

Trần Nhật Kim

Cuộc Chiến Chưa Tàn

Hồi Ký
1998

Copyright @ 1998 by Tran Nhat Kim

(Lê Thy đánh máy)

- Để kính tặng cha mẹ tôi, Người đã đau xót trong cuộc chiến huynh đệ tương tàn.
- Để tặng vợ tôi, với lòng kính trọng và yêu thương.
- Một chút kỷ-niệm với các bạn đã trải qua khoảng thời gian dài tại các trại:
Băng-Ky (Bình-Hòa) - Phan-đăng-Lưu (Gia-Định) - Gia-Rai (Long-Khánh) - Nam-Hà (Hà-Nam-Ninh) - Quyết-Tiến – Cổng Trời (Hà-Giang) - Văn-Hòa (Hà-Nội) - Thanh-Cầm (Thanh-Hóa)

MỤC LỤC

- Lời giới thiệu: Ô. Hồ Văn Đồng
- Thư: LM. Nguyễn Hữu Lễ
- Lời Bạt: Ô. Nguyễn Cao Quyền
- Bài nói chuyện của Ô. Nguyễn Cao Quyền nhân ngày ra mắt tập sách này (không có trong tập sách)

1. Đòi cải tạo	11
2. Ngược giòng	12
3. Một lời cho em	19
4. Vào đường gian truân	23
5. Lò thiêu	40
6. Chân trời cải tạo	60
7. Vũng lầy miền Bắc	70
8. Vùng lên	100
9. Tới vùng biên giới	121
10. Vùng cuối chân trời	127
11. Chính nghĩa	154
12. Hậu phương lớn	158
13. An tâm cải tạo	166
14. Đâm sau lưng	177
15. Sinh hoạt trong tù	179
16. Cách mạng thành công	188
17. Hồi tưởng	197
18. Nghĩ đến ngày mai	199



LỜI GIỚI THIỆU



Vâng, CUỘC CHIẾN CHƯA TÀN...chưa chấm dứt và nó chỉ chấm dứt khi nào chủ-nghĩa Cộng-sản biến khỏi đất nước Việt-Nam. Anh Trần-Nhật-Kim, một người bạn tù trẻ của tôi khi tôi còn ở trại Phan-đăng-Lưu, đã nói lên điều đó trong cuốn sách của anh. Anh cho thấy rằng anh và một số bạn hữu, những chiến-sĩ Quốc-gia, trong những ngày đen tối nhất của đời mình, trước cái chết có thể trông thấy được, vẫn giương cao ngọn cờ chính-nghĩa là đấu tranh cho một nước Việt-Nam Tự-do và Dân chủ. Cuộc chiến không thể tàn lụi với sự thất bại nhất thời ngày 30 tháng 4 năm 1975. Nó vẫn được tiếp tục trong thâm tâm của những người con yêu dấu của Tổ quốc Việt-

Nam, dù họ đang bị Cộng-sản đe dọa đọa đầy trong các trại cải tạo lao-động mà ngày về mấy ai có thể biết trước được.

CUỘC CHIẾN CHƯA TÀN của anh Trần-Nhật-Kim, một người theo ý tôi, đã trải qua nhiều trại cải-tạo nhất của Cộng-sản Việt-Nam thiết lập từ Nam chí Bắc. Từ trại Phan-đăng-Lưu tới trại Quyết-tiến được mệnh danh là Cổng Trời, sát biên giới Hoa-Việt. Những người bị gửi tới đây chỉ có thể về châu Trời, chứ đừng mơ tưởng tới ngày về với gia-đình vợ con hay bạn bè thân thuộc. Nhưng may mắn thay, nhờ có cuộc tấn công của người anh em “môi hở răng lạnh” năm 1979 mà trại Cổng Trời được dẹp bỏ và những người bị gửi tới đó được chuyển về trại Thanh-Hóa. Đời người trong cái rủi cũng có cái may, và anh Trần-nhật-Kim đã sống sót được đến ngày nay để viết thiên hồi ký của anh. Và cái may của chúng ta là được đọc thiên hồi ký đó để biết rõ tinh-thần chiến đấu bất diệt của những người con yêu quý nhất của đất nước trước bạo lực và hung tàn.

Tôi xin dành cho bạn đọc những ngạc nhiên khi đọc cuốn “CUỘC CHIẾN CHƯA TÀN” của anh Trần-nhật-Kim. Tôi chỉ muốn giới thiệu với bạn đọc rằng đây là một tác phẩm có thể để lại dấu vết của một thời kỳ lịch-sử đen tối nhất của dân tộc mà hậu thế sẽ phê phán, cũng như cho những nhà Xã-hội học của mai sau có thể tìm biết những gì đã xảy ra trong giai đoạn Cộng-sản chà đạp, bóc lột và hà hiếp dân tộc Việt-Nam một cách cùng cực.

Virginia, mùa Thu 1997

Hồ văn Đông



THƯ: CỦA LINH MỤC NGUYỄN HỮU LỄ.

Anh Kim,

Tôi đã đọc tập bản thảo “Cuộc Chiến Chưa Tàn” của anh, và rất hoan nghênh sự cố gắng của anh đã ghi lại những giọng suy tư về một khoảng thời gian tù đày khá dài mà chúng ta chung sống trong các nhà tù cộng-sản từ Nam ra Bắc.

Thật ra, theo tôi nghĩ, chẳng có gì là vui hoặc vinh dự khi nói về chuyện tù đày. Nhất là từ nhiều năm qua cũng có khá nhiều người đã viết hồi ký hay những chuyện liên quan tới lãnh vực này, nên có người cho rằng đề tài này đã hết “ăn khách”. Nhưng tôi không nghĩ như vậy. Vì nếu các chuyện loại này viết ra chỉ mang tính cách tả oán về hoàn cảnh của kiếp tù đày, hay chỉ nói lên tính chất dã man của của chế độ lao tù cộng sản Việt Nam, thì quả thật không cần thiết. Vì làm sao có thể diễn tả hết được tình cảnh bi đát về tinh thần lẫn thể chất của người tù chính trị, cũng như không bút mực nào viêut lên được hết tính chất dã man, độc ác về chế độ lao tù của cộng sản Việt Nam. Điều này chỉ có người sống trong cuộc mới cảm nhận được. Nhưng nếu coi đó là

một lời nhắn gửi để làm thế nào giải trừ một chế độ đang chà đạp lên nhân quyền và mạng sống con người như chế độ cộng sản Việt Nam, thì đây là một phạm vi còn quá nhiều điều để nói và phải nói.

Anh Kim, tôi không mong “Cuộc Chiến Chưa Tàn” sẽ là một “Bestseller”, mà chỉ nghĩ rằng, sau khi gấp sách lại, người đọc sẽ tự hỏi : “Chúng ta phải làm những gì đối với chế độ cộng-sản Việt-Nam đang phản dân hại nước ?”.

Dựa theo đề tựa quyển sách, tôi biết đây là lời nhắn gửi của anh, phù hợp với những gì chúng ta từng suy nghĩ, trăn trở trong suốt những tháng năm tại các “Nhà Tù”, mà người cộng-sản Việt-Nam đã lừa gạt dư luận với mỹ danh là “Trại Cải tạo”.

Washington DC, mùa Hè 1998

Người bạn tù của anh,

Linh Mục Nguyễn- Hữu-Lễ

Auckland, New Zealand

LỜI BẠT



Anh Kim,

Tôi đã đọc xong bản thảo tác phẩm của anh, hôm nay xin được góp ý về công trình văn học và lịch sử mà anh đã để rất nhiều tâm tình và thời giờ tạo dựng lên, công trình này sau khi được xuất bản sẽ là một đóng góp rất nhiều cho tủ sách tài liệu của đất nước trong một giai đoạn cực kỳ đen tối của dân tộc.

Nhận xét chung, từ trang đầu tới trang cuối, tác phẩm của anh được gói ghém trong những tình cảm cao đẹp và phong phú. Cao đẹp không những đối với gia đình, bạn bè mà còn đối với cả những kẻ giam giữ và hành hạ anh trong thời gian gần một thập niên. Phong phú vì mọi khía cạnh của tình cảm đã được anh khai phá và ghi lại với lối hành văn súc tích. Điểm đặc biệt này đã lôi cuốn người đọc và làm cho người đọc “sống trọn vẹn” những cảnh ngục tù anh đã trải qua, với trăm điều khổ nhục mà mạng sống lúc nào cũng treo trên sợi tóc. Đây là ưu điểm lớn nhất của tác phẩm.

Sách của anh không giống những cuốn viết về cuộc đời “cải tạo” mà tôi có dịp đọc. Anh không chửi rủa và hằn học, nhưng trong cái ngọt ngào bình thân anh đã khéo léo làm nổi bật lên sự

tương phản giữa đạo đức và gian manh, giữa cái thiện và cái ác, giữa tiến bộ và lạc hậu, giữa tình người và ác quỷ. Từ một mớ hỗn độn những cái xấu và cái tốt, anh đã ung dung kiên nhẫn sàng lọc để lựa ra những cái thuần chất truyền thống của con người Việt-Nam, và bảo tồn gìn giữ như những viên ngọc quý trong kho tàng văn hóa của giống nòi. Trong một xã-hội Việt-Nam Cộng-sản đảo điên, cũng như trong khung cảnh buông thả của xã-hội Hoa-Kỳ. Công việc làm của anh như vừa mô tả, là một đóng góp tuy âm thầm nhưng không phải là khiêm nhượng.

“Cuộc chiến chưa tàn”, nhận xét của anh là nhận xét chung của tất cả những người Việt tị nạn bỏ nước ra đi vì họa Cộng-sản. Trong sách anh, không có câu hay đoạn văn nào đáng đáp như những khẩu hiệu hô hào tổng nổi dậy để lật đổ bạo quyền, mà chỉ toàn là những sự góp ý rất ôn tồn và dân chủ. Những người nóng tính hay quá khích trong đấu tranh chống Cộng, có thể đề nghị anh sửa đổi nhan đề cuốn sách thành “đòi cải tạo”, nhưng riêng tôi thấy rằng, không cần phải gằm thét mới nói lên được tính cách “chưa tàn” của “cuộc chiến.” Trái lại, những sự góp ý có chiều sâu mới là những thứ cần thiết cho cuộc chiến đang tiếp tục và trên đà thắng lợi. Anh đã tránh sự ồn ào để giữ cho cuốn sách được thuần nhất trong văn phong và trong cách diễn tả. Tôi rất hân hạnh được anh trao cho nhiệm vụ đọc bản thảo và phê bình. Là người có cùng một hoàn cảnh với anh, tôi hoàn toàn tán thành những gì anh viết trong cuốn sách, ít nhất cũng về mặt chủ quan.

Nguyễn-cao-Quyền

Washington DC, mùa Thu 1997



Nguyễn Cao Quyền: ĐỌC “CUỘC CHIẾN CHƯA TÀN” của TRẦN NHẬT KIM

Mùa Thu năm ngoái (1997) anh Trần Nhật Kim có đưa bản thảo tác phẩm đầu tay của anh tựa đề “Cuộc chiến chưa tàn” cho ba người đọc để giúp anh ý kiến có nên phổ biến ra ngoài quần chúng hay không. Người thứ nhất là anh Hồ Văn Đồng, một bạn tù của anh tại trại Phan Đăng Lưu, người thứ hai là Linh mục Nguyễn Hữu Lễ quen biết anh từ thời kỳ ở trại Quyết Tiến và người thứ ba là cá nhân tôi, người đồng cảnh với anh trong nhiều năm dài vất vả tại trại tù Thanh Cẩm.

Sau khi đọc xong, cả ba người chúng tôi, mặc dầu không có điều kiện để hội ý với nhau, đã đồng thanh khuyến khích và đề nghị anh nên xuất bản tác phẩm mà anh đã dày công tạo dựng bằng tất cả trái tim và khối óc qua những năm dài áp ứ. Kết quả là ngày hôm nay quyển ký sự này được ra mắt mọi người trong khung cảnh thân hữu, đầy không khí gia đình và chan hòa hòa những ánh mắt thân thương và thông cảm.

Quyển sách, được trình bày đơn sơ và trang nhã như chính cuộc đời của tác giả, bao gồm 18

tiểu đoạn trải dài trên 278 trang giấy nhỏ. Mỗi tiểu đoạn có một một tên và phần đông mỗi tên tượng trưng cho một “quá trình cải tạo”, hay nói cho đúng hơn, một đoạn đường tù đầy khổ ải mà tác giả, cũng như hàng trăm ngàn người khác, đã phải đắng cay chịu đựng trong những năm tháng đẹp nhất của đời mình. Toàn bộ quyển ký sự là một cuốn phim thương tâm và bi đát nói lên những thảm trạng ngoài sức tưởng tượng của con người nhưng lại chính do con người bắt con người phải gánh chịu. Về một phương diện khác, quyển sách đồng thời cũng là một bản cáo trạng nghiêm khắc nêu rõ tội ác của cộng sản Việt Nam để cho nhân loại và những thế hệ mai sau phê phán và xét xử.

I-NỘI DUNG TÁC PHẨM

Đi sâu vào nội dung của tác phẩm, ta thấy hai tiểu đoạn đầu như những đoạn phim mời xem trước để đưa độc giả vào cái không khí và khung cảnh hãi hùng của môi trường “cải tạo” đầy dẫy những cay đắng đọa đầy, những máu và nước mắt, những chết chóc và đau thương mà cao điểm là sự vĩnh viễn ra đi của dân biểu Đặng Văn Tiệp. Thiếu tá không quân Đặng Văn Tiệp đã bị bọn cai ngục cộng sản và bọn ăng ten Việt gian đánh chết tại trại tù Thanh Cẩm sau khi kế hoạch trốn trại của ông bị bại lộ. Cùng trốn và cùng bị bắt lại với ông có Linh mục Nguyễn Hữu Lễ, Đại tá Trịnh Tiểu, tình trường ban Mê Thuật, Giáo sư Nguyễn Sĩ Thuyên và anh Lâm Thành Văn. Tất cả đều bị đánh đập thập tử nhất sinh. Anh Lâm Thành Văn cuối cùng cũng qua đời trong nhà kỷ luật sau một tuần lễ bị bỏ đói.

Tiếp theo là tiểu đoạn có cái tên thật ngọt ngào “Mọi lời cho em”, mô tả giai đoạn khởi đầu của cuộc hành trình vất vả mà tác giả đã phải thu hết can đảm để khắc phục những cơn đau cắt ruột. Trong tiểu đoạn này Trần Nhật Kim tả lại cái đêm kinh hoàng khi anh bị công an cộng sản bố trí và dinh dạm ở nhà để bắt anh khi anh từ ngoài phố trở về với gia đình trong lúc trời sẩm tối. Đoạn này anh đã viết với một văn phong truyền cảm lạ thường. Tôi để ý và thấy rằng văn phong này anh đã duy trì và khai dụng một cách tuyệt diệu trong suốt chiều dài của cuối tự chuyện mang giá trị ký sự nghệ thuật thật vững vàng.

Quý vị hãy nghe tôi trích dẫn những giọng chữ làm ứa lệ khi anh bị bọn âm binh cộng sản áp tải ra khỏi tổ ấm gia đình: “Vợ anh bật khóc lớn. . . Tiếng khóc pha lẫn tiếng nấc nghẹn như tất cả đều sụp đổ. . . Anh đi tới bên vợ, nhưng tên công an giữ anh lại. Chúng ngăn cấm hành động yêu thương này vì trong đời sống của chúng tình yêu thương không cần thiết. Anh nói với nàng: Em giữ sức khỏe, đừng lo lắng cho anh nhiều quá.” (trang 18 và 19). Đó là những lời chan chứa tình yêu thương chồng vợ của đạo lý cổ truyền làm mũi lòng người trong những hoàn cảnh biệt ly ngăn cách.

Tuy nhiên nước mắt và những lời từ biệt đầy thương cảm đó đã không ảnh hưởng gì tới trí tim hận thù giai cấp của những tên công an cộng sản mất hết tính người. Chúng kéo anh đi, để lại

vợ con anh mắt nhòa huyết lệ. Thật ra những câu văn tôi vừa trích dẫn rất ư là mộc mạc chân thành, nhưng giá trị của nó là ở chỗ khi đem lồng vào một khung cảnh thương tâm bi đát, đã tỏa ra một sức truyền cảm thấm thía lạ thường.

Lần vợ con anh đến thăm tại trại Gia-Rai Long-Khánh cũng vậy. Anh viết: “Bước vào nhà thăm nuôi. . . Anh ôm các con vào lòng như muốn tận hưởng, chia sẻ tình yêu thương đã thiếu vắng từ lâu. Anh quay sang nắm tay vợ, bàn tay nàng chai nhám, cánh tay khẳng khiu. Nhìn các con anh thăm cảm ơn vợ, nàng đã hy sinh cho chúng thật nhiều. . .”. Ai có ở trong hoàn cảnh này mới thấy những giây phút đó là những giây phút thiêng liêng và hạnh phúc nhất đời, những giây phút mình muốn kéo dài vô tận. Kim đang mãi mê trong những giây phút đoàn tụ hiếm hoi đó chưa được bao lâu thì tên công an cộng sản ác độc đã lên tiếng hỏi anh vào trại. Cảnh tượng chia ly đầy thương cảm một lần nữa lại xảy ra và được anh ghi lại như sau: “ Anh tách khỏi gia đình ... Nhìn lại thấy vợ đang khóc, nắm chặt chiếc khăn tay che miệng như cố giữ để khỏi bật thành tiếng nấc. Các con anh ngơ ngác khóc theo. Đưa con nhỏ bỗng vượt khỏi tay mẹ, đuổi theo anh phía sau, miệng gào lên đòi bố. Anh đã vượt qua khu cổng trại rào kẽm gai, để lại đứa con út bơ vơ giữa lối vào. Tiếng khóc trẻ thơ như níu kéo anh dừng bước...” (trang 88 và 93” Là con người ít ai cảm được nước mắt khi phải chứng kiến cảnh tượng đau lòng này, vậy mà những tên cai ngục đồ vẫn không một chút mảy may xúc động. Riêng tôi, một người đồng cảnh ngộ với tác giả, tôi đã đọc đi đọc lại những đoạn viết nói trên rất nhiều lần, và lần nào tôi cũng cảm thấy như những giòng lệ sót thương như muốn dội ngược vào tim.

Trong tiểu đoạn 4 mang tựa đề “Vào đường gian truân” tác giả muốn cho người đọc làm quen với kiểu ép cung phát xít, kiểu cùm kẹp dã man và kiểu giết người tiệt tiến mà cộng sản Việt Nam đã học được của Liên Xô Stalinít. Chỉ cần đọc những giòng chữ tác giả mô tả sự việc là cũng đủ uất ức muốn trào máu họng chứ đừng nói gì đến trường hợp phải đối mặt thực sự với bọn người độc ác gian ngoan ghê tởm. Công an cộng sản Việt Nam lúc nào cũng nói nhân đạo chơn chu như đổ mỡ nhưng trong thực tế chúng đã triển khai và áp dụng một kỹ thuật giết người thâm độc chưa từng thấy ở bất cứ nơi nào trên trái đất. Kỹ thuật đó là bắt lao động nặng nhân để bị ngộp thở.” Chúng ta còn nhớ, vào thời VNCH, báo chí phản chiến Mỹ đã có lần làm rùm beng về vụ “chuồng cọp” tại Côn Sơn nhưng, sau 1975, dư luận tại Hoa Kỳ đã không đã động gì đến những tử sắt giết người này.

Sự tàn ác dã man của bọn Việt cộng khi chúng chiếm miền Nam đã gây công phần ngập Trời trong mọi thành phần dân chúng, nhất là nhưng không cho ăn đủ số kalori để duy trì sức sống. Đã vậy, khi lấy lời khai chúng lại còn ép cung bắt nhận những sự việc mà nạn nhân không bao giờ biết tới. Không nhận, chúng lập tức cùm kẹp. Mới đầu chỉ còng tay, sau còng cả chân và nếu vẫn tiếp tục “ngoan cố” (như danh từ chúng thường dùng) thì chúng cho ném kiềm còng số 8 mà anh Kim mô tả như sau: “Tay phải vắt qua vai xích với tay trái từ dưới đưa lên phía sau lưng. Kiềm xích này thật là tàn nhẫn vì tay trái phía dưới có chiều hướng kéo tay trên xuống. Lòng ngực căng

dẫn, người luôn luôn phải ngồi thẳng, hai tay ở vị trí bất động vì nếu hơi cúi xuống khoảng cách hai tay dài ra, vòng xích sẽ xiết vào cổ tay xuong mọn” (trang 35). Còng kiểu này xong chúng đẩy nạn nhân vào “tủ sắt”, Chiếc tủ được tác giả mô tả như sau: “Chiếc tủ khá nhỏ, không đục lỗ cửa thông hơi nên hoàn toàn là một hộp sắt kín mít. Nơi góc để sẵn thùng chứa đạn đăi liên làm phương tiện vệ sinh. Vào ngày nóng nực nhiệt độ lên cao khiến tù trong giới trẻ đã sinh ra và lớn lên trong không khí và môi trường tự do của VNCH. Vì vậy đã phát sinh ra phong trào Phục Quốc, vụ nhà thờ Vinh Sơn và vụ Song Vĩnh (Phước Tuy). Mặc dù bị đàn áp dữ tợn những phong trào phản kháng vẫn nổ ra liên tục. Về vụ nhà thờ Vinh Sơn tác giả cho biết: “Nhưng dù sao âm vang của vụ Vinh Sơn thật lớn mạnh, là ngọn đuốc thấp sáng con đường đã tưởng chừng tăm tối, đã thổi bùng ngọn lửa đã tưởng chừng tắt lịm, là ánh sáng cuối đường hầm thấp sáng niềm tin đã tưởng chừng vô vọng.” (trang 56). Rồi tác giả viết tiếp: “Vụ nhà thờ Vinh Sơn còn đang nóng hổi, ... vụ Song Vĩnh – Phước Tuy lại tiếp theo. Cộng sản đã điều động hàng sư đoàn với đầy đủ xe tăng đại pháo, có máy bay yểm trợ, bao vây cả một vùng tỉnh Phước Tuy. Khoảng 3000 người bị bắt gồm đủ thành phần dân chúng và tôn giáo.”(trang 60). Cha Nghị, cha xứ An Lộc bị cộng sản kết án tử hình vì vụ Vinh Sơn, còn thượng tọa Trần Sử bị bắt làm trong vụ Phước Tuy. Thời đó, tất cả những người nào bị cộng sản bắt nhốt mặc dầu không có bằng chứng tội phạm đều bị chúng gán cho nhãn hiệu CIA năm vùng. Với trò tiểu xảo này chúng mặc sức bắt giữ và tra tấn lung tung mà không cần xét xử. Tuy nhiên những cảnh khủng bố và đàn áp dã man này không làm chùn bước chống đối của những người trẻ kiên cường và ưu tú của xã hội miền Nam. Trước mặt bọn công an cộng sản lấy cung trong các trại tù họ hiên ngang và đồng dục tuyên bố: “Chúng tôi nổi dậy phong trào chống cộng vì nhân dân miền Nam không chấp nhận chế độ cộng sản.”(trang 79). Sở dĩ tác giả chọn tên sách là “Cuộc chiến chưa tàn” vì muốn nói lên rằng cuộc chiến này còn phải đẩy mạnh nhiều hơn nữa để thanh toán càng sớm càng tốt cái chế độ thối nát không phải ở nhân dân mà ra, không vì nhân dân mà tồn tại và cũng chẳng làm việc cho phúc lợi của nhân dân.

Trong những tiểu đoạn tiếp theo tác giả dẫn dắt người đọc tiến sâu vào các địa ngục trần gian được che đậy dưới mỹ danh phỉnh gạt “Trại cải tạo”. Độc giả sẽ được xem khúc phim ghê rợn của cuộc hành trình từ Nam ra Bắc trên chiếc tàu Sông Hương mà bọn cộng sản đã chiếm đoạt được của miền Nam. Vào giữa đêm khuya những người tù phải di chuyển ra Bắc được chở đến bến cảng Tân Thuận rồi bị lừa lên tàu như những đám trâu bò vào những khoang dành cho súc vật. Trong mấy ngày liền lênh đênh trên mặt biển, họ phải nằm trên sàn tàu tanh tưởi và hôi hám. Họ ăn ở đâu thì bài tiết ở đó. Vì say sóng nôn mửa nhiều và lượng bài tiết lớn hơn những thùng chứa đựng nên phân và nước tiểu tự do thoát ra ngoài, len lỏi cào chỗ nằm của các tù nhân mỗi khi con tàu chao đảo vì ảnh hưởng của sóng to, gió lớn. Khi tàu cập bến, mở nắp hầm ra bọn công an đã xa xắm mặt mày vì mùi hôi thối xông lên nồng nặc. Chúng phải đóng nắp hầm lại, đi lấy khẩu trang đeo vào mũi miệng rồi mới tiếp tục công việc chuyển những người tù lên đất.

Sau khi lên bến các tù nhân được chuyển đi trại Nam Hà, nhưng ở trại này không được bao lâu thì tác giả và một số bạn đồng cảnh khác, vì cứng đầu cứng cổ, lại bị chuyển lên trại Quyết Tiến (Hà Giang). Trại này còn được gọi là trại Cổng Trời vì ở trên núi cao, cao đến độ các tù nhân nhìn thấy mây di chuyển dưới chân mình. Những người không may bị bọn cộng sản chiếu cố đưa đến trại này thì hy vọng lên đồi Bà Then nằm nghỉ nhiều hơn hy vọng trở về với gia đình. Đồi Bà Then nằm phía sau trại là nghĩa địa chôn vùi các tù nhân xấu số không chống nổi với tử thần vì sức khỏe quá yếu hay vì bị giam giữ quá lâu. Sờ dĩ tác giả còn có mặt ngày hôm nay tại hội trường này là vì lòng trời xui khiến. Năm 1979, Trời đã khiến Đặng Tiểu Bình giáng xuống đầu bọn cộng sản Hà Nội một bài học, thật ra là một đòn chí tử làm bọn này thất điên bát đảo. Nhờ đó mà Trần Nhật Kim đã được chuyển về trại Thanh Cẩm (Thanh Hóa) và từ trại này bọn cộng sản, đứng trước nguy cơ sụp đổ, đã phải trả tự do cho anh và một số tù nhân chính trị khác để làm giảm áp lực chính trị quốc tế.

Những chặng đường cải tạo năm chìm bấy nổi nói trên đã được Trần Nhật Kim mô tả lại với một bút pháp uyển chuyển và linh động lạ thường. Từ những câu văn đanh thép anh chuyển qua những giọng viết tình cảm dễ dàng như hơi thở, đôi khi lại còn điểm xuyết thêm một vài đường lãng mạn. Tôi xin trích dẫn ra đây một đoạn anh tả cảnh mưa phùn trên thành phố Hà Nội: “Bây giờ đang vào mùa xuân, mưa giăng khắp bầu trời như màn lụa mỏng, Kim chợt nhớ đến mưa phùn Hà Nội. Mưa nhẹ như những hạt bông bám trên mái tóc mây óng ả, vương trên bờ vai thon nhỏ, lăn dài trên các tà áo màu...Mưa không làm ướt đôi má, không làm hoen màu son trên môi, chỉ lấp lánh trên rèm mi như những hạt châu muôn sắc. Mưa nhẹ đan như tấm voan mềm phủ xuống mặt hồ, phủ mờ tháp rùa và những hàng cây xung quanh tạo thành một bức tranh thủy mặc thiên nhiên mờ ảo. Vừa mang nét cổ kính vừa thơ mộng hữu tình.”(trang 197). Đọc đoạn này, những người vào tuổi 60 và đã từng sống ở đất ngàn năm văn vật, không ai lại không nhớ Hà Nội và nhớ những người đẹp của Hà Nội vào thời mà thành phố này chưa bị nhầy nhụa vì rác rưởi xã hội chủ nghĩa. Riêng đối với tôi, đoạn văn này làm tôi nuối tiếc tuổi thanh xuân, nuối tiếc hồi đang còn hàng ngày cắp sách tới trường nghe thầy giảng về những hoài cảm mà đại văn hào Anatole France đã dành cho những mùa thu lá rụng trên vai tượng và trên ghế đá Luxembourg. Văn phong của Trần Nhật Kim ngày nay cũng tạo cho tôi nguồn xúc cảm giống như văn của Anatole France hồi đó và tôi xin xác định ngay là không phải nói thế chỉ để làm vui lòng bạn. Văn phong lãng mạn của tác giả xuất hiện đều đều trong suốt chiều dài của cuốn sách khiến cho tác phẩm của anh, mặc dầu là tác phẩm mang tính đấu tranh, đã đem lại ít nhiều đóng góp cho văn học.

II- VỊ TRÍ VÀ THÔNG ĐIỆP CỦA TÁC PHẨM

“Cuộc chiến chưa tàn” xuất bản vào lúc này rất hợp thời và hợp cảnh về nhiều phương diện. Thứ nhất, nó có tác dụng bổ túc cho các văn liệu phản kháng như: “Mặt thật” của Bùi Tín, “Đêm giữa ban ngày” của Vũ Thư Hiên xuất bản ở hải ngoại, như “Thiên đường mù” của Dương Thu Hương,

“Ly thân” của Trần Mạnh Hảo, như các chuyện ngắn “Vàng lửa”, “con gái thủy thần” của Nguyễn Huy Thiệp xuất bản ở trong nước., để vạch trần và nói lên bản chất lạc hậu và ăn bám của cái chế độ hại dân hại nước hiện nay. Thứ hai, nó sẽ giúp soi sáng một phần nào cái giai đoạn đen tối cận đại của lịch sử nước nhà giống như các sách “Một cơn gió bụi” của học giả Trần Trọng Kim, “Trên sông Hồng cuộn cuộn” của ông Nguyễn Tường Bách, bằng cách lưu lại những dữ kiện cần thiết cho sự phán xét sau này của dân tộc đối với những kẻ một thời đã lợi dụng lòng yêu nước và xương máu của toàn dân cho tham vọng riêng tư và cho ý đồ bá chủ của ngoại bang. Thứ ba, nó tăng cường sức mạnh của tiếng nói dân chủ từ nước ngoài và đưa thông điệp nhắc nhở mọi người phải củng cố niềm tin để xoay chuyển tình hình chính sự ở trong nước. Niềm tin này có ba phương diện: Tin ở sự xụp đổ tất yếu của chế độ cộng sản để cùng thắt chặt hàng ngũ tiến lên; tin ở thế tất thắng của dân chủ để tích cực triển khai những phương pháp đấu tranh dân chủ và hành động như những người dân chủ chân chính; tin ở sức mạnh hợp quần và trí tuệ tập thể để vượt lên trên mọi tệ hiềm có hại cho tinh thần đoàn kết.

Tác phẩm “Cuộc chiến chưa tàn” đã được tác giả tạo dựng sau những cơn trăn trở không nguôi vì nghĩ đến tương lai dân tộc, vì bất bình trước cuộc lừa bịp lớn nhất thế kỷ do tập đoàn cộng sản VN tiến hành dưới sự chỉ đạo và bảo trợ của tổ chức Bôn-Sê-Vích quốc tế.

Gần đây đã xuất hiện một nhận xét chính xác như sau về CSVN: “Mặc dầu ngày nay đã trở thành cô lập, đã hoàn toàn biến chất và mất hết tin tưởng vào một chủ nghĩa phá sản, tập đoàn thực dân bản xứ vẫn tiếp tục tồn tại vì nó biết khai thác một quán tập của quá khứ. Quán tập có cái tên là sự sợ hãi.” Thật vậy, dưới nanh vuốt của bạo quyền, con người Việt Nam đã sợ hãi suốt 50 năm của chiều dài lịch sử. Sự sợ hãi đó đã trở thành một thói quen, một phản xạ không kiểm soát, đeo đuổi họ cho đến ngày nay, dù rằng vào lúc này bạo quyền đã thực sự đi vào tình trạng hấp hối không phương cứu chữa.

“Cuộc chiến chưa tàn” bao hàm ý nghĩa một cuộc chiến không súng đạn, không khói lửa, một cuộc chiến giữa lương tri và bạo lực: bạo lực của hai triệu đảng viên cộng sản biến chất và thói nát, lương tri của 75 triệu đồng bào đã thức tỉnh và đang khao khát tự do. Trong trận đánh cuối cùng để khép lại một trang sử đau thương đã quá kéo dài, cán cân lực lượng rõ rệt là đã ngã một cách thuận lợi về phía những người không cộng sản. Chính vì vậy mà chúng ta không thể không có niềm tin.

Thời gian có thể chưa phải là ngày mai nhưng chúng ta sẽ thắng trong trận đánh cuối cùng này. Đó là điều chắc chắn. Lịch sử sẽ khai thông ngay vào lúc mà “sự sợ hãi” nói trên được toàn dân gỡ bỏ. Như kinh nghiệm của các nước Đông Âu đã cho thấy nhân cuộc “đại cách mạng dân chủ” nổ ra năm 1989.

Đó là thông điệp viết theo nhịp đập của trái tim, là sự gửi gắm của một tâm hồn yêu nước nồng

nàn bộc lộ qua những tình cảm dạt dào dành cho quê hương yêu dấu được diễn tả một cách chân thành và cảm động trong cuốn hồi ký một quãng đời mà tôi được hân hạnh giới thiệu cùng quý vị hôm nay.

Nguyễn Cao Quyền

Tháng 9 năm 1998.



1. ĐỜI CẢI TẠO

Kim chợt thức giấc, cơn sốt vẫn chưa dứt, người anh còn hâm hấp nóng. Bây giờ mới quá nửa đêm, bóng tối bao trùm vạn vật một màu xám lợt. Bầu trời mờ sương lấp lánh những vì sao nhỏ như những hạt châu lung linh trên tấm dạ bào. Gió thổi nhẹ thật mát, hơi lạnh về đêm của những ngày đầu tháng năm như đang tỏa ra từ dãy núi cao phía sau làng Ngọc.

Sau mấy ngày sốt cao, người anh như đứng trước bếp lửa hồng. Hơi nóng vẫn hừng hực ngoài da nhưng cảm giác lạnh đã thấm sâu vào trong. Cơ thể anh bải hoải rã rời, mắt hoa mày váng như không còn lấy một phần sức lực.

Hôm qua anh không ngồi dậy nổi nên được nghỉ một ngày lao động. Trọn ngày hôm qua đến giờ anh không có chút gì vào bụng. Phần bo bo chưa chà vò, dù nấu kỹ vẫn cứng, còn nằm gọn trong bát nhưa. Anh cố nhai một vài miếng hầu có chút xơ trong ruột, nhưng hàm răng anh ê mỗi. Anh có cảm giác những mảnh vỏ cứng, sắc như lưỡi dao đang cào xé gây xon xót trong dạ dày. Nhưng anh còn chọn lựa nào, vì cần phải ăn để kéo dài sự sống, mặc dù anh biết phần thức ăn cứng này có thể gây nguy hiểm khi người đang lên cơn sốt.

Mấy viên thuốc cảm “dân tộc” không đủ sức chặn đứng cơn sốt đã lâu ngày đang hoành hành trong cơ thể suy nhược của anh. Anh mất ngủ đã mấy đêm vì cơn ho kéo đến liên tục, khiến cổ họng bỏng rát.

Kim có cảm tưởng sức khỏe anh ngày một yếu dần, như cây khô đợi ngày ngã đổ, kết quả của năm tháng cải tạo, dầm mưa dãi nắng từ nơi đầm lầy nước đọng Đầm đùn đến vùng núi rừng hiểm trở quanh năm sương phủ Hà-giang. Và vào lúc này, nơi vùng đất Lý-bá-Sơ, cơ thể anh chỉ còn da bọc xương, lớp thịt bọc ngoài thân thể đã mất dần vì chính sách “chỉ-tiêu tiêu- chuẩn, nhân đạo khoan hồng”. Các bạn nhìn anh ái ngại như nhận ra điềm chẳng lành báo trước. Nhưng chẳng làm sao được, vì họ cũng như anh, sau năm tháng trải thân với “lao động vinh quang”, một chuỗi dài tủi nhục hận thù, mạng sống đang trên đà tàn lụn.

Đêm lặng lẽ trôi qua, tiếng đé vẫn hòa vang ngoài sân lạnh. Anh đã nghe thấy tiếng gà gáy sang

canh, màn đêm như đã nhạt màu, ánh sao khuất dần sau màn mây bạc. Các bạn quanh anh đang say ngủ, như sự mệt mỏi sau một ngày lao động cực nhọc còn vương lại trong hơi thở dồn dập từng hồi.

Qua khung cửa sổ sàn nằm trên, khu trại hiện ra thật yên lặng như đang say sưa trong giấc ngủ đêm dài. Bất chợt Kim nghe thấy tiếng ồn ào vắng vắng từ phía cổng trại, như được gió sông đưa đẩy vang vọng đi xa. Rồi tiếng ồn ào rõ hơn trước, như đã vượt qua khung cổng trại vào tận trong sân. Anh nhòm người dậy, dán mắt sát vào phần trên cửa sổ để tầm mắt vượt qua bức tường ngăn nơi cổng phòng 5. Dù căn nhà ở trên cao, nhưng anh vẫn không nhìn rõ khung cảnh dưới sân vì vòng tường cao phía trước.

Anh không phân định được những gì đang xảy ra dưới kia, nhưng có điều gì khác lạ so với thường ngày. Anh thoáng nghe nhiều tiếng chân bước dồn dập hòa lẫn tiếng la hét trên lối đi về phía phòng anh ở. Bước chân mỗi lúc một gần, qua khe khung cửa cổng thấp thoáng bóng người kéo lê một thân xác bất động trên lối đi đường lên khu kỷ luật. Bước chân người kéo chậm lại như thân xác phía sau vướng cản trên các bậc tam cấp. Anh không biết người bất hạnh đó là ai.

Lòng Kim se thắt, liên tưởng hình ảnh trước mắt tới thân xác tàn tạ của mình và các bạn, liệu còn chống chọi được bao lâu nữa đây. Có phải những hình ảnh này, hoàn cảnh này đang xảy ra khắp nơi đã được dự trù, ghi sẵn vào đoạn chót “cuộc hành trình cải-tạo lao động” của người cải tạo miền Nam.

2. NGƯỢC GIÒNG



-“Anh Kim, có cần thêm gạch nữa không?”

Kim bước lên giàn xây, nhìn hai chồng gạch thẻ đã xếp cao, anh trả lời bạn:

-“Đã tạm đủ gạch, hơn nữa trên giàn không còn chỗ, khi cần tôi sẽ cho anh hay. Anh giúp tôi kéo thùng đựng hồ xây và cho vữa lên là xong.” Kim khom lưng lấy sức kéo chiếc thùng gỗ đựng hồ xây, mặc dù có bạn ở dưới tiếp sức nâng thùng khỏi mặt đất, nhưng anh vẫn cảm thấy quá nặng. Lưng anh oằn xuống những đốt xương gò lên cao như muốn thoát ra khỏi lớp da. Anh thấy nóng rát hai bàn tay, sợi thùng lớn hơn ngón tay như muốn lún sâu vào thịt. Anh ngả người về phía sau, để sợi giây kéo cọ vào thân tre giàn dáo, như muốn mượn sức cản để không buông rơi chiếc thùng gỗ.

Giàn xây rung rinh, có phải vì giàn dáo không buộc chặt, hay đôi chân anh đang run rẩy như sức lực đã vượt thoát ra ngoài thân thể. Sau khi kéo thùng gỗ đựng hồ xây lên giàn, anh tiếp tục kéo các xô vữa đổ đầy thùng chứa. Kim múc từng gáo nước dội ướt đầu tường và các đồng gạch xếp hai bên. Trời nóng nên nước tưới thấm nhanh, bùng sôi trên mặt gạch bốc khói. Gạch nóng bỏng bàn tay.

Căn nhà đang xây nằm trên đồi cao. Đứng ở đây anh có thể nhìn thấy hầu hết cảnh vật xung quanh. Từ giòng sông Mã dưới chân núi, ôm sát một phần trại, nước mông mênh chảy xiết như bóng ngựa phi. Mặt nước phù sa lán dần vào bìa làng bên kia bờ sông một màu nâu đỏ. Những mái tranh nhô lên khỏi mặt nước, thưa thớt các khóm tre bao quanh, ẩn hiện như một cù lao lẻ loi trong biển nước.

Cách đây không xa là trại mộc mới, do đội hình sự xây xong mấy tháng trước đây. Căn nhà lớn rộng có vẻ bề thế nhưng vẫn chưa sử dụng được. Trước khi xây, trại trù tính sẽ lợp tranh, nhưng sau lại đổi ý lợp ngói cho đẹp và bền. Gỗ đỡ mái không đủ lớn nên mái oằn xuống, dợn sóng như rồng uốn khúc. Mái nặng đã đẩy dãn cột tường. Trại cho lấy cây chống xung quanh căn nhà để khỏi đổ, tính sửa lại nhưng chưa biết cách nào. Ban giám thị trại dự trù, sau khi căn nhà này hoàn tất, đội Kim sẽ lãnh trách nhiệm sửa lại trại mộc. Chắc phải dỡ mái xuống trước khi sửa lại cột, vì phần đầu cột xây đã ngả ra ngoài, để lại vết nứt nằm ngang khe hở lọt ngón tay. Nhưng có gì bảo đảm căn nhà không đổ khi có người trèo lên mái, nhất là lúc gió lớn, mái ngói kéo kẹt đu đưa như chiếc võng. Anh có cảm tưởng trại không quan tâm tới tai nạn lao động, nên sinh mạng tù nhân chỉ còn tùy thuộc vào may rủi.

Như cách đây không lâu, đội anh phụ trách sửa chữa khu cơ quan. Không hiểu căn nhà làm từ bao giờ, mái tranh đã mục nát. Khi tháo bỏ hết lớp tranh, nhiều chiếc đòn tay bằng tre đã hư, nước theo chỗ dột ngấm vào vì kèo gỗ, để lại những vết loang lổ. Anh ngồi trên vì kèo, gạt các cây đòn tay hư xuống đất. Bất chợt một phần vì kèo bị gãy, như không chịu nổi sức nặng khi có người di chuyển trên mái, đã lôi anh ngã từ trên nóc xuống nền xi-măng gồ ghề đá xanh. Anh rơi

từ hơn 4 thước cao, hai đầu gối nện xuống đất. Phần vì kèo gãy nằm trong vòng tay, một đầu sau khi đập xuống đất bật lên đánh trúng ngực, trước khi hất anh ngã ngò ra phía sau, đã quật trúng hàm dưới. Anh cảm thấy đau điếng nơi hông đến thắt lưng, hàm dưới đã sưng lớn. Kim thật may mắn khi nhìn thấy khúc sừng lá chuối dài hơn gang tay trên cắm hàng chục chiếc đinh dài 10 phân, mà anh mang theo khi lên mái nhà, tua tủa như lông nhím nằm trên nền đá giữa hai đầu gối. Cảm giác đau nơi hàm lấn át cái đau nơi đầu gối. Toàn thân anh ê ẩm, như các cơ phận rời ra từng mảnh. Anh duỗi hai chân xem xét. Hai anh Nguyễn-tôn-Tính và Tô-tứ-Hương làm cùng với anh hốt hoảng chạy tới, lo lắng hỏi:

-“Anh có sao không, để chúng tôi đưa anh đi trạm xá.”

Một số cán bộ gần đó đứng nhìn, anh trả lời hai bạn:

-“Chưa biết có sao không, hy vọng xương đầu gối không vỡ.”

Máu đã chảy ướt đẫm hai ống chân. Anh đã mất cảm giác nơi đầu gối. Mồ hôi và máu trộn lẫn với cát bụi gây xon xót nơi vết thương. Anh cố đứng lên, nhưng bước đi thật khó khăn. Đầu gối đã sưng lên, máu đang rỉ ra từ vết thương. Anh được hai bạn dìu về trạm xá. Trạm xá không có thuốc giảm đau, chỉ có thuốc cảm dân tộc, vết thương được chùi rửa bằng nước ấm có pha một chút muối hạt. Anh được nghỉ một ngày vì đầu gối tấy sưng không đi lại được. Những ngày kế tiếp anh vẫn phải theo các bạn đi lao động.

Rồi đến trại mộc cũ nhỏ bé nghèo nàn đã làm từ lâu, chỉ còn lấy mái làm chỗ che mưa. Một căn dùng làm rên và gò do anh Trần-Thanh-Tùng, Thiếu Tá binh chủng Công-binh phụ trách, phía sau dùng làm trại mộc và cưa.

Khu trại hiện ra trước mắt. Từ cổng vào, về bên phải, căn nhà đầu tiên là khu nhà bếp. Kế đến là trạm xá nhỏ bé khiêm nhường. Một sân rộng, mỗi bên có 4 căn nhà xây, dấu mình sau những bức tường cao chỉ thấy nhô lên những mái ngói đỏ au.

Giữa sân, nằm sát phía trong là hội trường, nơi sinh hoạt toàn trại. Không có tường bao quanh, để lộ những hàng cột gỗ lim cao đỡ mái dựng đứng như kiểu nhà Rông của người miền núi Cao nguyên Trung phần. Hai đầu hồi tranh đã xệ xuống, có chỗ chỉ còn trơ lại xương tre, tả tơi như cánh gà chọi sau lần thua trận.

Phía cuối trại, sau hội trường, trên nền đất cao là khu kiên giam mới xây xong. Dãy nhà 4 căn, tường dày cỡ ba gang xây bằng đá tảng lớn. Hai khung cửa sổ rộng có song sắt lớn bằng cổ tay, chiếm gần trọn hai mặt tường trước sau căn phòng. Một bệ nằm bằng xi-măng cao ngang đầu gối đủ chỗ cho 6, 7 người nằm sát nhau. Tường xây đã vượt qua ô cửa sổ và cửa ra vào. Đội anh đã lãnh trách nhiệm hoàn tất khu kiên giam với mái bằng trộn sỏi.

Khi căn nhà hoàn tất, Kim bảo Hương:

–“Chúng ta xây nhà kiên giam cho ta hay bạn ở đây?”

Hương cười:

–“Cũng như khi tới trại Nam-Hà, chúng ta hoàn tất căn nhà mới để anh em Hoàng-liên sơn tới ở. Nhưng trại cũng cảm ơn anh, nhớ tới công sức anh bỏ ra cho căn nhà mới, nên đã cho anh ở đó vài giờ trước khi đi Quyết-tiến Hà-giang.”

Khu kiên giam hoàn tất trông thật bề thế, sẽ là chỗ an toàn và giá lạnh về mùa đông. Chắc không còn ai có ý định vượt thoát, vì phòng ốc quá kiên cố so với sức người.

Dãy nhà bốn căn trông thật đồ sộ. Ngoài cửa ra vào, mỗi căn có hai cửa sổ rộng trước sau khiến cán bộ nhìn rõ sinh hoạt bên trong. Nơi đây dành riêng cho quý vị Linh mục và Tuyên úy công-giáo các quân binh chủng của miền Nam trước kia. Anh em trong trại thường gọi là “khách sạn Hilton Thanh-cẩm”. Quả thực trại đã quá lo xa đối với các vị lãnh-đạo tinh-thần, vì với chính-sách ăn cho khỏi chết ngay này, dù cho cửa có mở, các vị cũng không bước nổi chứ đừng nói là có thể chạy được một quãng đường dài.

Cách đó không xa, lui hẳn vào phía cuối trại, như ở một nơi riêng biệt, từ ngoài nhìn vào không trông thấy vì bị phòng 5 che khuất, một khu kỹ-luật mới xây thay thế cho nhà kỹ-luật cũ. Khu kỹ luật mới gồm hai dãy mỗi dãy ba phòng nhỏ, vừa đủ chỗ cho hai người nằm trên nền xi măng lạnh ngắt. Phía cuối bệ nằm là chiếc cùm chân, khoen cùm là một vòng sắt vừa đủ lớn với cổ chân, móc vào một cây sắt một đầu chốt cắm sâu dưới nền xi măng, còn đầu kia thò ra ngoài tường, được khóa phía ngoài. Trong phòng không có phương tiện vệ sinh, ngoại trừ hai “ống bầu” bằng khúc tre bương được giữ một đầu mặt làm đáy, không có nắp đậy, một để tiểu và một để chứa chất dư thừa của cơ thể.

Kim nhớ khi mới tới trại này, nhà kỹ-luật cũ còn nằm trên khoảnh đất xây khu kiên giam bây giờ. Tới trại vào buổi chiều, nắng đã khuất sau núi, khu trại thật yên lặng vì các đội lao động đã trở về phòng. Vừa qua khỏi cổng trại, một khối đen sì nằm trên nền đất cao đập vào mắt, khiến người mới tới có cảm giác bị đe dọa, dẫn mặt. Anh được nhìn căn nhà này khi nó còn nguyên vẹn, bao trùm những nét kinh hoàng.

Anh đã đi qua nhiều trại ở miền Nam, và khi tới miền Bắc, từ trại Ty nhỏ bé Văn-hoà nằm nơi ngoại ô thành phố Hà-nội, đến các trại nổi danh một thời như Đầm đùn thuộc Hà Nam Ninh, ngược lên miền thượng du sát biên giới Hoa-Việt, cách độ 10 cây số đường chim bay là trại Quyết-tiến Hà-giang, và rồi xuôi về đây trại Thanh-cẩm thuộc tỉnh Thanh-hóa. Mỗi trại tổ chức nhà kỹ luật một khác tùy theo hoàn cảnh, nhưng có một điểm giống nhau là tăm tối, thiếu vệ-sinh. Không hiểu tại sao tình trạng vệ-sinh tại các phòng kỹ-luật lại tồi tệ đến thế. Hay Nhà nước nghĩ rằng

những kẻ vào đây, dù có tư tưởng không chấp nhận chế độ Cộng-sản hay có hành động không tuân thủ pháp lệnh của chế độ một chiều, vì mong muốn có đời sống tự do, đòi hỏi có đủ quyền sống của con người, đều đáng chết. Không cần giữ gìn mạng sống, không cần tồn tại. Sự nuôi dưỡng vì vậy mà miễn cưỡng, lầy lệ.

Qua khỏi ô cửa vòng rào kẽm gai vây quanh, căn nhà mái lợp tôn thiếc không có lấy một cửa sổ. Qua cánh cửa lim dày, một lối đi ở giữa chiều ngang rộng hơn một thước. Hành lang quá tối vì mái tôn che mát ánh sáng mặt trời. Hai bên chia làm nhiều phòng nhỏ, phân biệt bằng những cánh cửa lim lâu ngày đã ngả màu đen xám. Trên cửa có một ô vuông duy nhất mỗi chiều rộng hơn một tấc, là nơi cai ngục nhìn vào kiểm soát theo ánh đèn bấm, và cũng là nơi không khí luân chuyển trong và ngoài phòng. Ô vuông quá nhỏ nên ánh sáng chiếu vào không được bao nhiêu, anh có cảm tưởng vì phòng quá kín, những sợi khói thuốc giống như giải mây trắng bồng bềnh phiêu du rất lâu, trước khi tan biến vào không khí.

Phòng nhỏ giam hai người thì quá chật, thật khó xoay trở. Không có phương tiện vệ-sinh trong phòng, nên tù nhân phải xử dụng hai “ống bầu để chứa đồ dư thừa của thân thể. Tù nhân phải tập quen với bóng tối, và phòng chừng khoảng cách từ chỗ nằm tới nơi ống bầu để lần tìm mỗi khi cần. Vì ống bầu không có nắp đậy, tù nhân phải chấp nhận hít thở thứ không khí không mấy trong sạch, có hại cho sức khỏe con người. Trong phòng ảm thấp hôi hám, cánh cửa lim hôi mùi rệp.

Nghĩ đến rệp Kim không khỏi rùng mình. Anh đã mục kích hàng đêm nơi phòng giam tập thể. Khi đèn bật sáng, rệp đã thả rơi từ sàn nằm phía trên xuống màn người nằm dưới, như chúng người thấy hơi người. Rệp chui vào màn bò ngổn ngang giết không xuể. Ấy là hàng tháng đã làm vệ-sinh trong phòng, ván nằm được dội nước sôi thật kỹ. Mặc dầu trời nóng như lửa đốt, mồ hôi ướt chiếu anh vẫn phải mắc màn để tránh muỗi, ghép màn thật sâu dưới tấm chăn trải nằm, nhưng rệp vẫn chui vào hàng chục con. Chúng hoành hành không đêm nào yên giấc. Anh em diễn tả đó là cảnh “thù ngoài giặc trong”. Mỗi lần dỡ tấm chiếu nằm, rệp xếp lớp từng đám trên sàn gỗ, khoan tròn như trái đậu.

Trần nhà kỷ luật cao và chắc chắn. Mặt dưới là một tấm lưới bằng giầy kẽm gai đan ô vuông. Trên lớp kẽm gai là những tấm ván lim dày cả tấc, ghép sát với nhau bằng đinh đĩa cỡ ngón tay đóng phía trên. Nhiều lớp bao cát xếp khác chiều nhau đè trên mặt lớp ván trần.

Trại tin tưởng với sức nặng của bao cát và lớp ván lim dày kết thành một khối, tù nhân khó có thể thoát ra ngoài bằng lối này. Nhưng có lẽ với thời gian hết năm này qua năm khác, và khung cảnh tang thương trong phòng tối đã thôi thúc lòng khao khát tự-do, muốn vượt khỏi nanh vuốt của tử thần đang gặm nhấm dần mạng sống. Và tại đây một cái tạo miền Nam đã vượt thoát ra ngoài. Mặc dù bị bắt trở lại, bị đối xử tàn nhẫn hơn, nhưng một lần nữa anh đã chứng tỏ cho đám cán

bộ trại biết lòng kiên trì, ý chí sắt đá không chấp nhận chế độ cộng-sản của người miền Nam. Anh được đưa đi trại Quyết-tiến Hà-giang cùng với các anh Nguyễn-vạn-Thọ, Trịnh-Tiểu, Lê-văn-Khuông, Trang-minh-Hải, Nguyễn-Xuân, Phạm-dương-Đạt, Trần-trung-Chi, thêm anh, Lê-văn-Mười cho đủ bát tiên. Anh em thường gọi đùa anh là “thủ tướng”, anh luôn cười nói: “Tôi không quen biết hẳn, lỡ trùng tên nhưng vẫn khác họ.”

Anh em đã sống với nhau những ngày thật gian truân. Chia nhau những bữa no, hưởng chung những ngày đói, ném cùng những túi nhục. Những tưởng sẽ dắt díu nhau lên “đồi Bà Then”, nằm trên sườn đồi phía sau trại, là nơi dành cho những người “cải tạo tốt” mà Nhà nước quan tâm, cho họ làm nơi an nghỉ cuối cùng.

Rồi vùng biên giới bất ổn, quân đội của “hậu phương lớn anh em” tràn xuống đánh phá, anh em cải tạo miền Nam rời trại Quyết-tiến về đây. Ngoài số gần một trăm Biệt kích ra Bắc từ thập niên 60 chuyển về trại Lam-sơn, còn lại 48 người về trại Thanh-cầm. Với con số 48 người lên Quyết-tiến đã tới từ các trại Nam-Hà, Thanh-Cầm, Hà-Tây, Tuy-Hòa đến Hoàng-liên sơn. Gồm các vị lãnh đạo tinh thần, thành phần mà chế độ cộng-sản vốn có thành kiến không thể kết hợp, số còn lại là những người, mà bọn cán-bộ đã nêu danh đầu gấu, có thành tích chống đối tại các trại cải tạo. Chỉ một sớm một chiều, nằm chưa ấm chỗ, các vị Linh mục Tuyên-úy được đưa lên khu kỷ-luật cũ khi chưa có khu kiên giam như bây giờ. Trong số các vị Linh mục lên khu kỷ luật, có LM Nguyễn-hữu-Lễ, người đã cùng với các anh bắt đầu hành trình từ trại Gia-rai Long-khánh, xuống chung chuyến tàu Sông Hương ra Bắc. Đến Nam-hà vùng đầm lầy nước đọng, ngược lên Quyết-tiến rồi về đây Thanh-cầm.

Anh em còn lại vốn vẹn mấy chục người, được lập thành đội xây dựng. Cả đội không có bao nhiêu đồ nghề, ngoại trừ chiếc cưa tay nhỏ, một tràng một đục, vài chiếc cuốc xẻng. Kim ngao ngán nhìn thấy bạn hữu của mình quả thật xơ xác, vật vờ. Trại bảo đó là thời gian thử thách, nhưng anh vẫn cảm thấy đó chỉ là hành động đầy ải, hành hạ. Hay trại vẫn có ý đề phòng một tập thể đã có những hành động bất phục tùng chế độ, có phương tiện tạo những dịp vượt thoát. Chỉ tiêu công tác đưa ra, thiếu dụng cụ anh em phải dùng những cây sắt nung đỏ để đục lỗ các vì kèo tre. Các bạn trong trại nhìn đội của Kim mà tức cười, một đội từ thể xác đến tinh thần đã tơi tả như gà mắc mưa, như tàu chuối gặp ngày giông bão. Có người không dám liên hệ với đám Quyết-tiến như sợ lây phải những điều bất hạnh, sự nguy hiểm mà cán bộ trại đang giăng màn lưới để vồ bắt những phần tử còn manh nha chống đối.

Kim nhớ tới anh Đặng-văn-Tiếp, người đã để lại cho các bạn trong đội một kỷ niệm đau buồn, chua xót. Gặp anh ở trại Quyết-tiến Hà-giang, hai người đã chung nhau một chiếu nằm trong khu O. Rời trại Quyết-tiến và về đây Thanh-cầm.

Rồi anh Tiếp đi kỷ-luật như các anh em khác, cũng chẳng cần hiểu tại sao. Anh ở kỷ-luật hết

tháng này qua tháng khác, thỉnh thoảng mới nhìn thấy anh ra sông tắm vào giờ trước khi đội lao động trở về. Trông anh càng gầy và xanh hơn trước. Kim nhớ mãi hình ảnh khi đội nghỉ lao động về tới công trại, nhìn lên bậc tam cấp đường lên khu kỷ luật, anh em kỷ luật đi tắm trở về phòng. Một dãy người như những bộ xương biết đi, đang vịn tường lần từng bước trên bậc tam cấp.

Và vào một buổi sáng sớm ngày 2-5-1979, đám cán bộ trại đã kéo lê thân xác anh trên lối đi đường lên khu kỷ luật. Nghe nói, anh và bốn bạn tù bị đánh hội đồng. Những đòn đánh hận thù của đám công-an đã loại anh ra khỏi đời sống. Xóa tan những ước vọng anh hằng ấp ủ được đóng góp công sức của mình cho đồng bào xứ sở. Chia cắt vĩnh viễn tình yêu thương anh hằng mong mỗi đội chờ.

Những người cùng nhóm với anh có LM Nguyễn-hữu-Lễ, Đại-tá Trịnh-Tiểu, anh Nguyễn-sĩ-Thuyền và Cao-thành-Văn bị đánh đập thật tàn nhẫn nơi sân trại, thân thể oằn oại rũ xuống như những xác không hồn. Quần áo tả tơi, bê bết cát bụi và máu đỏ. Những tiếng kêu đau đớn tắc nghẹn im dần, như không còn hơi sức chịu đựng, chống đỡ. Anh Tiếp đã chết tại chỗ, bốn người còn lại cũng chẳng lành lặn gì. Họ được đưa trở lại khu kỷ luật, trút bỏ quần áo trên người, bị đẩy vào căn phòng tắm tối, lạnh lẽo. Lãnh chịu những hình phạt kỷ luật ngoài sức tưởng tượng của con người.

Những thân xác kiệt quệ mang đầy thương tích không được chữa trị, đang thoi thóp trên nền gạch như nhóp, trần trụi giữa cái chết và sự sống quá mong manh. Anh Văn đã qua đời trong phòng kỷ luật sau một tuần lễ bị bỏ đói. Khi chết, chân anh Văn vẫn mang cùm.

Đời sống ba người còn lại thật thê thảm, bị bỏ mặc như một hành động phủ tay. Cả tháng sau LM Nguyễn-hữu-Lễ mới có thể gượng ngồi lên được. Ông đã nói lớn cho đám cán bộ trại nghe thấy: "...cho tôi một trong hai điều, hoặc là cho tôi một viên đạn để được chết như anh Tiếp, anh Văn hay cho tôi quần áo để mặc. Tôi là con người chứ không phải là con thú mà sống trần truồng. Nếu tôi chết trong tù thì thôi, bằng nếu còn sống sót tôi phải nói cho cả thế giới được biết là chưa có chế độ nào đối xử với tù nhân chính trị một cách dã man bằng chế độ cộng-sản Việt-Nam...."

Những biến động đột khởi bùng lên, khuấy động khung cảnh vốn tưởng là ổn định an tâm. Người hy sinh đã nằm yên trong lòng đất, mặc dù chôn cất thật vội vàng. Giá trị một kiếp người thật rẻ rúng, tầm thường. Nhưng những người còn ở lại như hưởng lây tính anh hùng bất khuất, góp gió thành bão, tôi luyện cho lửa đấu tranh.

Kim chợt nghe tiếng gọi của anh Lê Ngọc Thạch, người bạn xây chung bên kia đầu tường, cắt ngang giọng dĩ vãng trở về.

-“Anh Kim, anh thử xem tới mức đặt vì kèo chưa?”

Kim cầm thước đo từ đầu cửa sổ lên mép gạch vừa xây, kích thước đã đúng như dự trù. Anh bảo

bạn nâng giây mực lên mặt tường, dùng thước thủy kiểm soát độ nằm ngang của đầu tường. Anh dùng dao xây xúc hồ san một lớp mỏng cho các mí gạch dính vào nhau, nhất là nơi đầu cột gạch chỗ đặt vì kèo.

Nhìn bức tường xây tương đối thẳng anh cười thầm, Xã hội chủ-nghĩa thật ưu việt, cải tạo mọi thành phần trở thành “con người Xã-hội Chủ-nghĩa”. Biến đổi từ tinh thần đến thể xác người trí thức, chuyên viên trở thành lao động chân tay. Nhìn các bạn trong đội anh đã diễn tả:

...Bác-sĩ Quan cuốc đất,
Dược-sĩ Diệm phụ hồ....

Anh đã đi lên từ công việc hạ tầng, từ đào mương vác đá đến chặt nứa khiêng cây, từ gánh nước tưới rau đến thợ mộc thợ nề. Và bây giờ cuộc đời anh đang dính liền với dao xây thùng vữa.

Quả thật, đối với xã hội này anh là một tay mơ. Khi lọt lòng và lớn lên, anh được nuôi dưỡng trong xã hội gọi là “phồn vinh giả tạo”. Mớ văn hóa anh hấp thụ tại miền Nam là thứ văn hóa được mệnh danh “nô dịch”. Anh đã được xã hội mới cải tạo, tôi luyện từ thể xác đến tinh thần. Phải gột bỏ dĩ vãng, biến đổi thành “con người mới Xã-hội Chủ-nghĩa” có tay nghề vững chắc, mà theo cán bộ trại nhắc nhở nhiều lần về đường lối cải tạo cũng như chính-sách khoan hồng của nhà nước, các anh sẽ nhờ đó mà có cuộc sống ấm no sau này...

Kim nhớ tới gia đình, anh buồn tiếng thở dài. Đã lâu anh không có tin nhà. Không hiểu vợ con anh ra sao, liệu có chống chọi được với đời sống thay đổi quá bất ngờ này không. Có còn ở chỗ cũ hay đã bị đuổi đi vùng kinh-tế mới vì có chồng cha đi cải tạo. Còn Bố mẹ anh đã già, biết người còn khỏe mạnh. Niềm thương nhớ luôn luôn vò xé tâm tư anh, nhưng cũng là nguồn an ủi, xoa dịu cuộc sống đau thương của anh hiện tại. Anh biết mình đang bước vào con đường cùng, nhưng lòng vẫn mong mỗi có cơ hội trở về. Thời gian trôi qua thật nhanh, thấm thoát đã năm năm...

3. MỘT LỜI CHO EM

Kim lọt vào con hẻm tối. Con hẻm trải đá đủ chỗ cho xe hơi qua lại không sáng sủa như trước. Hàng cột đèn từ đầu hẻm dẫn vào khu nhà anh ở, vì tiết kiệm xăng dầu, nên không còn được thấp sáng. Anh bước tới trước cổng, hai cánh cửa sắt có ghép tôn múi phía ngoài, để tránh những cặp mắt từ ngoài nhìn vào nhà, vẫn đóng kín. Ánh sáng từ phòng khách chiếu qua hai cánh cửa mở rộng khiến anh dễ nhìn thấy lối đi. Kim thấy lạ, vì sau ngày miền Nam bị xâm chiếm gia đình anh rất ít khi mở cửa trước vào lúc tối trời, và thường ra vào bằng cửa hông. Chỉ trừ những căn nhà do gia đình cán bộ miền Bắc vào chiếm ngụ là đèn thấp sáng chưng, còn hầu hết những gia đình người miền Nam ở lại đều cửa đóng then cài. Anh thường nghe bà con lối xóm tâm sự: “Có gì sung sướng để hân hoan trước cảnh nhà tan cửa nát, chồng vợ cha con chia lìa”. Anh cảm

nhận sự đau thương, niềm tủi nhục đang tàn phá tinh thần và thể xác người miền Nam.



Anh có cảm giác lạ phía sau nên chậm bước. Bất chợt hai người đàn ông mặc thường phục, vì đứng khuất sau cột đèn phủ đầy bóng tối nên anh không nhận ra khi tới cổng, nhẩy tới kè khẩu súng ngắn vào hai bên sườn. Một người quát bảo anh đứng yên, dơ cao hai tay. Nhờ ánh đèn trong nhà chiếu ra anh nhìn rõ mặt hắn, trông lạ hoắc. Hắn vẫn nhắm nhắm khẩu súng ngắn hướng về phía anh, trong khi tên thứ hai xét người anh thật kỹ từ vai đến chân. Trông hắn thật cẩn trọng, hai tay cầm súng như đề phòng trường

hợp anh vượt chạy hay có hành động bất lợi cho người đang khám. Chắc họ nghi anh có vũ khí trong người nên khám rất kỹ.

Sau khi khám người anh xong, họ đẩy cửa cổng. Lúc này anh mới thấy cánh cửa cổng chỉ khép hờ, mà từ ngoài nhìn vào khung cảnh trong nhà vẫn yên lặng, như không có gì xảy ra. Họ đẩy anh vào sân, nhiều người võ trang xuất hiện phía sau anh. Trong nhà nhộn nhịp hẳn lên, đám công an võ trang qua lại như hoạt-cảnh của đám múa rối trên sân khấu vụt trở dậy.

Phòng khách vắng người, một công an đang ngồi nơi ghé sát cửa ngăn phòng khách với phòng ăn, như cấm mọi người trong nhà ra phòng ngoài. Anh vượt qua mấy bậc tam cấp bước lên thêm nhà. Cha anh ngồi yên lặng sau chiếc bàn giấy. Vợ anh vượt khỏi người công-an khi thấy anh vào nhà. Nàng hẳn phải khóc nhiều nên hai mắt đỏ hoe, sưng mọng. Tội nghiệp cho nàng, đây là lần đầu tiên trong đời phải rơi nhiều lệ.

Anh lặng người trong giây phút, tự hỏi chẳng lẽ ngày này đến với anh thật sao. Nó tới quá sớm cho công việc anh làm. Nhìn qua cha anh, ông điềm tĩnh gạt đầu, như đoán biết từ trước. Còn vợ anh tức tưởi, cơn nức khó ngăn. Mặt nàng ảm lẹ, sự xúc động khó làm ngưng nước mắt. Chắc nàng đoán biết sự gì sẽ xảy ra, đã hiểu sự an toàn cho mỗi cá nhân trong xã hội này ít khi có được.

Đám công-an ở trên lầu đã xuống, như vừa khám xong toàn diện căn nhà. Họ đặt trên bàn trước mặt cha anh lá cờ vàng ba sọc đỏ, vài tấm hình anh chụp trước năm 75, mấy chục đĩa nhạc cổ điển mà vợ anh sưu tập.

Anh ngạc nhiên khi nhìn thấy lá cờ còn mới mà mẹ anh cất giữ. Vì sau ngày 30 tháng 4 gia đình anh đã lựa những gì cần đốt bỏ, giữ lại chỉ gây thêm nhiều rắc rối nguy hiểm. Nhưng không hiểu sao bà vẫn giữ lại lá cờ. Có phải vì quen mắt nên không nỡ xé bỏ, hay đó là dấu vết gợi nhớ những ngày hạnh-phúc nơi tâm tư bà, hân hoan nhìn đàn cháu ngoan lớn lên trong khung cảnh yêu thương xum họp. Hay trong thâm tâm bà vẫn mong mỗi đợi chờ thời gian êm ấm khi xưa trở

lại vào một ngày không xa.

Người công-an chỉ anh ngồi xuống ghế nơi phòng khách. Anh biết việc gì xảy đến. Đầu óc anh căng thẳng tính toán. Cổ họng khô đắng, chưa bao giờ anh thấy khát nước như lúc này, mặc dầu thời tiết cuối năm nay mát hơn những năm trước rất nhiều. Anh nhìn vợ, hỏi nàng cho anh một ly nước chanh đá. Anh uống một hơi cạn ly. Vợ anh vẫn khóc như nước mắt trào ra bất tận. Nơi nàng, anh thấy trộn lẫn cả hờn giận lẫn đau thương, lo âu và uất hận. Anh nhìn nàng thương xót. Nước mắt giúp anh dễ chịu, bình tĩnh trở lại.

Các con anh xúm lại gần, nhưng chúng bị tên công-an đẩy vào phòng trong. Chúng ngơ ngác nhìn bố mẹ, nhìn đám công-an lạ mặt. Đứa con lớn lên 9 im lặng như đã hiểu sự việc xảy ra cho người cha, còn mấy đứa em ngây thơ quá, chúng tiến gần nắm lấy tay mẹ.

Viên công-an tự giới thiệu hẳn là trưởng công-an của quận anh, người bên phải hẳn là đại diện công-an thành phố, còn người bên trái là công-an Trưởng quận Bình-hòa. Hẳn bảo anh đứng lên nghe lệnh, và lấy từ trong tấm bìa gấp đôi một tờ giấy đánh máy có in dấu tròn lớn màu mực đỏ, đọc to: “Bộ nội vụ ngày... Lệnh tổng giam ...Tên... can tội: đầu não phản động ...”. Anh thấy lạnh sau gáy, chân tóc như muốn dựng lên, một cảm giác anh chưa thấy bao giờ. Có lẽ chỉ vào giờ phút này, hoàn cảnh này mới nảy sinh cảm giác lạ lùng. Việc đến đã đến, có thể đến với bất cứ người nào ở trường hợp như anh. Không ngờ bọn chúng nhanh tay đến thế. Anh không kịp thực hiện ý định.

Vừa dứt lời hẳn quay qua nói với vợ anh:

–“Chị yên tâm, anh không phải can tội hình sự tầm thường. Trước khi tới đây chúng tôi đã sắp xếp chỗ ăn nằm cho anh rất cẩn thận.”

Lời buộc tội thật ngắn gọn, giản dị nhưng làm mọi người trong gia đình anh ngơ ngác, kinh hoàng. Như một trái phá vụt nổ bóp nghẹt những trái tim. Đúng là miệng lưỡi cộng-sản, lời nói ngọt ngào lấy lòng nhân dân được học tập kỹ càng, đã che đậy bao nhiêu hành động tàn nhẫn, vô luân.

Vợ anh bật khóc lớn, như không giữ được nổi thống khổ tuyệt vọng nơi tâm tư nàng trong nhiều tháng qua, đã có dịp bộc lộ trong giờ phút này. Tiếng khóc pha lẫn tiếng nấc nghẹn như tất cả đều xụp đổ. Các con anh chạy lại ôm bố, như một hành động yêu thương hàng ngày, mà trước khung cảnh đặc biệt tối nay, chúng linh cảm cử chỉ yêu thương từ nay sẽ thiếu vắng. Kim ôm chặt các con, lòng thương xót dâng lên. Anh cảm thấy có lỗi vì sẽ thiếu sót bổn phận với chúng. Anh lại nhìn vợ, khó mà nói được gì trong lúc này.

Viên Trưởng công-an quận anh đọc lại từng đoạn tờ biên bản khám nhà, hẳn lớn giọng khi đọc tới phần ghi tang vật: “một lá cờ ba que lớn, một số hình ghi nhận có tiếp xúc với người nước ngoài, vài chục đĩa nhạc phản động...” Đọc xong, hẳn đưa tờ biên bản cho vợ anh yêu cầu nàng

ký nhận. Nàng cầm tờ biên bản rồi lại để xuống bàn, như không đọc được vì nước mắt dâng lên phủ mờ khung cảnh trước mặt. Nàng đưa tờ biên bản cho cha anh nhờ ông đọc. Ông đọc lại một lượt, đòi sửa vài chỗ ghi sai thực tế. Quả thực, ông cho tờ biên bản chỉ là tấm giấy lộn, một hình thức lấy có. Ông biết rõ chế độ này. Vì vậy đã bằng bé vợ con di cư vào Nam.

Nàng cầm bút đặt tay lên tờ giấy nhưng lại ngần ngừ. Ngược nhìn anh thật lâu, nước mắt đầm đìa nhỏ xuống trang giấy. Anh nhìn rõ tâm tư đau thương trong lòng nàng, phải ký nhận vào tờ giấy ghi những yếu tố buộc tội chồng. Nàng đứng thẳng người, buông rơi cây bút trên tờ giấy, hai tay ôm mặt run rẩy, người lão đảo như đứng không vững. Sự việc đến với nàng quá đột ngột mà viễn ảnh đen tối mỗi lúc một rõ nét.

Viên công-an quận dục anh đi. Anh ôm hôn các con, bảo chúng ở nhà ngoan ngoãn chăm học, nghe lời mẹ và đừng làm mẹ chúng buồn. Anh quay qua cha mẹ nói ông bà giữ gìn sức khỏe. Anh nhìn hai đứa em gái. Anh đi tới bên vợ, nhưng tên công-an giữ anh lại. Chúng ngăn cấm hành động yêu thương này, vì trong đời sống của chúng, trong xã hội này, tình yêu thương cá nhân không cần thiết. Anh nói với nàng:

–“Em giữ sức khỏe, đừng lo lắng cho anh nhiều quá.”

Nàng tới gần bên anh, lấy ra gói tiền đưa anh phòng khi anh cần. Anh không muốn lấy vì biết gia đình chẳng còn bao nhiêu sau nhiều lần đổi tiền. Một đồng tiền mới giá trị bằng 200 đồng cũ, mỗi gia đình chỉ được đổi một số tiền giá trị bằng hai trăm đồng tiền mới. Số tiền còn lại trở thành vô giá trị. Vô tình hay hiểu theo một cách khác, theo chính sách đánh gục miền Nam về mọi phương diện, đã cướp luôn tài sản của nhân dân miền Nam, mà vì bạo lực buộc người miền Nam phải chấp nhận. Vợ anh còn cả gánh nặng trên vai, một đàn con dại nàng phải trông nom, dạy dỗ. Anh cầm tờ giấy hai đồng cho nàng yên lòng. Trong thâm tâm anh tự biết không hiểu anh còn cơ hội để tiêu hai đồng này nữa không.

Hắn kéo anh đi không quên mang theo những tang vật làm chứng cho hành động chống đối của anh. Vợ anh bật khóc lớn, các con anh khóc theo. Mẹ anh đưa tay chùi nước mắt. Anh nhìn mẹ thật lâu. Nhớ tới chuyện cũ, anh thương bà vô cùng, cả đời bà hy sinh cho chồng con. Anh với bà đã dắt díu đi thăm nuôi cha anh, khi ông cũng như phần lớn những người cùng thời dạt dào lòng yêu nước. Anh đã đi theo bà bất kể chuyến tàu đêm hay ngày, từ tỉnh này qua tỉnh khác lặn lội tìm chồng. Và bây giờ trong hoàn cảnh này, đã gọi nhớ hình ảnh chua xót nơi bà. Không hiểu vợ con anh có cái may mắn như bà hồi xưa, có một gia đình đoàn tụ.

Nhìn những người thân yêu, anh cảm thấy lòng mình thấm thía xót xa. Những lời nhận nhò vừa rồi có phải là những lời từ biệt, lời nói cuối cùng của sự phân ly.

Kim dừng lại khi xuống hết mấy bậc tam cấp, quay nhìn người thân lần chót. Đám công-an võ

trang đi phía sau như bức rào ngăn không để gia đình anh tới gần. Anh nhìn căn nhà gia đình anh ở đây đã lâu. Nơi đây anh đã lập gia-đình, sống những ngày thật êm đềm hạnh phúc. Đưa con đầu đến đưa út sinh ra ở đây.

Hai cánh cửa cổng đã mở rộng. Anh đi giữa đám công-an ra khỏi sân nhà. Một số người trong khu anh ở đứng bên kia đường, họ nhìn anh ngậm ngùi như thương tiếc cho một người miền Nam.

4. VÀO ĐƯỜNG GIAN TRUÂN

(TRẠI BĂNG-KY)

Bây giờ đã gần 10 giờ đêm. Những ngày cuối năm trăng muộn, đèn không đủ sáng nên con hẻm chìm trong bóng tối. Kim mặc bộ quần áo mỏng nên hơi lạnh. Hai người công-an đi kèm hai bên, một tay để trong túi quần. Chắc muốn cho anh biết chúng luôn sẵn sàng nếu anh có ý định thoát chạy, như đã từng xảy ra trong những lần vây bắt trước đây. Viên công-an quận chợt nói bên tai anh:

–“Chúng tôi không còng tay anh như thường xử dụng theo thủ tục bắt giam vì kính trọng anh và gia-đình anh.”

Anh thừa biết dã tâm của hắn. Hắn xử dụng ngôn từ nhẹ nhàng, tình cảm hầu không xảy ra chuyện rắc rối dọc đường, hơn nữa hắn không thể hành động lỗ mãng, tàn ác như đã từng làm, với anh chúng chẳng được lợi điều gì. Chúng lại càng không thể mạnh tay trước mặt người dân trong xóm đang đứng bên kia đường, mà chính sách Nhà Nước đang tỏ ra lấy lòng người dân miền Nam.

Anh bị đẩy vào ghế sau một xe du lịch, ngồi giữa viên công-an quận và đại diện thành phố. Hàng ghế trên, ngồi bên tài xế là công-an trưởng quận Bình-hòa. Phía trước xe du lịch là một xe Jeep có công-an võ trang. Hai xe Honda có võ trang chạy kèm hai bên xe anh.

Anh tự hỏi tại sao mình được đối xử quá chu đáo, mà suốt cuộc đời làm việc trước kia chưa bao giờ được hưởng khung cảnh “tiền hô hậu ủng” như thế này. Hay vì danh xưng “đầu não” mà bọn chúng vừa gán cho anh, đã nâng anh lên hàng quan trọng.

Trời về khuya đường phố đã vắng người. Giờ này, đối với người dân miền Nam không còn là thời điểm ăn chơi như trước, mà là lúc nghỉ ngơi sau một ngày vật lộn với sự sống, sau những giờ học tập chính sách Nhà Nước tại khóm phường. Nhà Nước đã lo cho người dân thật chu đáo.

Xe qua khỏi ngã tư Võ-di-Nguy, theo đường Chi lăng hướng về Gia-định, rồi ngã Bình-hoà. Khi qua cầu, xe rẽ vào khu biệt thự vắng vẻ. Căn nhà như tách rời khỏi lối xóm. Đèn không thấp sáng mà ánh trắng mờ nhạt nên không nhìn rõ mọi vật. Xe ngừng nơi cuối sân đối diện với dãy nhà

ngang thấp. Anh bị lôi xuống xe, hấn bảo anh đưa hai tay ra sau, một vòng thép lạnh quấn nơi hai cổ tay xiết mạnh. Anh nghe rõ âm thanh của nấc còng trượt qua khớp. Hành động có hơi nặng tay, không giống lời nói “kính trọng” như khi anh vừa rời khỏi nhà. Anh chợt hiểu về sự thay đổi quá nhanh, họ không còn lo anh tháo chạy nên đối xử thẳng tay như bản chất sẵn có.

Họ dẫn anh tới trước một căn phòng nằm dưới mái hiên che, phía trong là một hành lang tối như mực. Thật yên lặng như không có lấy một hơi thở. Hấn kéo mạnh cánh cửa sắt nhỏ, bản lề đã xết rỉ gây âm thanh ghê rợn trong đêm vắng. Trong phòng quá tối, anh không phân định được rõ ràng phía bên trong. Anh cảm thấy hơi nóng và mùi hôi nồng nặc dội vào mặt. Chưa kịp định thần, anh bị xô mạnh vào phòng, chân vấp phải sàn gỗ nên ngã chúi về phía trước. Anh không kịp tự chủ, nên theo đà đẩy người anh va mạnh xuống đất. Hai tay bị còng về phía sau nên một bên vai đau điếng, rất may đầu anh không va vào đâu. Anh ngồi dậy, đưa một chân quơ xung quanh, chân chạm vách tường hai bên, còn phía đối diện với cửa ra vào phải hai bước chân mới tới vách ngăn. Anh trở lại vạc gỗ, Vạc gỗ thừa khe hở bỏ lọt ngón tay, gác nghiêng nghiêng một đầu lên bờ cửa ra vào.

Anh ngồi trên vạc gỗ, chiếc chiếu trải nằm đã rách. Hấn phải có nhiều người tới đây trước anh. Đúng như lời viên công-an quận nói, họ sửa soạn chỗ nằm cho anh tươm tất, cũng chiếu giường đầy đủ. Chiếc còng kéo hai tay về phía sau khiến anh cử động thiếu tự nhiên. Anh cố gắng đưa hai tay về phía trước nhưng vòng xích xiết chặt, thân hẹp vòng tròn, nên khó đưa hai tay qua móng.

Bây giờ đã nửa đêm, khu ngoại ô thật yên lặng. Không còn tiếng máy xe chạy ngoài đường. Vạn vật như chìm vào giấc ngủ. Trong phòng chỉ còn tiếng muỗi vo ve, thỉnh thoảng vang lên tiếng thạch sùng tặc lười. Muỗi đã bám vào mặt, châm vào hai bàn tay sau lưng, vào hai bàn chân trần. Anh đã thấy ngứa phía sau lưng vì làn vải mỏng không cản được chiếc vòi dài. Anh cử động liên hồi sũa đuổi đàn muỗi như người múa rối.

Thời tiết Sài-gon vào cuối năm trở lạnh, nhất là năm nay. Nhiệt độ quen thuộc trên 30 độ C bỗng chốc tụt xuống cả chục độ, khiến dân Sài-gon có dịp khoe áo ấm. Có người tiếu lâm cho rằng, cộng-sản chiếm miền Nam đã mang cái lạnh cắt da của miền Bắc và cái đói cũng vào theo.

Thực ra vào giờ phút này cái “đói lấm” thì chưa, vì miền Nam vốn là vựa thóc của vùng, mặc dù đã chia năm xẻ bảy, hết ra Bắc lại qua Lào sang Mên. Nhưng chắc chắn cái “đau khổ” đã tới rồi và đang trên đà phát triển.

Ngồi lâu đã mỏi, anh nằm sấp trên vạc gỗ, vì sợ khi nằm ngửa sẽ đề lên chiếc còng phía sau lưng, mà mỗi lần chạm mạnh vòng còng xiết lại nhỏ hơn. Nằm không được bao lâu lại bật ngồi dậy vì mùi nước cống xông lên. Anh ngồi dựa vào tường, trí óc thật tỉnh táo. Anh lần tìm sự việc khiến anh bị bắt...

Đêm lặng lẽ trôi qua, tiếng dế thưa dần. Anh đã nghe thấy tiếng gà gáy sáng quanh đây, rồi tiếng xe thồ gõ móng trên đường nhựa rung tiếng nhạc leng keng. Tiếng máy xe ba bánh mỗi lúc một nhiều... Qua khe lá rách ở phía dưới chân cánh cửa sắt, bóng đêm đã nhạt màu. Trời hừng sáng. Sinh hoạt một ngày lại trở dậy.

Trời đã sáng hẳn. Ánh sáng len vào phòng qua khe cửa không chiếu rõ cảnh vật bên trong. Căn phòng chiều ngang rộng hơn thước, từ cánh cửa tới vách tường phía trong khoảng 2 thước. Mặt trước, cánh cửa sắt chiếm gần trọn, ba mặt tường còn lại dơ bẩn vì lâu ngày chưa sơn quét. Kim chột nhìn thấy dòng chữ trên tường, dù cố ý bôi xóa nhưng vẫn còn đọc được dễ dàng. Dòng chữ “đả đảo cộng-sản” thật đậm nét, như được viết bằng máu, nên thời gian đã đổi màu thành nâu xạm. Vạc gỗ thừa, chiếc chiếu trải nằm đã rách, nên không cần được phần nào mùi hôi xông lên từ miệng cống dưới vạc gỗ. Bóng nước màu đen đã lan ra phía ngoài vạc. Xú uế tràn ngập trong phòng, khiến nhịp thở như muốn tắc nghẹn, gây lên cảm giác chóng mặt buồn nôn. Trong phòng trống trơn, không có phương tiện vệ sinh.

Hai vai Kim mỏi nhừ vì hai tay không cử động bình thường. Người mệt mỏi sau một đêm không ngủ. Dòng chữ “đả đảo” trên tường gợi cho anh nhiều suy nghĩ. Với chiếc còng nơi tay chưa phải là món ăn chơi mà họ mời anh vào buổi đầu sơ ngộ. Anh còn mới mẻ quá, chưa ném trải cực hình là món ăn chính dành cho thành phần như anh, như những người vào đây trước mà sự phẫn uất, ý chí kiên cường đã in dấu trên tường. Thù hận phải trả bằng máu đỏ, bằng kiếp sống con người.

Không hiểu những người vào đây trước anh già hay trẻ, còn sống hay đã chết. Kim cảm phục những người bạn vắng mặt, mà dấu tích ghi lại như khuyến khích anh chịu đựng, chấp nhận đau thương, vì mục-đích cao cả là sự tự do và quyền sống của con người.

Chiếc vạc gỗ anh ngồi oằn xuống. Mảnh chiếu cũ rách nát để lộ những xương gỗ nằm đã nhẵn thín, đổi màu như được các tấm thân đẫm ướt mồ hôi, rỉ máu vì cực hình, oằn oại chà sát sau những lần khai cung.

Anh đi lại trên phần nền ngoài vạc gỗ, hy vọng cơ bắp hoạt động sẽ giảm được phần nào mệt mỏi. Anh đếm bước trên phần đất nhỏ bé hàng trăm, rồi hàng ngàn... Đầu óc căng thẳng, không hiểu việc anh bị bắt liên hệ tới nhóm nào. Anh phải tỉnh táo, sẵn sàng chờ đợi để tránh cho mình lầm lẫn sau này.

Mặt trời chắc đã lên cao, ánh sáng lùa vào phòng nhiều hơn. Anh nhìn kỹ căn phòng, quả thật dơ bẩn. Màng nhện giăng khắp tường, dán xếp lớp tại các khe gạch, góc tường. Chắc đã lâu ngày chưa quét dọn.

Ánh nắng nung nóng mái tôn, hâm nóng phần không khí anh thở. Nước cống dưới vạc gỗ như

bốc hơi nhanh hơn, làm không khí trong phòng thêm ngột ngạt. Hơi nóng từ mái tôn, không xa đầu anh bao nhiêu, như đè anh xuống. Anh ngồi xuống vạc gỗ để tránh hơi nóng trên đầu, mong tìm một chút hơi mát từ mặt đất. Anh nằm xấp trên vạc gỗ, để mắt sát khe lá sách gần chân cánh cửa sắt, mong tìm một chút không khí trong sạch ở ngoài. Anh không nhìn thấy khung cảnh nào khác ngoài khoảng cách hơn thước từ chân cửa ra vào. Ngay trước cửa, nước đọng thành vũng, thả rơi trên mặt những chiếc lá vàng. Anh tìm thấy bóng râm của cây trứng cá.

Anh không hiểu xung quanh anh còn những ai, có bao nhiêu phòng. Không thấy tiếng động nào khác lạ. Trong phòng không có vật gì có thể làm phương tiện vệ sinh. Từ tối hôm qua đến bây giờ anh phải chịu đựng, phần nước thừa trong cơ thể như tăng thêm, làm căng phồng bụng dưới. Anh

cảm thấy thật khó chịu nhưng cố nhịn vì không muốn làm bẩn thêm không khí trong phòng vốn đã không đủ sạch cho buồng phổi.

Chưa biết việc gì sẽ xảy ra ở giây phút kế tiếp, anh nhủ lòng chờ đợi. Mọi thứ không còn trong quyền hạn của anh quyết định, ngay cả mạng sống cũng không biết còn hay mất vào thời gian sắp tới đây. Anh không thể nôn nóng, vì bình tĩnh là điều cần thiết trong trường hợp này.

Khoảng hơn 10 giờ cửa phòng bật mở. Hơi nóng trong phòng như cuộn cuộn tuôn ra ngoài. Tên cán bộ võ trang vừa ló đầu vào đã vội lùi ra ngay, như choáng váng vì bị sức nóng và mùi hôi đầy hắc ra. Ánh sáng chói chan ập vào phòng, tẩy xóa phần nào không khí dơ bẩn bên trong. Kim bước ra ngoài khoan khoái đón luồng gió mát. Anh được tháo còng tay, có 10 phút ăn bữa cơm trưa và làm vệ sinh cá nhân.

Anh chạy qua mặt người cán-bộ võ trang tới phòng tắm chung, tháo bỏ bộ quần áo trên người. Anh phải thật nhanh, chỉ có 5 phút tắm rửa và vệ sinh, còn 5 phút dành cho bữa ăn trưa.

Nhìn bát cơm gạo hẩm như đã giữ trong kho lâu ngày để giữa lỏi đi. Chén cơm đã nguội, một miếng cá hấp mặn chát trắng chọt lớn bằng hai đốt ngón tay, nằm dưới mấy cọng rau muống luộc khoanh tròn. Bữa trưa chỉ có thế. Anh cố ăn mặc dù không thấy đói vì quá mệt mỏi. Vị tanh của miếng cá làm anh lợm giọng. Anh cố nuốt cho nhanh và nhủ thầm sẽ phải làm quen với những bữa ăn như thế này. Anh cần một chút gì vào bụng để đủ sức chịu đựng trong những ngày sắp tới.

Mười phút ngắn ngủi qua nhanh, tên cán bộ dục anh vào phòng khi chưa ăn hết bát cơm. Hai tay anh lại xỏ vào vòng xích. Cánh cửa sắt đóng mạnh phía sau lưng, âm thanh vang lên thật dữ dội.

Bây giờ đã quá trưa, mặt tường bên phải hướng tây bị hâm nóng như vỉ sắt nướng, hơi nóng từ mái tôn, vách tường đốt nóng không khí trong phòng. Mồ hôi đã nhom nhóp trên mặt da. Anh muốn cởi áo cho bớt nóng, nhưng hai tay bị xích phía sau, hàm răng không cởi được hàng

khuy áo trước ngực. Anh nằm xấp xuống vạc gỗ hầu xa phần nào mái tôn đang bốc lửa, hy vọng hơi mát từ mặt đất làm dịu cơn nóng đang hùng hực trong người.

Kim nhớ đến một người bạn bị Việt cộng bắt khi đi công tác tại miền Trung, chúng bắt nạn nhân nằm ngửa, chân tay dang rộng, cổ chân tay buộc vào cọc, không thể cử động. Dưới ánh nắng cháy da của mùa hè, hơi nóng hắt từ mái tôn chỉ cách mặt hơn thước, khiến nạn nhân như chiếc khăn khô vắt hết nước.

Sự chịu đựng của Kim chưa đáng kể, nhưng có qua cảnh này mới hiểu được cái đau khổ mà người khác phải chịu đựng.

Đêm qua thật lạnh lại không có áo ấm, bây giờ quá nóng lại không cởi được áo. Năm giờ chiều là bữa cơm tối. Cửa phòng vừa mở, chiếc còng tay vừa tháo, anh vội chạy qua phòng vệ sinh. Thời gian hạn hẹp thực quý báu. Anh chợt thấy nửa dưới chiếc bình nhựa loại 2 lít để bên đầu nhà. Anh nhặt chiếc bình vừa tắm vừa rửa sạch, hứng đầy nước vòi. Không hiểu trước đây nó được dùng vào việc gì, sạch hay bẩn. Chắc để đó đã lâu, đất bẩn bám vào, màu trắng đã đổi thành nâu nhạt, không cần biết, anh đang cần nó, khuất mắt trông coi. Anh nghĩ chiều và tối nay sẽ có nước uống, không bị chết khát như sáng hôm nay, vì phần nước uống trong bữa ăn không đủ kiềm chế cái khát trong căn phòng nóng như lò bếp.

Anh và vợ chén cơm. cũng lại chén cơm nguội gạo hầm, mấy cọng rau và miếng cá hấp muối mặn chát đã lạnh tanh. Dù không ngon miệng anh vẫn phải nuốt cho nhanh. Cơ thể anh đang cần nó, phải ăn hết bát cơm, không thể bỏ dở như sáng nay. Còn lâu lắm anh mới có bát cơm kế tiếp, mà có thể nhiều việc xảy ra khiến anh không có bữa ăn này.

Kim để bình nước trên bực cửa ra vào, chỗ đầu vạc gỗ gác lên, trước khi anh cho hai tay vào còng. Anh nghĩ để bình nước nơi đây, có thể nằm xấp trong lúc hai tay ở phía sau lưng, dùng răng cắn nghiêng bình uống nước khi thật khát. Nhưng anh chợt nghĩ tới phương tiện vệ sinh, khát đã có nước uống còn phần nước thừa trong cơ thể lại không có chỗ chứa, mà chiếc bình nhựa không thể làm hai việc một lúc.

Trời đã tối, anh chờ đợi một ngày dài vẫn chưa có gì xảy ra. Chẳng lẽ họ đợi lúc nửa đêm khi tù vừa an giấc tới dựng dậy mang đi lấy cung. Một hình thức có ít nhiều hiệu quả, vì tù nhân kém minh mẫn trong giấc ngủ chập chờn. Chưa biết những gì sẽ xảy ra vào thời gian sắp tới.

Anh muốn ngủ một giấc hầu lấy lại sức khỏe, vì hôm qua đã thức trắng đêm. Nhưng nằm ngửa sợ đè vào còng, nằm xấp chẳng được bao lâu vì mùi nước cống xông lên. Anh thử nằm nghiêng cũng không ổn, vì cả thân người đè lên lên một phần cánh tay, khiến cánh tay tê bại. Anh cố uốn cong người lại, để mộng có thể lọt qua vòng tay hầu đưa hai tay về phía trước, nhưng vẫn không xong, chiếc còng xiết nơi cổ tay quá chặt, vòng tay vì vậy nhỏ lại nên mộng khó lọt qua.

Kim ngồi tựa vào tường, nghĩ tới cảnh tối qua khi đến bắt anh, chúng hùng hổ như muốn ăn tươi nuốt sống, canh chừng cẩn thận như sợ con mồi vuột chạy. Bây giờ lại hững hờ thong thả, để anh thấp thòm trong cảnh đợi chờ. Anh suy nghĩ liên miên, ôn lại chuyện cũ. Anh cần dựng câu chuyện cho lớp lang. Điều gì cần khai mới khai, cần dấu là dấu, nhằm tính thật kỹ, vì từ đây nó sẽ là lý lịch trước sau như một của anh.

Anh muốn ngủ nhưng đàn muỗi đói chẳng để yên. Những nốt muỗi đốt đã nổi trên mặt da ngứa ngáy khó chịu. Anh trần trở nhiều lần, hết ngồi lại nằm....

Tiếng gà đã gáy sáng. Tiếng vó ngựa, tiếng máy xe dồn dập trở lại. Đêm qua đi thật nhanh. Một ngày đã bắt đầu.

Ánh sáng bừng lên ngoài cửa sắt, len vào phòng sua bớt bóng tối. Phân tán đàn muỗi với chiếc bụng căng phồng, nặng nề vỗ cánh. Những con dán đã theo nhau nối đuôi nơi góc trần....



Khác với ngày hôm qua, mới 8 giờ sáng ngày thứ hai sau khi anh tới đây, Kim đã nghe thấy tiếng chân người bước tới gần. Anh tự hỏi không hiểu có gì xảy ra đây. Tiếng mở ổ khóa phía ngoài. Cửa phòng mở, cán bộ võ trang nói vọng vào:

–“Anh có 10 phút làm vệ-sinh cá nhân và sửa soạn đi làm việc.”

Anh ngỡ ngợ với danh từ “làm việc”, nó khác lạ với thói quen của anh. Anh vội vào buồng tắm, giòng nước mát giúp anh tỉnh táo, mới hai ngày không cạo râu mà đã cảm thấy ngứa ngáy khó chịu. Anh vuốt những giọt nước bám trên người trước khi mặc lại những bộ quần áo đã lê lét mấy ngày chưa giặt.

Anh được dẫn tới một căn phòng ở giữa dãy nhà ngang, gặp lại tên cán bộ đã đến bắt anh tại nhà. Hắn tên Ba Cẩm như vừa xưng danh. Bây giờ ban ngày anh mới nhìn rõ mặt hắn, đúng là một thứ con đẻ của cách mạng. Thứ tự ghép vào tên không phải là thứ tự đầu con trong gia đình, mà mục đích chỉ giúp tên hắn không trơ trẽn, có vẻ hòa đồng với dân địa phương. Không rõ có phải tên cúng cơm, hay chỉ là thứ tên gọi cho ra vẻ hiền lành, như một bí số, một danh xưng thường dùng để ngụ ý trong thời gian nằm vùng, quấy phá khủng bố tại miền Nam.

Nhưng không hiểu sao, nghe tên hắn anh vẫn không thấy âm hưởng dịu dàng, giản dị, thân thiết của người miền Nam mà Kim thường nghe mỗi lần đi công tác tại các tỉnh Hậu giang. Còn hình dung hắn thật đặc biệt, khuôn mặt không ra chữ điền, nó giống như một hình thang kéo dài xuống, xương hàm bạnh ra quá lớn. Da xám mét, màu sắc cổ hũu sau một thời gian nằm dưới hầm sâu, hay tại các tụ điểm trong rừng núi đợi thời cơ phá hoại đời sống an bình của nhân dân miền Nam. Hàm râu quai nón chưa cạo sạch còn lờm chờm, đôi mắt nhỏ ẩn dưới hốc mắt sâu khiến khuôn

mặt hần không cân xứng, chỉ lộ nét gian ác thủ đoạn.

Hần quả không chọn làm nghề, hay đó chỉ là sản phẩm của chính-sách “trăm năm trông người”. Hần dang rộng đôi tay như ôm lấy chiếc bàn. Bộ quần áo dân sự hồ ủi thẳng tắp vẫn không làm bớt đi phần nào vẻ thô kệch nặng nề còn nặng tính giai cấp. Khẩu súng lục để trên bàn trong tầm tay với, tập hồ sơ cá nhân của Kim để trước mặt đã mở sẵn trang đầu.

Hần hát hàm bảo anh ngồi trên chiếc ghế đầu cao, không có lưng tựa và gối kê chân. Hai chân anh buông thõng không chạm đất, khiến thế ngồi không vững vàng. Nét mặt hần hầm hầm như muốn ăn tươi nuốt sống người đối diện, khác hẳn vẻ mặt dịu dàng của hai ngày trước đây. Có lẽ hần có ý định làm anh khiếp sợ để thuận lợi khi lấy cung. Gương mặt hần thay đổi, lúc đỏ ửng căng phồng, khi xám xịt co dúm khó coi, càng để lộ nét bất nhân đanh ác.

Hần gần giọng mờ đầu câu hỏi liên quan đến hoạt động của anh trước tháng 4 năm 75. Rồi bắt chợt chuyển câu hỏi về hoạt động chống đối Nhà Nước và hình thành tổ chức này ra sao.

Anh trả lời hần y như lời khai trong bản lý lịch anh đã khai tại phường khóm về hoạt động của anh trước ngày 30/4, và không khai một lời nào về hoạt động chống cộng-sản sau ngày miền Nam bị xâm chiếm.

Sau mấy giờ hỏi cung kết quả không được như ý muốn, hần nổi cáu dơ tay đập mạnh xuống bàn miệng hét “đồ ngoan cố”. Hần đứng bật dậy như không dần được cơn tức giận làm mặt hần tím ngắt, hần quay lại bảo nhỏ tên cán bộ võ trang đứng phía sau.

Anh thấy tên cán bộ võ trang đổi sắc mặt như lây sự tức giận của Ba Cẩm. Hần còn quá trẻ để có chỗ đứng tốt trong guồng máy bạo quyền, hay chỉ là một thứ tiểu anh hùng vùng lên vào ngày miền Nam sụp đổ. Hần đã được hướng dẫn học tập, nhồi sọ tư-tưởng xã-hội mới, hầu theo kịp bước chân của các bậc đàn anh.

Khi choàng chiếc còng thép vào cổ tay Kim, hần xiết mạnh như muốn trút hết cơn tức giận đang tràn ngập trong lòng. Anh dướn người lên như một phản ứng tự nhiên, khi làn thép lạnh ôm chặt hai cổ tay làm anh đau nhói. Đã quá giờ cơm trưa, không thấy chén cơm để trên lóí đi trước cửa phòng như mọi lần. Anh bị đẩy vào phòng, cánh cửa sắt đóng mạnh phía sau lưng.

Kim ngồi tựa vào tường, duỗi thẳng hai chân mỗi như sau bốn năm giờ ngồi trên ghế đầu không gối kê chân và chỗ tựa lưng. Những đốt xương sống như rời ra từng khúc làm lưng anh muốn xum xuống. Anh cảm thấy đói, vì những hạt cơm ăn chiều hôm qua chắc đã biến mất từ nửa đêm. Hai tay đã nặng hơn, máu chuyển mạnh chỗ còng sắt xiết vào, như trái tim đang đập nơi cổ tay đau xót. Anh nắm bàn tay, các ngón đã căng phồng, như máu đã ngưng lại. Anh có cảm giác đau tức ở đầu ngón tay, giống như khi quần sợi giầy thung vào đầu ngón tay lúc còn nhỏ. Anh vội nằm xấp xuống vạc gỗ, hy vọng với thế nằm này, hai tay ở sau lưng được dơ cao sẽ giúp cho máu để

luân chuyển và ít động nơi bàn tay. Nhưng vô ích, cảm giác nhức nhối vẫn còn, tay càng sưng vòng thép càng chặt hơn. Anh mong mỗi tới bữa cơm chiều, không phải vì không có bữa ăn trưa khiến anh đói bụng, mà muốn được tháo chiếc còng dù chỉ trong mười phút ngắn ngủi. Để bàn tay anh được dễ chịu, vì mỗi lần máu dồn xuống như có nhiều mũi kim, hàm kiến đâm chích các đầu ngón tay.

Bữa cơm chiều vẫn chỉ là 10 phút. Khi còng tay, anh bảo hấn:

–“Cán bộ còng nói một chút, vì chặt quá tôi không cử động được.”

Nghe anh nói hấn hừ một tiếng, nét mặt đanh lại, lạnh tanh trên khuôn mặt còn búng ra sữa:

–“Nếu thế thì sao còn gọi là kỷ luật.” và bóp vòng còng chặt hơn.

Cửa phòng đóng lại, anh bước vào bóng tối. Trong phòng giờ này nóng như lửa đốt. Sức nóng làm anh chóng mặt nhức đầu, vào phòng không được mấy phút người đã ướt đầm mồ hôi.

Hành lang yên lặng, không còn nghe thấy tiếng nói của đám cán bộ phía ngoài sân, ngoại trừ tiếng sáo miệng của tên cán bộ võ trang nơi vụng gác dầu nhà.

Anh nhớ đến gia-đình, không hiểu giờ này cha mẹ, hai đứa em gái và vợ con anh ra sao. Chắc vợ anh buồn lắm. Anh nhớ mãi nét mặt ướt sũng nước mắt, hai mắt đỏ hoe như đang lên cơn sốt của nàng. Anh nhìn thấy lòng yêu thương xót xa và niềm thất vọng nơi mắt nàng. Nàng như đoán trước được tai ương, hay vì hình ảnh, những chuyện kể về hành động tàn ác trong xã hội cộng-sản trước năm 75, đã rõ nét sau ngày miền Nam bị xâm chiếm. Những hành động thù hận, bắt bớ xảy ra như cơm bữa đã ám ảnh nàng.

Nhiều đêm nàng khuyên anh phải cẩn thận. Những tối anh đi gặp bạn về khuya nàng vẫn chờ cửa, như khó chợp mắt khi anh chưa về, như thấp thòm lo âu trong giây phút anh vắng nhà. Nàng đã khóc thật nhiều và có lần bảo anh: “...nếu anh gặp chuyện không may, thì mẹ con em bỏ vợ. Ở vào giai đoạn giao thời trong một xã-hội đang sàng lọc trả đũa hận thù, mặc dù thù hận đó do họ gây ra, anh làm sao tránh khỏi ...”

Anh nhìn thấy hiểm nguy luôn đe dọa, nhưng không hiểu sao vẫn hăng say, có phải vì lòng yêu mảnh quê hương mà anh đã sống những ngày hạnh phúc, một tổ ấm mà mọi người miền Nam tận tình bảo vệ, hay đã một lần thoát khỏi nanh vuốt cộng-sản miền Bắc năm 1954. Tựu trung vẫn chỉ là nghiệp dĩ, số kiếp đã lạc vào chốn ba đào sóng gió. Phận anh ở đây kể như đã xong, nhưng đem đến cho gia-đình những đau thương lo lắng.

Cách đây hơn tháng anh nhắc chừng Nghiệp bảo hấn hãy lưu tâm, tình hình an ninh không mấy thuận lợi. Ấy thế, người gặp chuyện không thuận lợi lại chính là anh. Dù chẳng mấy tin vào tương số may rủi, nhất là ở vào giai đoạn đảo lộn này. Nhưng tại quốc gia này, ở vào thời điểm quá

phức tạp mà chiến tranh và sự bất ổn đe dọa đời sống người miền Nam, người ta vẫn chờ đợi một phép lạ dun dủi, dựng lại những gì vừa thay đổi, vì sự thay đổi không hợp với ý người.

Khi lại thăm bác Đạt, cụ nhắc chừng: “anh sẽ gặp cảnh không may, khó tránh khỏi vòng tù tội”. Kim đã bụng bảo dạ, sống trong xã-hội cộng-sản có gì bảo đảm cho tự-do, an toàn cá nhân. Quyền sinh sát nằm trong tay Nhà Nước, hướng hồ anh đã nhúng tay, đi đêm hẳn có ngày gặp ma. Và bây giờ cái đến đã đến.

Bên ngoài trời đã tối hẳn, không còn một chút ánh sáng lờ mờ chiếu qua khe lá sách dưới chân cửa sắt. Anh chìm trong bóng tối, bước vào thế giới của kẻ què người chột. Hơi nóng trong phòng đã dịu bớt, chỉ còn vài giờ nữa anh lại đón nhận cái lạnh se da.

Kim tựa lưng vào tường cố dỗ giấc ngủ. Không rõ anh thiếp đi bao lâu, nhưng chợt choàng thức giấc khi vai phải đổ xuống vạc gỗ nằm, người đè lên chiếc còng tay khiến nó xiết chặt thêm. Anh nhin đau, một lần nữa cố gắng cong người, đẩy hông qua vòng tay nhưng vẫn không lọt. Còng xiết chặt quá, như lún sâu xuống rãnh thịt, đã thấy hơi xót nơi cổ tay chỗ chiếc còng xiết vào. Anh xoay cổ tay nhưng chiếc còng bất động, các ngón tay căng phồng, ngón cái và út đã dại đi, mất dần cảm giác. Có lẽ những cố gắng vừa rồi đã làm hai cổ tay trầy da rớm máu. Anh ngòi dựa tường đợi sáng...

Nhiều ngày liên tiếp anh tiếp tục làm việc với Ba Cẩm. Vẫn đi từ sáng và trở về phòng trước bữa cơm chiều. Hẳn dùng mọi thủ đoạn để lấy lời khai, anh vẫn âm ừ chịu đựng. Hẳn quá tức giận, không hài lòng về lời khai của anh, và như muốn chứng tỏ cho anh thấy rằng sự kiên gan của anh khó chống lại hình phạt kỷ luật. Hẳn bảo nhỏ tên cán bộ võ trang và cho anh về phòng.

Khi cửa phòng đóng lại, Kim ngạc nhiên thấy anh không bị còng, anh nghĩ sắp tới bữa ăn chiều nên hẳn cho anh thông thả. Hai tay rảnh rang, anh thu dọn lại chỗ nằm. Chiếc chiếu rách nhiều mảnh chỉ đủ che kín chỗ đặt lưng, dưới vạc gỗ là miệng cống nước lấp xấp mặt nền. Không hiểu đường nước chảy qua những đâu mà khi tới đây màu nước đen thui. Không có gì để quét sạch hay che miệng cống cho bớt mùi hôi. Hai bàn tay anh đã sưng tím, các ngón căng phồng, ngón út cử động đã thấy ngược. Vết thương nơi cổ tay sẽ trầm trọng hơn nếu còn còng theo cách này.

Sau bữa cơm chiều, tên cán bộ võ trang đẩy anh vào phòng. Đôi tay anh làm thủ tục như mọi ngày, khi hẳn bóp vòng sắt anh phải nghiêng răng chịu đau. Hẳn bảo anh ngòi xuống vạc gỗ, lấy thêm chiếc còng thứ hai xích nốt hai chân. Mọi ngày trong phòng tối anh chỉ là kẻ mù người cụt, hôm nay anh có món ăn chơi, thêm chữ què cho đủ bộ. Vẫn cùng một kiểu như còng tay, hai vòng sắt mạ kền sáng loáng dính liền bằng sợi giây xích nhỏ ngắn.

Kim quay mặt ra phía cửa sắt, ánh sáng chiếu qua khe lá sách khiến anh nhìn rõ chiếc còng

chân, trên thân còn khắc sâu dòng chữ chỉ nơi sản xuất tại Hoa-kỳ. Anh tức cười, đúng là mình được hưởng sản phẩm của phe ta.

Khi chỉ có còng tay, anh thường đếm bước trên phần đất ngoài vạc gỗ hầu giúp cho cơ bắp hoạt động, hai chân không bị tê bại. Bây giờ thêm chiếc xích chân, anh không có cơ-hội đi lại trong phòng như trước, nhưng cố nhích từng bước dù khoảng cách mỗi lần chỉ bằng nửa bàn chân. Anh vẫn muốn cho cơ thể hoạt động để đầu óc được tỉnh táo.

Trong tuần lễ đầu lấy cung, anh đã ném trái mấy món ăn chơi. Từ còng tay ra sau, nói lỏng hay xiết chặt đều do cảm hứng của người cai ngục, vào lúc nhân hòa hay tức giận. Được ít ngày có thêm chiếc xích chân vì ghi nhận là ngoan cố, không thành thật khai báo với cách mạng. Anh có cảm tưởng mình như con lợn bị trói bốn chân, chỉ cần xâu chiếc đòn tre là khênh đi thọc huyệt.

Sau một thời gian, hỏi mãi không có kết quả như mong muốn, chúng cho anh đổi món, anh ném kiểu còng số 8. Tay phải vắt qua vai xích với tay trái từ dưới đưa lên phía sau lưng. Kiểu xích này thật tàn nhẫn, hai vai đau nhức vì tay trái phía dưới có chiều hướng kéo tay trên xuống. Lồng ngực căng dãn, người luôn luôn phải ngồi thẳng khiến xương sống đau buốt. Hai tay phải ở vị thế bất động, vì nếu hơi cúi xuống khoảng cách hai tay dài ra, vòng xích sẽ xiết vào cổ tay đang sưng mọng.

Anh không thể để hai tay kéo co, sự cố gắng ở vị thế khác thường này làm anh đau điếng. Cái đau mới mẻ đang lan nhanh khắp cơ thể, đau nhói trái tim, nhức nhối xương vai, xương sống mới như làm anh quên vết thương nơi cổ tay đang tấy sưng. Hai cánh tay co lên kéo xuống khiến chiếc còng làm vết thương chảy da rỉ máu.

Sự đau đớn len lỏi vào từng thớ thịt, kích động ý chí vượt thoát. Lồng ngực như sôi sục rách vỡ, thúc đẩy lòng căm hờn, như con thú bị thương muốn lao người tới phá vỡ bức tường trước mặt.

Lúc này anh mới cảm thông với Phan, nhận thức được điều mà Phan phải chịu đựng vì tập thể. Phan chết sau một trận đòn ác liệt, bầm dập thân thể, rồi bị treo lên với kiểu còng này. Thật tội nghiệp, anh có nhiều kỷ niệm với bạn trong những lần công tác tại các tỉnh miền Tây trước ngày miền Nam bị chiếm đoạt. Anh mới gặp bạn cách đây không lâu. Phan hăng say trong hoạt động chống cộng, dù nguy hiểm luôn luôn đe dọa mạng sống. Phan thường bảo các bạn là anh không thể sống chung với chế độ cộng sản, và sẽ chống đến hơi thở cuối cùng.

Ba Cẩm như không kiềm chế được sự tức giận khi thấy anh không “thành thật khai báo”, hấn thảy tập cung ghi lời khai của một sinh viên trước mặt anh. Nhìn bản ghi anh biết đã đến lúc phải đối diện với sự thật. Anh biết nhóm nào bị vỡ.

Ba Cẩm gằn giọng:

-“Anh giữ địa vị nào trong tổ chức sinh-viên chống cách mạng?”

-“Tôi là người tổ chức các nhóm sinh-viên.”

Mặt hắn vẫn hằm hằm tức giận, nhưng đôi mắt vụt lóe sáng khi nghe lời khai của anh. Hắn hỏi tiếp:

-“Ai là người cầm đầu các anh?”

-“Tôi là người tổ-chức nên không có ai cầm đầu.”

-“Anh phải khai rõ đã liên hệ với các lực lượng chống phá cách mạng nào?”

-“Tôi không liên hệ với lực lượng nào ngoài các sinh viên đã bị các anh bắt giữ.”

-“Các anh thuộc lực lượng Phục quốc?”

-“Dù lực lượng Phục quốc hay người Việt Tự do cũng chỉ là người Việt Quốc gia với tư tưởng dân tộc tự do.”

Hắn vẫn chưa hài lòng câu anh trả lời, nên hỏi đi hỏi lại nhiều lần, rồi bất chợt hắn nói:

-“Nước nhà đã độc lập thống nhất tại sao các anh lại tổ-chức lực lượng sinh-viên chống lại cách mạng và nhân dân?”

Câu cần hỏi hắn đã hỏi và buộc anh phải trả lời:

-“Không nói các anh cũng đã biết là người miền Nam không chấp nhận chế độ cộng sản...”

Anh nhìn thấy gương mặt hắn tức giận đến cực độ, bất chợt hắn nhào người tới trong khi anh mắc kẹt trên ghế đẩu cao...

Anh đã nhận là người cầm đầu, không có ai trên anh và chẳng có ai là bạn đồng hành. Đường giây đã đến nút thắt, và anh là nút chặn cuối cùng...



Kim bước qua khung cửa căn phòng thường lên lấy cung, nhìn thấy hắn, vẫn Hai Vân, một công an trong lực lượng công an Hà-nội vào tăng cường. Vẫn chưa chịu buông tha anh, hắn chỉ anh ngồi ghế đối diện, lại chiếc ghế đẩu cao không có lưng tựa và gỗ kê chân. Hắn vào đề ngay:

-“Anh có quen một người tên Jean?”

Sau câu hỏi, hắn đánh vần cái tên ngoại quốc này bằng một âm thanh quê kệch. Hắn đưa ra một cái tên thật đơn giản, không có lời phụ họa đó là tên một người ngoại quốc, hay là người miền Nam mang thêm một tên gọi. Hắn nhìn anh đăm đăm soi mói, mong bắt gặp một ánh mắt, một cử

chỉ khác lạ mà từ đó phăng ra manh mối. Anh làm ra vẻ suy nghĩ và trả lời:

-“Tôi không quen và chưa nghe thấy tên này.”

Hắn dường như không hài lòng về câu trả lời ngắn gọn với vẻ mặt tỉnh bơ của anh, lại hỏi tiếp về hoạt động của anh trước ngày 30 tháng 4. Hắn hỏi đi hỏi lại mặc dầu anh đã trả lời nhiều lần.

Bất chợt có tiếng ho ngoài cửa ra vào, hắn nhồm đứng dậy đi ra ngoài. Kim nhìn theo, anh nhận ra người ngoài cửa, một nhân chứng nguy hiểm. Anh tự hỏi tại sao hắn có mặt ở đây trong khung cảnh này. Dáng người của hắn đã thay đổi, bộ quần áo bốn túi ngắn tay màu xanh ửng thẳng nếp, vẫn mái tóc cắt cao, khi nói để lộ hàm răng vàng sáng chói. Hắn đang múa tay trước mặt Hai Vân như một người có chút địa vị tại địa phương. Không hiểu hắn thuộc thành phần nào, nằm vùng hay chỉ là một thứ cách mạng 30 (30/4), mong tìm một chỗ đứng trong xã-hội mới.

Dù sao đối với anh trong lúc này vẫn bất lợi. Anh ôn lại những ngày gặp hắn, đã đối xử với hắn thật tử tế, thân thiết. Nhưng bây giờ hoàn cảnh đổi thay, con người hắn đã thay đổi. Hắn nói chuyện với Hai Vân thật lâu, lúc to khi nhỏ, nét mặt đôi lúc thật nghiêm trọng.

Hai Vân trở vào bàn, như có thêm dữ kiện, hắn vẫn quay quanh vấn-đề về sự liên-hệ của anh với người ngoại quốc. Anh giữ nguyên câu đã trả lời. Đột nhiên hắn hỏi:

-“Anh làm chức vụ gì trong tổ-chức công nhân thuộc Tổng Công đoàn Tự-do?”

Một câu hỏi đẩy anh vào lối rẽ, nhưng anh muốn biết hắn được nghe những gì, nên trả lời:

-“Không, tôi không có chân trong tổ-chức này vì tôi không phải là công nhân, hơn nữa là công chức tôi không được phép tham gia nghiệp đoàn.”

-“Có người nhận ra anh thường xuyên liên lạc với tổ chức này qua nhiều trường hợp, nhất là liên-lạc mật thiết với tên Tổng Thư ký.”

-“Tôi thỉnh thoảng có tới văn-phòng Tổng thư ký, vì hai gia-đình chúng tôi là chỗ thân tình.”

-“Anh và Tổng Công đoàn đã có hành động chống lại nhà nước, anh khai rõ hoạt động của anh với tên Tổng Thư ký.”

Sự việc phức tạp đã đến, chắc Hai Vân vừa được mớm lời. Hơn ai hết, người mặc quần áo xanh, mọi người trong công đoàn thường gọi là anh Tư, là người giúp việc trong văn-phòng Tổng thư ký, nên biết rõ sự hiện diện và liên hệ của anh với Tổng Công đoàn.

Vào đầu năm 1974, hải quân Trung cộng tấn công và chiếm cứ quần đảo Hoàng Sa khiến nhân dân miền Nam rất căm phẫn hành động xâm lăng của Trung cộng. Chính phủ Việt Nam Cộng Hòa đã ra tuyên cáo về chủ quyền của Việt Nam tại các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa ngoài

khơi bờ biển Việt Nam, mà theo sử liệu các quần đảo này đã được giám sát từ thế kỷ 15 dưới triều đại nhà Lê. Còn về phương diện địa dư, các quần đảo này đều ở gần bờ biển Việt-nam hơn các nước khác.

Trước sự tấn công của Hải quân Trung cộng, Lực lượng Hải quân của Việt nam Cộng hòa đã chiến đấu anh dũng để bảo vệ phần đất quê hương. Chiến hạm Nhật tảo và một vài hải thuyền đã bị hư hại, gây thương vong cho một số quân nhân miền Nam.

Tình hình trận chiến sôi động. Các đoàn thể chính trị và nhân dân miền Nam đã đồng loạt biểu tình, đưa ra lời phản đối hành động xâm lấn chủ quyền của Trung cộng với cộng đồng quốc tế, nhưng về phía chính quyền cộng sản Hà-nội đã không có một tiếng nói nào về hành động xâm lấn này.

Anh Bùi Lượng bảo Kim:

–“Chính quyền cộng sản Hà-nội đã có hành động bán nước mà lịch sử dân tộc sẽ phê phán, chúng ta phải có tiếng nói trước hành động xâm lăng lãnh hải Việt nam của Trung cộng...” “

Thực ra chính quyền cộng sản Hà-nội rất khó mở lời trước hành động xâm lăng của Trung cộng, vì vào năm 1958 Thủ tướng cộng sản bắc Việt Phạm-văn-Đồng đã gửi cho chính phủ Trung cộng một công hàm ghi nhận và tán thành hải phận 12 hải lý như Trung cộng đưa ra. Với công hàm này, nhà cầm quyền cộng sản Hà-nội đã triệt để tuân theo ý muốn của Trung cộng và chối bỏ chủ quyền quốc gia tại quần đảo Hoàng sa và Trường sa.

Ngay khi xảy ra vụ xâm chiếm quần đảo Hoàng sa của Trung cộng, anh Bùi Lượng nhân danh Tổng công đoàn Tự do đã đưa ra một bạch thư gửi tới các tòa đại sứ tại Sài-gòn, với lời nhắn nhủ các nhà lãnh đạo Hà-nội, “nếu nhận giải đất Hoàng sa là phần đất của quê hương Việt nam, hãy tỏ thái độ với nước ‘Trung hoa cộng sản anh em’ đang mạnh tay xâm chiếm”. Kim đã góp phần hoàn thành bức thư này, và anh Tư là người chuyển thư tới các toà Đại sứ tại Sài Gòn.

Nhớ lại chuyện cũ lòng Kim thật tê tái. Anh tự hỏi, với hành động nhượng đất này chính quyền cộng sản Hà-nội đã đạt được mục đích gì, hay chỉ vì muốn có phương tiện hậu chiếm đoạt miền Nam, mà không ngần ngại nhượng đất cho ngoại bang.

Sau khi chiếm được miền Nam, ông Phạm-văn-Đồng đã đưa ra lời giải thích về “Công hàm ủng hộ chủ quyền của Trung cộng về quần đảo Hoàng sa và Trường sa”, là vì cần nhắm mục đích “chống lại đế quốc Hoa-kỳ”, một lời giải thích cho có, vì vào năm 1958 chưa có sự hiện diện của người Mỹ tại miền Nam và Hải đảo Hoàng Sa – Trường Sa thuộc chủ quyền Việt Nam Cộng Hoà. Nhưng thực tế chứng tỏ cộng sản Hà Nội đã gây chiến tại miền Nam chỉ vì nghĩa vụ đối với Quốc tế cộng sản.

Dù lời giải thích dưới hình thức nào cho hành động nhượng đất này của chính quyền cộng sản miền Bắc, đã chứng tỏ bản chất biện minh “phương tiện với cứu cánh”. Và dưới bất cứ hoàn cảnh nào cũng đã gây cho người dân hai miền, dù Bắc hay Nam Việt nam, đau lòng khi nhìn thấy phần đất quê hương lọt vào tay ngoại bang.

Kim nhìn Hai Vân, câu hỏi của hắn thật mập mờ, không có nét chính xác của nhân chứng. Anh trả lời nước đôi:

-“Tôi không thấy Tổng Công Đoàn có hành động nào chống lại nhà nước. Theo tôi, Tổng Công Đoàn đã giúp công nhân làm chủ tài-sản của mình, có làm có hưởng, và đó không phải là hành động chống Cộng sản.”

Hắn chưa hài lòng với câu trả lời của anh nên đặt lại câu hỏi:

-“Anh cho biết anh có liên-hệ thế nào với Tổng Công đoàn?”

Không hiểu khi bước chân vào Nam, hắn có nắm vững tình hình kinh-tế của dân chúng, nhất là giới công nhân. Hắn có biết tiền kiếm được hàng tháng của người công nhân nhiều hơn lương công chức như anh gấp hai, ba lần không. Chắc hắn làm tưởng người công nhân miền Nam đã sống khổ cực như người công nhân miền Bắc.

-“Với Tổng Công đoàn tôi không có liên hệ gì?”

Hắn chợt gằn giọng:

-“Tôi muốn anh trả lời rõ rệt là anh có liên hệ với Tổng Công Đoàn Tự Do trong hoạt động chính-trị nào?”

Anh nhớ trước ngày bầu cử Tổng thống, hai ông Thiệu Kỳ tách rời thành hai liên danh. Ông Thiệu được bên Tổng Liên Đoàn Lao Công (Nhà Kính) của ông Trần Quốc Bửu hỗ trợ. Anh Bùi Lượng bảo Kim: “Thiệu đi bên Nhà Kính, nhân ngày lễ Lao động Tổng Công Đoàn Tự Do tổ chức kỷ niệm, ta giúp Kỳ một tay, Kỳ sẽ tới dự buổi hội. Chú hãy lo việc tổ chức buổi hội và tiếp tân ...” Phút chót ông Kỳ không tới, chỉ có Trương Loan đại diện ông Kỳ đến trao thư.

Người miền Nam vẫn tự hào có một nền dân-chủ tự-do, nhưng tiếc thay sau này, vì quyền lợi ông Thiệu đã tìm mọi cách loại đối thủ, biến cuộc bầu cử tự-do thành độc diễn, làm mất ý nghĩa tự-do dân chủ vẫn được coi là ưu điểm của miền Nam, và là lợi khí tuyên-truyền của cộng sản Hà-nội.

-“Như đã trả lời anh, tôi không có chân trong tổ chức công nhân thuộc Tổng Công Đoàn, và vì vậy không thể tham gia hoạt động của Tổng Công đoàn.”

-“Anh gặp gỡ những người ngoại quốc tới Tổng Công đoàn như thế nào?”

“Tôi không phải là thành viên của Tổng Công đoàn, nên không được dự phần trong sinh hoạt nội bộ của Tổng Công đoàn.”

Mặt hấn cau lại sau câu trả lời, anh thấy hấn nổi giận nên sửa soạn tinh thần để chịu đựng những gì xảy ra. Nhưng không hiểu sao, vì lý do nào hấn không cho anh ném mùi đau khổ như những lần lầy cung trước đây, khi anh không làm vừa lòng chúng.

Hai Vân chợt đứng dậy, cầm tập hồ sơ của anh đi ra khỏi phòng. Còn lại một mình, anh biết chúng chưa chịu buông tha khi câu trả lời của anh chưa đáp ứng những điều chúng mong muốn. Chúng vẫn giăng bẫy đẩy anh bước vào, hầu vây bắt những người có liên-hệ. Chúng bảo anh là tay sai cho CIA, đúng là cái lối cộng sản thường dùng, gán ghép cho người Quốc gia nhãn hiệu gián điệp, một thứ làm chúng vừa sợ vừa căm thù.

Kim nhớ tới anh Bùi Lượng, không hiểu giờ này ra sao. Anh là người đã dành tâm huyết của tuổi trẻ như những thanh niên cùng thời, gia nhập phong trào chống thực dân đô hộ từ hồi đầu cách mạng, với lý tưởng góp công sức vào công cuộc đưa dân tộc thoát ách nô lệ. Anh đã theo “Bác”, và đã xa “Bác” khi thấy con đường “Bác” đi không phải là con đường mà dân tộc này hướng tới. Anh trở về thành, nổi lên lực lượng chống cộng. Anh đứng chung với những công nhân cùng khổ, thành phần mà “Bác” từng lợi dụng biến họ thành những công cụ có lợi cho mục đích của “Bác”.

Miền Bắc mát, anh di cư vào Nam cùng những người không thể sống chung với chế-độ Cộng-sản. Anh tiếp tục con đường chống Cộng. Nhưng trời chẳng chiều người, bắt con người phải vượt qua thử thách, ném trải đau thương trước khi hưởng một nền hòa-bình hạnh-phúc toàn vẹn.

Sau hiệp định Ba-Lê ký kết năm 1973, anh Lượng đã chua xót nói với Kim :”Đến nước này chúng ta bị phải chấp nhận cảnh chung cư hoà bình, chủ nhà ở buồng trong kẻ thù ở căn ngoài”. Anh Lượng càng dốc tâm thực hiện các chương trình gây lợi ích cho tập thể công-nhân, giúp họ trở thành chủ nhân những chiếc xe Lam, xe Bus mặc dù không có sự trợ giúp của chính quyền.

Quân đội Hoa-Kỳ và lực lượng Đồng minh đã rút ra khỏi miền Nam, sự yểm trợ về nhu cầu quân-sự kém hẳn đi trong khi Trung-Hoa và Nga Xô ồ ạt tăng viện cho cộng-sản miền Hà Nội, hầu miền Bắc có phương tiện tiến chiếm miền Nam. Ông Thiệu trao quyền cho ông Hương để nhẹ gánh ra đi. Mặt trận miền Nam càng khốc liệt, và một lần nữa chức vụ Tổng thống lại chuyển tay từ ông Hương sang ông Minh với hy vọng ông Minh là người hòa giải được với cộng-sản miền Bắc. Khi đó anh Lượng đã bảo Kim :”Quả thực họ làm một công việc vô ích, cộng-sản đời nào chịu mất miếng mồi ngon khi đã kề bên miệng, nhất là khi chúng ta không còn là lực lượng ngang tay...”

Anh Lượng chấp nhận ở lại mặc dù có nhiều cơ-hội vượt thoát ra ngoài, như nhiều người đã bỏ miền Nam. Anh quyết-định ở lại vì muốn nhìn thấy một cuộc đổi đời. Khi bức màn sắt vén lên,

người dân hai miền sẽ nhìn thấy bộ mặt thật của chế-độ Cộng-sản, như anh đã từng phát hiện nhiều năm về trước. Sau ngày miền Nam bị chiếm, anh bị chúng bắt mang đi biệt tăm.

Hai Vân trở lại, hẩn liệng tập hồ-sơ cá nhân của anh xuống bàn trước khi ngồi. Hẩn lật từng trang, đến trang cuối cùng anh nhìn thấy bên lề trang giấy có ghi chữ CIA, nét chữ in tô đậm bằng màu chì đỏ.

Hẩn đặt nhiều câu hỏi, vẫn chỉ xoay quanh những hoạt động của anh trước ngày miền Nam bị mất. Lời hẩn hỏi lúc dồn dập như không che dấu được sự tức giận. Có khi lại khoan hoà hời hợt, đôi mắt lim dim như chẳng chú ý tới lời khai. Chắc hẩn muốn anh rối trí khi đặt câu hỏi dồn dập gay gắt, hoặc lơ là ở lúc khoan thai, sẽ để lộ dấu vết, hầu hẩn nắm gọn và gán cho anh thêm tội làm gián điệp.

Thời gian trôi qua thật mau, anh đã gạch dấu trên tường từ ngày rồi đến tháng. Sau đó anh bỏ quên vì biết mình không cần phải nhớ. Anh đã cầm cự với nhiều cán bộ từ Quận đến Thành, đã nhả mặt bọn họ, từ Ba Cẩm, Hai Tỷ, Ba Kỳ đến Hai Vân... Trong đó có tên gốc miền Nam đến những tên trong lực lượng công-an Thành phố Hà-nội đưa vào tăng cường, hầu trấn áp các cuộc nổi dậy của người miền Nam.

Anh đã trải qua một thời gian khó quên, nó theo anh cả trong giấc ngủ. Nhớ mãi những cảm giác lạ. Anh có cảm giác cái đầu như đang gậm nhám cơ thể, nằm ngồi không yên, chén cơm ăn đã không thấy ngon miệng dù bụng thật đói, chỉ thêm những hộp nước mát làm dịu cơn nóng đang đốt cháy tâm can. Chúng muốn bắt hết tóm trọn, đập đổ những trở ngại trên con đường thực hiện mộng bá quyền.

Trở về căn phòng tối, chiếc còng tay cái xích chân vẫn theo anh như hình với bóng. Anh phải chịu đựng cho đúng cương vị là máu chốt cuối cùng, để bạn hữu tiếp tục con đường về phần anh đã bỏ dở.



Băng đi mấy ngày không thấy chúng gọi đi lấy cung, Anh tự hỏi những gì sẽ xảy ra vào thời gian sắp tới đây. Anh chờ đợi đã cả tuần, rồi một buổi sáng, được bỏ chiếc xích chân. Đôi chân anh yếu đi nhiều vì lâu ngày ít hoạt động đi lại.

Anh sống trong căn phòng này đã nhiều tháng, phải chịu đựng qua những lần lấy cung, sức khỏe kiệt quệ dần. Vào một buổi sáng, anh không còn nhớ vào ngày thứ mấy trong tuần, cửa phòng bật mở, khác với giờ giấc thường lệ.

Anh yên lặng ngồi nhìn, chờ đợi những gì xảy đến cho mình. Chắc chúng ghi nhận anh vẫn ngoan cố, không thành thật khai báo. Anh sẽ được hưởng những món ăn mới, chọn lựa kỹ càng cầu kỳ

hơn. Những món kỷ luật, những thứ anh trải qua chưa phải đã tột cùng. Sau khi lấy cung, chưa lần nào anh phải bò ra khỏi cửa như có người ở đây đã trải qua. Đối với anh, hẳn còn nhiều thứ mới lạ sẽ tới. Tên cán bộ võ trang gọi anh ra ngoài, chính hẳn cũng không muốn bước vào nơi mà điều kiện sống không phải dành cho con người.

Hắn tháo chiếc còng tay, anh có cảm tưởng vừa trút bỏ một gánh nặng trên vai. Theo thói quen, anh vươn vai, căng hai tay kéo giãn lồng ngực, hít thở hơi dài như muốn trút hết hơi nóng, không khí dơ bẩn đang chứa trong buồng phổi. Anh không đợi hẳn nói, chạy vội vào phòng tắm, anh phải xả hết phần nước thừa trong cơ thể mà mỗi lúc một gia tăng. Kim chạy qua vòi nước tắm, trút bộ quần áo mặc trên người đã nhiều tháng chưa giặt. Anh có cảm tưởng bộ quần áo dày hơn, nặng hơn vào ngày đầu mới mặc. Nó đã thấm nhiều mồ hôi trộn lẫn với đất bẩn khi anh lê lét trên nền đất. Chiếc áo đã nặng mùi nhưng anh không phân biệt được đó là mùi mồ hôi, hay đã ướp đậm mùi nước cống dưới sàn nằm. Dù chỉ là lần vải mỏng, nhưng đối với anh nó là tấm áo giáp, che chở cho anh phần nào cái nóng rát trên cơ thể, và đã thấm bớt phần máu rỉ ra từ vết thương nơi còng xích xiết vào. Dù đã sống với nó thật lâu nhưng anh vẫn không muốn đo độ nồng bằng hai lỗ mũi.

Nước chảy từ vòi tắm trùm kín mái tóc, phủ dài xuống thân thể, gột bớt lớp mồ hôi còn bám trên mặt da. Anh bước ra khỏi phòng tắm, vuốt những giọt nước bám trên người. Mặc lại bộ quần áo bẩn. Anh cẩn thận lấy vạt áo thấm nhẹ hai cổ tay mà vòng còng còn in lại dấu vết đỏ au sưng tấy, còn loang máu vì chưa kịp khô mặt. Cảm giác xon xớt nơi mặt da đang sưng, nhiều chỗ vỡ mặt đã rỉ nước vàng.

Tên cán bộ võ trang bảo anh đi theo, hẳn không dẫn anh tới căn phòng lấy cung đầy ắp tiếng kêu thét nguyện rửa như mọi lần. Anh theo hẳn rẽ về phía bên phải tới phòng giam tập thể. Một căn nhà vách mái lợp tôn, ngoài phủ một lớp kẽm gai đan ô vuông, trông như tấm lưới nhện khổng lồ ôm trọn con môi bất động.

Anh được cắt tóc cạo râu, một công việc mà anh quên hẳn trong thời gian vừa qua. Anh được tắm gội kỹ càng thông thả, không bị hối hả vì thời gian 10 phút như trước. Bọn tù cho anh chút xà-bông, gột rửa lớp đất bụi bám trên người, nhất là lớp da giấy trong nhiều tháng thiếu ánh nắng mặt trời, đã dộp lên như vẩy cá trong chảo dầu sôi. Anh giặt bộ quần áo ngoài, mặc lại chiếc quần đùi đã vắt khô.

Kim được chỉ chỗ nằm trên nền xi măng cạnh buồng trưởng sát cửa ra vào. Kế bên anh là Nguyễn-Tiến-Đạt, cùng vừa với anh từ khu kỷ luật xuống phòng giam tập thể.

Anh nằm chỗ mà cách đây mấy ngày một người can tội chống Cộng-sản tự tử. Anh tên Thanh, không ai biết anh bị bắt từ bao giờ, ở đâu tới, nhưng khi tới phòng giam này thì sức đã kiệt. Anh đã chọn con đường riêng cho anh, hầu bảo-vệ được bí mật và an-toàn cho bạn hữu còn hoạt

động ngoài kia. Những liều thuốc ngủ và thuốc trị bệnh sốt rét rừng Chloroquine đã giúp anh có một giấc ngủ dài thật êm đềm.

Trong phòng đủ mọi lứa tuổi, từ em bé lên 9 lên 10 đến cụ già râu tóc bạc phơ. Đủ mọi thành phần từ tội hình sự trộm cắp đến vượt biên, không trình diện theo lệnh gọi và chống Cộng-sản.

Anh hỏi mấy em nhỏ 9, 10 tuổi tại sao chúng bị bắt. Giọng rất thơ ngây chúng nhắc lại cho anh nghe lời đã khai với cán bộ: “Bố con hút thuốc lào, nhà lại không có đóm nên con có xé một miếng bích chương dán trên tường về làm đóm”. Có em khác bị bắt vì ngày Tết lấy pháo nhét vào hình ông Hồ đốt. Tựu trung vẫn được ghi nhận là “chống phá cách mạng”. Còn những em 14, 15 tuổi bị bắt vì có hành động chống lại Nhà nước, vì lập toà án kết tội ông Hồ chí Minh đã đưa miền Nam vào chỗ tang thương cơ cực. Các em bị nhiều hình phạt, tra tấn vẫn một mực trả lời: “Cộng-sản vào miền Nam đã phân tán, chia rẽ hàng triệu gia đình. Cha em đi cải tạo, mẹ mất việc làm vì có chồng đi cải tạo. Các em bị thất học, dè bủ vì là con cái Ngụy...”

Những bữa ăn no hơn đã giúp Kim lấy lại phần nào sức khỏe. Vết thương nơi cổ tay đã khô miệng, lên da. Anh được ngủ đầy giấc bù lại những đêm thao thức vì hình phạt kỷ luật trong xà lim. Ở phòng tập thể được ít ngày anh lại chuyển đi....

5. LÒ THIÊU

(TRẠI PHAN-ĐĂNG-LƯU)

Kim vào phòng 6 khu A trại Phan-đăng-Lưu, một căn phòng gần cuối sân, căn chót là phòng 7, đối diện với khu nhà bếp. Những căn nhà xây cũ, lâu ngày không quét vôi trông thật tăm tối.

Anh đứng nơi cửa hướng vào anh em nói: “Tôi tên Kim, can tội phản động chống Cộng-sản”...Anh đã gặp những nụ cười, ánh mắt vui vẻ của các bạn trẻ. Sự báo danh thật cần thiết, ít ra cũng giảm thiểu được những ngờ vực, e ngại buổi đầu.

Phòng quá chật, bệ nằm xi-măng lót gạch bông không đủ chỗ cho 70 người, mặc dù mỗi người được chia không quá 50 phân chiều ngang, không đủ rộng cho đôi vai. Vì không đủ chỗ nằm nên phần đất lối đi cũng chia nhau trải chiếu. Phía trong là khu vệ sinh lộ thiên, chỉ cách chỗ nằm bằng vách tường ngăn cao ngang thắt lưng, vì vậy mất vệ-sinh và thiếu thẩm mỹ.

Trong phòng có nhiều thành phần, đa số chống Cộng-sản tới những thành phần khác như tham gia chính quyền miền Nam trước đây, tôn giáo, đảng phái chính-trị và tư-sản mại bản. Anh gặp nhà báo Lý Đại Nguyên và nhà tư bản Phan Bá Thúc.

Sinh-hoạt trong phòng vì vậy trở thành đặc biệt. Thành phần tư-sản gốc Hoa cũng như Việt có đời sống riêng, ít liên-hệ với người xung quanh. Những người có tuổi thích yên lặng, còn lại giới

trẻ có sinh-hoạt năng động hơn, vẫn tin tưởng và chờ đợi những biến động ở ngoài.

Sau ít ngày làm quen, tìm hiểu sinh-hoạt trong phòng, anh khuyến khích các anh em trẻ nên vận động thân thể thay vì nằm ngủ đến giờ cơm trưa. Sinh-hoạt từng nhóm học hỏi kinh-nghiệm, hiểu biết của những người lớn tuổi để tránh thì giờ nhàn rỗi. Nêu cao tinh-thần tương trợ, người có thân nhân gửi quà chia xẻ cho người không có gia đình thăm nuôi hay đau ốm. Sinh-hoạt trong phòng vì vậy thân thiết hơn, đùm bọc nhau hơn.

Khi ở trại Băng-Ky, anh đã nghe nói nhiều về đám “ăng ten”, những người tin tưởng vào lời hứa của Cộng-sản sớm được về xum họp với gia đình, đã theo rồi, báo cáo sinh-hoạt trong phòng lên cán bộ trại. Anh công nhận Cộng-sản có tài dùng lời hứa làm mờ những người nhẹ dạ sau khi bị đe dọa. Đám ăng-ten quên một điểm quan trọng, đám cướp chỉ nhất thời xử dụng “kẻ phản bội”, như trái chanh sau khi vắt kiệt nước, nhưng không chấp nhận kẻ “lưu manh hơn” vào hàng ngũ của họ. Mọi người đều cay ghét thành phần này, vì một chút quyền lợi riêng tư đã gây cho anh em nhiều đau khổ.

Khi vào phòng 6, anh em trẻ đã cho hay ai là “ăng ten” trong phòng. Giới trẻ đã dần mặt, bảo cho hẳn biết chỉ chờ có cơ hội là thanh toán hận thù. Anh đã quan sát thấy hẳn có dấu con dao để phòng thân, một điều mà những người khác không được làm vì vi phạm kỷ luật trại giam.

Một buổi sáng hẳn đến nói với anh: “Tôi biết anh em sinh-viên trong phòng không ưa tôi, đã từng dọa giết, xin anh nói hộ và giúp tôi...”

Anh thấy hẳn xuống nước, nhưng khó có thể tin ở con người đã có những hành-động phản bội, thành tích của hẳn thật đáng kể. Ban quản giáo trại muốn tìm hiểu những hoạt động phản động của một Linh mục hiện giam trong tù sắt. Một buổi chiều, họ đẩy hẳn vào nơi giam vị Linh mục, hẳn chỉ có chiếc quần đùi trên người, đầu tóc rối bời, thân thể bầm tím, mặt mũi phờ phạc như vừa trải qua một trận đòn thừa sống thiếu chết. Hẳn nói với vị Linh mục hẳn là một phản động, rải truyền đơn chống Cộng bị bắt. Vị Linh mục từ tâm sẵn sóc, an ủi hẳn. Hẳn tâm sự mong tìm hiểu những điều mà vị Linh mục còn cất dấu về hoạt động chống Cộng của ông. Sau một tuần, không lấy được tin gì hẳn ra khỏi tù sắt và chuyển về phòng này.

Anh biết thế nên bảo hẳn: “không ai chấp nhận những kẻ phản bội, dù Quốc gia hay Cộng sản, Cộng sản đã lợi dụng hẳn, sẽ vắt chanh bỏ vỏ, bằng chứng là chưa có ai trong bọn hẳn được về. Anh sẽ giúp hẳn được an toàn, nếu hẳn không phản bội tập thể...” Chẳng hiểu hẳn có thực tâm, nhưng từ đấy trong phòng tạm yên. Hẳn cho hay trước khi đi gặp cán bộ và nói lại những gì được hỏi và đã trả lời mỗi khi về.

Thành phần chống Cộng sản bị bắt khá đông, tinh thần chống Cộng tại các phòng lên cao. Phòng 7 khu A trở thành phòng kỷ luật tập thể, vì các phòng kỷ luật trong trại không còn trống, hàng

chục người được xích chùm thành từng xâu. Chắc bọn cán bộ trại nghĩ rằng, với cách kỷ luật này sẽ làm nản lòng thành phần phản động không dám chống đối. Nhưng sự thực trái lại, chính hành động hành hạ tập thể này đã kích động tinh thần chống Cộng tại các phòng mãnh liệt hơn.

Vì tình trạng bất ổn tại các phòng, trại bắt các phòng viết bản tự khai về quá trình hoạt động từ 7 tuổi đến khi miền Nam bị mất vào tay Cộng sản. Thành phần phản động phải khai rõ từng chi tiết về hoạt động chống Cộng sản sau ngày 30 tháng 4.

Nói chung các lời khai đều ẩn chứa tinh thần đấu tranh, đòi hỏi tự-do cho quyền sống con người, nhấn mạnh tới sự bạc đãi của Cộng sản đối với tù nhân.

Về phần Kim, lời khai của anh ở trại Bãng Ky còn nóng hổi, những hình phạt kỷ-luật đang làm cơ thể anh râm nhừc. Anh phải nói rõ cái “vô nhân đạo” của “chính-sách khoan hồng” của nhà nước, mà ý chí bất khuất thể hiện trong câu nói: “Nếu bảo quốc gia này đã độc-lập thống-nhất tôi nhận là đã độc lập, nhưng nếu còn hơi thở tôi vẫn tranh đấu cho tự-do.”

Kim bị gọi đi “làm việc”. Anh tự hỏi chắc có lời khai nào liên hệ với anh nên bọn cán bộ cần kiểm chứng. Hay những lời khai trong bản kiểm điểm chọc giận bọn họ, chứng tỏ anh vẫn ngoan cố. Hay sinh hoạt chống đối của anh và đã tổ chức, hướng dẫn cho giới trẻ trong phòng tới tai chúng mà cần phải dằn mặt.

Anh được đưa tới khu B, gặp một cán bộ người miền Nam tên Ngọc theo như bảng tên trên miệng túi áo. Hắn đặt câu hỏi, và một lần nữa anh nhắc lại lời khai trong bản lý-lịch cá nhân, và hoạt động của anh trong bản kiểm điểm vừa khai cách đây không lâu. Bất chợt hắn hỏi anh một câu lạ hoắc, chưa một lần nghe hỏi trước đây:

–“Tại sao anh chống lại chính-sách kinh-tế mới của nhà nước mà bọn anh đã tuyên truyền với dân chúng?”

Kim nhớ là trong các buổi sinh hoạt đều nhằm mục đích đả kích chính sách kinh tế mới. Anh em sinh-viên học sinh đã kích động mọi người chống lại dã tâm của Cộng-sản, khi đưa dân chúng thành phố, thành phần chưa có kinh nghiệm phát hoang làm rẫy, tới nơi rừng thiêng nước độc. Với mục-đích cô lập, tách rời những thành phần mà Cộng-sản thấy nguy hại cho chúng. Chúng nhắm vào thành phần gia-đình có thân nhân đi cải tạo bằng cách, hứa hẹn nếu gia-đình tới vùng kinh-tế mới thì thân nhân cải-tạo sẽ sớm được về đoàn tụ. Mặt khác, chính quyền địa phương chèn ép gây khó khăn trong sinh-hoạt kinh-tế, lương thực cấp phát bị cắt xén. Một khi bận rộn với mưu sinh, khó còn ý chí phản đối chính sách lầm lẫn của Nhà nước. Và ưu điểm của chính-sách này là cán bộ địa-phương đã trưng dụng căn nhà của những gia-đình đi vùng kinh-tế mới. Trong hoàn cảnh thiếu thốn về nơi ăn chốn ở, đời sống quá cực nhọc, không cần giết cũng chết vì bệnh tật, đói khổ.

Phương pháp rỉ tai rất kết quả, đã gây ra hoang mang trong dân chúng đối với chính-sách của nhà nước. Dân chúng tìm mọi cách ở lại thành phố, và khối người này trở thành bất hợp tác với chính quyền, là một gánh nặng về kinh-tế cho chế độ Cộng-sản. Các khu chợ trời mọc lên như nấm, đã giải quyết đời sống cho những người không công ăn việc làm, nhất là thành phần gia-đình có thân nhân đi cải tạo.

Trong thời gian ở trại Bắng Ky, anh biết nhóm nào bị vỡ. Cán bộ Cộng sản chỉ mới biết được một phần hoạt động, anh nghĩ mình phải dấu kỹ, để không ảnh hưởng tới những người còn lại.

Anh chậm rãi bảo hấn :”chính-sách kinh-tế mới là cách duy nhất mà Nhà nước phải làm để giải quyết số dân chúng quá đông của thành phố mà hiện tại không có phương tiện sống. Hơn nữa khả năng kinh tế của nhà nước không đáp ứng nổi nhu cầu...” Anh nhấn mạnh là chỉ nói lên một thực trạng mà không cần xuyên tạc.

Hấn quả không hài lòng với lời trả lời của anh. Anh đi lại lấy cung nhiều ngày. Hấn dần mặt lên lớp, ca tụng học thuyết Mác-Lê bách chiến bách thắng. Anh đã nóng mặt nói thẳng vào mặt hấn, “thứ học thuyết mà hấn học thuộc lòng, ca tụng là vĩ đại, là bách chiến bách thắng kia đã lỗi thời. Nó không phải là khuôn vàng thước ngọc, là kim chỉ nam cho quốc gia này noi theo. Nó chỉ là thứ thiên đường mộng tưởng, vì kết quả đã mang lại đói rách và chậm tiến như người dân miền Bắc phải chịu đựng trong mấy thập niên vừa qua.”

Mặt hấn chợt tím lại, vụt đứng dậy, đập mạnh tay xuống bàn. Con giận làm hấn mất bình tĩnh, hấn chồm người qua chiếc bàn nhỏ, vung tay đâm tới. Anh vội đứng dậy, lùi lại phía sau tránh đòn đánh của hấn. Không hiểu trong đời cán bộ, hấn đã có lần nào gặp hoàn cảnh như hôm nay. Còn Kim, anh tự hiểu đến nước này, còn gì để cho anh khiếp sợ, chùn bước.

Cuộc lấy cung chấm dứt, hấn bảo anh về phòng. Ra đến cửa anh ngược nhìn xung quanh, dãy xa-lim phía đối diện vẫn im lìm. Sau ô cửa nhỏ của xa-lim đối diện anh thấy gương mặt một người, tự xưng thuộc lực lượng Phục-Quốc. Kim thấy vui vui khi người bạn dơ đứng ngón cái, nét mặt anh bạn thật vui như coi thường kỷ luật. Kim mỉm cười gật đầu đáp lại. Đấy là anh Lê-thiên Bảo, mà sau mấy năm trôi nổi Kim gặp lại ở trại Thanh Cẩm, Thanh-Hoá.

Trở lại phòng, không có cán bộ võ trang mở cửa. Anh cho các bạn hay lần lấy cung này không thuận lợi. Anh ngồi đợi nơi bờ tường hoa cuối sân sát bên phòng 7, duỗi thẳng hai chân, tận hưởng làn gió mát, ánh nắng dịu dịu mà từ lâu đã trở thành hiếm muộn, quý báu.

Nhìn vào phòng 7, anh gặp một số bạn quen. Vẫn còn cảnh xích chùm thành từng xâu người, một người đi tiểu cả bọn đi theo. Anh chưa thấy ở đâu có cảnh nào như cảnh này được viết lại qua sách báo. Có lẽ chỉ có tại nước cộng-sản Việt Nam anh hùng.

Tên cán bộ võ trang đi tới cần nhân:

-“Sao anh ngồi ngoài sân, về phòng mà không cho tôi biết?”

-“Tôi biết cán bộ ở đâu mà tìm.”

-“Anh phải chuyển phòng.”

-“Cán bộ mở cửa tôi vào lấy đồ dùng.”

-“Anh không cần vào trong, bảo các anh trong phòng đưa đồ qua khe song cửa.”

Anh tới cửa bảo các bạn anh phải chuyển phòng, nhờ anh em gom đồ cá nhân. Anh cảm động khi các bạn trẻ thu xếp tư trang của anh, gom nhau mỗi thứ một chút, từ thức ăn cho đến thuốc hút, biểu hiện tình tương trợ giữa người cùng cảnh. Mặc dầu quả đất tròn, giang sơn này nhỏ bé, nhưng có nhiều người bạn anh không gặp lại một lần.

Kim được đưa vào tử sắt, nghe nói Linh mục Hòa đã ở chỗ này trước anh. Chiếc tử khá nhỏ, không đục lỗ cửa sổ thông hơi, nên hoàn toàn là một hộp sắt kín mít. Nơi góc để sẵn thùng đựng đạn đại liên làm phương-tiện vệ-sinh. Vào ngày nóng nực, nhiệt-độ trong tử lên cao, khiến tù nhân dễ ngộp thở.

Nằm tử sắt ít ngày anh được chuyển qua khu C1, một khu mới xây sau này vì nhu cầu tù nhân gia tăng. Anh vào xà lim số 3. Một căn phòng nhỏ tường xây cao, trần đúc. Trên cánh cửa sắt có một ô cửa gió chữ nhật, mỗi chiều 10x20 phân, là nơi chuyển phần ăn trong ngày, và hứng một chút ánh sáng mặt trời. Mỗi khi đóng lại căn phòng trở lên tăm tối. Bệ nằm bằng xi măng cao khỏi mặt đất, chiều ngang độ 80 phân trải đủ một chiếu nằm, đầu nằm chạm tường chân chạm vách ngăn bàn vệ-sinh. Khoảng đất còn lại sát bệ nằm vừa đủ hai gang tay. Vì mới xây nên bệ nằm chưa khô, qua một đêm chiếc chiếu trải ướt sũng do hơi đất ẩm. Dù sao căn xà-lim này vẫn khá hơn những chỗ anh vừa trải qua.

Phòng số 2, phía bên trái phòng anh là một nữ sinh viên can tội phản động. Cô rất trẻ, khoảng hai mươi tuổi, nét mặt xanh xao nhưng đầy cương quyết mỗi lần lấy cung trở về. Cô đã hát cả phần cơm trưa qua lỗ gió vào người tên ăng-ten giữ nhiệm vụ đưa cơm buồng lòi khiếm nhã.

Khi ở trại Bàng Ky, anh đã nghe nói tới vụ nhà thờ Vinh-sơn, hầu hết những người liên-hệ đều vào trại này. Căn số 1 là nơi giam cha Nghị, cha Xứ An Lộc. Ông bị bắt khi nằm trên giường bệnh, bị cáo buộc là người cầm đầu của cuộc biến động nhà thờ Vinh Sơn chống lại chính quyền Cộng-sản. Ông bị kết án tử hình.

Anh Phú-Sơn ở cách đây mấy căn, vừa lãnh án 20 năm tù vì có chân trong vụ Vinh-sơn. Ali Hùng, người lính chiến can đảm chống trả đám bộ đội bao vây nhà thờ, cũng lãnh án tử hình, ở căn trong cùng. Mỗi lần đi qua xà lim của Kim, với áo chemise màu sắc mùa hè bỏ ngoài, nét mặt Hùng vẫn vui vẻ, coi thường cái chết cận kề.

Căn số 4 dành cho tử tội Nguyễn-hồng-Thành, đang đợi ngày thi hành án-lệnh. Hấn thường đấm vào tường gọi Kim ra nói chuyện. Hấn còn quá trẻ, vừa 30 tuổi. Anh an ủi và khuyên hẳn đọc kinh cầu nguyện. Hy vọng lời kinh sẽ giúp hẳn lấy lại bình tĩnh, trấn áp được phần nào sự sợ hãi đang dấy lên trong lòng. Tâm trạng hẳn càng ngày càng trở lên bất thường. Khi im lặng chỉ nghe thấy tiếng khóc thút thít như một đứa trẻ sau những roi đòn. Rồi bỗng trở lên sôi động, phá phách như con thú bị thương đang vùng vẫy mong thoát khỏi bẫy rập. Tiếng thét vừa thoát ra ngoài bỗng chợt tắc nghẹn, như lưỡi dao của người đồ tể vừa cắt ngang cuống họng con vật hy sinh. Tiếng nấc kéo dài thật thê thảm.

Anh thông cảm với tâm trạng của hẳn, biết mình càng lúc càng xa rời sự sống, mất tất cả những người yêu thương. Hấn đang níu kéo sự sống một cách tuyệt vọng. Hấn đã chống án nhưng sự việc không thay đổi. Có lẽ Nhà nước cần tới sinh mạng hẳn để răn đe người khác. Để chứng tỏ có bạo lực, có uy quyền của một chủ-nghĩa gọi là “xã-hội thuộc về nhân dân và vì nhân dân.”

Hôm qua là lần chót gặp mặt gia-đình trước khi từ giã cõi đời. Hấn nói vợ hẳn còn quá trẻ lại có ba đứa con dại làm sao chịu đựng nổi trong cuộc sống khắt khe này. Hấn vẫn còn muốn sống để tiếp nối cuộc đời, nhưng đành bất lực trước luật-pháp cách mạng.

Anh đã thấy nhiều trường hợp nạn nhân bị bắn gục vì tội danh không đáng chết. Người ta cho nhau cái chết thật dễ dàng, đơn giản, người buộc tội chẳng đại diện cho lẽ công bằng mà vì mang nặng những hận thù. Anh nghĩ đến đời sống của mình và những người quanh đây liệu có hẩm hiu như thế không.

Phòng Cha sờ vẫn yên lặng, không hiểu ông nghĩ gì về tội tử hình mà Cộng sản ghép cho ông. Có phải đó là phần thưởng dành cho việc ông đã tham gia, hay chỉ là lý do thanh toán những người đối đầu vì thành kiến. Nhưng dù sao âm vang của vụ Vinh-sơn thật lớn mạnh, là ngọn đuốc thấp sáng con đường đã tưởng chừng tăm tối. Đã thổi bùng ngọn lửa đã tưởng chừng tắt lịm. Là ánh sáng cuối đường hầm thấp sáng niềm tin đã tưởng chừng vô vọng. Là một đòn vũ bão giáng mạnh vào chế độ đang say men chiến thắng.

Kim trở lại với chiếc còng sau nhiều ngày vắng bóng. Chúng lại dùng hình thức kỷ-luật để buộc anh cung khai. Anh đã trải qua khá lâu trong các phòng kỷ luật, không hiểu sẽ còn được hưởng những gì mới mẻ vào những ngày sắp tới. Anh đã ném đủ cả còng tay lẫn xích chân, còng hai tay trên dưới phía sau lưng với mỹ danh số 8, và bây giờ anh lại ném mùi vị mới còng tay này với chân kia. Chẳng hiểu tên thật của nó là gì, hay nó không có tên. Nhưng để phân biệt với các kiểu khác, bạn tù cho nó mang tên: còng kiểu số 4. Không hiểu có phải vì khi mang còng, tù nhân phải khom người như hình số 4, chân cao chân thấp, vì vương sợi xích nên tưởng đi không thoải mái, ngay ngắn. Dáng dấp đi đứng lom khom như con khỉ, nhưng dù sao cũng đỡ khổ hơn những kiểu còng trước.

Còng hai tay ra phía sau trông thật đơn giản, có vẻ nhàn hạ như thể đứng nghỉ để hai tay ra sau lưng, nhưng không thoải mái như mọi người lầm tưởng. Vì không đưa hai tay ra phía trước được, nên nằm ngả lưng thật khó, sự mỏi mệt làm hao mòn sức khỏe dần dần. Kim nhận ra một điều, dù với kiểu còng nào, mỗi thứ đều có cái sâu sắc riêng của nó, và sự đau đớn của cơ thể cũng biến đổi theo. Với các kiểu còng trước, xương sống phải thẳng, lồng ngực bị dãn căng, luôn luôn cảm thấy xương vai nhói buốt. Còng càng lâu càng mất dần cảm giác nơi vai, đôi tay thật nặng nề vì không có chỗ dựa.

Trái lại, với kiểu còng số 4 này, xương sống được uốn cong vòng, khi di chuyển người phải lom khom. Muốn nằm phải bắc chân chữ ngũ, xương sống thấy dễ chịu vì trải thẳng trên chiếu nằm. Nhưng chân bị còng không duỗi thẳng nên mỏi nhừ, có cảm giác như tê bại lan dần khắp cơ thể. Vào khi say ngủ, những giấc mơ hãi hùng, những hình ảnh tra tấn trong dĩ vãng ám ảnh, và trong lúc nửa mê nửa tỉnh, bản năng tự nhiên muốn vùng thoát vượt chạy, hay lồng cằm thù bùng cháy muốn dơ chân đạp phá gông cùm. Chân còng đạp thẳng, lôi theo cánh tay kéo bật người dậy. Chỉ là giấc mơ, nhưng sự lôi kéo làm cổ tay và xương vai đau nhói.

Anh đi lấy cung trở lại. Một cán bộ ngồi sau một chiếc bàn lớn, khẩu súng lục để trên bàn, thỉnh thoảng hắt cằm lên nhắm nhắm như muốn bóp cò. Anh đã chịu đựng cả ngày với hắt trong căn phòng này, trả lời những câu hỏi, giọng nói đang ôn tồn bỗng bật thành tiếng quát, xương hàm bành ra, mắt như đỏ lửa. Hắt chồm tới, làn thép lạnh ấn vào thái dương anh, Kim nhắm mắt chờ đợi một lần ân huệ. Khi chấm dứt buổi lấy cung, bước ra cửa, anh thấy chỗ anh đứng cách xà lim anh đang nằm không bao xa.

Anh trở lại căn phòng này nhiều lần, hết ngày này đến ngày khác, bất kể sáng, trưa, chiều, tối. Anh đã bỏ nhiều bữa ăn vì trở về phòng không đúng giờ. Sức khỏe xuống dần vì ăn ngủ thất thường.

Sau mấy tháng nằm xà lim số 3, anh được đưa qua phòng tập thể. Phòng 6 khu C2 ở vào cuối dãy. Căn phòng mái lợp tôn quá nhỏ với hơn 30 người. Trong phòng có nhiều thành phần, thêm các vị nhà văn nhà báo trong chiến dịch hốt trọn vào tháng tư vừa qua. Trong phòng có anh Hồ Văn Đồng, Thái Dương...

Trong một khung cảnh thật đặc biệt, lẫn lộn những người chống Cộng và những người thân Cộng. Như lời ước đoán sau khi hội đàm Ba-Lê kết thúc là, chúng ta những người miền Nam sẽ phải chấp nhận cảnh “chung cư hoà bình”, chủ nhà ở buồng trong kẻ thù ở căn ngoài.

Khi đó anh chua xót cho tương lai dân tộc mình, một cuộc trả giá đã xong. Miền Bắc đã trở thành “dân tộc anh hùng” có chính nghĩa, còn nhân dân miền Nam là nạn nhân, không được quyền lựa chọn sự tự-do, mặc dù đó là quyền sống của chính mình. Đến năm 75 chuyện ước đoán trở thành sự thật, kẻ thù không những chỉ ở phòng khách mà chiếm trọn cả căn trong, đẩy chủ nhà sống

vất vưởng ở ngoài đường. Hay vì lòng nhân đạo trong chính sách khoan hồng, tìm cho người miền Nam một chỗ ở nơi vùng kinh-tế mới hay tập trung trong các trại học tập cải tạo.

Ở trong căn phòng giam nhỏ bé này anh gặp những khuôn mặt trong thành phần thứ ba, từng theo sát Huỳnh-tấn-Mỹ, Ngô-bá-Thành ...trong hành động quấy rối, gây bất ổn cho chính quyền miền Nam, làm công việc nói dáo cho giặc. Nhân dân miền Nam đã nuôi ong tay áo. Có lẽ bản chất tình cảm của người miền Nam giàu lòng thương, tôn trọng quyền sống tự-do của con người, nên bọn này đã lợi dụng phản bội. Thay vì xây dựng lại phá hoại, đâm sau lưng người miền Nam. Anh thấy tội nghiệp cho họ, chỉ là những con tốt theo đóm ăn tàn, đã hết giá trị nên được vào đây hưởng một chút ân huệ của Nhà nước. Như thế mà chúng vẫn chưa mở mắt sau khi đã nhìn thấy cái lưng của Cộng sản. Họ lớn tiếng kể thành tích hoạt-động nội thành, quấy phá chính-quyền và nhân dân miền Nam, coi đó như là một chiến công lẫy lừng muôn thuở.

Anh hiểu đặc tính của mỗi chế độ. Khác hẳn với đường lối nhỏ cỏ nhỏ tận gốc của Cộng-sản, miền Nam nhân đạo quá, vẫn đãi ngộ con em mặc dù cha chú chúng làm tay sai cho Cộng-sản.

Vì tình người anh vẫn thấy thương hại hẳn, mặc dầu hẳn là một trong những phần tử làm miền Nam thêm điêu đứng. Con người hẳn đôi lúc bộc lộ sự hân hoan, như vũng tin sớm được trở về xum họp với gia-đình, nhưng có khi im lặng thờ dài. Có lẽ, thâm tâm hẳn đã phát hiện dã tâm của chế độ mới, nhưng chót dấn thân nên khó diễn tả niềm chua xót trong lòng. Hẳn đã hy sinh vào ra nguy hiểm để mong được hưởng một chút vinh quang. Thật ra tất cả chỉ là ảo tưởng, vinh quang không dành cho hẳn hưởng. Hẳn lạc lõng trong một tập thể mà lòng căm hờn đang dâng cao, oán ghét hành động phản bội mà tập đoàn hẳn đã làm.

Vụ nhà thờ Vinh-sơn còn nóng hổi, như hơi ấm hâm nóng tâm tư tưởng như đã giá lạnh của người miền Nam. Như liều thuốc bổ vực dậy niềm tin cho con bệnh đã hầu như thất vọng. Vụ Song-vĩnh, Phước-tuy lại tiếp theo. Theo các nạn nhân cho hay, cộng-sản đã điều động hàng sư đoàn, với đầy đủ xe tăng đại pháo có máy bay yểm trợ, bao vây cả một vùng tỉnh Phước-Tuy. Hàng ngàn người bị bắt gồm đủ mọi thành phần dân chúng và Tôn giáo. Hoặc có hành động chống đối, hay vì cư ngụ trong khu vực chiến dịch vây bắt phản động. Thượng tọa Trần-Sử vì thế có mặt trong phòng. Ông chỉ là nạn nhân của chính sách bắt làm chứ không tha làm.

Kim nhớ khi anh em trong phòng đưa ra lời trách người Mỹ đã bỏ rơi miền Nam, anh nghe người nằm bên cạnh trả lời:

-"Các anh hận người Mỹ bỏ rơi, gây ra nhiều tang thương cho miền Nam. Hoàn cảnh các anh lấy gì làm đau. Chẳng qua các anh với người Mỹ chỉ là một cặp tình nhân nay ở mai đi, có gì ràng buộc để mà đau đớn tang thương. Nếu có đau thì phải nói là chúng tôi đây. Có thể nói chúng tôi đau hơn họ. Chúng tôi với Cộng-sản miền Bắc không phải chỉ là cặp tình nhân quen nhau cho qua ngày, mà trên giấy tờ truyền thống, chúng tôi là cặp vợ chồng đầu gối tay ấp, đã có với nhau

mấy mặt con. Chúng tôi đã chia xốt với chúng những cay đắng mà chưa được hưởng một chút ngọt bùi. Bây giờ đến lúc gọi là vinh-quang, chúng đã quay lưng lại...”

Lúc này anh mới hiểu tâm tư của người nằm bên cạnh. Ông gốc người miền Nam, ngoài 60 nhưng trông rất quắc thước, thường im lặng như suy nghĩ điều gì. Không hiểu tập đoàn ông có biết mình chỉ là một thứ công cụ, hay vì bản chất chân thật, với lời hứa ban đầu, nên vẫn tưởng là có quyền đòi lẽ công bằng về quyền lợi. Nghe tâm sự, ông vốn là sĩ quan cấp tá của “Mặt trận Giải-phóng Miền Nam”, đã từng theo sát Tướng Trà khắp nơi trong nhiều năm chinh chiến.

Sau tháng 4/75, ông và một số đồng bạn hữu thất sủng, vì Mặt trận Giải-phóng miền Nam bị khai tử. Ông chán ngán cảnh đời thay đổi, trở về căn nhà nhỏ mới dựng trong vùng Song-Vĩnh để an dưỡng tuổi già, chữa chạy căn bệnh hiểm nghèo đã theo đuổi ông suốt thời gian dài chiến đấu. Người vợ yêu thương của ông đã qua đời trong một lần công tác. Còn lại một mình, ông muốn ẩn danh, trôn dấu dĩ vãng đã từng gọi nhớ cho ông những kỷ-niệm thiết tha, nhưng cũng dậy trong lòng ông những tui hận. Nhưng trời chẳng chiều người, ông vướng vào vụ Song-Vĩnh.

Cộng-sản chấp nhận bắt làm nên đưa ông vào đây. Hoặc giả chúng đã thấy sự bất mãn, chống đối bằng cách bắt hợp tác của tập đoàn ông, nên đã không tha làm. Dù sao, ông cũng để lộ sự hối tiếc, làm lẫn để tuổi xuân qua đi cho mục đích phi dân tộc, mà chính-nghĩa là danh xưng vẫn được nêu cao chỉ là tấm bình phong che đậy những hành động đi ngược lại nguyện vọng của con người. Ông đã thấu hiểu sự việc nên đã quay đầu trở lại. Dù không có lợi cho dân tộc, nhưng ít nhất đối với lương tâm, coi như một hành động xám hối. Nhưng biết có còn cơ hội hay không.

Về phía những người chống Cộng hết mình phải nói tới già Thông. Đúng là ông già gân, bị bắt vì can tội “chống phá cách mạng”. Khi cán bộ lấy cung nạt nộ, bác tức mình chỉ tay bảo: “may cho các anh, chỉ chậm một giờ nữa là tôi cho nổ thành phố Sài-gon”.

Bác khuyến khích Kim hút thuốc lào cho vui. Chính anh muốn biết cảm giác khi đầu óc quay cuồng trong khói thuốc, trí óc không còn kiểm soát được hành động. Bác vờ điếu thuốc nhỏ hiệu ba số 8, thứ sợi nhiên, dẻo màu nâu thẫm bỏ vào lỗ điếu. Anh ngòì xếp bằng tròn, tay cầm chiếc ống điếu đã chiến làm bằng bình nhựa, châm lửa hít một hơi dài, ngậm miệng nuốt khói. Anh chợt thấy một cảm giác lâng lâng, thân mình nhẹ tênh, vội bỏ điếu chống hai tay cho khỏi ngã. Khói thuốc vào phổi, len vào máu, chạy rần rần từ xương sống lên gáy. Chân tóc như muốn dựng đứng, mồ hôi vã ra. Mọi người vỗ tay cười, bảo anh khi say thuốc trông giống như Tây Độc Âu-dương Phong đang luyện ham mô công.

Nhìn Kim hút thuốc “ông Mặt trận giải-phóng” nằm kế bên tâm sự: “Lúc mới gia nhập phong-trào tôi hút thuốc lào để tìm vui. Tuổi trẻ là như vậy, mình muốn biết một cái gì mới lạ, nhất là sau những giây phút thành công hay thất bại. Đôi khi nó giúp trấn áp được sự sợ hãi sau những lần công tác. Còn bây giờ tôi hút thuốc lào để tìm quên...” Kim hiểu đó chỉ là cách ông tự lừa dối

minh. Liệu ông có thể quên được không, khi hành động phản bội dân tộc đang tiếp diễn trước mắt.

Trời Sài-gon trở nóng dữ dội. Căn phòng nhỏ mái tôn lợp thấp đầy ắp hơi người. Hơi nóng từ mái tôn dội xuống khiến căn phòng như lò hấp. Mọi người phải chia nhau thời gian tắm. Vào lúc thiếu nước, vòi nước chảy nhỏ giọt, nước phải chia từng ca nhựa chưa được nửa lít, số nước cho mỗi người để tắm trong ngày. Vào lúc này, anh dội thật chậm từ đỉnh đầu, nước chảy dần xuống vai, không dám cọ mạnh sợ không đủ nước gột sạch chất bẩn bám trên người. Anh vuốt toàn thân hầu nước mát thấm vào da, xóa bớt phần nào những giọt mồ hôi đang thi nhau chảy.

Trong phòng thật ổn định. Phần đông là thành phần chống Cộng-sản, nên đời sống tập thể rất có kỷ-luật. Nhưng đó là điều trái với ý muốn của cán bộ trại. Họ muốn trong phòng luôn xáo trộn hầu để phát hiện sinh hoạt và những điều tù nhân còn che giấu.

Vào một ngày sau bữa cơm chiều, tên cai ngục đẩy một thanh niên vào phòng, quần đùi chân đất. Hắn bảo vừa ở kỷ-luật ra. Kim thấy hắn có vẻ là lạ, vẫn phong độ tươi tỉnh, không giống người đã nhiều ngày ném mùi xà lim. Anh thầm nghĩ khổ nhục kể lại tái diễn, nhưng không còn ăn khách nữa. Anh em trong phòng nhìn hắn mỉm cười, lại có thêm một người mong được sớm về đoàn tụ với gia đình.

Ở phòng tập thể chưa được bao lâu, anh lại bị gọi đi lấy cung. Khi anh tới, hắn đang lui cui đánh bóng chiếc xe Honda nữ dựng trước cửa phòng. Hắn chừng 50 tuổi, bên cạnh hắn là người đàn bà trẻ trên dưới 30, đang bế đứa con nhỏ. Chắc hắn là người vợ trẻ vừa kết nghĩa sau ngày thắng lợi. Thấy anh, hắn hát hàm ra hiệu bảo anh vào phòng. Kim biết anh đến không phải lúc. Hắn đang bỏ tâm trí vào việc bảo vệ chút tài sản quý báu như một phần thưởng sau bao nhiêu năm khổ cực.

Anh phải đợi khá lâu, hắn vào phòng, chỉ anh ngồi nơi chiếc ghế đầu cao. Vẫn lại chiếc ghế không chỗ tựa lưng và gỗ kê chân, xa bàn hắn ngồi và cách bức tường sau lưng anh cả thước. Tự nhiên anh có linh tính phải đề phòng con người trước mặt.

Dáng đi của hắn không hài hòa như người ở vào tuổi này. Không phải vì có tuổi hay thân thể gầy còm mà con người cong vồng, hay do thói quen nằm võng lâu ngày. Hắn đứng đĩnh để tập hồ sơ trước mặt, sửa lại vị trí chiếc radio nhỏ có da màu nâu bọc ngoài, cầm khẩu súng lục trên bàn cho đạn vào nòng, khóa an toàn rồi bỏ vào ngăn kéo trước mặt. Hành động này càng làm hắn khác với những tên cán bộ mà anh đã gặp. Có lẽ hắn tin ở bản lĩnh mà không cần đe dọa trước khi lấy cung, nhưng vẫn cho anh hay là hắn có vũ khí, đừng chọc giận hắn. Hắn nhìn anh, nét mặt đanh lại. Khuôn mặt xương xương, hai má hơi hóp, mắt trũng sâu càng làm hắn khó nhìn.

Hắn dở tập hồ sơ, đưa ngón tay trở theo hàng chữ viết từ trên xuống dưới ghi nơi mặt trong trang

bìa, nhằm tính điểm danh từng tên cán bộ đã lấy cung anh, cất giọng lạnh ngắt:

–“Trong thời gian vừa qua anh đã gặp 6 cán bộ lấy cung, tôi đã nghiên cứu lời khai, thấy anh vẫn ngoan cố không thành thật khai báo với cách mạng....”

Hắn ngưng nói, tay đỡ tiếp các trang trong, mắt nhìn anh, bắt chọt tiếp:

“Hôm nay tôi làm việc với anh, hãy cung khai đầy đủ, dấu điểm vô ích. Đỡ mắt thì giờ của tôi và cũng tránh phiền phức cho anh.”

Cũng vẫn một lời đe dọa vào đoạn chốt. Hắn hỏi anh từ hồi còn đi học ở ngoài Bắc, di cư vào Nam đi học rồi đi làm. Công việc làm trước ngày miền Nam bị mất. Liên hệ với các hội đoàn. Hắn nhấn mạnh về hoạt-động của anh với lực lượng sinh viên chống Cộng. Anh trả lời hắn như đã khai trước đây và phủ nhận lời hắn buộc thêm tội cho anh.

Sau hơn 5 giờ hỏi cung, hắn có vẻ thất vọng vì vẫn không có gì mới mẻ. Chắc hắn đã mệt, ly nước trà trên bàn đã rót thêm mấy lần. Hắn ngưng hỏi, để anh ngồi đó, đứng lên đi vào cửa phía sau gọi một cán bộ võ trang đưa anh về phòng.

Anh trở về phòng cũ chấm dứt một ngày lấy cung. Khi tới cửa, tên cán bộ võ trang mở khóa cửa và nói:

–“Anh có 10 phút sửa soạn đồ dùng cá nhân”.

Tín hiệu thật đơn giản ngắn gọn, anh lại đổi phòng. Như một thói quen, anh thu xếp tư trang nhanh nhẹn, chào các bạn bước ra khỏi phòng. Anh vẫn thấy quyến luyến các bạn dù mới tới đây một thời gian thực ngắn, mà mỗi khi bước ra khỏi cửa chưa biết mình đi về đâu, còn gặp lại những người bạn vừa biết hay không.

Anh được dẫn tới xà lim số 24 trong khu C1. Chắc cán bộ trại nhận thấy anh không còn tốt, nên cho ở riêng để anh có thêm thời gian suy nghĩ. Anh gặp lại khung cảnh cũ mới xa chưa được bao lâu. Vẫn thêm xi măng nhỏ, lối đi chiều ngang không quá hai gang tay. Vẫn ba bức tường cao nhẵn thín, cánh cửa gió nhỏ đã đóng lại, biến khung cảnh bên trong thành một thế giới riêng biệt, tối tăm.

Cửa phòng mở, anh bước vào trong, nhưng tên cán bộ võ trang gọi lại. Anh biết hắn muốn tặng chiếc còng, một dấu hiệu thưởng phần ngoan cố của anh. Anh quay lưng lại phía hắn, hai tay để sát vào nhau chờ đợi. Nhưng không, hành động của anh không hợp với ý hắn. Hắn ấn anh ngồi xuống sàn, bảo anh quay mặt ra ngoài. Anh biết hắn muốn cho anh “con số 4”, lại cổ tay trái để sát cổ chân phải.

Anh chọn tay trái phải hy sinh, anh thuận tay phải. Anh cần nó để đập muỗi giết rệp, gãi ngứa

sau lưng, và còn nhiều việc khác phải làm. Anh đã quen với kiểu còng này, nhưng kiểu nào cũng cho anh một nỗi khổ riêng. Đêm nay chắc khó ngủ vì phải đánh vật với đàn muỗi đói.

Anh mới “dọn” vào căn này, tường phẳng lì, không có lấy một khe hở hay lỗ nhỏ để nhét cây tăm làm chỗ treo màn. Phải đợi đến giờ cơm trưa ngày mai, giữ lại một chút cơm dẻo làm keo dán miếng giấy báo có kèm một đoạn giấy nhựa gấp đôi, thò đầu có thòng lọng ra ngoài, để máng đầu giấy màn có buộc cây tăm tre nằm ngang. Dùng cơm dán chỉ được vài ngày, vì khi cơm khô dễ bong khỏi tường. Anh lom khom đi lại như một tên gù. Cũng may diện tích ngoài bệ nằm chẳng còn bao nhiêu, chiều ngang lối đi rộng 40 cm, chiều dài 2 m, nên sự di chuyển cũng hạn hẹp.

Mới hôm qua đứng ở cửa phòng tập thể nhìn qua dãy xà lim, trông không khác gì những ngăn giam thú, nhất là khi cửa gió mở, từng khuôn mặt hiện ra chỉ còn lại đôi mắt và cái mũi. Và bây giờ anh đang ở trong chiếc hộp kín mít, nhìn qua các phòng giam tập thể với cửa ra vào có song sắt to, anh em thay nhau đứng nơi cửa để hưởng một chút gió mát, chẳng khác nào bầy khỉ ở thào cầm viên.

Đã nhiều tuần qua đi, Kim ra khỏi xà lim từ sáng và trở về trước bữa cơm chiều. Thế ngồi trên ghé đầu cao không lưng tựa và gối kê chân làm lưng anh mỗi như, anh mệt mỗi thực sự.

Dãy xà lim anh nằm như không còn chỗ trống. Nghe nói anh Doãn-quốc-Sĩ ở căn cuối. Nhiều lần qua ô cửa gió anh thấy ông Cầu, can tội “phản động”, với bộ quần áo ngủ màu xanh xọc trắng đi lấy cung. Một bên chân còn mang chiếc còng, mà mỗi bước chân nửa vòng kia còn văng qua văng lại.

Người ở phòng 23 là anh Đỗ-hồng-Phấn, nhà xuất nhập cảng miền Tây ở Phú Nhuận, gần khu anh ở, cũng được tặng tội phản động. Có lẽ chỉ có tội danh này Nhà nước mới dễ dàng “quản lý tài sản” người dân. Vào lúc này, nguồn tin về các đơn vị thuộc quân đội miền Nam vẫn chiếm ngụ tại một số địa điểm, đã làm nhân dân miền Nam hứng khởi tin tưởng vào một ngày mai tươi sáng. Vào một buổi tối, qua lỗ gió phòng kỷ luật, anh Phấn tâm sự: “...Tôi đã xuống vùng Hậu giang, đi theo người cháu nguyên là một Trung tá bộ binh, vào tận nơi gặp rất đông anh em với quân trang đầy đủ...khi về đến nhà thì tôi bị bắt vì can tội tư sản mại bản.”

Anh ở phòng số 22 còn trẻ. Được nghe anh kể chuyện qua ô cửa gió vào buổi tối, khi lính gác ở mãi cổng ngoài lối đi. Anh ở Hồ-nai lên Sài-gon, bị bắt và tịch thu 30 bánh thuốc Lào. Chúng bảo anh phản động, giữ chân liên lạc cho lực lượng Phục-Quốc. Cửa gió phòng anh luôn đóng kín, để tránh lời anh chửi rủa các nhân vật lãnh đạo nhà nước vang dội khắp khu. Bẵng đi mấy ngày không nghe thấy tiếng anh chửi, trại nghỉ chắc anh đã mệt mỏi nên mở cửa gió để anh dễ thở. Nhưng vào buổi sáng hôm phái đoàn Ba-Lan có quay phim tới thăm trại, anh buồng 22 đã không tiếc lời chửi từ Mác tới Lê, từ Hồ tới Duẩn.

Chắc anh bị kỷ luật lâu ngày, nên hôm đi lấy cung chỉ có chiếc quần cụt trên người, cổ chân trái còn dính chiếc còng, vòng còng lún sâu vào thịt. Chân kia còn in dấu vòng còng vết thương còn đỏ hồng. Anh không tỏ một chút sợ hãi trước bọn cán bộ. Hành động của anh là tấm gương cho mọi người noi theo, đã khơi dậy lòng can-đảm đấu-tranh trước bạo quyền Cộng-sản.

Kim đã gặp cán bộ tên Phan-v-Ri này cả tháng nay, hắn không còn giữ được bình tĩnh, bản lãnh lúc đầu. Hắn lập lại câu hỏi anh đã nghe khi còn ở Quận:

– “Anh biết những gì về tên Jean?”

Hắn không đặt câu hỏi như những người trước, mà làm như đã xác định sự quen biết của anh với người nước ngoài. Hắn vẫn xoay quanh vấn đề này, như còn quan tâm về danh hiệu CIA. Anh lập lại câu đã trả lời nhiều lần:

– “Tôi không biết người nào có tên này.”

Hắn nổi cáu đập bàn quát lớn:

– “Đế quốc Mỹ đã thua chạy, chúng để lại tàn dư là những loại người như các anh, nằm vùng để phá cách mạng...”, hắn ngừng lại để lấy hơi hay muốn dẫn câu tức giận mà bản chất có thói quen hay chửi thề. Hắn tiếp:

“Tôi nói cho các anh hay, đất nước này đã độc-lập thống-nhất. Chúng đang hô hào phản đối chúng tôi vô nhân-đạo bắt nhốt các anh. Mặc xác chúng nó, việc của chúng tôi chúng tôi vẫn làm....”

Lòng Kim cảm thấy ám lại, lời nói của hắn không lấy gì bảo đảm về việc gì đang xảy ra trong cộng-đồng quốc-tế, phản đối hành-dộng phi nhân quyền của Cộng-sản. Nhưng anh tin hắn nói ra sự thật, mà vì quá tức giận đã nói ra những điều không nên nói. Anh trả lời sau mỗi câu hắn hỏi, và đợi hắn có thì giờ viết tờ biên bản cung khai. Thấy anh ngừng nói, hắn trừng mắt giọng gay gắt:

– “Sao anh không tiếp tục nói mà ngừng lại?”

Kim bực mình bảo hắn:

– “Tôi nghĩ anh chưa viết xong thì ngừng lại đợi. Nếu tôi nói liên tục làm sao anh viết kịp.”

Như chạm tự ái, hay chúng tỏ có uy quyền, hắn hất hàm bảo anh:

– “Tôi đã bảo anh cứ tiếp tục nói, không phải đợi, tôi muốn viết gì tùy theo ý tôi.”

Kim im lặng nhìn hắn, thâm tâm anh luôn hiểu những lời cung khai của anh chỉ là cho có, tội trạng của anh đã thành lập trước khi chúng tới bắt anh. Nhưng chúng vẫn mong tìm ra những chỗ hở

hầu bắt thêm bạn hữu anh. Giọng anh bỗng đanh lại, như không kìm giữ những uất hận trong lòng đã dồn nén từ lâu:

“Như thế sao còn gọi là lời cung trung thực như chính sách nhà nước đề ra. Nếu anh viết theo ý anh thì cần gì tới lời khai của tôi.”

Hắn tức giận đập bàn:

“Anh học luật phải không. Lời cung của anh như lời biện hộ. Anh không có tội gì với nhà nước, chỉ tại cách mạng vô cơ bắt các anh vào đây mà thôi.”

Kim không kìm giữ được sự tức giận, anh sáng giọng:

“Tôi tiếp tục trả lời câu hỏi của anh, còn anh muốn viết thế nào tùy ý.”

Anh nói như lần giờ các trang sách viết sẵn, thuộc nằm lòng trăm lần như một. Khi chấm dứt lấy cung, hắn đẩy tập hồ-sơ vừa ghi thêm lời cung tới đầu bàn gần chỗ anh ngồi, bảo anh ký tên. Anh cầm tập cung vừa ghi đọc lại từ đầu đến cuối, gạch dưới những hàng chữ ghi không đúng lời anh khai, và bảo hắn là anh không đồng ý những đoạn này. Anh đánh dấu ngoài lề và cho hắn biết anh muốn sửa những chữ dùng sai với ý anh diễn tả.

Hắn tức giận trước câu anh nói, đứng bật dậy chỉ tay vào mặt anh:

“Anh là một thứ cặn bã, một thứ tay sai của đế quốc. Đảng đã khoan hồng không giết, các anh lại quay ra phá hoại. Các anh tổ chức lực-lượng sinh-viên chống lại nhà nước. Xử-đụng chiến tranh nhân dân để chống lại cách mạng.”

Anh nghĩ hắn nói ra điều này cũng đúng phần nào. Sau khi Sài-gon mất, cán-bộ Đổ-Việt tới tiếp quản Bộ Nội Vụ đã nói trước mặt các anh là: “... đến nơi nào mà thấy bóng dáng cán bộ áo đen là chúng tôi phải di chuyển ngay, nếu không trước sau gì cũng bị phát hiện...”. Lời nói tuy đơn giản nhưng thể hiện thành kiến sâu xa với tập thể này. Không phải cộng-sản chỉ né tránh người cán bộ “Xây dựng Nông thôn” vì đã nắm vững sinh-hoạt tại mỗi địa phương qua bản “Lượng Giá Ấp”, nhưng bằng hành động giúp đỡ người dân trong mọi trường hợp, chia sẻ với người dân trong hoàn cảnh bị khủng bố bởi Việt cộng, đã ngăn chặn hữu hiệu các hoạt động của cộng-sản tại nông thôn.

Nghĩ lại anh còn thấy tiếc, vào đúng thời gian sôi bỏng nhất, tập thể này đã trở thành một thứ con roi. Đá qua hát lại như một trái banh, không Bộ Nha nào nhận. Người ta không muốn duy trì, mặc dù khả năng chiến đấu rất cao, là tai mắt của chính-quyền tại nông thôn, không khác gì công-an khu vực của chế độ Cộng-sản. Chỉ khác một điều, người cán bộ áo đen đã cùng nhân dân chiến đấu để bảo vệ mảnh đất tự-do của mình trước họa Cộng-sản, còn người công an khu vực đã vì Đảng, buộc nhân dân đi theo đường lối của Đảng.

Nắm vững phương thức này, anh và các bạn kết hợp thành phần sinh viên học sinh từ Thành đến Tỉnh, thành lực lượng nòng cốt song song hai mặt vừa nổi vừa chìm. Là thành phần có tinh-thần Quốc-gia vững chắc, cả về hai mặt kỹ-thuật và trí thức. Sẽ là gạch nối, giữ vững được truyền thống không phân hóa, từ trung ương đến địa- phương, xuyên qua các vùng kinh-tế khác biệt. Sự nhất thống sẽ giảm thiểu được địa-phương tính, một điều mà giai-cấp công nông không thể thực hiện được qua hệ thống Đảng như thường xảy ra tại các tỉnh miền Bắc, và càng trầm trọng hơn nữa sau khi Cộng-sản xâm chiếm miền Nam. Địa phương tính càng rõ nét, đào sâu hố cách biệt Nam Bắc, khiến phép vua thua lệ làng, Trung ương với địa phương như trống đánh xuôi kèn thổi ngược. Trăm điều khổ cực lại đổ lên đầu đám dân nghèo.

Các nhóm sinh viên đã tạo dư luận trong quần chúng, chống lại việc cộng-sản đưa đồng bào thành phố, nhất là các gia-đình có thân nhân đi cải tạo tới vùng kinh-tế mới để có dịp lấy nhà, cướp của. Sự chia rẽ tình cảm gia-đình tại miền Nam đã nuôi dưỡng lòng căm thù, cộng-sản càng sát máu, lòng bất khuất càng gia tăng. Không khí miền Nam vì vậy mà bất ổn.

Hắn chưa muốn ngưng, giọng đầy tức giận:

–“Chỉ với tội này anh đã đi cải tạo lâu rồi. Hơn nữa anh là một thứ CIA nằm vùng, cài người ở thế chiến đấu trường kỳ. Anh cứ đi cải tạo đi, khi có đủ chứng cứ anh sẽ trở về đây làm việc tiếp tục....”

Quả thực hắn hơi dao to búa lớn, đánh giá anh quá cao với tội trạng “đầu não phản động”. Trong thâm tâm anh và các bạn luôn đặt nặng về mặt chìm, vì cán bộ nòng cốt là căn bản cho cuộc chiến đấu lâu dài. Nhưng quả thật khó khăn, sau ngày miền Nam mất, Sài-gon như vừa trải qua một cơn sốt nặng. Mọi người chung hưởng vì hạnh phúc phút chốc vượt khỏi tay mình. Thành phần thanh niên trẻ bị kích động trước hoàn cảnh nhà tan cửa nát, nên quyết tâm chống lại cộng-sản. Các hoạt-động như thả truyền đơn, phá hoại và kể cả ám sát các cán bộ cộng-sản đã xảy ra khắp nơi.

Buổi lấy cung chắm dứt, anh trở về xà lim. Anh không nhớ rõ đã ở đây bao lâu, mọi thứ đã trở thành quen thuộc, có cũng như không. Từ ca cơm chén canh lạt mỗi bữa đưa qua lỗ gió, hay chịu bụng đói khi anh trở về trễ giờ.

Sau hai tháng lấy cung không ngưng nghỉ, anh cảm thấy mệt mỏi, muốn tạm quên trong giấc ngủ, nhưng khó mà chợp mắt. Từ sáng sớm đến chiều tối anh đã điên đầu vì chiếc loa phóng thanh cỡ lớn luôn ở vị-trí hướng vào dãy xà lim, với lời lẽ sắt thép của “người nói”, hòa lẫn giòng nhạc đỏ đầy máu lửa, mà âm thanh cuộn cuộn dưới mái che, dội xuống lỗ trần xà lim như những mũi kim xoáy vào óc, làm xót trái tim người ngồi trong. Anh có cảm nghĩ mình như người bị nhốt trong chuồng, âm thanh từ chiếc võ võ vào chuồng làm người ngồi trong đau đớn gấp nhiều lần hơn là tra khảo đến rách da chảy máu. Nhiều lúc anh phải lấy mền che kín đôi tai, hầu đỡ đi phần nào

âm vọng của chiếc loa với lời hiệu triệu tôn vinh. Đôi khi tiếng loa đưa ra lời kêu gọi đoàn-kết, yêu thương để có hoà-bình. Biểu tượng chim bồ câu được hòa lẫn trong sóng nhạc, nhưng âm hưởng vẫn còn nhuốm đầy sắt máu, khó mà có hoà-bình đằng sau.

Nhưng vào những buổi trời mưa như tối nay, căn phòng tối đen, không có một chút ánh sáng lọt vào. Ô cửa nhỏ đã đóng kín, không có lấy một chút gió lùa qua khe. Nỗi buồn từ đâu đó dâng lên bất chợt. Anh có cảm tưởng mỗi ngày một xa dần gia-đình, khó còn cơ hội trở về...

Sau vài ngày nghỉ ngơi, Kim tiếp tục đi lấy cung. Anh gặp những khuôn mặt mới. Anh đã ra khỏi phòng từ sáng sớm đến trước giờ cơm chiều, từ sau buổi trưa và trở về phòng khi đã lên đèn. Nhiều lúc anh bị dựng dậy khi giấc ngủ chập chờn.

Tập hồ sơ cá nhân của anh ngày càng dày, có lẽ chỉ ghi chú những lời nhận xét gắt gao. Lâu ngày trong tù anh đã nhận thức được thực tế, không còn gì phải ngán sợ. Không cung khai thì tội cũng đã thành lập, cái giá mà anh phải trả cùng lắm là tội chết. Nếu anh phải chết, đối với bọn cộng-sản, có van lạy kêu xin cũng thế thôi. Huống hồ anh có phải là hạng người có hành động hèn nhát này không. Mặc dầu là người tầm thường, anh cũng không thể để vết nhơ cho bạn hữu, cho những người xung quanh.

Khi gặp Hai Tiến anh mới biết mình gặp thu thiệt, không phải loại cắc-ké kỳ-đà mà anh đã gặp trong thời gian vừa qua. Hấn là một tên Bắc Kỳ, một thứ Bắc Kỳ mà các bạn anh thường gọi là "Bắc Kỳ gian". Không phải loại Bắc Kỳ di cư như anh mà nhà nước đã tặng cho biệt danh để dễ nhớ, "B 54". Một bí số kỳ lạ, nhưng chẳng qua để chỉ lớp người đã chán ghét chế-độ cộng-sản, phải bỏ nơi chôn nhau cắt rốn di cư vào Nam năm 1954. "B 54" là kẻ thù của cộng-sản Hà-nội, mà hành động di cư vào Nam đã nói lên ý nghĩa không thể sống chung với chế độ bạo tàn.

Trông hấn phải ngoài bốn mươi, trắng trẻo cao ráo, nét mặt lời nói chứng tỏ có học thức. Trông vẻ ngoài của hấn không phải gốc "bần cố" là thành được ưu đãi, vậy phải có một sự lột xác hay có thành tích kinh người như thế nào mới được tin dùng để hội nhập vào thành phần này, gốc Đảng hấn cũng không tầm thường. Hấn chỉ chỗ anh ngồi. Cả năm nay anh mới được ngồi trên ghế có tựa lưng, sự thoải mái thật hiếm có, khác hấn giây phút ngồi trên ghế đầu cao trước đây. Hấn hỏi:

-“Anh có uống trà nóng không. Chắc lâu rồi anh chưa uống, vì nhà bếp chỉ có điều kiện cung cấp nước đun sôi.”

Không đợi anh lên tiếng đồng ý hay không, hấn tự ý rót một ly trà nóng trong chiếc bình thủy nơi bàn nhỏ phía sau lưng, để trên bàn trước mặt anh.

Hấn hỏi lan man khi còn ở ngoài Bắc, anh đã ở tỉnh nào, học trường nào. Rồi tình trạng gia-đình anh hiện giờ ra sao? Vừa dứt câu hấn hỏi, anh trả lời:

-“Từ ngày bị bắt đến giờ tôi không có tin nhà. Có thể vợ con tôi nghĩ là tôi đã đi xa lắm, không hiểu còn sống hay đã chết.”

Hắn tiếp tục hỏi giọng thật trầm ám, không giữ dằn, không tỏ thái độ trước câu trả lời của anh. Kim nhủ thầm đây đúng là tay tổ, một thứ mật ngọt chết ruồi, giết người chưa chắc đã đổi sắc mặt. Anh hiểu là hắn đã đọc kỹ lời khai của anh trong suốt thời gian qua, nhớ không sót điều gì. Hoàn cảnh gia-đình anh hẳn đã biết tường tận, và bây giờ hẳn có thể đoán biết anh sẽ trả lời ra sao. Một cuộc đối thoại không ra hỏi cung nhưng cực kỳ nguy hiểm. Đột nhiên hắn bảo anh:

-“Anh ở kỷ luật đã khá lâu, lâu hơn nhu cầu của chúng tôi. Anh cần ra đời sống tập thể, một nơi có đủ ánh sáng và sinh-hoạt bình thường để anh không bệnh tật.”

Hắn liếc nhìn hai cổ tay anh, vòng còng còn in dấu đỏ, như vết bỏng vừa lột lớp da mỏng. Nhất là khi anh cầm ly nước bằng hai bàn tay áp lại, trừ ngón cái và ngón trỏ cử động ngượng ngịu, những ngón còn lại duỗi thẳng ngay đơ. Chắc hẳn cũng hiểu chiếc còng đã tác hại trên hai tay anh. Kim chậm rãi trả lời:

-“Cám ơn ý tốt của anh. Đã là nhà tù thì ở đâu cũng vậy thôi. Có cửa sổ thoáng khí, ánh nắng chan hoà hay là nơi không phân biệt được ngày đêm, ngoại trừ hai bữa cơm là dấu hiệu của ngày, cũng chẳng khác nhau bao nhiêu.”

-“Nhưng đời sống tập thể giúp anh vui hơn là sống một mình trong phòng kỷ luật.”

-“Anh nói đúng, quả có sự khác biệt giữa hai lối sống. Ở tập thể có vui thật, vì đồng anh em truyện trò giúp quên được thời gian tù đầy, và thoải mái nhất là tay chân không bị cùm xích. Còn sống một mình trong phòng kỷ luật mặc dù cùm xích làm cho bất tiện, nhưng có cái hay là tránh được ồn ào xung quanh.”

Kim thấy hắn chưng hửng, vì câu trả lời không mấy tha thiết với ý định của hắn. Chắc hẳn nghĩ khi mở lời cho anh ra sống tập thể như một ân huệ đặc biệt, anh sẽ đồng ý ngay. Hoặc giả cũng không trả lời ngang bướng bất cần, vì cả năm năm trong phòng kỷ luật không sợ thì cũng phải chán và sẽ chấp nhận điều kiện của hắn.

Tay đỡ tập hồ sơ, hắn nói:

-“Hôm nay gặp anh, tôi mới tin lời anh em báo cáo anh là một người ngoan cố, không thành thật khai báo về hoạt động của các anh. Theo như lời cung và ý-kiến của cán bộ chấp pháp ghi nhận, anh can hai tội:

.” Xử dụng chiến tranh nhân dân chống lại Cách mạng.

. Là tay sai của CIA nằm vùng cài người trong thế chiến đấu trường kỳ.

Quả thực chúng tôi thiếu khả năng để khai thác, tôi sẽ gửi anh tới nơi có đủ phương tiện hơn ở đây.”

Anh hiểu chẳng cứ gì cá nhân hẳn chụp cho anh cái mũ CIA nằm vùng, mà tất cả những tên trước hẳn đã ghi chữ này trên tập hồ sơ của anh, và chúng kế tiếp nhau tô cho đậm nét, ghi thêm dấu hỏi bằng màu chì đỏ ở phía sau. Hẳn chúng thất vọng không khai thác được gì hơn. Anh là nút thắt sau cùng, và anh đã nhủ lòng chấp nhận mọi tình huống là người cuối cùng.

Kim nhìn Hai Tiến, sắc mặt hẳn vẫn không thay đổi. Giọng nói vẫn điềm đạm, không có một cử chỉ nào thô bạo. Nhưng vẫn chỉ là lời nói và suy tư của một tên cộng-sản. Chúng sẽ đưa anh đi nơi khác, chắc không phải là Chí-hoà, vì đó không phải là nơi anh được hân hạnh tới. Hay anh sẽ tới F gì đó như lời đồn. Anh rùng mình khi nghĩ tới bí số này, đã có nhiều người đến đây không thấy trở về. Ở đó có cả tàu bay lẫn tàu ngầm, cả uớt lẫn khô, vói vôi nước có pha một chút sà bông cho nổi bọt. Có cả màn nước nhỏ giọt vào miệng qua lớp khăn dày che kín mặt. Khăn thấm nước kín như tấm vải nhựa, phải há mồm ra thở, không muốn uống nước vẫn chảy vào miệng.

Hai Tiến gọi một cán bộ võ trang đưa anh về phòng. Hẳn im lặng nhìn anh, có phải đang thắc mắc hay ước định con mồi trước mặt.

Kim trở lại phòng kỹ luật, vui vẻ đón nhận chiếc còng, một phần thưởng mà anh không thể chối từ. Khi anh bước qua bậc cửa, tên cán bộ phụ trách an ninh trại giam giữ nói lớn:

–“Anh vẫn ngoan cố, không thành thật khai báo tội lỗi của anh với cách mạng.”

Anh quay lại nhìn khi hẳn còn đứng giữa lối đi, phía sau lưng hẳn là dãy phòng tập thể, anh lớn giọng bảo hẳn:

–“Tôi nói những gì tôi biết, còn ngoan cố hay không là quyền của các anh.”

Anh phải tỏ thái độ với tên công-an này. Một phần vì lòng căm hờn, mặt khác vì tập thể. Anh không thể bỏ nhọ danh thơm các tấm gương can đảm của những người xung quanh anh. Dứt câu nói anh quay người bước vào xà lim, để mặc tên cán bộ ngỡ ngàng trước hành động của anh. Cửa phòng đóng mạnh phía sau, nhìn qua lỗ cửa gió, anh em bên phòng tập thể đang cười vui dơ cao ngón cái.

Anh đã nghe chuyện về cụ Phan Vô Kỳ. Vào ngày đi lấy cung, một cán bộ trẻ tới xà lim giam cụ, mặt hẳn non choẹt, giọng nói đặc sệt miệt vườn miền Nam, cao giọng cộc lốc:

–“Anh Phan đi làm việc.”

Cụ Phan đứng đĩnh đi ra cửa, bảo hẳn:

–“Cậu gọi anh cái gì. Cậu chỉ bằng cháu nội tôi, sao lại vô lễ với người lớn tuổi.”

Sau câu nói cụ vào sàn nằm, để tên cán bộ đứng đợi ngoài cửa. Phải, cụ thất vọng vì đạo đức dân tộc đã mất. Điều thương tổn, mất mát của người miền Nam không phải chỉ là của cải vật chất, một đời sống tự do, mà là nền tảng gắn bó của gia đình đã tan vỡ, đạo lý làm người bị hủy hoại.

Băng đi mấy tuần không thấy chúng gọi anh đi lấy cung, cũng không thấy chúng chuyển anh đi tới nơi như Hai Tiến bảo anh trước đây. Anh không hiểu những gì sẽ xảy ra. Thôi mặc, khoẻ lúc nào biết lúc ấy.

Một buổi chiều sau giờ cơm, chợt nghe tiếng mở khóa phía ngoài, anh nhủ thăm việc đến đã đến. Nhưng sao lại vào giờ này, sắp sửa tới giờ lên đèn, đi xa hay gần. Cánh cửa mở, anh ngồi nhìn ra chờ đợi, tên sĩ quan an ninh đứng trước cửa nói vọng vào:

-"Trong suốt thời gian kỷ luật vừa qua, anh chứng tỏ đã có tiến bộ, nên ban giám thị quyết-định cho anh ra tập thể."

Kim cười thầm. Anh đã quen với phương thức này. Chúng vừa bảo anh ngoan cố, không thành thật khai báo tội lỗi với cách mạng..., thế mà bây giờ chúng lại bảo anh có tiến bộ, là cải tạo tốt. Anh nhớ lại câu thường nghe nói khi còn nhỏ, "nói như vেম", có phải vì bản chất nên hay thay đổi, không làm ai tin tưởng.

Sau khi tháo còng, anh trở vào thu xếp đồ dùng cá nhân. Nhìn quanh, anh ở căn phòng này đã lâu, chắc không trở lại nơi đây. Không có gì để lại cho người đến sau, ngoài 4 vòng giây treo màn đã dính trên tường.

Anh bước ra khỏi phòng, theo tên cán bộ đưa anh tới căn đầu sát với cổng gác phía ngoài. Anh vào phòng 1 Khu C1. Chỗ ngủ chật chội nhưng vui, có dịp biết thêm bạn mới, nghe được lắm chuyện hay.

Khi vào phòng, anh gặp nhà văn Duyên-Anh làm trật tự phòng. Thực ra trước kia anh chỉ nghe tên qua các tác phẩm xuất bản, nhưng chưa một lần gặp mặt. Theo lời anh Duyên Anh kể, mới hay anh là giai tể của một gia đình đại điền chủ miền Tây. Kim cảm ơn khi anh Duyên Anh xếp cho chỗ nằm. Anh thấy thoải mái được duỗi thẳng hai chân, không phải chân co chân duỗi co quắp như mọi ngày. Anh nằm bên mấy em sinh viên can tội phản động, nghe các em kể chuyện đã làm trước khi bị bắt, Kim cảm phục những người bạn nhỏ này. Kim gặp anh Nguyễn Ngọc Đĩnh, một nhà báo ở trong phòng.

Trong thời gian tù đầy vừa qua, anh đã gặp những bộ mặt thật hèn nhát khiếp nhược. Chỉ vì miếng cơm cho no bụng, một lời hứa xuông sớm được về sum họp với gia-đình mà phản bội anh em, báo cáo sinh hoạt trong phòng hầu củng cố lòng tin nơi kẻ thù.

Anh thông cảm vì hình phạt tra tấn tàn nhẫn, con người mất đi lòng tự chủ nên có hành động làm

lẫn. Nhưng khó có thể chấp nhận khi thấy một em học sinh được húp vài thìa nước cặn bát mì gói trước khi đi rửa tô, hay được hút vài hơi còn lại của mẩu thuốc lá Vàm-cỏ đã cháy quá ngắn chỉ vàng trước khi em đi vắt tàn. Con người ở trong hoàn cảnh này đã không chia nhau tình thương thật sự, vẫn còn tính lợi dụng xung tưng đại ca với các em nhỏ. Đúng ra các em phải được nâng đỡ, hướng dẫn về mặt tinh thần để có đủ can đảm chịu đựng. Mọi người trong phòng có nhận định, với loại người này dùng thời gian đời người cho hấn tù đầy với những túi nhục, vẫn không làm hấn mở mắt thay đổi được bản chất.

Nhưng cũng ở nơi này, anh đã thấy những gương mặt kiên cường, một tấm lòng thật dũng cảm ở bất cứ tuổi nào. Từ cụ già tóc bạc gần đất xa trời, đến những khuôn mặt còn măng sữa chưa hấn có một lần lầm lẫn trong đời. Anh khâm phục lòng quả cảm, gương hy sinh, tình đoàn kết huynh đệ của họ.

Vào buổi sáng tháng giêng năm 1977, có lệnh các phòng tập trung nơi hành lang sát cổng. Ban giám thị mang từng chồng hồ sơ tới. Anh em thắc mắc có gì khác biệt giữa hai màu bì xanh với vàng. Bốn chữ TTCT viết ngoài bì màu vàng còn quá xa lạ. Kim được gọi tên, tập bì màu vàng theo anh lên đây từ trại Bãng Ky, bây giờ lại thêm chữ TTCT thật lớn phía ngoài. Anh trở về phòng, cũng chẳng biết cuộc đời của mình có gì thay đổi trong những ngày sắp tới.

Hơn một tuần sau, anh được gọi tên đi làm việc, không phải đến nơi lấy cung cá nhân như những lần trước, mà là hiện diện cả nhóm. Anh gặp lại Nguyễn-tiến-Đạt và một số anh em khác sau một thời gian xa cách. Người anh gặp là Năm Trà, cán bộ cao cấp nhất của trại. Hấn nói nhiều về chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước, ca tụng chế độ. Hấn đặt câu hỏi:

-“Sau khi đánh đuổi bọn xâm lược ra khỏi quê hương, nước nhà đã thống-nhất từ Bắc vào Nam, đã độc-lập tự-do, vậy nguyên động-lực nào thúc đẩy các anh tham gia lực lượng phản động, chống phá cách mạng...”

Hơn ai hết, trước khi tiến chiếm miền Nam, họ đã hiểu rõ tâm ý của người miền Nam là không thích chế độ Cộng-sản. Nhưng sao vẫn lại là câu hỏi này, hay họ vẫn mong tìm lời giải cho một thực tế làm họ ngỡ ngàng. Họ luôn đề cao chính-nghĩa giải-phóng dân tộc, đã mang cho nhân dân toàn vẹn ý nghĩa câu nói “VN dân chủ cộng hòa độc lập tự do hạnh phúc”, mà cuộc Nam chiếm ghi nhận như một đại thắng, mới chỉ thực hiện được vồn vẹn mặt ngoài của hai chữ độc-lập. Còn Dân chủ có phải thể hiện cho hành động người dân làm chủ, là ý niệm tiên khởi thúc đẩy giai cấp đấu tranh, làm nên cuộc cách mạng tháng 8, nhưng tiếc thay vẫn nằm trong sự quản lý của nhà nước. Hay dân tộc này còn ngu dốt, vẫn cần một thứ cạp-ràng để phân phối nhân quyền. Vì vậy người ta đã dùng nét thật đậm để đóng khung hai chữ Tự-do.

Hấn chỉ từng người phát biểu. Bác Nam Kinh trả lời:

-“Các ông có hành động không đi đôi với lời nói. Trước khi chiếm miền Nam, các ông biết miền Nam không chấp nhận chế độ cộng-sản, nên đã tuyên bố Trung lập hóa. Sau khi chiếm trọn miền Nam các ông đã đi ngược lại lời nói, phản bội nhân dân miền Nam...”

Hơn ai hết, khi phát biểu lời nói tự sát này bác đã hiểu câu nói từ ngàn xưa “mạnh vì gạo bạo vì tiền”, nhưng cộng sản sâu sắc hơn, họ áp dụng câu “mạnh vì gạo” nên xiết cổ họng, túm dạ dày người dân, Và hơn thế nữa, họ còn mạnh vì “bạo”. Phải, họ có bạo lực, một thứ vũ khí thường dùng để đạt được mục đích.

Thành phần trẻ diễn tả dứt khoát hơn:

-“Chúng tôi nổi dậy phong trào chống cộng vì nhân dân miền Nam không chấp nhận chế-độ cộng-sản.”

Ý nghĩa các câu trả lời thật rõ rệt. Nó chứng tỏ cộng-sản không phải là của nhân dân, đã vì nhân dân và cũng chẳng phải từ nhân dân mà ra.

6. CHÂN TRỜI CẢI TẠO (TRẠI GIA-RAI LONG-KHÁNH)



Qua khỏi khung cửa tò vò Kim mới biết chắc là mình sẽ không trở lại nơi này, một hỏa ngục trong xã-hội loài người. Một nơi không có công lý, chẳng chút tình người, chỉ thể hiện bạo quyền cưỡng chế, đang bóp chết những tinh-hoa miền Nam. Một nơi đang được củng cố, tô điểm, hóa trang trở thành “trung tâm cải tạo trường kỳ” dành cho những người chống Cộng bằng tư-tưởng.

Nơi đây anh đã tập quen trong bóng tối, với nếp sống cô đơn, như con tầm ngủ quên trong kén

hẹp. Anh đã chịu đựng những hình phạt tàn phá cơ thể, mà thời gian kéo dài đôi lúc tưởng chừng lòng kiên trì như chùng xuống, tan biến vì những đau thương khổ ải. Rồi bất chợt lòng bất khuất vùng dậy, như lâý tính kiên cường của những người xung quanh, như anh đang uất hận về niềm đau của chính mình, của các bạn tù đang trải qua sóng gió.

Anh đã ở trong khuôn tù vò này cả năm. Khung trời cao, làn gió mát thật hiếm muộn. Anh có cảm giác như ở sâu dưới đáy giếng, chơi vơi nơi chín tầng địa ngục. Xa hẳn bầu trời trần thế, kiếp sống con người thật vất vưởng tâm thường.

Kim bước lên xe chở khách, hưởng chung chiếc còng với người bạn đồng hành. Không hiểu họ đưa anh tới đâu, có phải như Hai Tiến đã nói, sẽ đưa anh tới nơi nhà cao cửa rộng, đời sống “dư thừa phương tiện”. Anh sẽ được nhìn thấy bầu trời cao, hưởng làn gió mát và nắng vàng sẽ làm lành vết thương đang râm nhức trên cơ thể, hay anh sẽ tới nơi tối ám, thâm hơn những gì đã trải qua. Chẳng có gì báo trước. Nhưng dù sao anh vẫn mong có sự thay đổi, dù xấu hay tốt, vẫn là một điều mới lạ.

Xe qua khỏi cổng gạch, anh cảm thấy lòng mình vẫn dừng đọng, không chút lưu luyến dù ở đã lâu. Có chăng, anh nhớ tới các bạn đang tiêu hao cuộc đời sau cánh cửa kia, khó hện một lần gặp lại.

Bây giờ gần Tết Nguyên đán mà Lãng Ông vắng bóng người cúng lễ. Chẳng bù mọi năm, vào lúc này đã đông người. Còn ngày Tết thì khỏi nói, anh như mất hút trong biển người, đèn nến sáng rực, khói hương nghi ngút. Khung cảnh trang nghiêm như cho con người có thêm niềm tin trong sự sống.

Đến chợ Bà Chiểu, các gian hàng hoa quả dựng trước chợ thưa vắng. Người mua bán ít hẳn đi. Trước kia vào giờ này, muốn đi qua đây là một điều vất vả. Xe không dám chạy nhanh, vì đi bộ còn phải lo tránh người. Người miền Nam tận dụng câu “no ba ngày Tết”, tận hưởng giây phút hạnh phúc, gia-đình sum họp để bù khi vất vả cả năm.

Nhưng bây giờ cũng ở trên phần đất này, vẫn thời điểm này sao cảnh cũ đâu mất. Có phải đời sống đã thay đổi, cơ hội sum họp của người miền Nam không còn, vì cha lià con vợ xa chồng. Sự chia rẽ đột ngột, đau thương đã làm người dân miền Nam chết lặng. Đã uống cạn chua xót thay thế cho hân hoan, biến đổi không khí vui tươi của ngày Tết trở thành buồn tẻ, tang tóc.

Xe lọt vào xa lộ Sài-gon Biên-hòa, qua khu nghĩa trang quân đội, gợi nhớ bức tượng tiếc thương, tủi phận cho những người con đã hy sinh để bảo vệ mảnh đất tự-do miền Nam, lại một lần tan nát.

Con đường càng trở lên rộng thênh thang vì vắng bóng xe hơi. Qua Thủ-đức rồi Biên-hòa, vượt qua khu rừng trồng gỗ giá-tị thẳng tắp hai bên đường là tới Dầu Giây, Long-khánh. Kim nghe nói

tới trại Long-giao, chẳng lẽ họ đưa các anh tới đây. Trại đã chứa cả chục ngàn cải tạo. Khi xe vào địa phận Long-khánh, thấy xuất hiện nhiều quân nhân cải tạo, quần áo trận rách tả tơi. Họ tin lời Nhà nước đi học một tháng, bây giờ mới hơn một năm mà thân thể đã xơ xác. Xe tiếp tục đi thẳng tới Gia-rai, rẽ vào đồi Phụng Vi, đối diện với ga xe lửa.

Kim xuống xe, anh được tháo chiếc còng tay, mọi người vào hội trường để phân phối chỗ ở. Đợt này có gần 100 người, chia làm hai đội, ở hai căn nhà vách gỗ mái lợp tôn thiếc nơi cuối sân trại.

Nhân số trại đã lên gần ngàn người gồm đủ mọi thành phần. Một nửa trại là tù hình sự di chuyển về từ trại Bù-gia-Mập, Tây-ninh. Nghe các em nói số người bị chết rất nhiều. Phần vì quá đói, bệnh tật không có thuốc chữa, hoặc trốn trại bị bắn khi vượt qua hàng rào, hay lọt vào bãi mìn xung quanh trại.

Hai đội mới đi làm chung. Sau cả năm bị cùm xích trong phòng kỷ luật, ăn uống hạn chế và thiếu dinh dưỡng nên chân tay yếu đuối, thân thể bạc nhược.

Công việc lao động đầu tiên là vác đá làm bờ ngăn suối nước thành hồ nuôi cá đã là một thử thách lớn. Đội có một quân giáo và khi đi lao động có hai võ trang đi kèm. Ngày đầu lao động bình thường, ngày thứ hai vẫn làm công việc vác đá đắp bờ.

Một buổi sáng làm đá lâu, một sinh viên tên Đinh Vượng xin phép cán bộ cho đi vệ sinh. Cán bộ võ trang lớn tiếng nạt không cho đi và bảo Vượng về chỗ lao động. Thấy Vượng trở về hàng, có anh hỏi:

-"Không cho đi hả?"

Vượng vui vẻ trả lời:

-"Nó không cho đi."

Tên cán bộ võ trang tức giận khi nghe thấy Vượng trả lời, hấn gọi Vượng trở lại, bắt ngồi xổm trước mặt hấn, rồi bất thành linh hấn nhảy tới lấy dép râu đánh Vượng.

Anh em trong hàng theo dõi sự việc, và khi hấn đánh Vượng mọi người đồng thanh nói lớn: "Không được vô cớ đánh người." cùng lúc anh em dàn hàng ngang, tay cầm đá tiến lên. Tên võ trang vội ngừng tay đánh, cùng hai tên kia dàn hàng ngang, đạn lên nòng hướng mũi súng về phía anh em cải tạo.

Tiếng la hét của anh em cải tạo âm vang, khiến sĩ quan trực trại phải xuống can thiệp, cho đội nghỉ lao động và trở vào hội trường sinh hoạt.

Trong buổi sinh hoạt, tên cán bộ văn hóa trại đã phải ép mình nhận cán bộ võ trang đã đánh người trái phép, nhưng về phía anh em cải tạo cũng có lỗi vì vi phạm kỷ luật lao động, có hành

động chống đối.

Có lẽ để tránh những cuộc chống đối xảy ra khi tập trung một số đông mà đa số là thành phần chống cộng, trại tách rời hai đội trong khi lao động. Đội Kim lãnh phần khai quang khu đất trước trại.

Chế độ lương thực giảm sút, những bữa cơm trắng như trước không còn, đã trộn chung với khoai mì thái lát phơi khô. Không hiểu lưu kho bao lâu, dù nấu kỹ vẫn cứng, màu trắng đã đổi thành màu vàng. Số cân lượng cũng ít đi cho mỗi bữa ăn. Không rõ độn bao nhiêu phần trăm, mà chỉ thấy lác đác vài hạt cơm bám ngoài miếng sắn. Hay những bữa mì sợi luộc đong đủ một chén ăn cơm. Ăn không đủ no và thiếu chất bổ dưỡng, sức khỏe tù nhân sa sút.

Thời gian ở trại Phan-đăng-Lưu, khi chuyển ra phòng tập thể Kim được biết nhiều chuyện về thăm nuôi qua những lá thư lén gửi trong khi đưa quà. Anh được nghe nhiều chuyện thương tâm ở ngoài. Một lá thư gửi vào xin chồng tha thứ, vì hoàn cảnh không giữ được lòng trong sạch, dù tình vẫn mặn nồng, vẫn yêu thương như thuở nào... Người bạn tù đã nhiều đêm không ngủ. Hay được tin khi gia đình bạn đến thăm nuôi cho hay, người vợ đã không còn ở căn nhà cũ.

Ngay khi đó anh và các bạn tù có chung một ý nghĩ, là đời sống thay đổi quá đột ngột, xô đẩy người đàn bà vào bước đường cùng. Phải bươi chải trong một xã hội mà thành phần cầm quyền sẵn có bạo lực, dùng mọi cách chiếm đoạt những thứ trong tầm tay. Một hành động vô tình hay do một chính sách, như xảy ra tại các nước láng giềng, đã phá vỡ truyền thống đạo đức của gia đình người miền nam, và đào sâu lòng thù hận.

Khi đến trại này anh đã chứng kiến nhiều cảnh thăm nuôi vui buồn lẫn lộn. Từ sáng sớm, từng gia đình mẹ con bà cháu dất dứu nhau, tay xách nách mang đi qua chỗ anh lao động. Mới gần hai năm đổi mới, người miền Nam đã thay đổi, mất đi dáng vẻ thông thả, thoải mái ngày xưa.

Mới vào tháng 3 không khí đã oi nồng. Căn trại mái lợp tôn thiếc nóng như lò hấp trộn lẫn hơi người chen chúc trong căn phòng nhỏ càng thêm ngột ngạt. Sàn nằm trải đều những thân cây được tròn cong queo gồ ghề cán dưới đáy lưng, khiến giấc ngủ sau ngày lao động vất vả vẫn không trọn. Muối rệp thi nhau hoành hành hàng đêm. Thỉnh thoảng pha lẫn tiếng động của chiếc nón cối va mạnh vào vách gỗ. Nhiệm vụ của đám công an trại không những canh gác ban ngày mà còn theo dõi ban đêm.

Kim nhờ người bạn cùng phòng có gia đình đến thăm nhắn tin về nhà. Đã hơn một năm anh chưa gặp mặt vợ con, không rõ gia đình anh có gì thay đổi trong khi anh vắng nhà, biết có an toàn hay không. Chắc đời sống phải cực nhọc, làm sao vợ anh có thể vật lộn trong cuộc sống với 5 đứa con còn thơ dại. Không biết các con anh có được đi học không, hay đứa lớn phải coi chừng đứa bé để mẹ chúng ngược xuôi kiếm sống. Liệu chúng có bị gạt ra khỏi ngưỡng cửa học đường vì

là con cái nguy, như trường hợp các em nhỏ bị bắt kể lại. Hay chúng được chính sách “trăm năm trồng người” của Bác dẫn dụ, huấn-luyện để trở thành những anh hùng Xã hội Chủ nghĩa, chỉ biết có Đảng và vì Đảng. Chúng được khích lệ mong có được chiếc khăn quàng đỏ, dấu hiệu cháu ngoan Bác Hồ, như một số trẻ em sau ngày 30/4, một sớm một chiều trở thành cán bộ cách mạng, hy sinh cả tình nghĩa gia-đình.

Anh nhớ khi còn nhỏ, cả miền Bắc sôi sục tinh thần yêu nước chống thực-dân đô-hộ. Chiến tranh lan rộng, gia đình anh rời Hà-nội về quê Nam-định. Cũng như những trẻ nhỏ cùng tuổi, anh được đoàn ngũ hóa, vào đội nhi đồng cứu quốc. Hàng đêm được hướng dẫn, sinh hoạt khơi dậy lòng yêu nước thù hận thực dân. Ở tuổi ngây thơ dễ kích động, anh đã muốn trở thành một thứ Kim-Đông, thần tượng trong lứa tuổi của anh, đã hãnh diện có tên trong đội “Kim-đồng”, và hàng đêm ca vang: “Anh Kim-đồng ơi tuy anh qua đời, gương anh sáng ngời...”

Anh lớn dần trong khung cảnh huyền hoặc, ngổn ngang thần tượng được thổi phồng, những mong có tên trong đội thiếu niên tiên-phong, với tinh thần sẵn sàng hy sinh cho Tổ quốc.

Một thoáng mấy chục năm qua đi, anh có nhiều dịp để nhận định những gì xảy ra trong quãng thời niên thiếu của mình, và sự việc trong hiện tại chúng tỏ phương pháp “trồng người” vẫn còn ăn khách. Chiếc bánh vẽ vẫn hấp dẫn, với Kim-đồng, với chiến sĩ ôm bom ba càng công đồn phá địch, với thảm cảnh lấy thân người làm con chặn các bánh xe đại pháo tuốt dốc trên đỉnh cao Điện-biên-phủ ngày xưa, đến các đoàn người trải thân trên đường mòn Hồ-chí-Minh ở giai đoạn này. Một Nguyễn-văn-Trỗi ôm mìn phá xe tại cầu Công-lý, hay các cán bộ nửa vùi sau ngày 30/4, là chứng tích ghi nhận sự thành công của phương pháp.

Anh khâm phục lòng yêu nước chống thực dân của người xưa, nhưng bây giờ bản chất của Cộng-sản bị phanh phui, vẫn còn những người hy sinh một cách ngây dại. Có phải vì lòng yêu nước, hay chỉ là chút mùi thơm của bánh vẽ, hay vì kỷ-luật không chế bản thân và gia đình qua lon gạo ký khoai. Anh nhớ lời người anh họ từ Hà-nội vào Nam thăm gia đình anh cách đây không lâu: “Chúng tôi chẳng ưa gì chế-độ cộng-sản, nhưng làm sao được, không ai dám thò đầu qua răng bánh xe.” Cho nên anh vẫn ngờ ngợ về tính anh hùng đó, nó có vẻ ngây thơ, khờ dại như vừa húp bát cháo lú để biến thành một thứ công cụ đầy nhiệt tình, biến đổi bản chất đạo đức như anh đã từng gặp nơi đám cán bộ.

Anh đã viết mấy dòng nhắn tin về nhà, cũng mong thư tới tay vợ con. Nghĩ đến viết thư anh không khỏi tức cười. Khi ở trại Phan-đăng-lưu, viết thư là một lợi khí mà cán bộ thường dùng để dẫn dụ tù nhân phải khai báo thành thật về hoạt động của mình hay bạn bè. Nó trở thành đòn cân não đối với tù nhân khi bị cúp thăm nuôi, cấm gặp mặt thân nhân vì ngoan cố trong khi khai cung.

Thư viết chưa hẳn đã được gửi. Cách viết thư phải lưu ý từ nội dung đến hình thức. Chẳng hạn dòng chữ đầu: “Thành phố HCM ngày...” phải viết thật tự nhiên. Tên thành phố chữ viết đi lên

hay đi xuống khỏi hàng đều bị cho là một dấu hiệu thông tin với bên ngoài, hay ghi nhận có tư tưởng phi báng lãnh-tự.

Công việc khai quang khu đất trước trại hoàn tất, đội anh được chuyển tới cuộc lật vùng đất hoang phía bên trái trại, với dụng ý biến đồi cỏ tranh thành vườn trồng khoai mì. Công việc khá cực nhọc và nguy hiểm. Trước hết phải khai quang trên mặt đất, sau đó mới cuốc sâu để lấy hết đám rễ tranh. Nhưng chen lẫn với rễ tranh là những trái đạn súng cối còn nguyên vẹn, lưu lại sau những lần pháo kích. Anh em phải gom những trái đạn đào được cho xuống dưới hố sâu, lấy cỏ đốt để phá hủy.

Phía sườn đồi bên kia nguy hiểm hơn. Mặc dù những trái mìn đã lấy đi nhưng còn nhiều trái không để lại dấu vết, dụng cụ tìm mìn lại không có, hơn nữa không phải là chuyên môn, nhiều trái phát nổ khiến nhiều người mang thương tích, què chân cụt tay.

Mới cuối tháng 3 thời tiết như thay đổi, mặt đường bốc khói khiến đôi bàn chân trần nóng bỏng. Những ao nhỏ cạn dần chỉ còn là những vũng nước đục. Giếng nước đã nhìn thấy đáy, nước mức lên như pha bùn. Chiếc áo xanh trại phát đã rách tay, bạc mầu luôn ướt đầm mồ hôi khi lao động. Nắng đã nhuộm nâu khuôn mặt và thân thể gầy còm của Kim. Anh đang nóng lòng chờ tin nhà sau khi nhờ bạn nhắn tin.

Một hôm ban trật tự cho hay anh được nghỉ lao động buổi sáng để gặp mặt thân nhân. Lòng mừng vô hạn, đã hơn một năm xa nhà, không biết những ai lên thăm anh. Anh sửa soạn lại áo quần, chiếc áo trại duy nhất đã giặt khô từ tối hôm qua, chiếc quần dài ít dùng nên khác với mầu áo. Anh cạo lại hàm râu bằng nửa mảnh lưỡi lam, vuốt lại mái tóc đã pha nhiều sợi bạc. Anh ngồi đợi đến lượt gọi tên mình.

Nhà thăm nuôi nằm ngoài vòng rào, ở phía bên trái cổng trại. Căn nhà nhỏ không đủ chỗ cho thân nhân tới thăm. Từ xa đã nhìn thấy vợ con anh đứng trước cửa.

Các con anh chạy lại khi thấy bố, chúng lớn hơn lúc anh ra đi. Còn vợ anh, chiếc áo cánh nâu nhạt ôm sát thân hình gầy ốm. Khi anh đến gần nét mặt nàng hớn hờ, nhưng vẫn không làm sáng hơn làn da đen vì nắng gió. Tóc nàng có uốn chải nhưng rất vội vàng. Anh tội nghiệp cho vợ, vẻ đẹp kiều diễm ngày xưa đã giảm đi nhiều.

Bước vào nhà thăm nuôi, chọn ghế nơi góc nhà, anh ôm các con vào lòng như muốn tận hưởng, chia sẻ tình yêu thương đã thiếu vắng từ lâu. Anh quay sang nắm tay vợ, bàn tay nàng chai nhám, cánh tay khăng khiu. Nhìn các con anh thầm cảm ơn vợ, nàng đã hy sinh cho chúng thật nhiều. Nàng chẳng kể gì đến nhan sắc của mình, và bây giờ còn lo lắng cho anh.

“Em có khỏe không, trông em gầy quá.”

-“Em vẫn thường, từ lúc anh ra khỏi nhà mấy mẹ con em lo quá. Không biết anh ra sao, liệu còn gặp được nữa không. Em ra Phường Quận hỏi, mặc dù họ tới bắt anh mà vẫn trả lời không biết anh ở đâu. Em rất mừng khi nhận được tin anh nhắn về.”

-“Các con có ngoan không em?”

-“Chúng rất ngoan nên em cũng yên tâm phần nào.”

-“Còn bố mẹ và me ra sao?”

-“Bố mẹ khỏe dù có gầy hơn trước. Các cụ lo lắng cho anh, nhất là mẹ khi nhắc tới anh cụ lại khóc. Còn me cũng không được khỏe, sáng tối cụ thấp nhang cầu xin cho anh sớm được trở về.”

Nghe vợ nói anh thương mẹ vô cùng. Cả đời bà lo lắng cho chồng con. Còn mẹ vợ anh thật tội nghiệp, đất nước phân đôi gây ra cảnh chồng Bắc vợ Nam, đã chia cắt tình yêu thương nơi Bà. Anh kính trọng bà đã để lại gương sáng cho các con về lòng chung thủy.

-“Đời sống gia đình ra sao, chắc em cực lắm phải không. Anh thật buồn không giúp gì được cho em...”

Anh biết mình hỏi chỉ để mà hỏi, khi bước chân ra khỏi nhà anh có gì để lại cho vợ con đâu. Những thứ có giá trị đồng tiền đã theo nhau chạy ra đường từ ngày Bác tới. Có chăng anh chỉ để lại cho nàng gánh nặng gia đình với 5 đứa con thơ dại, và sự lo âu khó lòng vợ gặp lại chồng.

-“Sau khi anh đi em vẫn đi buôn chợ trời. Như anh biết, khi bán hết đồ nhà, em đi mua lại đồ dùng của các gia đình gần khu mình ở, đem bán lại tại chợ. Khi có anh ở nhà, anh lo sửa chữa tân trang các thứ trước khi đem bán, tiền lời kiếm khá hơn. Sau này có mình em nên đành chịu, hơn nữa số người buôn bán như hoàn cảnh em ngày một đông, hàng nhỏ hiếm dần, nên em chuyển qua buôn đồ gỗ như tủ giường bàn ghế.”

-“Đồ đạc nặng thế làm sao em khuân vác nổi?”

-“Không có anh, những gì quá nặng em không làm nổi phải thuê xe giao bán cho mới. Vì vậy số tiền chi ra cũng nhiều. Rồi những người đi mua đồ về bán nhiều hơn số người có hàng bán ra, vì cạnh tranh nên giá hàng lên xuống bất thường. Em chỉ mong kiếm chút lời thêm thắt cho các con. Nhiều khi hòa vốn, không lỗ là may.”

Anh hiểu nỗi khổ tâm của nàng. Vợ chồng anh đã làm nghề này sau khi miền Nam bị xâm chiếm. Anh làm bất cứ việc gì để có tiền cho gia đình sống qua ngày. Anh đã chứng kiến sự khó khăn của người đàn bà đơn độc trong một rừng người cả xấu lẫn tốt, đạo-đức và vô luân. Nàng quá hiền lành ngay thẳng, khó có thể đương đầu với những người gian manh lừa lọc.

-“Hiện giờ em còn đi buôn chợ trời nữa không?”

-“Em nghỉ bán đã lâu vì không có lời lại gặp nhiều phiền phức, nên em chuyển qua buôn hàng chuyển. Em thường lên Dầu giây Long-khánh buôn thực phẩm cũng như than củi về bán cho các mối ở chợ Ga.”

-“Em đi buôn như thế cũng vất vả lắm, em lại không khỏe, đau ốm thì tội nghiệp. Các con còn nhỏ quá không giúp được gì cho em.”

Lòng anh quặn thắt. Anh thương vợ con nhưng làm sao đây, biết an ủi nàng thế nào vào hoàn cảnh này. Nàng đang phải đối diện với thực tế mà không thể nào trốn chạy.

-“Em chỉ phải dậy sớm cho kịp chuyến tàu, còn cũng không đến nỗi nào. Anh yên tâm về mẹ con em.”

-“Còn các con có đi học đều không em?”

-“Các con vẫn đi học và học khá lắm, được thầy cô khen luôn. Hơn nữa có nội ở nhà kèm nên em đỡ lo. Các con còn nhỏ nên chưa có gì trở ngại. Có lẽ người ta nghĩ tuổi chúng còn măng sữa, chưa chịu ảnh hưởng nhiều với nếp sống của miền Nam trước đây, chúng sẽ dễ dàng khuyến dụ, thay đổi. Chỉ có lớp tuổi vào Đại-học là gặp khó khăn, khó được chấp nhận vào học khi xét hồ sơ ở thành phần có thân nhân đi cải tạo.”

-“Như vậy anh cũng yên tâm phần nào về các con.”

-“Nhưng có một điều làm em vẫn lo lắng là đường lối giáo-dục, vẫn nặng tính nhòì sọ về chính trị hơn là trang bị cho đũa trẻ số kiến-thức cần thiết để thích ứng và phát triển đời sống xã-hội. Vẫn còn chiêu bài “đánh cho Mỹ cút Ngụy nhào”. Vô tình làm mất bản chất tự nhiên trong sáng của tuổi trẻ, và khơi dậy lòng căm thù với cả ông cha của chúng. Em không rõ thế hệ này sẽ đi về đâu, và Quốc gia này phát-triển làm sao khi bị ràng buộc bởi khuôn mẫu thiển cận.”

Anh thông cảm nỗi lo âu của vợ. Chẳng ai lạ gì chính sách này, và người miền Nam đang lo ngại con em của họ thấm nhuần tư tưởng độc hại mà dân chúng miền Bắc đã phải gánh chịu trong mấy chục năm qua, đã phá vỡ nền văn hóa dân tộc kéo dài hàng nhiều thế-kỷ.

Anh đã dự buổi sinh-hoạt nhà giáo nhân ngày “nhà giáo yêu nước”, vẫn đặt nặng về mặt chính-trị hơn là giáo dục. Đề cao ba dòng thác cách-mạng, bài xích văn-hóa miền Nam là nô-dịch đòi truy.

Người ta làm lại công việc “đốt sách giết học trò” như lịch sử Trung-hoa đã làm. Chỉ khác có một điều, thay vì giết chết ngay, người ta bắt chết dần mòn trong các trại cải tạo, để được tiếng là khoan hồng nhân đạo.

Rồi đến âm-nhạc mang tính dân tộc, phủ đầy tình yêu thương cũng không còn. Cả thành phố chỉ

còn một loại nhạc cách-mạng, mệnh danh là nhạc đờ với sắc thái tử chiến. Người miền Nam nghe mãi nhạc này thét rồi cũng chán, vì nó không đáp ứng được thói quen của một dân tộc vốn nặng về tình cảm. Người miền Nam vẫn không quên được tiếng ù ơ, dí dàu. . . đơn giản mà nhẹ nhàng, dí dỏm mà nũng nịu, diễn tả được sự xúc động tự nhiên của con người. Không thể chấp nhận thứ âm-nhạc cuồng bạo phủ đầy thù hận và chém giết, một thứ âm thanh chỉ dùng vào việc thúc đẩy sự hy sinh điên cuồng cho một mục đích ảo tưởng.

Có lẽ hiểu như thế, người ta đã cố thay đổi lời nhạc êm dịu hơn, với hình bóng chim hòa bình, nhưng không hiểu sao vẫn chỉ là chiếc bình xưa cũ. Liệu con em sẽ hấp thụ được những gì làm hành trang cho cuộc đời của chúng sau này.

Kim thấy vợ vuốt nhẹ nơi cổ tay mình, anh nhìn vợ, mắt nàng đã đỏ hoe. Những giọt nước mắt xót thương bỗng chọt từ đâu kéo đến, đang lăn dài trên má. Nàng nói trong tiếng nghẹn:

-“Anh về đây đã lâu chưa, em đi tìm khắp nơi mà không thấy.”

-“Anh mới về đây hơn một tháng. Lúc đầu anh ở trại Bắg-Ky sau đó về trại Phan-đắg-lưu. Anh cũng nóng ruột về gia đình nhưng không có cách nào cho em hay, khi về đây anh mới nhờ bạn nhắn tin.”

-“Nhìn tay anh em biết anh đã trải qua một thời gian dài khổ cực. Em không biết làm sao bây giờ, chỉ mong anh giữ sức khỏe và ráng chịu đựng. Mẹ con em cần anh lắm, và luôn mong anh sớm trở về.”

Nghe lời vợ, cảm thương làm anh uất nghẹn. Anh nhìn các con, đứa lớn lên 10 còn đứa nhỏ mới vừa 4 tuổi.

Mọi người trong khu anh ở thường nói đùa, muốn tìm nhà anh chỉ cần gặp chúng, vì hai con anh giống cha như khuôn đúc. Anh đã tạo dựng ra các con trong tình thương yêu. Chúng lớn hơn khi anh ra đi. Đứa con gái lớn lên tám đã biết cơm nước giúp mẹ lo toan việc nhà. Anh thương chúng vô cùng, đã thiếu chúng phần tình cảm cha con và trách nhiệm hướng dẫn tinh thần. Anh chỉ biết trông nhờ nơi vợ, đã giao cho nàng trách nhiệm nặng nề.

Người trật tự nhắc giờ gặp mặt thân nhân đã hết. Anh ôm hôn các con. Những vòng tay nhỏ quấn quanh người anh. Anh nhắm mắt tận hưởng thứ tình cảm ấm áp như đang len vào tim, và tự hỏi không biết đến bao giờ mới có được giây phút này. Đã bao nhiêu lần chia tay trong cuộc đời, nhưng không hiểu sao lần này lại bịn rịn khó rời, hay anh linh cảm thấy sự tái ngộ thật mong manh.

Anh đưa tay vòng qua lưng vợ, bảo nàng:

-“Em ráng giữ sức khỏe nhé, em lo cho các con đã vất vả lắm rồi, đừng lo lắng cho anh nhiều

quá, khi có điều kiện anh sẽ viết thư về nhà.”

Vợ anh đưa hai giỏ xách, nàng nói:

–“Thư anh không nói rõ, nên em không biết anh cần những thứ gì. Em chỉ kịp sửa soạn vài món ăn, ít quần áo thuốc men. Em mua phòng hồ đôi dép vỏ xe, không hiểu anh đi có vừa không vì chân giầy chân dép khác nhau. Em không ngờ anh thiếu thốn đồ dùng đến thế. Để tháng tới em lên sẽ có đủ đồ dùng cho anh hơn.”

Kim cảm động nhận quà nơi tay vợ, anh biết trong hoàn cảnh này vợ con đã nhịn ăn nhịn mặc mua quà cho anh.

–“Em mua nhiều lắm rồi, anh đã làm quen với nếp sống đơn giản ở đây. Em cần giữ chút ít phòng thân, nhất là các con chúng cần phát triển. Anh lo lắng vì sự sống khó khăn mà sự thăng trầm có thể làm tan vỡ cuộc đời. Em đừng quá lo lắng về anh. Cho anh gửi lời thăm bố mẹ và me, anh cũng buồn vì không đủ bản phận làm con với các cụ.”

Nhà thăm nuôi ồn ào như chợ vỡ, với những lời nhẩn nhủ, với những tiếng nấc chia tay. Kim đứng dậy, anh ôm chặt vai vợ, thoang thoảng hương thơm mùi tóc, còn một tay nặng trĩu với bàn tay các con. Vợ anh xách giỏ quà ra tận cửa. Anh nghẹn lời nói với vợ con:

–“Em giữ sức khỏe nhé. Các con chăm ngoan và nghe lời mẹ, đừng làm mẹ buồn biết không. Nhớ săn sóc ông bà nội và bà ngoại các con nhé.”

Anh tách khỏi gia đình, xách hai giỏ quà theo các bạn vào hàng. Nhìn lại thấy vợ anh đang khóc, nắm chặt chiếc khăn tay che miệng như cố giữ để khỏi bật thành tiếng nấc. Các con anh ngơ ngác khóc theo. Đưa con nhỏ bỗng vượt khỏi tay mẹ, đuối theo anh phía sau, miệng gào lên đòi bố. Anh đã vượt qua khỏi khung cổng trại rào kẽm gai, để lại đứa con út đứng bơ vơ giữa lối vào. Tiếng khóc trẻ thơ như nứu kéo anh dừng bước. Anh quay lại nhìn, hình ảnh trước mắt đã nhạt nhòa.

Nhìn qua người bạn tù, nét mặt thật buồn. Trong nhà thăm nuôi, anh đã nhìn thấy ba đứa trẻ trạc tuổi các con anh chạy tới khi bố chúng đến nơi. Trên tay chúng chỉ có vài ổ bánh mì và nải chuối xứ treo trên đầu sợi giây nhựa. Quần áo chúng mặc không mấy tươm tăt, mặt đăm mồ hôi và xạm nắng vì chiếc mũ vải vừa đủ che chòm đầu. Quà chúng mang tới thăm cha chỉ có thế. Bốn cha con ôm lấy nhau, chúng oà lên khóc vì thương nhớ cha lâu ngày, mà ở tuổi này đang cần tới sự săn sóc, che chở của mẹ cha. Người cha vuốt tóc từng đứa, xoa nhẹ má chúng như muốn chùi sạch những giọt mồ hôi, những vết bụi làm khuôn mặt lem luốc vì vừa qua một đoạn đường dài. Bàn tay lao động chai nhám đang run rẩy qua cử chỉ yêu thương. Lòng thương xót các con làm nét mặt anh chợt đanh lại, chắc tâm tư anh đang nổi sóng, vò xé giữa thù hận và sự bất lực của bản thân. Người bạn tù hỏi các con:

-“Mẹ đâu mà để các con đi thăm bố một mình?”

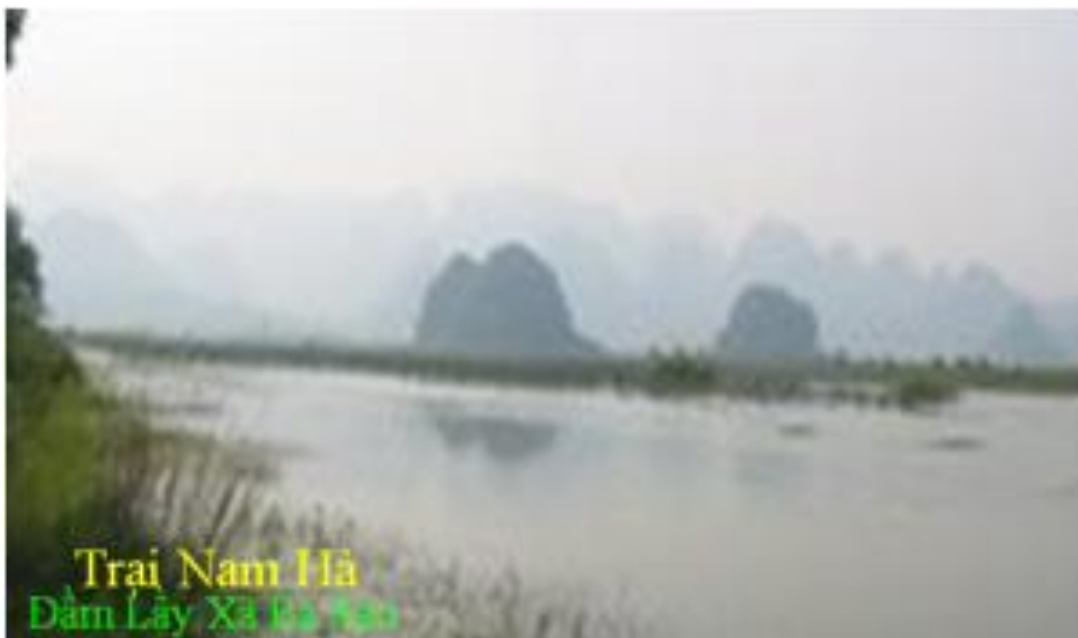
-“Chúng con không biết mẹ đi đâu cả tuần nay chưa về. Nhớ hôm nay là ngày thăm nuôi, mấy bà lối xóm cho ít tiền, chúng con mua quà lên thăm bố.”

Lòng Kim se lại khi nghe tiếng trẻ trả lời. Không hiểu vì lẽ gì người vợ không đến thăm chồng, buộc lòng rời bỏ những đứa con đã rút ruột đẻ ra. Có phải bị kẹt ở nơi nào trên đường kiếm sống, hay xã hội thăng trầm đã đẩy người đàn bà ra khỏi nếp sống cũ của người miền Nam.

Người bạn tù ôm chặt các con vào lòng, như muốn truyền cho các con tình yêu thương che chở, hay anh muốn nhờ vào tình yêu thương các con dần xuống lòng căm hờn đang trở dậy. Anh bắt lực trước hoàn cảnh, phải chịu cam nín nuốt trọn tủi nhục. Rồi lát nữa đây các con anh đi về đâu, đời sống của chúng sẽ ra sao. Liệu chúng còn tồn tại và trở thành người hữu dụng, hay bị xã hội mới đào tạo thành những rác rến từng thấy trên khắp các nẻo đường. Nhìn các con đại lòng người cha tan nát, những ước vọng anh hằng ấp ủ đã trở thành ảo tưởng, mà hiện tại chỉ còn lại lòng căm hận.

7. VÙNG LẦY MIỀN BẮC

(TRẠI NAM-HÀ)



Tin chuyển trại lan nhanh. Tên cán bộ quản giáo đội chỉ nói mập mờ với thân tín của hấn là sẽ di chuyển một số cải tạo tới Khu 4. Hấn cũng không nói rõ khi nào lên đường, bao nhiêu người sẽ đi và tới tỉnh nào.

Kim vẫn coi thường việc đổi phòng chuyển trại, ở đâu cũng thế thôi. Xã hội này đã biến thành nhà tù khổng lồ, con người ở đâu cũng không có tự do. Cuối tháng mới tới hạn ngày vợ con anh lên thăm, làm sao nhắn tin về nhà. Anh muốn vợ con biết tin anh di chuyển đi nơi khác, để nàng không lo lắng khi mẹ con dắt díu lên đây. Vừa mới được gặp mặt sau hơn một năm xa cách, bây giờ bắt chợt anh lại ra đi biệt tăm. Chắc nàng sẽ lo lắng nhiều lắm, vì không biết số phận của chồng ra sao. Đi lần này không biết có còn gặp lại nữa không. Thôi còn nước còn tát, anh ghi địa chỉ gia-đình và viết vài dòng ngắn gọn nhờ mấy người ở lại nhắn tin dùm.

Khi nghe tin đồn, mọi người chỉ nghĩ tới Quân Khu 4 của miền Nam, có thể chuyển tới Côn sơn hay Phú-Quốc. Dù sao còn ở địa phận miền Nam vẫn còn là điều an ủi, có nhiều cơ-hội liên lạc với gia-đình.

Sau bữa cơm chiều ngày 18 tháng 4 mọi người được lệnh tập trung nơi sân trại, chưa biết rõ chuyện gì sẽ xảy ra. Bây giờ mới hơn 5 giờ chiều, sau chiếc bàn dài, đối diện với anh em ngồi dưới sân, cán bộ giám thị trại đọc tên từng người theo hồ sơ chất đống trên bàn. Danh sách tổng kết có 360 người, gồm đủ thành phần từ quân nhân trình diện, viên chức hành chánh, tôn giáo đảng phái. Nhưng đồng nhất vẫn là thành phần chống cộng. Những người không có tên trong danh sách được về phòng.

Đây là lúc chia tay cha đi con ở lại. Có trường hợp người con xin ban giám thị cho anh đi thay, vì cha anh đau ốm bệnh tật, ở lại gần nhà còn nhờ gia đình săn sóc thuốc men cho ông, nhưng lệnh vẫn là lệnh.

Kim ngồi vào hàng, xung quanh anh có các bạn cùng chung một chiếc còng từ trại Quận lên Thành, tới trại Phan-đăng-lưu ra vào phòng kỷ luật như cơm bữa, lại chung nhau một chuyến xe lên đồi Phụng-Vĩ, và bây giờ lại chung một danh sách ra đi. Với những khuôn mặt thật thân thiết, từ anh Nguyễn-tôn-Tính đến Nguyễn-Tiến-Đạt, Nguyễn Đức-Khuân, rồi Kiệt, Hòa . . .

Ban giám thị hướng-dẫn, tư trang bỏ vào bao bố lớn, loại bao gạo 100 Kg, ngoài đề rõ họ tên, và sẽ được gửi đi riêng để tránh còng kềm khi di chuyển. Thực phẩm ăn đường sẽ được cấp, mọi người chỉ mang theo chén muống ăn cơm.

Dù gia đình mới lên thăm được ít tuần, nhưng anh cũng không có gì nhiều. Ngoài một ít thức ăn khô, quần áo lót với chăn màn, chiếc bao bố của anh còn quá rộng. Các anh có 2 giờ để sửa soạn tư trang và có mặt lúc 8 giờ tối.

Tư trang đã gửi xong từ lâu, hàng đã chuyển lên xe bít bùng, chỉ còn đợi xe tới chờ người. Tám giờ đã qua mà vẫn không thấy gì, mọi người nằm ngòai tại chỗ. Kim tự hỏi không hiểu sẽ di chuyển tới đâu mà phải khởi hành vào lúc đêm khuya. Chẳng lẽ chuyến đi này cần phải giữ kín, không muốn dân chúng ngoài kia nhìn thấy. Nhưng mặt khác, anh có suy nghĩ ngược lại là miền Nam

đã nằm trong tay họ, xá gì một chút hành động không mấy chính đáng mà họ phải quan tâm.

Chín giờ đã qua đi từ lâu, rồi 10 giờ đêm vẫn yên lặng, anh không một chút nóng lòng, ngả lưng trên nền sân đất, lấy dép râu làm gối. Mọi tối vào giờ này anh đã yên giấc sau một ngày lao động cực nhọc, nhưng đêm nay mặc dù mỗi mệt, anh vẫn cảm thấy khó chợp mắt dù chỉ trong giây phút. Anh lan man suy nghĩ về gia đình, không hiểu giờ này mọi người ở nhà đang làm gì. Bố mẹ anh có khoẻ không, đám con anh đã ngủ chưa. Chן người vợ yêu thương của anh giờ này đã yên giấc, hay vẫn thao thức suy tính cho buổi chợ ngày mai cộng thêm mối lo cho số phận của chồng.

Mãi tới 10 giờ rưỡi, đoàn xe chở hàng bạt phủ kín trước sau tới xếp thành hàng dài giữa sân. Hai người chung một cồng lần lượt lên xe. Không cần biết xe chở được bao nhiêu, miễn là có đủ chỗ đứng. Kim và bạn lên xe sau chót, cuối xe là bốn cán-bộ võ trang. Búng xe đã đóng, bạt xe phủ kín.

Kim thấy xe đi ngược về phía Sài-gon, lọt vào xa lộ, rồi rẽ vào bến Tân-thuận. Bạt sau được mở rộng, quang cảnh bến tàu về đêm hiện ra lờ mờ, chỉ có khu cầu tàu đèn thấp sáng. Một chiếc tàu sắt lớn đang đậu nơi cầu tàu. Xe vào tận cầu tàu, xếp theo hàng dọc. Các anh từng xe một xuống, ngồi theo hàng đôi song song với con tàu. Anh vẫn không mấy quan tâm về cuộc di chuyển này, vì biết là mình sẽ phải đi xa.

Thang lên tàu đã bỏ xuống, đầu và cuối hai nơi. Đoàn xe của anh có 360 người ngồi gần mũi tàu. Đèn thấp canh và phòng lái thấp sáng soi rõ phía mũi con tàu.

Bây giờ đã gần nửa đêm, chỉ ít phút nữa bước sang ngày 19 tháng 4. Bầu trời đầy sao, gió đêm thấm lạnh, nhờ mặc chiếc áo trăn xanh nên anh được ấm phần nào. Những người hàng đầu đã đứng lên, từng cặp tiến dần tới chân cầu thang lên tàu. Đằng phía lái, một đoàn xe chở hàng bít bùng như đoàn xe anh đi cũng vừa tới, mọi người xuống xe xếp thành hàng dài, không rõ ở trại nào tới.

Kim và bạn được tháo cồng tay khi tới chân cầu thang. Anh bước lên thang, chiếc thang lắc lư theo nhịp sóng vỗ mạn tàu đang rung rinh dưới chân. Khi tới nấc thang trên cùng, nhìn xuống sân thấy bạn mình nhỏ lại. Thành phố ở phía xa đã lặn vào bóng đêm, im lìm không tiếng động. Anh đang đứng trên con tàu mang âm thanh quen thuộc “Sông Hương”, chiếc tàu cũ chở hàng còn lại sau trận chiến. Anh theo thang bước xuống hầm tàu.

Hầm tàu thật sâu, trống trải. Một góc hầm để mấy xô nhựa phía ngoài có che tấm vải nhựa làm nơi vệ sinh. Chắc tàu vừa xuống hàng, bụi than còn đọng lại trên đà sắt vách tàu. Mỗi lần gió lùa từ mái hầm xuống đã khuấy động lớp bụi than bay lên mờ mịt. Bụi than rơi xuống trộn lẫn với nước rửa sàn tàu thành một lớp hồ nhom nhóp. Quá mệt mỏi, mọi người chia nhau chỗ nằm. Không có lấy một manh chiếu, Kim ngả lưng xuống sàn tàu ẩm nước, gối đầu lên đôi dép râu vợ

anh mới đưa hôm đến thăm. Bây giờ đã hơn hai giờ sáng, bước qua ngày 19/4, anh thiếp đi trong giấc ngủ chập chờn.

Kim thức giấc khi trời hừng sáng. Anh vùng dậy theo cầu thang lên boong tàu, cửa boong khóa phía ngoài. Qua khe cửa sắt, mặt biển trải rộng mông mênh mờ phủ một lớp sương pha trộn với ánh hồng, mặt trời đang ló lên từ mặt nước. Anh phân định mũi lái để biết hướng đi con tàu. Nếu xuống Quân Khu 4 của miền Nam, con tàu theo hướng Nam, và mặt trời buổi sáng phải nằm về bên trái. Nhưng bây giờ mặt trời ở phía bên phải, như vậy con tàu đang đi theo hướng Bắc. Nó không xuống Quân khu 4 của miền Nam như anh em phỏng đoán, mà ra Khu 4 của miền Bắc, theo thói quen người miền Bắc vẫn gọi là Khu Tư.

Không hiểu tàu chạy xa bờ bao nhiêu, hay nhờ biển lặng nên tàu chạy rất êm. Kim nhớ lần di cư vào Nam hơn 20 năm trước, cũng hải trình từ Bắc vào Nam, khởi hành từ vịnh Hạ Long, sau 3,4 ngày đường tàu cập bến Sài-gon. Bây giờ anh đi hải trình ngược lại, không rõ tới tỉnh nào miền Bắc, nhưng chắc cũng cần một thời gian tương tự. Anh trở xuống hầm tàu, các bạn đang từng nhóm xúm quanh ống thuốc lào. Mọi người đặt câu hỏi không hiểu mình sẽ tới đâu.

Miền Bắc là quê hương của anh, đã ghi trong lòng anh thật nhiều kỷ niệm thời niên thiếu. Nhưng giây phút này anh cảm thấy xa lạ, không hứng khởi khi được trở về nơi cũ. Nếu có, chỉ là nuối tiếc những gì đã qua đi trong cuộc đời.

Mười giờ sáng mọi người mới được cung cấp bữa ăn trưa. Mì gói ăn liền và nước sôi được thả từ trên boong xuống. Phần ăn ba gói cho một người mỗi ngày. Để có thêm chút đường, mỗi người được phát một miếng dưa đỏ. Khẩu phần ăn đi đường được lo lắng chu đáo chỉ có thế.

Anh vốn chẳng quan tâm tới lời hứa hẹn, vì chính sách luôn đi ngược. Từ buổi đầu theo thông cáo, anh em quân nhân chỉ đi học tập có 10 ngày hay một tháng, mà bây giờ đã 2 năm vẫn còn tiếp tục hành trình. Rồi khi đến nhà anh, tên công-an Quận nói đã sửa soạn chỗ ăn nằm cho anh thật tươm tất, anh được đẩy vào một nơi mà điều kiện sống không phải dành cho con người. Đến bây giờ, trong khung cảnh này anh liên tưởng tới đàn lợn bị nhốt trong chuồng, đang đợi đồ thức ăn vào máng. Anh tập quen dần với khung cảnh mỗi ngày một mới mẻ, và hành động đối xử mỗi lúc một thay đổi, mà chúng nghiệm đã phản ánh một chính-sách mang danh “nhân đạo, khoan hồng.”

Khu vệ-sinh hạn chế. Nước dơ đã trào ra ngoài khiến sàn tàu thêm bẩn và thâu hẹp chỗ nằm.

Anh em đang trao đổi về hướng đi con tàu, bất chợt có tiếng ồn ào nổi lên ở một góc hầm. Kim thấy anh trật tự trại Gia-rai đang rên rỉ, cuộn tròn trên sàn tàu. Hấn cố thu mình để tránh những cái đá, cú đấm của mấy anh em trẻ. Anh nhớ khi mới tới trại Gia-rai, anh em tới trước cho hay về hành động của hắn. Nguyên gốc thuộc ngành thông-tin chiều hồi, chẳng hiểu do cơ hội nào hắn

được ban giám thị trại cho làm trật tự, một gạch nối giữa tù nhân và cán bộ.

Trong thời gian vừa qua anh nhận ra một điều là ban giám thị thường giao nhiệm vụ này cho những người tín cẩn. Vì là tai mắt của cán bộ nên phải theo dõi hoạt động của anh em, nhất là thành phần “phản động chống cộng sản.” Do đó, đa phần người làm trật tự đứng về phía cán bộ mà đối đầu với anh em cải tạo, và hẳn trở thành người có quyền hành. Về phía cán bộ, họ vốn có ý định cho hẳn một chút quyền, muốn hẳn phải dựa vào họ, có như vậy hẳn mới làm việc đắc lực.

Quả là hẳn đã nắm quyền sinh sát trong tay, vẫn tề nạn tham những đội trên đạp dưới. Không ai dám làm gì hẳn vì sau lưng hẳn có cán bộ. Phải biết “phải trái” với hẳn nếu không sẽ bị cúp thăm nuôi, hay cho nhận quà mà không được gặp mặt thân nhân. Hẳn tự đẩy mình lún sâu vào con đường làm tay sai cho cộng-sản. Chẳng qua cũng chỉ vì một lời hứa sớm được về với gia-đình. Một lời hứa làm hẳn tin tưởng nên tận tụy phục vụ, đạp trên sự đau khổ của anh em.

Khi hay mình có tên trong danh sách ra đi, hẳn muốn xỉu vì biết con đường tù đầy của mình còn dài. Hẳn vỡ mộng vì đã tin tưởng vào chế độ trước sau không như một. Hẳn quên hẳn một điều mà người miền Nam đã đoán chắc, mà chính hẳn thường nhắc lại trước đây: “đừng nghe những gì cộng-sản nói...” và bây giờ cái gì đến đã đến. Hẳn phải trả lại anh em những gì hẳn đã lấy, hẳn phải ném mùi vị đau khổ cay đắng mà hẳn đã gây ra trước đây. Khuôn mặt hẳn sáng sủa, thân hình mập mạp trắng trẻo vì được nuôi dưỡng tốt trong tù. Vào lúc này khuôn mặt hẳn càng no tròn vì những quả đấm cái tát. Hẳn không còn sức chống cự tránh đòn, thân xác đổ xuống như một đồng rế rách.

Anh đưa lời can anh em, cho hẳn một con đường sống. Tạm đủ cho một bài học, mặc dù anh biết rằng, nếu có cơ hội những con người hèn nhát như hẳn sẽ trở dậy, lại đi vào vết xe cũ như nhiều trường hợp đã xảy ra.

Khi biết con tàu hướng mũi về miền Bắc mà không theo hướng Nam tới Quân khu 4 như anh em nghĩ lúc đầu, mọi người cùng đồng ý là phải chiếm con tàu. Đã tới lúc phải liều, nhưng cũng cần tính toán kỹ, không phải là thất bại hoàn toàn, mà có phần thành công dù phải hy sinh.

Anh em quan sát địa thế ngay khi bước chân xuống tàu, Phía mũi chỉ có một ổ súng máy, còn buồng lái cũng vắng vẻ. Đợt hành động đầu gồm thành phần có kinh nghiệm tác chiến sẽ theo vách hầm vượt lên nóc để vào phòng lái và đoạt ổ súng máy. Người có khả năng chuyên môn được phân công điều khiển con tàu. Thời điểm hành động dự trù là giữa đêm nay.

Sau bữa ăn chiều mọi người nằm nghỉ lấy sức cho giờ hành động. Còn lại mình Kim bên ống thuốc lào, trước một hành động quyết định đời sống anh khó có thể yên lòng nằm nghỉ. Anh nghĩ liên miên về sự việc có thể xảy ra, con đường sống thật mong manh. Mọi người mong mỗi trong

cái chết sẽ tìm thấy con đường sống. . . .

Chỉ còn mấy giờ đồng hồ nữa là bước sang ngày 20/4, con tàu đã vượt gần hai vòng ngày đêm. Bầu trời không có lấy một vì sao, như hoàn toàn bị che khuất bởi màn mây đen thẫm. Gió thổi mạnh dần, đẩy những hạt mưa xiên lọt qua chỗ hở nắp hầm. Gió hú từng hồi, âm vang như tiếng rít trong lòng ống sắt. Con mưa nặng hạt đang trút xuống mỗi lúc một nhiều. Con tàu lắc mạnh, như đang chuyển mình trong giông bão dữ. Mọi người đã dồn vào góc hầm được mái che. Gió thổi mạnh hơn trước, mưa đan dày phủ mờ ánh đèn vàng trên tháp canh.

Nắp hầm đã đóng kín lại, trong hầm tối hơn dưới ánh sáng ngọn đèn dầu nhỏ. Mưa gió càng lớn, con tàu càng lắc mạnh, như được các đợt sóng nhồi lên cao rồi hạ nhanh xuống, lắc lư như đưa võng. Kim cảm thấy con mệt mỏi còn cào từ đâu chọt đến. Đã có nhiều tiếng nôn oẹ trong đám anh em nằm la liệt nơi góc hầm. Kim nhìn qua các bạn còn thức, như có chung một ý nghĩ mong cho cơn bão mau qua, để anh em có thể lấy lại sức trước giờ hành động.

Đã một giờ sáng, bây giờ đang ở đầu ngày 20, quá giờ hành động dự trù đã một tiếng đồng hồ. Không hiểu con tàu tới đoạn đường nào, nhưng anh có cảm tưởng con tàu nhồi mạnh hơn thời gian vừa qua, như lọt hẳn vào vùng biển động. Các bạn anh trù tính, với vóc dáng con tàu và thời gian trải qua, giờ này tới Đà-nẵng là cùng. Nhưng có điểm làm anh thắc mắc là hải phận miền Nam có vùng nào sóng gió như thế này, hay đã tới Vinh một vùng biển dữ dần có tiếng. Anh nhìn qua các bạn, hầu hết đang nằm dài trên sàn như bao nhiêu sức lực đều tiêu tan. Kim giữ sự lo âu trong lòng, anh nằm xuống sàn tàu chờ đợi một cơ may.

Khoảng 3 giờ sáng con tàu mới êm. Nóc hầm hé mở không đủ chỗ cho một người chui lọt, gió biển mang hơi lạnh lùa xuống hầm tàu. Nhìn qua các bạn ai nấy thiếu nảo, tiêu tụy như vừa qua cơn bệnh nặng. Kim nằm im nhắm mắt, cảm giác buồn nôn không còn nhưng tứ chi rã rời bải hoải. Hy vọng đào thoát đã tiêu tan. Mệnh số là như vậy.

Tàu đang lướt trên mặt biển lặng gió như chạy trên mặt bằng. Trời hừng sáng, ánh sáng lọt qua khoảng hở của nắp hầm chiếu rõ cảnh vật trong hầm, một khung cảnh thật hỗn độn. Mọi người nằm la liệt, những xô nhựa vượt khỏi tấm vải ngăn khu vệ sinh, nghiêng đổ lênh láng trên sàn tàu.

Kim theo cầu thang lên nóc hầm, tới chỗ cửa sắt thông ra boong tàu, qua khe hở anh sững sốt khi thấy những cánh buồm nâu. Con tàu đang lọt vào giữa vùng núi đá thất đày như những giọt nước trời lên từ đáy biển.

Khung cảnh thật yên lặng, không còn những ngọn sóng, những cơn gió mạnh.

Cảnh biển quen thuộc hiện ra, vịnh Hạ-Long, một thắng cảnh của miền Bắc Việt-Nam. Âm thanh của tên gọi thật dịu ngọt êm đềm, nhưng lại dậy lên trong lòng anh niềm chua xót thất vọng. Anh

trở lại chốn cũ sau 22 năm cách biệt. Chính nơi đây, anh đã ra đi tìm phương trời mới, và cũng chốn này anh trở lại bước đường cùng.

Tàu đã ngừng hẳn, tiếng xích sắt buông neo ở phía mũi. Mọi người vẫn chờ đợi, chưa có dấu hiệu rời tàu.

Trời về chiều, ánh nắng không còn chói chang, bầy giờ vào cuối mùa xuân, gió chiều mát dịu. Đã tới bữa ăn, vẫn mì gói nước sôi. Hơn 6 giờ chiều, cửa khoang mở, anh em được lệnh rời tàu.

Kim bước qua khỏi khung cửa sắt ra boong, bến cảng hiện ra trước mắt. Mặt sông rộng, bờ bên kia đang chìm dần trong màn sương. Một dãy tủ sắt xếp thành hàng dài dọc theo cầu tàu. Anh đang đặt chân lên bến cảng quân sự của thành phố Hải-phòng.

Trời sẫm tối, nơi cổng bến cảng những mái nhà tranh nằm sát nhau, leo lét những ngọn đèn dầu. Bóng đèn đường ửng vàng trên đầu cột không chiếu sáng hết phần đất dưới chân, càng làm bến cảng tiêu điều buồn tẻ.

Một đoàn xe chở khách, giống như xe đò Cửu-Hiệp chạy đường Sai-gòn Hóc-Môn vào cuối thập niên 50, đang đợi dưới sân. Vừa tới nấc thang cuối cùng, Kim và người bạn đi cùng đã hưởng chung chiếc còng số 8, một kiểu còng sản xuất tại miền Bắc, gồm hai vòng sắt dính với nhau bằng một đinh ốc. Hai cổ tay gần sát nhau vì không có sợi xích nối giữa hai vòng, vì vậy cử động cũng hạn chế khó khăn hơn. Anh có cảm giác đau cần nơi cổ tay, vì vòng còng chưa được mài nhẵn, cạnh còn sắc lại không có lớp mạ ngoài nên dễ rỉ sét, khiến mặt còng nhám hơn bình thường dễ bị trầy da mỗi lần xoay trở. Anh xếp hàng đôi sau những người bạn xuống trước.

Trời tối hẳn, bóng đêm như xoa một lớp phấn xám trên cảnh vật. Đã hơn 7 giờ tối, bến cảng mờ dần, con sông rộng thêm trông giống như sa mạc mênh mông, không thấy bờ bên kia.

Từng cặp bước lên xe. Khoảng cách ghé ngồi thật tiết kiệm, anh ngồi thẳng lưng tựa vào ghế mà đầu gối vẫn tì vào lưng ghế trước. Khung cửa sổ bằng kính đóng kín. Anh muốn mở một phần cho gió lọt vào mà không được phép vì lý do để tránh nguy hiểm dọc đường.

Mỗi người được phát một chiếc bánh mì lớn bằng cổ tay, dài không quá một gang. Bánh còn mềm, nhưng mùi bột thật nồng, chắc để lâu trong kho trước khi viện trợ. Anh được phát bánh không, còn người bạn ngồi gần trong ruột bánh lại có thịt nguội. Chắc lại một lần trở ngại kỹ thuật ngoài dự trù, hay vì chính sách xén chặn nên kẻ không người có.

Cán bộ võ trang lên xe, cửa xe đôn kín. Đoàn xe chuyển bánh chạy chậm về phía cổng. Vừa qua khỏi cổng, phía trước không xa, từng đoàn trẻ em trên dưới 10 tuổi, xếp hàng dài hai bên đường. Đứng lẫn với các em là thầy cô cán bộ đang điều khiển các em ném đá vào đoàn xe.

Từng nắm cát đá lộp độp ném vào cửa kính. Có phải đó là nguy hiểm các anh gặp phải trên

đường di chuyển, là lòng căm phẫn của nhân dân miền Bắc đối với kẻ thù miền Nam, mà ngay từ lúc mới vào trại, các anh được nhắc nhở là có nợ máu với nhân dân.

Người miền Nam nhận ra một nghịch lý, có chút gì không ổn trong câu nói. Cộng-sản miền Bắc đem quân xâm chiếm, phá hoại bắn giết người miền Nam trên mảnh đất miền Nam thì được coi là có chính nghĩa, còn người miền Nam vì bảo vệ hạnh phúc đời sống của mình, bảo vệ nền tự-do dân-chủ mà mình lựa chọn thì lại không có chính nghĩa, là có nợ máu với nhân dân.

Anh đã từng bảo cán bộ lấy cung là anh không có nợ máu với nhân dân miền Nam, vì anh đã cùng với họ bảo vệ mảnh đất tự-do của mình trước hiểm họa cộng-sản. Anh cũng không có nợ máu với nhân dân miền Bắc, vì anh không ra Bắc phá hoại đời sống an lành của họ, nhưng nhận là đã liên kết với các thành phần nhân dân miền Nam chống lại ý đồ xâm lăng của Đảng và nhà nước cộng-sản.

Còn bây giờ, hành động ném đá này nhắm mục-đích gì. Nếu bảo đó vì lòng căm thù của người dân miền Bắc thì thật vô ích, vì họ há đã chẳng nhìn rõ mặt trái của màn kịch. Nhưng hậu quả đã tác hại tới tinh thần các em nhỏ, ngay từ lúc còn măng sữa, chúng đã bị lường gạt, làm mất đi lương tri trong sáng của con người.

Đoàn xe vượt qua khỏi đám trẻ ném đá, khu ngoại ô vắng lặng, chỉ còn tiếng máy xe gầm lên từng hồi, và những vệt sáng xuyên thủng màn đêm. Sau hai ngày trên tàu, trải qua giờ phút vật vã vì biển động, cái đói cái mệt làm con người run rẩy, anh thấy thèm hút điếu thuốc. Kim dơ tay không bị còng lấy bình điếu nơi túi áo ngực, chiếc điếu làm bằng bình nhựa đựng thuốc đau bụng mà vợ anh mang lên khi đi thăm lần đầu. Anh chuyển điếu qua tay trái, vờ điếu thuốc lào hiệu 3 số 8 bỏ vào điếu, anh hỏi anh Nguyễn-Tôn-Tính, người bạn chung còng:

-“Anh hút thuốc lào không?”

-“Trời lạnh càng thấy thèm, anh có mang điếu chứ?”

Kim nghe rõ âm thanh vui vui trong câu hỏi của bạn, anh nói lớn:

-“Tôi có mang điếu đây, bạn nào hút xin sửa soạn đóm.”

Sở dĩ anh bảo các bạn sửa soạn đóm giấy, mỗi lửa sẽ được truyền đi từ người này đến người khác, chiếc bật lửa chưa chắc đánh được lửa lần thứ hai vì đã giữ lâu ngày trong kho.

Kim xé miếng giấy làm đóm, đưa bật lửa cho bạn nhờ anh đánh lửa hộ. Người bạn chung còng cũng phải dơ tay còng lên khi anh kê vòi điếu vào miệng. Anh hít hơi thuốc thật dài, khói thuốc biến mất trong cơ thể anh. Đấy mạch máu chạy nhanh hơn, đuổi bớt cái lạnh xe da và xoa dịu cái đói đang hành hạ dạ dày. Kim đưa điếu và mỗi lửa cho bạn, anh ngồi im tựa đầu lên thành ghế, tận hưởng cái đê mê của khói thuốc. Chiếc điếu nhỏ đang chuyển tay các bạn, mang theo

mỗi lửa bập bùng loé sáng trong đêm tối.

Xe tới trung tâm thành phố Hải-phòng, đi theo con phố nhỏ tối tăm vì đèn đường không đủ sáng. Hàng cây bên đường sũng nước sau cơn mưa càng làm con phố thêm buồn thảm. Anh nhớ rõ về con phố này trước ngày chia đôi đất nước, nó là con đường đẹp nhất thành phố, vừa sạch lại sang trọng. Dọc theo hai bên đường, ẩn hiện sau tàng cây là những căn biệt thự xinh xinh. Nó thuộc loại kín cổng cao tường nên đèn thấp sáng về đêm. Mới hơn 20 năm qua mà đã có nhiều thay đổi. Cuối con đường này, qua một khúc quanh ngắn là tới vườn hoa Bonard, tiếp giáp với con lộ lớn trải nhựa láng bóng có tên Cát dài. Một đầu phía bên trái dẫn tới bãi biển Đồ Sơn, còn ngã bên phải nối liền với quốc lộ 5, đường đi Hải-dương Hà-nội.

Xe theo quốc lộ 5, xa dần trung tâm thành phố Hải-phòng. Phía trước mặt là ga Phạm Xá nhắc anh trở về chuyện cũ.

Sau hiệp định chia đôi đất nước, gia đình anh kẹt ở lại thành phố Hải-Dương. Sau mấy tháng chung sống với chế độ cộng-sản, bố mẹ anh quyết định đưa gia đình vào Nam. Thành phố mới tiếp thu, sự di chuyển rất hạn chế, nhất là xuống mạn Hải-phòng, thành phố cuối cùng còn lại chưa chịu sự kiểm soát của cộng-sản. Đàn ông thanh niên ra khỏi thành phố rất khó khăn. Mẹ và chị anh đã xuống Hải-phòng trước, còn lại hai cha con đi chuyển sau. Anh nhớ cha anh bảo mẹ anh trước khi bà đi là nếu anh bị giữ lại, ông sẽ không đi nữa. Vì mục đích vào Nam là lo cho tương lai các con.

Cha anh ra cơ quan địa phương xin giấy phép đi đường. Viên công-an xem đơn thấy ông ghi xin đi Nam, hấn nói: “Kháng chiến thành công sao anh còn vào Nam.” Ông có trả lời hấn là xin về quê Nam-Định. Cha con anh mua vé tàu đi Hà-nội và ngày hôm sau mua vé đi ngược Hải-phòng. Chuyển xe lửa đông nghẹt người, hầu hết là đàn bà và trẻ nhỏ. Anh ngồi chung với những người đi buôn trong toa chở hàng, còn cha anh di chuyển từ toa này tới toa khác để tránh đám công-an xét giấy.

Sau bao nhiêu khó khăn dọc đường, cha con anh qua được ga Phạm-xá, lần ranh Quốc Cộng, theo đoàn người di cư vào Nam tháng 3 năm 1955. Đã hơn 20 năm qua, thành phố không phát triển thêm, vì miền Bắc miệt mài dốc toàn lực đánh chiếm miền Nam, nên tình trạng trở lên tồi tệ hơn ngày trước.

Xe chạy như muốn hát người ra khỏi ghế mỗi khi vượt qua các ổ gà. Lần đầu tiên anh được thưởng thức hệ thống giao thông miền Bắc. Xe khó chạy nhanh vì mặt đường quá xấu, nhất là hai hàng cây trồng hai bên làm con đường nhỏ đi, hai xe khó qua lại. Rồi vì nhu cầu thủy lợi, cần nước cho các mảnh ruộng trồng lúa nằm rải rác hai bên đường, hào nước sâu ôm sát chân đường, khiến sự phát triển mặt đường cho phù hợp với nhu cầu giao thông gặp nhiều khó khăn.

Kim cảm thấy mệt mỏi sau hành trình mấy ngày thiếu ngủ. Anh muốn đỗ một giấc ngủ nhưng đôi mắt cứ mở, có lẽ đầu óc anh đang phân vân, không hiểu họ sẽ đưa các anh tới đâu. Miền Bắc có hàng trăm trại cải tạo, đa phần ở nơi địa thế núi rừng hiểm trở, xa vùng đồng bằng đông người.

Khi qua khỏi ga Phạm-xá anh biết không còn bao lâu nữa sẽ tới tỉnh Hải-dương, vì chỉ cách Hải-phòng 47 cây số. Quốc lộ thật vắng, giờ này quá khuya nên không có ai qua lại. Xe tới thành phố Hải-dương, phía trước là cầu Phú-lương, quốc lộ 5 chạy giữa lòng thành phố chia tỉnh làm hai khu. Anh nhớ như in trong đầu về thành phố này, vừa qua khu hành chính tỉnh sẽ tới ngã tư Quang-trung, là khu phố chính nên toàn nhà nhiều tầng, xây cất rất đẹp và khang trang. Anh ngạc nhiên bên cạnh các căn phố cao lại điểm một căn nhà mái tranh lợp xuy, chắc căn nhà cũ đã hư hỏng mà không có khả năng xây lại. Thành phố một màu ảm đạm.

Xe tiếp tục chạy trên con đường vắng, phía trước là thành phố Hà-nội, cách Hải-dương 55 cây số. Bầu trời một màu xám lợt lác đặc mấy vì sao nhỏ. Qua thành phố Hà-nội, đoàn xe rời đường lớn chạy theo con đường nhỏ đất đá gồ ghề. Tầm mắt anh như thu hẹp lại vì bóng tối xung quanh. Kim giật mình khi người anh dội lại như xe chạm phải vật gì trên mặt đường.

Đoàn xe đang quanh co trong rừng tre, có lúc bò lên cao có khi vượt qua con suối cạn. Khung cảnh xung quanh như tối lại, chỉ còn những vệt sáng của hai bóng đèn xe soi rõ mặt đường.

Xe vừa thoát ra khỏi rừng tre, quang cảnh phía trước mở rộng. Mảnh trăng muện chen lẫn giữa các vì sao lác đác trên vòm trời cao, trải lớp ánh sáng bạc mong manh xuống vạn vật. Mọi vật hiện ra thật mờ ảo như gói trọn trong lớp khói sương. Anh không hiểu mình đang đi về đâu, tất cả đều huyền hoặc. Có phải anh đang đi tới nơi tận cùng của cuộc sống, không còn cơ hội trở về...

Kim cố nhìn khung cảnh hai bên đường, nhưng tầm nhìn thật hạn chế. Anh chỉ nhìn rõ phần nào khung cảnh trước mắt nhờ ánh đèn xe. Xe chồm lên lắc lư trên con đường đất đá gồ ghề. Phía trước mặt là khung cổng, hai trụ cột vuông lớn loang lổ màu gạch đỏ đứng sừng sững. Chỉ có một khung lưới sắt bắc ngang trên đầu cột nên anh không rõ nơi đây là đâu. Hai bên đường xuất hiện những mái nhà ngói, lợp xấp sát nhau đang say ngủ.

Xe tiếp tục chạy thẳng, phía trước là khu trại, anh chưa biết tên là gì nhưng trạm gác thật lớn, cánh cổng có song sắt cỡ cổ tay và rào thêm giây kẽm gai phía trên. Vòng tường xây thật cao, đầu tường giăng kẽm gai, trên mỗi trụ cột có gắn một bóng đèn soi sáng mặt đất hai bên. Cánh cửa cổng mở sẵn, phía trong là khu sân rộng.

Đoàn xe chạy vào trong sân đậu thành một hàng dọc. Kim xuống xe, khung cảnh quanh anh thật yên lặng. Hai dãy nhà mái ngói đồ ầu, nhô lên khỏi vòng tường cao.

Bây giờ đã 2 giờ sáng ngày 21 tháng 4 năm 1977. Mọi người được tháo còng tay khi xuống xe.

Vẫn giữ hàng đôi tới ngòai sau anh em xuống trước. Chuyển xe anh đi ngòai gần dãy nhà bên phải từ cổng đi vào. Dãy nhà bên kia thật yên lặng, không hiểu đã có ai tới chưa. Anh nhớ tới đoàn người lên tàu phía đằng lái, chắc không về trại này, vì anh không thấy họ từ khi anh rời tàu.

Ba trăm sáu mươi người được chia đều cho các căn dãy bên phải. Anh xuống xe gần chót được đưa vào căn nằm sau căn đầu tiên sát cổng, căn phòng mang số 8. Căn ngoài sát đường mang số 7 sát với cổng gác.

Căn phòng vừa quét vôi, xông mùi nồng nặc. Khu vệ sinh cách phòng ngủ một bức tường ngăn có cửa nhỏ. Hai dãy sà nằm hai bên, ở giữa là lối đi rộng hơn thước. Sà dưới lát xi-măng, sà trên trải gỗ cao hơn đầu người. Tường xây dày hai gang tay, mái ngói thật cao, cánh cửa ra vào bằng lim dày có khóa phía ngoài. Hai bóng đèn điện 100 nèn soi sáng khắp phòng.

Kim chọn chỗ nằm sà dưới gần cửa sổ, trên sà chỉ có một chiếc chiếu nhỏ cho mỗi người. Gió lùa vào thật lạnh, vẫn cái lạnh “tháng 3 bà già chết rét”, lâu lắm anh mới lại được thưởng thức cái lạnh này. Anh đóng hai cánh cửa sổ cho bớt gió, ngả người xuống sà xi măng lạnh buốt, lấy dép râu làm gối, chiếc chiếu nhỏ gập đôi đắp ngang người. Đêm nay hẳn là đêm hạnh phúc của đàn muỗi đói. Vì mỗi mét trên quãng đường di chuyển, cơn buồn ngủ đến thật nhanh, kéo xụp đôi mi, anh thiếp đi trong giấc ngủ sau mấy ngày vật vã dưới sà tàu.



Anh em trong phòng thức đã lâu, nhưng cửa ngoài vẫn khóa kín. Mọi người bàn tán không biết mình ở đâu trên đất Bắc. Hai cửa sổ hướng ra sân mở rộng, phía trước là một vườn hoa nhỏ, lát đất ít cây vạn thọ. Tường bao quanh khá cao, anh chỉ nhìn thấy những vòm cây trên vách núi cao.

Qua cửa sổ đầu hồi, bức tường đá đang xây dở dang, mới cao hơn thất lưng, chạy dài bọc phần sau khu trại ôm trọn vùng đất cỏ mọc cao. Căn nhà nằm trên đồi cao, phía dưới là đầm sâu, mặt nước mênh mông bám sát vào chân núi xa xa.

Mãi 9 giờ cửa phòng mới mở, mọi người có 15 phút làm vệ sinh cá nhân, sau đó ra sân trại nhận lại bao đồ cá nhân đã gửi. Mỗi người được phát thêm một mền mỏng như loại mền do hãng Sakimen sản xuất tại Sài-gòn, một màn sợi vải thô chắc là đặc sản của vùng Nam-Định, một chiếu cá nhân ngang 80 phân và một bộ đồ bà ba xanh dành riêng cho tù cải tạo miền Nam. Phân biệt với màu nâu của tù miền Bắc và quần áo xọc lớn màu xám lợt và nâu tía cho quân nhân Mỹ khi bị bắt trong lần oanh tạc tại miền Bắc trước đây. Không thấy phát quần áo lót, khăn mặt, đồ dùng vệ sinh cá nhân như tiêu-chuẩn đã ghi trong chính-sách.

Mỗi phòng có hai cán bộ. Một lo quản lý phòng ốc kiêm kỹ-luật trật tự, còn cán bộ kia phụ trách lao động. Cán bộ chỉ định buồng trưởng và buồng phó. Chỗ nằm của anh em trong phòng được

Ổn định.

Khác với các trại anh đã đi qua ở miền Nam, trại này có kỷ luật đặc biệt. Tại chỗ nằm, ngoài chăn màn chỉ được để một bộ quần áo lót, một bộ bà ba thay đổi hàng ngày. Chăn màn để trên đầu nằm phải gấp vuông vắn, có góc cạnh như khối hình chữ nhật, cách tường một gang tay và thẳng hàng với chiếu nằm khác cùng dãy. Nối là xấp xếp cho đẹp mắt cũng chỉ một phần, nhưng thực ra với mục đích để dễ kiểm soát, vì ít đồ dùng nên tù nhân khó cất dấu những thứ trại cấm. Tư trang còn lại phải để trong nhà kho nằm ngoài phòng có cửa khóa.

Anh em được cán bộ trại cho hay phía anh em ở gọi là khu B và phía đối diện là khu A. Đây là trại Nam-Hà thuộc xã Ba Sao, tỉnh Hà-Nam-Ninh.

Trại này đã xưa cũ nhưng rất kiên cố. Đây chính là vùng đầm lầy, đã một thời nổi danh Đầm đùn, là nơi đã in sâu vào tâm trí những người tới đây kỷ niệm khó quên, nếu may mắn thoát ra khỏi nơi này.

Vì mới tới, anh em được nghỉ lao động. Với nội quy trại tù nhân không được đi lại qua các phòng khác, mọi liên hệ sẽ bị trừng phạt. Trong giờ lao động anh em phải ở trong phòng, cửa khóa phía ngoài, chỉ mở vào giờ lấy cơm.

Kim và một số anh em trong phòng được cán bộ cho qua bên khu A, khu đối diện, để quan sát về vệ-sinh chỗ ăn ở. Khu A đã tới đây ít tháng trước, gồm quý vị bên hành chánh, quân đội và đảng phái chính trị của miền Nam trước đây. Anh đã gặp Tướng Cao, ông Hoàng-cơ-Bình và một số đồng quý vị nổi danh ở miền Nam. Anh ngạc nhiên khi gặp ông Lộc, vì lúc ở trại Gia-Rai, đọc báo nhân dân đã thấy tên ông và Tướng Vĩ được trả tự-do.

Các anh được nghỉ xả hơi gọi là bồi dưỡng, để làm quen với phong thổ miền Bắc. Hôm nay chưa tới cuối tuần nên các đội vẫn lao động. Một đội hình sự tới xây tiếp bức tường đá ngăn phòng 8 với khu triền núi trông xuống đầm.

Tường xây bằng đá tảng lớn, dày khoảng 60,70 phân. Tảng đá khá nặng, hai người khênh khó khăn lắm mới đưa được lên dàn dáo. Đá hình sự thân thể gầy yếu, quần áo rách vá nhiều màu. Bọn công an không nương tay đánh đập, chửi mắng mỗi khi đám hình sự xúm quay bếp lửa sưởi ấm hay hút thuốc.

Anh em trong phòng bắt nhãn trước hành động vô nhân đạo của đám cán bộ. Có bạn chia cho đám hình sự những gói mì còn lại, những con cá khô và thức ăn mang từ trong Nam ra. Anh em bảo đám hình sự, cũng là con người không thể chấp nhận bị đánh đập tàn nhẫn, phải có thái độ phản đối.

Sau mấy ngày nghỉ ngơi, đội được phân phối lao động. Mỗi buổi sáng cửa phòng mở lúc 5 giờ,

tập thể dục 30 phút tại khuôn viên trước phòng. 6 giờ rưỡi, đội tập trung nơi sân trại theo tiếng kèn của trực trại. Buồng trưởng hay buồng phó dẫn đội lao động sẽ báo cáo con số đi lao động và số người được nghỉ ở phòng vì đau ốm.

Tùy theo công việc làm trong ngày mà cán bộ quản giáo đưa đội tới vị trí. Ngoài cán bộ quản giáo đội còn có hai công-an vũ trang đi kèm. Khu B mới tới nên lao động tại khu đầm lầy.

Từ trại tới khu đầm lầy không xa, vì vòng đai trại nằm gần sát đầm. Mặt đường cách mặt đầm cả 3, 40 thước. Từ trên nhìn xuống, mặt nước mênh mông, khoan tròn như một lòng chảo, lõm sâu xuống giữa vòng núi bao quanh. Qua dạng núi phía bên trái, bên kia là Chi-nê Hoà-Bình, đã một thời mang danh là vùng đất chết. Kim chợt nhớ câu mà dân địa phương hay nhắc về vùng đất đầy chương khí này:

“Ai ơi vào đến Thạch Thành,
Má hồng để lại mặt xanh mang về”

Vai vác dụng cụ lao động, Kim đi theo dốc núi thẳng đứng, đường đi như bậc thang theo vách núi quanh co, mặt bậc thang chỗ to chỗ nhỏ, gồ ghề lún sâu vào vách núi. Có chỗ trâu bò lên xuống nhiều, bậc đá đã bị lấp đầy hay bạt phẳng, chỉ còn lại lối mòn trơn tuột. Cả con đường dốc không có lấy một gốc cây nhỏ, khả dĩ có thể bám vào như một vật cản bớt đà tuột dốc khi chân mất thăng bằng, mà cái đôi cái mệt không giúp con người đứng vững.

Sát chân dốc, bên phải lối đi, một khu vườn nhỏ do khu A phụ trách, là nơi duy nhất trồng hoa màu phụ, có rau tươi cung cấp cho bếp cán bộ trại.

Mặt đầm như rộng thêm khi tới gần. Vòng núi cánh cung ôm sát khu đầm, âm u như đáy huyết sâu. Làn nước bất động, phẳng lì như một tấm gương trải rộng ra sát chân núi. Về phía xa xa lác đác những bóng cây, chóp đá nhô cao khỏi mặt nước như những cù lao nhỏ.

Mặt đầm như chia làm hai, nửa bên trái chắc sâu, mặt nước phẳng lặng, còn nửa bên phải có điểm những ngọn sậy ngả nghiêng trên mặt nước. Thêm vào là những gốc lim lớn hơn người ôm nhô cao, chắc ngâm nước đã nhiều năm nên màu gỗ đổi thành đen mun. Ở phía xa, giữa vùng biển nước mênh mông trôi lên hai trái núi nhỏ, theo các bạn tới đây trước thuật lại lời của người địa phương, đây là núi “Ba Cô”, có miếu thờ người quá cố. Không rõ nguồn gốc câu chuyện hay đó chỉ là một truyền thuyết.

Một con đường đất lấp xấp mặt nước dẫn vào đầm, mặt đường có nhiều chỗ lờ nước lún vào như bị cắt thành nhiều khúc. Công việc của đội là đào lấy những gốc lim còn lại trong đầm. Nước sâu ngang đầu gối, có chỗ tới thắt lưng.

Đội chia 4,5 người một nhóm phụ trách một gốc cây. Công việc thật khó khăn, vì dụng cụ hạn

ché, chỉ có mai và cuốc. Cuốc trở thành vô dụng, vì gốc lim ngập dưới mặt nước, rễ cắm sâu xuống đáy đầm.

Nắng như thiêu đốt. Hơi nóng từ dãy núi đá vôi tỏa ra làm không khí ngột ngạt khó chịu. Không có lấy một làn gió vì toàn khu nằm trong lòng chảo.

Trời tháng năm càng nóng, nhuộm nâu mảnh da lưng. Các khuôn mặt vốn hốc hác càng thêm tiêu tụy. Bữa ăn khá khiêm nhường vì trại không có khả năng sản xuất, nguồn thực phẩm nuôi tù tùy thuộc vào địa phương, vì vậy đời sống tù nhân lên xuống bất thường. Chẳng khác nào một bà mẹ nghèo nuôi một đàn con hoang, kiếm được gì cho ăn nấy, không hứa hẹn một bữa no.

Thức ăn căn bản để nuốt trôi miếng cơm, muống ngô đá luộc, hay khoai mì thái lát lưu kho lâu ngày nấu còn sượng, vẫn chỉ là quả cà muối, cải củ nguyên cây muối mặn trong bể lớn. Có lẽ dưa cải muối đã lâu, hay vì tiết kiệm nước muối ít khi được thay thế thứ mới, nên khi lấy ra ăn, từ quả cà đến miếng dưa cải đã mặn chát, đổi màu thành nâu xám. Nhưng dù sao có vẫn còn hơn không.

Ăn khô mãi nên thêm một món ăn có nước, như để giải khát sau buổi lao động dưới sức nóng hừng hực lửa đốt, anh em thêm một bát canh. Rau gì cũng được, ít ra cũng có thêm một chút xơ trong dạ dày. Làm no đôi mắt vốn thiếu thốn, làm ấm thêm chiếc dạ dày luôn lép xẹp. Dù là bát canh mang danh “đại dương”, nổi lênh bênh vài cánh rau, lạc lững trong chén nước muối đun sôi, được chia nhau đồng đều.

Khi còn ở miền Nam, bữa ăn chia nhau mỗi phần vài chén cơm, một ca canh nhỏ. Nhưng xô cơm vẫn còn dư vì một số người không ăn hết phần cơm của mình, nên nhường cho người khác trong phòng. Có lẽ khi đó lúa gạo ở miền Nam còn dư thừa, mặc dù hạt gạo đã chia ba xẻ bốn. Một phần nuôi đám quân chiếm đất Mên Lào trong tinh thần Xã hội Chủ nghĩa anh em, và cung cấp cho “hậu phương” miền Bắc vì nguồn viện trợ không còn.

Vào lúc đó, tại miền Nam tiêu chuẩn chất bột căn bản là gạo được ấn định 16 ký mỗi tháng, chưa có một chút độn trong phần ăn của tù. Còn bây giờ sau gần hai năm thống nhất, nhân sự có khả năng sản xuất lại tận dụng cho ý đồ bành trướng, nên tiêu chuẩn chỉ còn 11 ký bao gồm cả chất độn. Trong phần ăn của tù còn có phần của trâu của lợn, nói là để có thịt cải thiện trong ngày lễ Tết, vì vậy phần ăn khi tới tay tù nhân thật khiêm nhường. Tù nhân đã tích cực góp phần để đạt thành quả vinh quang của chính sách thắt lưng buộc bụng, nên thân thể mỗi ngày một thon lại.

Khẩu phần không đủ cho một người ăn ít, nên canh thì chia từng muôi, cơm đong từng chén, khoai sắn được cân từng phần. Hình ảnh chiếc cân làm theo kiểu cân tiểu ly của các hiệu kim hoàn, gồm một thanh tre nằm ngang hai đầu buộc giây như đôi quang gánh. Ở giữa có buộc giây để cầm. Phần ăn được cân bằng nơi hai đầu thanh ngang, trông có vẻ bô bác nhưng thực cần

thiết, vì đạt được lễ công bằng tương đối làm mọi người tạm hài lòng.

Đến phần thức ăn, nhất là vào ngày lễ Tết, phần thịt và nước kho được chia đều vào bát, mọi người nhận phần thức ăn của mình bằng cách theo số bốc được.

Sau nhiều ngày khem khổ, thấy bát canh là vui, như cơ thể vốn thiếu thứ gì bất chợt được thỏa mãn. Ốc tưởng tượng chắc phải ngon, chỉ cần một lát gừng tươi là giống như canh cải ở nhà. Nhưng không hiểu sao canh lại có váng như váng mỡ, mặc dù không cần nấu bằng xương bằng thịt. Có điểm lạ là váng lại không bóng, không có những vòng sáng màu sắc dính với nhau. Sau này anh mới hiểu đó là sản phẩm của dãy núi đá vôi bao quanh vùng này. Chất vôi đã tan trong mạch nước, lắng đọng nơi các giếng đào, nguồn nước uống duy nhất của tù.

Sau khi chia hết phần rau trong nồi, còn lại phần nước để chia hơn. Chẳng phải khuấy dưới đáy nồi vì không có xương thịt, nhưng thực ra cũng không dám khuấy lên, vì cát lắng dày cả đốt ngón tay dưới đáy. Không hiểu vì thiếu nước hay nhà bếp lười rửa rau.

Nước uống cũng chung số phận, váng đóng trên mặt cạnh lắng dưới đáy. Trại cũng phát mỗi phòng một bình đựng nước có khóa vôi. Chiếc vôi cách đáy cả hai phân nên đã gạn được phần nào cạnh vôi trong bình, nhưng khi đưa ly nước soi trong ánh nắng, vẫn còn thấy nhiều mảnh sáng lấp lánh. Nếu khuấy ly nước theo hình tròn, một sợi trắng mờ xuất hiện ở giữa chỗ xoáy vươn lên từ đáy ly. Phần vôi đã hoà tan trong nước trở thành những chất độc gặm nhấm cơ thể tù nhân. Chất vôi không thải hết ra ngoài sau khi xử dụng nước uống, đã lưu lại trong cơ thể tạo thành những căn bệnh khó trị.

Khi đã lấy hết những gốc lim, khu B chuyển qua đắp đường trong khu vực đầm. Con đường chính cũ quá thấp và bị mưa soi mòn nên phải đắp cao và lớn hơn. Mặt đường phải rộng 3 thước, cao hơn mặt nước 1 thước rưỡi, chân xoắn dốc.

Con đường được kéo dài ra như muốn ngăn khu đầm làm hai. Mỗi đội chịu trách nhiệm một đoạn đường. Các giầy người đứng liền nhau để chuyển đất. Kim dùng mai xắn những tảng đất sét dưới đáy đầm, nước sâu đến đầu gối, rồi ngang thắt lưng, hết lớp này đến lớp khác.

Ánh nắng mặt trời mùa hè hâm nóng mặt nước đầm, nhưng dưới đáy đầm lại lạnh buốt như anh đang đứng trên băng tuyết. Một lúc cơ thể anh phải nhận hai mức nhiệt độ nóng lạnh khác nhau. Thêm vào đó anh phải luôn luôn xua đuổi đàn đĩa đôi dày đặc như những cọng bún trong nồi bánh canh.

Nước đầm sâu tới đầu gối, có chỗ ngang thắt lưng. Đội chia 4,5 người một gốc cây. Công việc thật khó khăn, vì dụng cụ chỉ có “mai” và “cuốc”, những thứ dùng trên mặt đất cứng. Cuốc trở thành vô dụng, vì rễ lim cắm sâu xuống đáy đầm ngập nước. Chiếc “mai” là dụng cụ được xử dụng nhiều, vì có thể xắn những tảng đất sét dưới đáy đầm. Do đó cán mai dễ bị gãy.

Mỗi buổi sáng trước khi đi lao động, cả đội phải vào nhà kho lấy dụng cụ, và trả lại kho trước khi về trại. Dụng cụ lao động dùng lâu ngày hư hỏng, phải mang những chiếc “mai” tới trại mộc để sửa chữa. Kim gặp anh Hoàng, một tù nhân miền Bắc đã ở đây nhiều năm. Nghe giọng nói của anh Hoàng, Kim chợt hỏi:

-“ Anh quê ở tỉnh nào?”

-“ Tôi quê Nam Định.”

Kim trở mắt nhìn, vỗ vai anh, nói:

-“ Tôi cũng quê Nam Định, nhưng anh ở huyện nào?”

-“ Tôi ở Phát Diệm.”

Một hình ảnh thật rõ nét hiện ra trong tâm trí của Kim, từ nhà Kim tới quê anh Hoàng thật gần, chỉ cách nhau mấy chục cây số. Đi qua bến đò Mười là tới. Vui câu chuyện, anh cho hay đã ở miền Nam từ năm 1968. Kim hỏi anh:

-“ Anh vào Nam trong trường hợp nào?”

-“ Vì nhu cầu chiến trường miền Nam, chúng tôi phải nhập ngũ từ trước năm 1968. Tôi bị bắt vào dịp Tết Mậu Thân.”

-“ Anh ở trại nào trong Nam?”

-“ Tôi ở trại Phú Quốc.”

-“ Anh thường làm việc gì khi ở trại?”

-“ Tôi cũng làm nghề mộc như bây giờ.” Anh chợt cười và nói tiếp: “Tôi trốn trại và bị bắt lại.”

Kim ngạc nhiên khi nghe nói anh trốn trại. Vì như lời kể của anh Ngọc, một sĩ quan quân cảnh tại Phú Quốc cho hay, đời sống vật chất của tù nhân khá đầy đủ, ngày ăn 3 bữa. Hai bữa chính ăn cơm no và có đủ chất dinh dưỡng. Đời sống đó so với tù cải tạo bây giờ khác nhau một trời một vực. Các anh “phải” ăn cơm hàng ngày, còn cải tạo miền Nam chỉ “ăn độn” có 5% gạo. Kim hỏi anh:

-“ Hoàn cảnh đời sống như thế tại sao anh lại trốn trại?”

-“ Tôi thấy đời sống ngoài xã hội tốt hơn.”

-“Anh về Bắc năm nào?”

-“ Tôi về Bắc trong đợt trao trả tù binh năm 1973.”

-“ Tại sao anh vào trại?”

-“ Khi về không tìm ra công ăn việc làm, nhà cửa ruộng vườn không có, nên chúng tôi đã cướp đồ trên chuyến tàu từ Nam ra Bắc. Lần chót tôi bị bắt.”

Kim thấy trường hợp này xảy ra khá nhiều, nhất là sau ngày 30-4-1975. Nhiều toán quân chưa vào đến Sài Gòn đã phải giải ngũ tập thể, một số đưa vào công tác làm đường xe lửa Thống Nhất, nhưng một số không nhỏ không có công ăn việc làm.

-“ Nghe nói anh đã được tha sao còn ở đây?”

-“ Vì đời sống trong này sướng hơn...”

Nắng như thiêu đốt. Hơi nóng từ dãy núi đá vôi tỏa ra làm không khí thêm ngột ngạt. Không có lấy một cơn gió vì toàn khu nằm trong lòng chảo. Trời nắng tháng năm càng nóng, đã nhuộm nâu mảnh da lưng, các khuôn mặt vốn hốc hác càng thêm tiều tụy. Bữa ăn của tù thật khiêm nhường, vì trại không có khả năng sản xuất, nguồn thực phẩm nuôi tù tùy thuộc vào địa phương, vì vậy đời sống của tù lên xuống bất thường, không hện một bữa ăn no.

Khi con đường lớn ngăn vùng nước sâu đã hoàn thành, các đội chuyển qua đắp các bờ nhỏ, ngăn khu đầm nước thành nhiều ô vuông, với mục-đích khi nước rút sẽ còn lại những mảnh ruộng hầu xúc tiến việc canh tác. Nhưng tiếc thay ngay khi vừa hoàn tất, sau những cơn mưa lớn nước từ triền núi bao quanh đổ xuống, đã soi lở các con đê bờ đống, trả lại mặt đầm màn nước bạc mênh mông. Khu đầm lầy lại trở thành một biển hồ.

Không thể làm gì hơn khi nước đầm mỗi ngày một dâng cao sau những cơn mưa, các đội được phân công vác đá tảng để hoàn tất các bức tường trại đang xây dở. Làm thêm những căn nhà mới hầu đáp ứng nhu cầu giam giữ những người cải tạo miền Nam.

Chỗ lấy đá cách xa nơi tường xây cả trăm thước. Tù nhân phải đạt chỉ tiêu buổi sáng 35 và buổi chiều 25 tảng. Đá phải lớn, ít ra cũng nặng 30, 40 Ký. Cán bộ kiểm soát kích thước mỗi tảng đá và số lượng đã giao khoán.

Kim và các bạn chẳng bao giờ đạt chỉ tiêu mức khoán vì công việc quá nặng nề. Anh luôn bị khiển trách vì chỉ tiêu không đạt mà đá cũng không đúng kích thước đã giao.

Thấy năng xuất vác đá của đội anh quá thấp, trại cho đội phát quang khu triền núi nằm giữa trại và đầm, công việc có vẻ nhẹ nhàng hơn với sức khỏe anh em hơn.

Theo thông lệ tại các trại cải tạo, mỗi tuần đội sinh hoạt một lần vào tối thứ sáu sau bữa cơm chiều khi cửa phòng đã đóng. Người điều khiển buổi sinh-hoạt buổi sinh-hoạt là buồng trưởng hay buồng phó, và thư ký có trách nhiệm ghi đầy đủ lời phát biểu của anh em trong phòng.

Trại thường nhấn mạnh đến công tác mà tù nhân phải làm, buộc phải thực hiện đúng mức khoán của trại. Rồi đến phần kiểm điểm công tác trong tuần có đạt chỉ tiêu chưa, và sau chót là mục phê và tự phê.

Đây là lúc thù hận cá nhân được phơi bày, có người chẳng ngần ngại bới móc chuyện của người khác. Có lẽ cán bộ chờ đợi giây phút này để tìm hiểu hoạt động trong dĩ vãng của một số anh em, cũng như ý đồ của tù nhân hiện tại.

Thực ra chẳng ai tha thiết gì tới các buổi sinh hoạt trong phòng. Vì sau một ngày lao động cực nhọc, mọi người cần nghỉ ngơi để gân cốt xả dần thoải mái, hơn là ngồi nghe những điều vô bổ trái tai. Anh em thêm một giấc ngủ càng sớm càng tốt, để tránh cơn đói hoành hành vào lúc nửa đêm. Mặc dù mỗi tuần chỉ có một tối sinh hoạt, nhưng lại là những giây phút cực hình với tù nhân miền nam.

Ngay khi đến trại này, Kim nhận ra một điểm khác hẳn với các trại anh đã đi qua. Từ trại Bàng-Ky đến Phan-đăng-lưu, Gia-rai Long-khánh, mặc dầu cùng một hệ thống quản lý của bộ Nội vụ, nhưng chính sách áp dụng mỗi nơi một khác, nó vẫn mang hình ảnh địa phương tự trị.

Khi còn ở miền Nam, với cùng một bản nội quy được mệnh danh là chính sách của đảng và nhà nước. Trong cách xưng hô tù nhân gọi cán bộ bằng anh, dù chỉ là cách nói cho đẹp bề ngoài, ra vẻ bình đẳng giữa con người với con người, cho dù là tù với cai ngục. Sau đó lại có một lần sửa sai trong bản nội quy, danh từ “tù nhân” được đổi là “trại viên” nghe có vẻ nhẹ nhàng hơn, tù gọi viên chức công-an là “cán bộ” và xưng “tôi”.

Ra tới đây, nơi thành đồng vững chắc của xã hội chủ nghĩa nên hơi quan liêu một chút. Anh nhớ hôm đầu mới tới, tổ anh phụ trách lấy cơm cho phòng. Anh và các bạn cùng đi ngạc nhiên khi thấy một vài người bên Khu A ngả nón cúi người nói “chào ông” khi qua mặt mấy cán bộ trẻ chỉ đáng tuổi con cháu mình.

Có lẽ vì nặng tính cổ xưa, hay vì chưa trải qua những trại như các anh, để có dịp nhìn thấy sự thay đổi trong chính sách nhà nước. Và cũng ở trại này, các anh lấy làm ngạc nhiên khi thấy tù nhân miền Bắc phải gọi cán bộ bằng “ông” và xưng “cháu”, một điểm không thấy xuất hiện ở các trại miền Nam.

Anh biết dưới mỹ từ “cải tạo”, anh chỉ là một tên tù “khổ sai” và khi ra đây anh đã khoác thêm cái áo “biệt xứ”. Cuộc đời của anh không còn tùy thuộc vào anh, không còn là của anh nữa. Có chăng, chỉ còn lòng tự-trọng và tính bất khuất của người miền Nam.

Trong khi đội đi lao động, tư trang và chỗ nằm thường bị khám xét. Hàng tháng, một đôi lần bất kể lúc nào, khi buổi trưa trước giờ lao động buổi chiều hay gặp ngày nghỉ cuối tuần, bọn công-an bất thành linh kéo vào phòng kiểm soát. Mọi người phải mang đồ cá nhân trong phòng cũng như

để trong nhà kho ra sân. Hai cán bộ khám đồ từng người trong khi mấy tên khác vào phòng lục soát. Chúng cậy ván sàn, moi móc từng góc kẹt tìm xem tù nhân giấu những gì trại cấm. Chẳng hạn một miếng sắt mỏng bằng ngón tay mài sắc để cạo râu, cắt móng tay hay gọt củ khoai củ sắn. Họ vẫn đề phòng tù nhân dùng mảnh sắt này làm phương tiện đục tường trốn trại. Kỳ nhất là cát dẫu muối vì là thức ăn cần thiết khi chạy trốn. Các gia vị tiêu tỏi xả cũng tuyệt đối cấm vì làm lạc hướng truy lùng của đám chó săn.

Đồ nhôm sắt cũng không được dùng. Mọi thứ xử dụng hàng ngày từ ca uống nước, bát ăn cơm hay cái muỗng thấy đều bằng nhựa.

Mọi thứ có liên quan tới tiếng nước ngoài đều bị tịch thu, nhất là tài liệu sách báo.

Tù nhân vi phạm nội quy sẽ lãnh hình phạt tùy theo cảm hứng của cán bộ. Nhẹ thì làm kiểm điểm, còn nặng thì giam phòng tối, và có thể bị còng tay hay cùm chân hay bị cả hai. Thời gian có thể một tuần hay cả tháng, có khi được quên đi cả năm. Có người ở phòng kỷ luật 2, 3 năm liền.

Phần ăn của những người chịu hình phạt kỷ luật bị cắt giảm. Trại nghỉ họ không đi lao động nên không cần tới lượng thực phẩm như người lao động. Vì vậy, đời sống của tù cải tạo ở các trại miền Bắc thật đơn giản.

Cán bộ phụ trách phòng còn trẻ, có thân nhân tử nạn trong cuộc dội bom miền Bắc, nên chẳng có chút cảm tình với tù cải tạo miền Nam. Còn quản giáo phụ trách đội về lao động tên Thành đã không có thiện cảm với anh em ngay từ buổi đầu mới tới. Khi anh em đi lãnh bao tư trang gửi tàu, hắn nhìn mọi người xếp hàng về phòng với bộ mặt khinh khỉnh buông lời mai mỉa: “Đi đâu cũng bao bị như một lũ ăn mày...”

Một câu nói thật mát lòng. Anh em nhìn hắn mỉm cười trêu tức. Cảm tình đầu tiên giữa con người với hắn đã không có, nên sau này trong giờ lao động có những câu nói, hành động coi thường hắn. Không khí lao động vì vậy mà căng thẳng.

Mấy tháng sau Huyền thôi không làm buồng phó, mọi người thông cảm Huyền về những khó khăn ở chức vụ này. Anh em trong phòng đề nghị Kim lên thay, anh chưa nhận lời vì cần thời gian suy nghĩ. Anh nhìn thấy khó khăn trước mắt vì đám người yếu lòng làm tay sai cho cán bộ trại luôn theo dõi báo cáo về sinh hoạt trong phòng. Kim hiểu rõ những người bạn cùng đi với anh từ trại Ty đến Phan-đăng-Lưu, trong dĩ vãng đã chứng tỏ có tinh thần chống cộng tuyệt đối. Đã ném trải nhiều thử thách, từ phòng tối đọa đầy đến kỷ luật cực hình, họ vẫn không thay lòng đổi dạ. Đến Gia-rai tập thể cải tạo đã pha trộn một số người yếu lòng, và khi ra Bắc những người này càng mất tinh thần.

Anh em trong phòng bảo anh: “Anh nên nhận lời làm buồng phó, vì nếu anh không nhận làm, cán bộ trại sẽ cử một tên ăng-ten thì anh em trong phòng sẽ gặp nhiều phiền phức ...”

Kim bảo các bạn: “Chức vụ buồng trưởng hay buồng phó thực ra không có gì khó khăn, vì chỉ là người đại diện anh em khi liên hệ với cán bộ.”

Trên hình thức thực đơn giản, nhưng trong thực tế lại trái ngược. Vì là gạch nối giữa tù và cán bộ, nên cán bộ trại luôn muốn được biết sinh hoạt của anh em trong phòng qua những người ở chức vụ này. Và mặt khác thường tạo ra một hố sâu cách biệt với tập thể, dễ bị hiểu lầm vì quyền lợi cá nhân trong khi liên hệ với cán bộ. Khi nhận lời anh phải chọn một trong hai con đường, theo cán bộ trở thành một thứ dễ sai để tẩm thân nhân hạ, hay đứng về phía anh em là một đại diện thực sự để đòi hỏi quyền lợi cho anh em cải tạo.

Anh đã nhấn mạnh với các bạn: “...Nếu các bạn yêu cầu, tôi nhận lời, nhưng có điều phải nói trước là với dĩ vãng chống đối của tôi, có thể gây cho anh em không khí căng thẳng hơn. Tôi luôn chọn con đường đứng về phía các bạn.”

Kim cùng đội đi lao động như thường lệ. Buổi sáng lao động 4 giờ, được nghỉ giải lao 15 phút ở giữa thời gian lao động. Hôm phát quang khu núi phía sau trại, thời tiết quá oi nồng. Hơi nóng toả ra từ dãy núi đá vôi dưới cơn nắng cháy, nhất là buổi sáng chỉ điểm tâm bằng ca nước lạnh, khiến mọi người mau mệt mỏi.

Thấy làm đã lâu mà cán bộ vẫn chưa cho đội nghỉ giải lao, trong khi anh em đã mệt mỏi, áo ướt đầm mồ hôi. Anh thấy ba cán bộ đang cười đùa dưới bóng cây, anh nghĩ chắc bọn chúng mãi vui nên quên giờ nghỉ của đội, anh quay qua hỏi các bạn:

–“Anh em đã mệt chưa?”

–“Mệt lắm rồi, nghỉ một lát đi.”

Anh bảo các bạn:

–“Chúng ta nghỉ tay 5, 10 phút cho đỡ mệt rồi lại làm tiếp.”

Cán bộ quản giáo thấy đội nghỉ giải lao khi chưa có lệnh, hấn tức giận gọi anh tới:

–“Chưa có lệnh của tôi sao anh đã cho đội nghỉ?”

–“Trời quá nóng nực làm việc lại cực nhọc nên chúng tôi mệt, tôi để anh em nghỉ 5, 10 phút cho lại sức sau đó lao động sẽ có năng suất hơn.”

Dù lời nói của anh có lý nhưng trái với sinh hoạt bình thường. Hấn là người có quyền, đại diện cho một thứ công-lý bạo quyền, buộc mọi người phải tuân theo. Hấn tức giận bảo anh:

–“Anh trở về chỗ cho đội lao động trở lại, tôi có lệnh nghỉ khi tới giờ. Nếu anh còn vi phạm tôi sẽ có biện pháp kỷ luật với anh.”

Kim trở về chỗ lao động. Anh em đã đoán biết sự việc khi tên cán bộ gọi anh tới....

Thiên tai đã ảnh hưởng tới đời sống dân chúng tại một số tỉnh miền Bắc nên thực phẩm nuôi tù cũng giảm sút. Bữa ăn có dưa gang xào qua mỡ ở những ngày đầu mới tới không còn xuất hiện. Phần cơm cũng ít đi, không thường xuyên như trước nữa. Bữa ăn 200 gam chất bột đã được chen vào bằng chiếc bánh mì nướng bột màu nâu do Liên-sô hay Hungary viện trợ, hay những củ khoai mì, khoai lang luộc. Mỗi bữa ăn được vài cọng rau muống luộc, mấy quả cà pháo hay dưa cải muối mặn. Nếu được ăn canh bí đỏ ít khi thấy nguyên miếng, thường thường chỉ là tổng hợp của nước muối và lợn cợn màu vàng của xơ bí.

Vào một buổi chiều, bữa cơm chiều đã lấy về phòng. Hôm nay có cơm và canh rau muống nấu muối. Như thường lệ 5 người một mâm.

Kim vừa ngồi xuống chỗ nằm chưa kịp hút điếu thuốc lào, chợt nghe ngoài sân có tiếng anh em phàn nàn về phần cơm. Anh bỏ điếu bước ra sân, buồng trưởng không có mặt tại phòng. Một vài bạn lên tiếng:

-"Không hiểu tại sao phần cơm hôm nay thiếu, mỗi người chỉ có miệng chén, bên dưới toàn cháy. Phó phòng giải quyết cho anh em."

Kim hỏi các bạn:

-"Các anh đã kiểm soát các mâm khác chưa, có thể bị lộn một mâm không?"

-"Chúng tôi đã xem kỹ, mâm nào cũng vậy."

Kim nhủ thầm, đây là một trường hợp không thể bỏ qua. Nhất là đám cán bộ nhà bếp từ trước đến nay vẫn có hành động như bố thí, cho mọi người ăn làm sao phải chấp nhận làm vậy. Anh bảo các bạn:

-"Chúng ta hãy tạm ngưng bữa ăn, để tôi gặp cán bộ trực trại."

Kim ra cổng gác, cán bộ trực trại là một thượng sĩ có tuổi, hẳn là người hòa nhã nhất mà anh gặp ở trại này. Bản chất nông dân chân thật, vì vậy còn chút tình người. Thấy Kim ra hẳn hỏi:

-"Anh ra đây có việc gì?"

-"Phòng 8 có thắc mắc về bữa cơm chiều, xin cán bộ giải quyết."

-"Có gì cần, anh nói rõ cho tôi hay."

-"Phần cơm chiều nay không đúng như tiêu chuẩn thường ngày."

Cán bộ trực trại theo anh vào phòng. Khi thấy các mâm cơm còn nguyên, hẳn hỏi anh em đứng

xung quanh:

-“Có chuyện gì mà các anh chưa ăn cơm?”

Kim lên tiếng:

-“Chúng tôi thấy có sự việc không đúng trong bữa cơm chiều nay. Phần cơm chia ra mỗi người chỉ còn một chén, thay vì ba miệng chén như trước đây, dưới đáy nồi toàn là cháy.”

Anh bới một nồi cơm ra chén cho cán bộ trực trại thấy. Sau khi quan sát các mâm, hấn bảo anh em hãy chờ để gọi cán bộ nhà bếp lên cho ý kiến.

Từ trước đến nay bếp cải tạo miền Nam do một cán bộ chuẩn úy phụ trách, mọi việc về ẩm thực cho gần 1000 cải tạo do hấn quyết định. Nhân viên nhà bếp là đám tù hình sự miền Bắc.

Hấn cùng cán bộ trực trại vào sân, theo sau là mấy tên hình sự dưới quyền. Cán bộ trực trại chỉ các mâm cơm hỏi hấn:

-“Anh cho biết tình trạng cơm nước hôm nay. Có phải anh chia cơm thiếu cho phòng 8?”

Vấn dáng điệu hùng hổ tức giận, hấn nhìn các mâm cơm, chiếu thẳng cặp mắt hàm hàm vào anh em đứng xung quanh, quay qua Kim hấn gần giọng:

-“Cơm chia như thường lệ, còn cháy tản cho phòng anh hôm nay.”

Kim quay nhìn cán bộ trực trại, anh cúi xuống một nồi cơm còn nguyên, xới cơm ra 5 chén. Mới chỉ được miệng chén đã hết cơm, phía dưới toàn cháy, anh nói:

-“Nếu lượng cơm như thường lệ, mỗi người sẽ được gần 3 miệng chén. Cháy tản luân phiên cho các phòng, và thường để trên mặt nồi cơm. Tôi thấy trường hợp này hơi lạ, số cơm đã thiếu 2/3 so với thường lệ. Tôi muốn nói là nhà bếp đã ăn chặn phần cơm của anh em, trái với nội quy của trại, nên chúng tôi đợi cán bộ trực trại giải quyết.”

Lời nói của Kim làm cán bộ nhà bếp và đám nhân viên của hấn chưng hửng, mắt đi về hùng hổ lúc đầu. Bộ mặt tức giận của hấn xám lại, không nói được một lời. Cán bộ trực trại đã thấy sự thật, quay qua bảo Kim và anh em đứng xung quanh:

-“Nhà bếp đã vi phạm. Bây giờ đã tối nấu cơm không kịp, vậy anh bảo anh em ăn cơm, ngày mai nhà bếp sẽ bồi hoàn số cơm thiếu.”

-“Rất cảm ơn cán bộ, chúng tôi chỉ muốn đưa ra những sai trái hầu tránh vi phạm sau này, vì ảnh hưởng tới sức lao động của anh em.” Anh quay qua các bạn tiếp lời: “Cán bộ trực trại đã hứa, bây giờ đã trễ, chúng ta ăn cơm để kịp giờ đóng cửa.”

Anh em vui vẻ trở lại mâm cơm, ghi nhận vừa đạt một thắng lợi dù nhỏ, là vạch ra những sai trái của đám cán bộ trại. Mặt khác đã củng cố được tinh thần đoàn kết, không khiếp sợ trước bạo lực cộng sản.

Trong trại có đủ mọi thành phần. Từ quân nhân, nhân viên hành chánh trình diện theo lệnh gọi học tập sau ngày 30/4, đến quý vị thuộc các đảng phái chính trị và tôn giáo. Và sau nữa là thành phần “phản động chống cộng-sản”, mà đông đảo nhất là giới sinh-viên học sinh đủ mọi trình độ văn hóa.

Tại các phòng, một số anh em thuộc thành phần an phận, lưng chừng, không có hành-động chống đối rõ rệt, dứt khoát nhưng luôn luôn ước vọng quốc gia miền Nam được khôi phục một sớm một chiều, nhận lãnh những gì đã mất trong suốt thời gian cầm tù vừa qua.

Kim cảm phục anh Khương, một sĩ quan cải tạo, đã một lần nói lớn trong phòng khi có người đề cập tới việc được truy lãnh như lời đồn: “...Thử hỏi chúng ta đã đóng góp những gì vào công cuộc khôi phục xứ sở sau thời gian đất nước bị chiếm đoạt. Liệu có xứng đáng đòi hỏi quyền lợi cá nhân, trong khi còn bao nhiêu người tiếp tục đấu tranh, bị bắt cầm tù. Họ có đòi hỏi chút quyền lợi nào cho họ không ...”

Pha trộn không khí khích động nóng bỏng của giới trẻ, không chấp nhận chế độ cộng-sản dù ở hoàn cảnh nào, còn có những người khiếp nhược trước bạo lực cộng-sản, dễ mềm lòng trước lời hứa ngon ngọt sớm được về sum họp với gia đình. Họ là người gió chiều nào che chiều đó, và vì một chút tư lợi như được viết thư thăm gia đình, hay có thêm phiếu gửi quà đã quay mặt lại anh em. Có người im lặng theo dõi sinh hoạt anh em trong phòng hầu báo cáo cán bộ trại. Nhưng cũng có tên hành động không cần dấu diếm, con người hắn đã hoàn toàn thay đổi. Như trường hợp của tên Quế, đã lây tư tưởng cộng-sản khi làm việc tại ủy ban quân sự hai bên. Hắn vẫn ca tụng các nhân vật cộng-sản mà hắn đã tiếp xúc trước kia, và trong một buổi họp tại phòng hắn đã lớn giọng: “...Các anh phản động chống cách mạng cái gì. Trước kia có cả 500 ngàn quân ngoại quốc, cả triệu ngụy quân, cả trăm ngàn cảnh sát mà còn bỏ chạy, hướng hồ bây giờ chỉ có mấy ngoe. Thiệu Kỳ đã bỏ chạy, các anh trông chờ vào ai ...”

Anh em chưa xót về lời nói của hắn. Niềm tủi nhục đến với mọi người như khơi vết thương bật máu. Vì hắn là người Quốc gia, từng chiến đấu dưới màu cờ sắc áo. Đã từng ăn cơm Quốc gia mà bây giờ lại thờ ma cộng-sản.

Tự thâm tâm Kim nhận ra sự thật chua cay mà người miền Nam phải gánh chịu. Thiệu Kỳ không còn chỗ đứng trong lòng người dân miền Nam, chớ đừng nói một lần nữa là người đại diện. Tập thể cải tạo, những người ở lại với mảnh đất quê hương cho tới những giây phút dấy chết, đã phi nhỏ hành động phản bội. Không ai trông mong gì ở bọn họ cả. Người miền Nam đã trải qua thử thách đau thương, cùng chung một ý nghĩ, một ngày nào đó Quốc gia này hưng phục, không thể

để bọn phản bội múa gậy vườn hoang một lần nữa.

Và trong hoàn cảnh này, lòng căm hờn chưa tàn lụn, không thể chấp nhận một câu nói, một hành động phản bội đâm sau lưng anh em, phải cho hắn ném mùi cay đắng.

Vào một buổi trưa, mọi người đang yên giấc để lấy sức lao động buổi chiều, anh chợt nghe tiếng kêu phía sau nhà ngủ. Tiếng kêu như tắc nghẹn không thoát ra ngoài. Anh và buồng trưởng chạy ra sau nhà nơi có tiếng kêu, thấy Quế nằm trên lối đi trước phòng vệ sinh. Mắt hắn nhắm nghiền, miệng há hốc thờ đốc như con heo bị thọc huyết, mặt mũi phủ đầy vôi bột. Anh biết hắn không chết được, đây mới là lần cảnh cáo cho những loại người làm tay sai, phản bội anh em như hắn.

Buồng trưởng vội đưa hắn đi trạm xá. Trại cũng không biết ai là thủ phạm. Hoặc giả hắn có chết cũng không gây cho đám cán bộ trại một chút quan tâm. Họ đang nhìn tập thể cải tạo này tàn lụn dần dần, như vậy mới hợp với chính sách, tô thắm thành quả chiến thắng vĩ đại.

Y sĩ trại định bệnh cho hắn đã ghi nhận, “cuồng họng sưng vì bị bóp cổ kéo lưỡi ra ngoài. Một cánh tay sai khớp vai, mấy dẻ sườn bị gãy...” Hắn được chuyển tới phòng 12, dành cho thành phần già yếu, bệnh tật miễn lao động.

Hành động trừng phạt có hơi nặng tay, nhưng đó là cách duy nhất cảnh tỉnh hắn về những hành động phản bội mà hắn đã đối xử với anh em. Kim vẫn đánh dấu hỏi, liệu những người như hắn, như tên Định ở trại Gia-rai, và sau này tên Thi của trại Thanh-cầm có nhận thức được việc mình làm và hậu quả phải gánh chịu. Hay chỉ vì tính ương hèn khiếp nhược, chỉ nhìn thấy điều lợi trước mắt mà ngựa vẫn quen đường cũ.

Qua mấy tháng nắng, mọi người đen xạm khô cằn như chiếc khăn đã vắt hết nước, người trông tiều tụy hơn. Chỉ tiêu lao động vẫn không giảm theo sức khỏe tù nhân. Kim càng ngày càng thấy mệt mỏi, anh tự hỏi không rõ mình kéo dài kiếp sống được bao lâu nữa.

Tin có quà của gia đình gửi tới làm mọi người phấn khởi. Về phần Kim, anh không mấy hy vọng vì chưa có dịp thư từ liên lạc với gia đình. Khi rời trại Gia-rai anh có để thư nhờ người ở lại nhắn tin dùm, nhưng chắc gì đã tới tay gia đình. Dù vậy anh vẫn mong đợi những tin vui.

Mỗi phòng có một danh sách ghi tên những người có quà. Danh sách khá dài, hầu như có tên tất cả mọi người trong phòng. Kim rất vui khi thấy có tên, anh đang mong tin gia đình. Mặt khác, thân thể anh như cây khô trong mùa nắng hạn, đang cần những giọt mưa, dù không làm cây trở lại xanh tươi, nhưng cũng giữ được trong nhất thời không khô héo tàn lụn.

Cầm mấy lá thư của các con lòng anh thật buồn. Niềm thương xót dâng lên. Lá thư đưa con trai đầu viết đã chững chạc. Rồi đến ba đứa con gái, tuy còn nhỏ tuổi chúng đã biết cùng nhau chăm sóc việc nhà giúp mẹ, biết lo lắng cho nhau. Còn đứa con trai út mới lên 5, đã đi học. Nhìn nét

chữ viết bằng bút chì trong dòng kẻ ô lớn thấy thương nó làm sao. Anh nhớ hôm lên thăm anh ở Gia-rai Long-khánh, lúc anh trở vào trại nó vượt khỏi tay mẹ, chạy theo sau anh gào khóc đòi bắt bỏ bọn cộng-sản vì bắt cha của nó. Anh đã suy nghĩ và lo lắng rất nhiều, trí óc ngây thơ mới 3 tuổi của con sao đã sớm vướng vào thù hận. Hay ngoại cảnh đã in dấu vào tâm trí trong trắng của nó, mà sự gào thét chạy theo bố chỉ là một hành động tự nhiên khi nó biết tình yêu thương bị mất mát. Anh thương nhớ các con vô cùng.

Đọc thư vợ anh mới biết mấy mẹ con nàng có lên Gia rai thăm anh vào cuối tháng 4 như dự định:

“...Như đã hứa với anh, mấy mẹ con em có lên thăm anh vào kỳ cuối tháng 4. Khi đến nơi mới hay anh không còn ở đó nữa. Em có hỏi nhưng họ không cho biết anh chuyển đến trại nào. Các con hỏi sao không thấy anh càng làm em buồn hơn. Em trở về nhà với nỗi thất vọng hoang mang, lại một lần nữa mất hút anh, không biết số phận anh ra sao. Em chỉ còn biết chờ đợi, hy vọng sớm được tin anh.”

“Cách đây ít ngày, địa phương cho hay em được phép gửi quà cho anh. Thư hướng dẫn ghi rõ địa chỉ gửi quà là trại Chí-hòa, đường Lê-văn-Duyệt. Em nhủ thầm, dù không được gặp mặt nhưng cũng tạm yên lòng, vì anh ở gần nhà, trước sau gì cũng có dịp gặp anh.”

“Em không rõ anh cần thứ gì, vì thời gian cho gửi quà quá gấp. Em vội mua vài thứ thường dùng, nhất là thuốc bổ đa sinh tố. Em gửi ít quần áo anh mặc thêm vì trời về đêm đôi khi trở lạnh. Em làm một vài món ăn anh thích và bánh mì thịt nguội. Xôi lạp xưởng còn nóng, hy vọng khi anh nhận được xôi chưa nguội...”

Nàng thật tội nghiệp. Lấy chồng chưa hưởng được bao năm sung sướng lại lao vào cuộc đời bất hạnh. Anh ra đi không để lại gì cho vợ ngoài gánh nặng nuôi dạy 5 đứa con thơ dại. Gia sản đã trắng tay bây giờ lại thêm mối lo cho chồng.

Kim mở thùng quà trong có ít quần áo, đồ dùng vệ-sinh cá nhân, thuốc bổ đa sinh tố, thuốc cảm sốt, bánh thuốc lào 3 số 8, ít thức ăn khô mặn...Một ổ bánh mì thịt nguội, thứ bánh mì chợ cũ mà anh vẫn thích ăn khi ở nhà. Một gói xôi trắng với cặp lạp-xưởng. Rất tiếc gói xôi đã mốc xanh, thịt nguội trong bánh mì đã lên mùi.

Kim nhìn gói quà mà lòng thật buồn, chắc mấy mẹ con phải nhịn miệng để gửi quà cho anh. Tội nghiệp cho nàng, làm sao có thể bơi chài kiếm sống qua hai hoàn cảnh xã hội khác biệt.

Nhìn các bạn, ai cũng được gia đình gửi những món ăn liền. Như vậy chuyển ra Bắc của các anh vẫn được giữ kín, vì gia đình làm tường đang ở trại Chí-hòa.



Đội 8 được giao khai quang khu đất sau dãy nhà cán bộ. Đội đau ốm nhiều nên nhân số lao động

chỉ còn hơn 30 người. Khi đội nghỉ giải lao, Kim nghe cán bộ quản giáo gọi tên anh. Hấn ngồi trên ghế đầu, quay lưng về phía hàng rào kết bằng thân cây khoai mì bao quanh khu nhà cán bộ. Anh đi tới trước hấn hỏi:

-“Cán bộ gọi tôi?”

-“Anh ngồi xuống đi, tôi có chuyện cần hỏi anh.”

Một hình ảnh không mấy đẹp mắt thường xảy ra là cán bộ ngồi trên ghế, còn tù cải tạo ngồi xổm trước mặt hấn. Tự nhiên anh thấy cơn giận trong lòng mình nổi dậy, bản chất hấn vẫn khinh người, bảo các anh khi mới tới lòi thoi như đám ăn mày, tay bao tay bị. Anh đứng cách hấn ba bước, trả lời:

-“Tôi đứng được rồi, cán bộ cần hỏi tôi điều gì?”

Hấn hỏi về sinh hoạt gia đình anh trước tháng 4/75, về dĩ vãng từ thành phần, học vấn đến tội danh đưa anh vào tù. Kim hiểu là hấn đã đọc kỹ hồ sơ cá nhân của anh, nhưng anh vẫn trả lời như đã khai trong bản cung. Bất chợt hấn nói:

-“Tôi nhận là các anh thông suốt lý thuyết về chế độ tư bản, nhưng về lý thuyết cộng sản các anh không thể biết bằng chúng tôi được...”

Kim ngạc nhiên tại sao hấn lại nói với anh về học thuyết cộng sản vào lúc này. Hay hấn vẫn ám ức vì các anh coi thường hấn trong những lần giao tiếp khi lao động. Nhưng anh công nhận là hấn thuộc bài. Một lần nữa anh được nghe về ba dòng thác cách mạng, học thuyết Mác Lê bách chiến bách thắng.

Anh chợt nhớ là đã trả lời tên cán bộ Đào, người lấy cung anh ở trại Phan-đăng-Lưu, và lúc này anh cũng muốn nhắc lại câu nói này:

-“Mặc dầu chúng tôi ở miền Nam nhưng rất rõ về lý thuyết cộng-sản. Vì miền Nam tự do, không cấm đoán khi tìm hiểu bất cứ học thuyết nào, dù là của đối phương. Tôi đã học và đọc sách về cộng-sản khi còn đi học. Có một điều chúng tôi hiểu rất rõ là học thuyết này đã lỗi thời, nó không phải là khuôn vàng thước ngọc để noi theo...”

Kim thấy mặt hấn đổi sắc, môi mím lại như cổ nén cơn tức giận, để không có những hành động không mấy tốt cho anh trước mặt anh em cải tạo. Hấn nói sảng giọng:

-“Nhưng xã hội tư bản của các anh chỉ là một thứ phồn vinh giả tạo, không có gì thuộc về cá nhân anh. Căn nhà ở cũng phải trả góp, khi chết vẫn chưa dứt nợ. Còn ở đây, dù căn nhà có nhỏ nhưng là của tôi ...”

Nhiều khi anh cũng chẳng muốn trả lời, đôi co với đám cán bộ này vì chẳng đạt mục đích gì,

nhưng không hiểu sao hôm nay anh lại to tiếng với hấn. Hay giữa anh và hấn có điểm xung khắc, nên mỗi lần anh dẫn đội đi lao động đều gặp khó khăn. Chắc hấn vẫn nhớ tới mối hận cũ, khi anh tự ý cho đội nghỉ lao động, dám coi thường quyền lực của hấn. Kim quay nhìn anh em trong đội đang nghỉ giải lao, anh bắt gặp những nụ cười cái nháy mắt của các bạn. Anh tự nhủ thêm hay bớt một câu cũng thể thôi. Số phận của anh chẳng làm sao thay đổi, nhưng máu vẫn nóng và lòng luôn căm hờn. Anh chậm rãi:

-“Tôi công nhận cán bộ nhận xét đúng...”

Nói tới đây anh ngưng lại. Anh thấy mặt hấn có vẻ dịu đi trước câu nói thán phục của anh. Hấn muốn anh phải khuất phục, khiếp sợ trước uy quyền của hấn. Anh tiếp lời:

“Nhưng tôi vẫn thích đời sống của xã hội miền Nam, mặc dù phải trả góp 10 năm căn nhà mình ở, nhưng mỗi giờ phút sống trong căn nhà đầy đủ tiện nghi đó, tôi vẫn cảm thấy thích thú hơn là sống trong căn nhà sau lưng cán bộ.”

Cơn tức giận như đã lên đến cực độ, hấn vụt đứng dậy, cầm chiếc roi chỉ vào mặt anh:

-“Anh nhớ là các anh đang đi cải tạo. Chúng tôi chiến thắng vì chúng tôi có chính nghĩa. Anh về chỗ lao động.”

Một lần nữa anh nghe rõ hai chữ “chính nghĩa” từ miệng một tên cộng-sản. Có phải đó là mối nhử để người miền Bắc phải hy sinh cả người lẫn của cho một cuộc chiến huynh đệ tương tàn.

Anh em đứng gần nhìn hấn, nhìn Kim mỉm cười. Anh nhận rõ một điều là từ ngày bước chân vào tù, sự sống thật mong manh. Anh đã chống chọi từ trại Ty lên Thành, nhiều lúc tưởng chừng mình có thể từ già cõi đời. Và bây giờ ra đây, tai ương vẫn dồn dập tới. Thôi đành nào cũng vậy, cực hình bao nhiêu cũng thể thôi, sống chết chỉ có một lần, anh đâu được quyền lựa chọn.

Kim vẫn dẫn đội đi khai quang. Mỗi người sau giờ lao động phải có hai ôm lá cây nộp trại làm phân xanh.

Trời nắng gắt, sức lao động vì vậy không bền. Trước giờ nghỉ giải lao, cán bộ Thành ngồi trên ghế đầu có hai cán bộ võ trang đứng hai bên, giận giữ gọi anh tới nói lớn:

-“Tôi thấy đội lơ là lao động, nghỉ nhiều hơn làm, anh không đốc thúc anh em lao động cho tốt.”

Anh trả lời hấn:

-“Chúng tôi lao động liên tục, mặc dù người mệt mỏi vì trời nắng gắt mà bụng lại đói. Chúng tôi không thể làm hơn sức của mình.”

Hấn vụt đứng dậy, tay phải cầm cành cây đã tuốt hết lá, nhip nhip trước mặt anh, nói lớn:

-“Anh là tên phản động, luôn luôn có tư tưởng chống đối. Tôi phạt kỷ luật anh vì hành động chống lao động. Anh không được nghỉ giải lao. Anh ra ngoài nắng ngồi.” Hấn quay qua nói với đội: “Cả đội vào chỗ mát nghỉ giải lao.”

Thấy hành động vô lý của hấn, anh em trong đội nhao lên tỏ vẻ bất mãn đưa lời phản đối. Trước tình trạng căng thẳng, hai tên võ trang dàn sang hai bên, đạn lên nòng hướng mũi súng về phía anh em. Kim bảo các bạn:

-“Các bạn vào trong mát ngồi nghỉ đi, đã phơi nắng từ sáng đến giờ rồi. Tôi ngồi tại đây, trời nắng nhưng có gió cũng dễ chịu.”

Kim ngồi xuống thảm cỏ không có lấy một bóng cây che nắng. Mồ hôi đã thấm ướt lưng áo, đã nhỏ giọt nơi trán.

Anh Nguyễn Văn Huyền, nguyên đội phó của đội nói với anh em:

-“Chúng ta cùng ngồi nắng với đội phó cho vui.”

Cả đội tới ngồi chung với Kim. Người ngồi kế nằm dài trên cỏ cười nói như không có chuyện gì xảy ra.

Đám cán bộ chung hững khi thấy anh em hưởng ứng lời Huyền, coi thường lệnh của hấn. Hấn những tưởng tách rời Kim ra khỏi đội sẽ dễ trừng trị anh hơn. Chính lúc này anh cảm thấy phấn khởi vì tình đoàn kết của anh em trong đội, mà tình đoàn kết này cần được củng cố và phát triển.

Bước sang tháng 8, trời vào thu nhưng nắng vẫn còn gay gắt. Ánh nắng như hun nóng dãy núi đá vôi, toả ra hơi nóng đến ngộp thở.

Sau những ngày mưa rả rích, nước trong đầm dâng cao. Những con đê bờ đôi mà khu B bỏ công xây đắp, đã chìm hẳn xuống dưới mặt nước. Không có lấy một ngọn cỏ tranh vươn lên như khi anh mới tới đây. Khu đầm lầy không còn là nơi lao động. Ý-định biến khu đầm lầy thành nơi sản xuất lương thực đã không thành, không thể “lấy sức người biến đất sét thành ngô khoai” như vẫn tự hào noi theo gương “Bác”. Dãy núi đá vôi trước mắt không chừa ra một khoảnh đất nào có thể trồng cấy, hầu tăng thêm thực phẩm cho trại. Các công tác lao động co vào những công việc cực nhọc nhưng không làm ra lợi tức.

Một sân khấu lớn bằng tre dựng lên trong sân trại, sát với vách tường phòng 7. Sân khấu cao ngang vai, mỗi chiều đến 7, 8 bước chân.

Anh em thắc mắc không hiểu trại dựng sân khấu để kỷ niệm ngày lễ nào. Ngày lễ lớn 19/8 đã qua đi thật lặng lẽ, vẫn chỉ có cơm với bát canh rau để khác với ngày thường. Anh em đặt dấu hỏi hay trại dành cho ngày 2/9, một ngày lễ rất quan trọng mà hàng năm thường tổ chức rầm rộ.

Sinh hoạt trong trại bình thường, chưa thấy một hành động nào có chiều hướng hâm lại nét hào hùng vinh quang của ngày trọng đại. Chiếc sân khấu vẫn tro tro trong những trận mưa dài nặng hạt.

Ngày hai buổi lao động, chiều thứ bảy như thường lệ nghỉ sớm một giờ, được gom nhặt ít củi khô đủ đun ba bữa, chiều thứ bảy và ngày chủ nhật. Anh em cũng tận dụng thời gian hiếm hoi này, lượm nhặt một ít rau mọc hoang nơi lao động hay trên đường về trại, bất cứ rau gì có thể ăn được. Từ dền dại, đọt sắn đến rau xam, rau má, tàu bay chung nhau nấu chín nồi canh, gọi là có thêm một chút xơ trong bụng.

Anh nhớ khi còn ở nhà, thường nghe mọi người nói phải “ăn thêm rau cho đỡ xót ruột,” ý nghĩa đó bây giờ anh mới nhận ra, là bụng anh lúc nào cũng thấy “xót”. Không phải cảm giác “xót” do ăn nhiều thịt vì không ăn rau như trước, mà hiện bị “xót” tại vì dạ dày luôn lép xẹp.

Mấy người chung nhau chút rau kiếm được với phần ăn buổi chiều, bất kể là bánh mì, bo bo hay phần khoai mì nấu thành nồi cháo có mỹ danh “thập cẩm”. Nhưng trong thực tế, để diễn tả cho đúng với hình thức và có màu sắc quê hương, nó thể hiện đúng với tên “cháo heo”, mà chất lượng không thể bằng nồi cháo nuôi heo của miền Nam trước đây. Nêm một chút muối cho vừa miệng. Dù sao nồi cháo đặc khói bốc nghi ngút, với ba miệng chén cho mỗi người cũng làm mát đôi mắt, thêm ấm lòng hơn là chiếc bánh mì khảng khiu bằng cổ tay người tù, màu sắc nâu xám hay có khi mốc xanh dài chưa tới gang tay, với vài cọng rau muống luộc hay vài ba quả cà pháo muối mặn chát.

Bữa ăn tối thật thịnh soạn, và để có nhiều thời gian vui như những buổi họp mặt sau giờ tan sở trước kia, anh em mang nồi cháo vào phòng lấy chăn ủ kín, vừa giữ cháo nóng lâu và cũng tránh cặp mắt soi mói của đám cán bộ kiểm soát phòng trước khi đóng cửa.

Đôi khi vào những tuần mưa gió liên tiếp, củi ướt không bén lửa, hay đội nghỉ lao động trước ngày cuối tuần, củi đốt trở thành khan hiếm. Mọi thứ giữ được ngọn lửa đều trở thành chất đốt, từ thanh tre nhỏ đến bao nhựa gói quà.

Các bạn trẻ tích cực hơn trong việc tìm kiếm chất đốt, từ các thanh gỗ nâng trần phòng thay quần áo nơi giếng tắm công cộng, đến đòn tay phụ trên mái căn phòng ngủ cũng được dùng làm củi đốt. Rồi đến lượt chiếc sân khấu không xa cổng gác bao nhiêu đã được anh em chiếu cố. Từng cây tre kéo về phòng cho vào miệng cống thoát nước bẻ thành khúc ngắn, lấy gạch thẻ đập thành thanh nhỏ. Chỉ cần 5 phút là cây tre biến dạng. Cán bộ cổng gác nhìn thấy có vào phòng cũng không tìm ra cây tre.

Chú thích

Trại Nam Hà



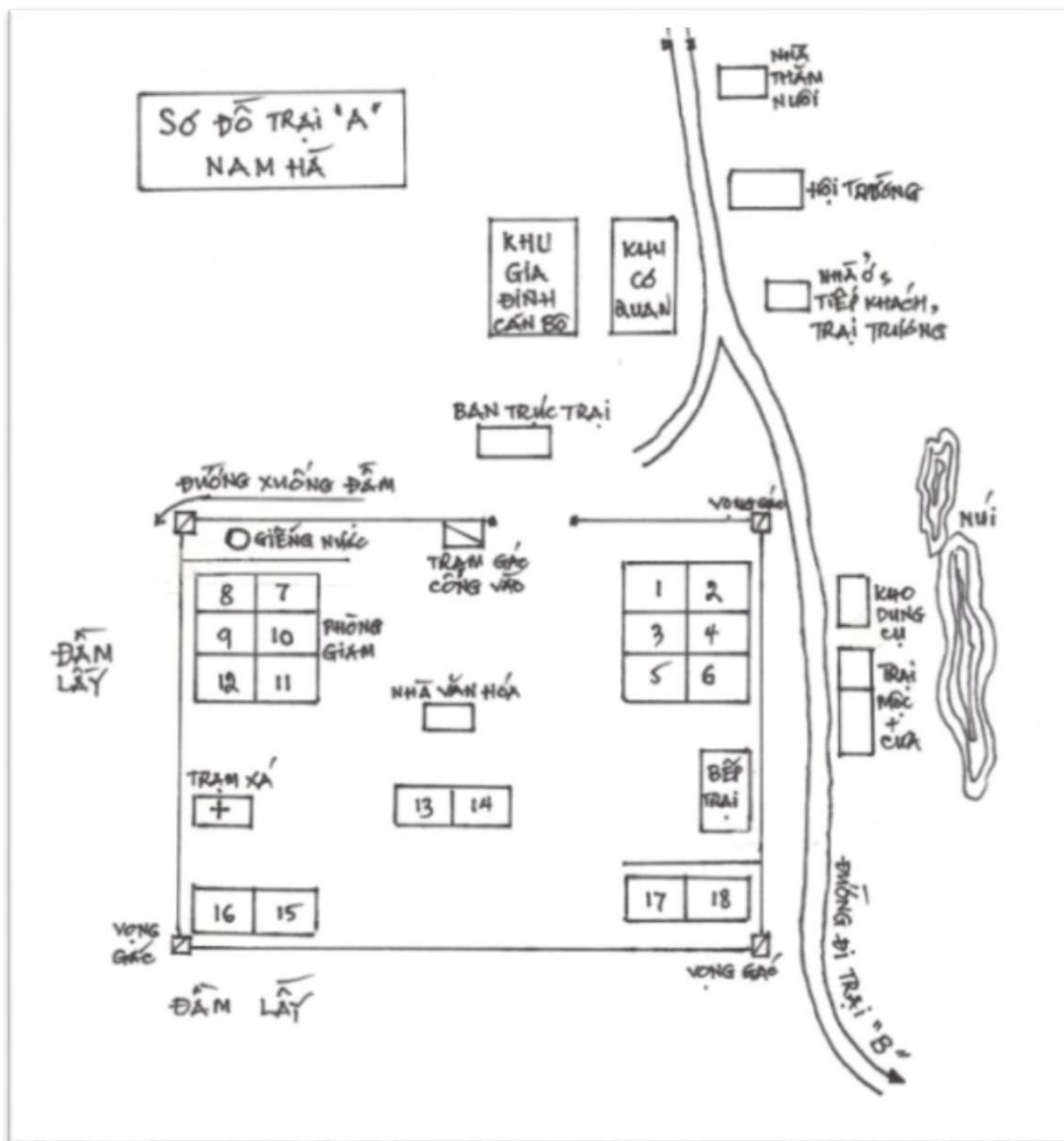
(Trại cải tạo Nam Hà nằm trong xã Ba Sao, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam Ninh (tên gộp 3 tỉnh).

Từ thành phố Phủ Lý, qua cầu Hồng Phú, theo quốc lộ 21 độ 15 Km, trên đường đi Chi Nê, Hòa Bình là tới xã Ba Sao. Trại Nam Hà 'A' nằm bên bờ đầm, một vùng ngập nước với những núi đá cao (khu đầm Tam Chúc, nên trại

Nam Hà còn được gọi là trại Đầm Đùn từ thời Pháp thuộc). Đầm Tam Chúc thuộc xã Ba Sao, huyện Kim Bảng, cách thị xã Phủ Lý khoảng 12 Km, tiếp giáp với Hòa Bình và Hà Tây, cách Hương Sơn khoảng 3Km đường núi. Diện tích đầm khoảng 600 ha.

Trại Nam Hà cũng được gọi là trại Ba Sao. Danh từ "Ba Sao" có lẽ được dịch ra từ nhóm chữ "Les trois Étoiles = Ba Sao", còn nhận được phần nào do chữ còn lưu lại trên khung lưới sắt bắc ngang trên đầu trụ gạch trước khi vào trại. Nơi đây là một khu đồn điền trồng cà phê có từ thời Pháp.

Thỉnh thoảng có bạn bắt gặp những gốc cà phê cổ thụ, còn sót lại trái cà phê to bằng trái mận, thơm phức, ngọt lịm. Một số anh em thường lấy lá cà phê nấu nước. Nước cà phê có sắc vàng nâu, đặc biệt có hương thơm mùi trái cam.



Sơ đồ trại Nam Hà

(Xin đón nhận sự góp ý để hoàn chỉnh sơ đồ trại Nam Hà)

Ngoài trại Nam Hà 'A' còn có trại 'B', là một trại kỷ luật nằm trên đường đi Thung Gianh. Trại 'C' và 'D' giam giữ thành phần hình sự miền Bắc. Trại 'Mế', gần Phủ Lý, là khu trại kỷ luật nhưng đặt dưới hình thức một trại y tế.

Trên đường đi tới rừng Cúc Phương còn một trại giam phụ nữ, có lẽ thành lập từ ngày chia đôi đất nước.

Xã Ba Sao trở thành thị trấn của huyện Kim Bảng, có diện tích 34,76 Km². Quốc lộ 21 đi qua xã Ba Sao tới Chi Nê (Hòa Bình) và rừng Cúc Phương.

Tọa độ: 20o 32' 28" B – 20o 54' 11" B
105o 47' 51" Đ – 105o 79' 75" Đ

Thị trấn Ba Sao gồm 16 xã: Đại Cường, Đồng Hóa, Hoàng Tây, Khả Phong, Lê Hồ, Liên Sơn, Ngọc Sơn, Nguyễn Úy, Nhật Tân, Nhật Tựu, Tân Sơn, Thanh Sơn, Thi Sơn, Thụy Lôì, Tượng Lĩnh và Văn Xá.

8. VÙNG LÊN

(TRẠI NAM-HÀ)

Vi lao động cực nhọc trong khi thực phẩm không đủ chất bổ dưỡng cần thiết cho cơ thể, sức khỏe anh em cải tạo sa sút. Hơn nữa, về y-tế phòng ngừa rất kém, thuốc men không đủ cho nhu cầu, hoặc giả không có thuốc trị đúng bệnh. Sốt cao hay cảm mạo thời tiết đều được trị liệu bằng thứ thuốc cảm dân tộc có đặc tính như thuốc asperine.

Căn nhà hai gian nền đất nện, được dùng làm trạm xá vừa nhỏ lại tầm tối dơ bẩn. Gian trong là phòng giải phẫu gồm chiếc giường tre, buồng một tấm màn sợi vải Nam-định lâu ngày đã đổi màu, dùng làm “bàn giải phẫu”. Không có cửa ngăn, nên mỗi khi gió từ ngoài cửa lùa vào mang theo cát bụi đã vén cao hai cánh màn.

Chẩn bệnh và giải phẫu do một cán bộ y-sĩ đảm nhận. Không rõ hẳn có bao nhiêu năm tay nghề và tốt nghiệp trường sở nào, hay vì nhu cầu chiến tranh được thăng cấp. Sinh mạng con người trao vào tay vị “tử mẫu” này quả là điều bất hạnh.

Có trường hợp một cải tạo bị giải phẫu nhiều lần do cùng một chứng bệnh, vì đã nhiễm trùng sau mỗi lần mổ. Mọi người không lấy làm ngạc nhiên cho rằng với tay nghề của y-sĩ, thuốc men thiếu thốn nhất là tình trạng không có vệ sinh, con bệnh không chết đã là một điều kỳ lạ. Nhưng thực ra công việc trị bệnh cũng đơn giản, vì mạng sống của tù không mấy giá trị, nên thuốc trị bệnh cũng không cầu kỳ, chỉ có một loại thuốc “Xuyên tâm liên” có vị đắng như ký ninh, trị bách bệnh. Vì tình trạng y tế của trại quá “đơn giản” nên nhiều người đã ra đi một cách lặng lẽ. Vì hoàn cảnh đời sống cũng như phương tiện lao động khiến nhiều bệnh lạ xảy ra, mà bệnh nhân phải chấp nhận thử thách với tử thần. Những bạn ở căn nhà đối diện với trạm xá thường kháo nhau, khi nào nhìn thấy ánh đèn dầu nhỏ xuất hiện nơi cửa sổ căn bên cạnh trạm xá, là một người đã “lên đường”.

Vì thời tiết khắc nghiệt và lao động cực nhọc, chúng tôi nhiều người đã nhuốm bệnh. Tôi đau đã mấy ngày nên đến trạm xá khai bệnh. Phương tiện duy nhất để giữ vệ sinh trong trại là vôi bột. Nhiều anh làm tạt lò vôi đến trạm xá khai bệnh với đôi chân bị phỏng đỏ, nguyên do vì sản xuất vôi bột theo truyền thống cổ xưa. Một hố vuông đào sâu mỗi chiều khoảng 4 thước, đổ đầy nước đến lưng hố. Các xe ba bánh đổ đá vôi xuống hố, nước hố vôi sôi nổi bong bóng, hơi vôi nóng bốc lên. Để cho vôi nung không đóng cục, một chiếc cầu tre kết bằng 4 cây tre bắc chéo một góc

hố vôi. Các anh đứng giữa cầu tre, dùng cây tre đã dóc hết cành để khuấy vôi dưới hố. Mặc dù đứng trên cầu tre, nhưng người đã đứng trên miệng hố vôi, hơi vôi nóng xông lên khiến hai chân bị phỏng. Vết phỏng lên tới đùi, không có thuốc chữa trị, trong khi buồng phổi phải hít hơi vôi làm cơ thể mau mất sức.

Sự việc xảy ra vào ngày 16/9/1977 như một cơn lốc, là thời điểm làm bùng cháy những tức hận, tủi nhục nhen nhúm từ lâu. Như thường lệ, từ tờ mờ sáng các đội thuộc hai khu A và B, tập hợp trước cổng gác để báo cáo nhân số lao động với sĩ quan trực. Những người cảm sốt thường vẫn phải đi lao động, còn số anh em bị bệnh nặng của các phòng, được y-sĩ trại cho phép nghỉ lao động sau khi khám bệnh, đã trở về phòng. Khu B bị bệnh khá nhiều vì sau một thời gian dài dầm nước, dãi nắng dưới đầm lầy. Nhân số lao động vì vậy ngày một giảm sút.

Sau khi các đội lao động khu B báo cáo, cán bộ trực trại thấy nhân số thiếu hụt, cho gọi những người bệnh trong phòng ra cổng gác trình diện. Nhưng người bệnh xếp hàng trước mặt hẳn. Hẳn xỉ vả anh em bệnh là “chây lười lao động, khai bệnh cáo ốm ở lại phòng, quen thói đế quốc nguy quyền của chế độ cũ”, và bắt mọi người vào hàng đi lao động. Anh em bệnh phản đối và bảo y-sĩ trại đã cho phép nghỉ vì bệnh nặng.

Hẳn tức giận túm tay anh bạn vừa phản đối bẻ ra sau. Hẳn quá mạnh tay nên người bệnh dướn người lên, miệng bảo hẳn tàn nhẫn vô nhân đạo.

Trước hành động vô nhân đạo của hẳn đối với người bệnh nặng, anh em trong hàng đã lên tiếng phản đối và yêu cầu hẳn ngưng tay đánh người. Thấy hẳn vẫn tiếp tục đánh mấy anh em bệnh, anh em khu B tức giận đồng loạt đứng dậy miệng hét lớn “Không được đánh người bệnh, người bệnh đã được y-sĩ cho nghỉ lao động. Không thể có hành- động vô nhân đạo với anh em...”

Như có sẵn tác phong tàn ác của trại này từ lâu, hẳn càng tức giận và mạnh tay hơn với người bệnh, và bảo đám cán bộ võ trang mang mấy người bị đánh đem nhốt vào phòng kỷ luật. Tức nước vỡ bờ, tập thể khu B đã mất trật tự. Từ trong hàng một số đồng đã đồng thanh hô to “đả đảo cộng-sản”, có nhiều tiếng hô tiếp ở phía cuối hàng, có tiếng hô “đả đảo cộng-sản” đáp lại của một số anh em trực vệ sinh tại phòng.

Gần 800 con người đang có mặt tại sân trại thoáng hiện một phút giây xúc động. Phải, lâu rồi tiếng hô này đã chết lịm, có chăng chỉ còn là sự uất ức, thù hận trong lòng.

Hàng ngũ cải tạo khu B di động nhiều hơn, đồng loạt đứng dậy. Đám cán bộ nơi cổng trại ngỡ ngác, chúng không dự tính hành động này xảy ra, nhất là ở trại này. Đám cán bộ võ trang dàn hàng ngang chĩa súng về tập thể cải tạo. Có lẽ chúng muốn dương oai, hay đề phòng một biến động, mà cuộc tắm máu phải xảy ra khi cần. Phó trại chạy tới, ra lệnh cho các đội về phòng nghỉ lao động.

Trước khi về phòng, một số anh em các phòng có nhận định việc này không đơn giản và kết thúc nhẹ nhàng như thế này. Mọi người nhất trí thông báo cho nhau để các phòng có chung một hành động. Đã tới lúc anh em phải đoàn kết hơn, cần trọng mọi hành động để đối phó với tình huống mới.

Một ngày nghỉ lao động trôi qua. Chưa rõ cán bộ trại quyết định như thế nào. Mọi người vẫn chờ đợi, và lợi dụng giờ đi lấy cơm hay đi tắm tại giếng công cộng để bàn thảo những gì cần thiết.

Sáng ngày hôm sau, các phòng được lệnh nghỉ lao động để học tập nội quy tại phòng trước khi viết bản khai lý lịch cá nhân. Một lần nữa chiếc bẫy được giăng ra để tìm bắt thành phần có tư tưởng chống đối, có hành động chủ mưu trong biến động vừa qua.

Thực chất bản nội quy có 10 điều, dù có sửa đổi theo hoàn cảnh nhưng nội dung căn bản vẫn giữ nguyên. Vẫn mệnh danh là pháp lệnh, là chính sách của Nhà nước, là hình thức kỷ luật trong các trại cải tạo.

Sinh hoạt tại các phòng có sôi động hơn vì sự việc vừa xảy ra. Bầu nhiệt huyết được hâm nóng khi chứng kiến cảnh đánh đập tàn bạo đối với anh em bệnh nặng, mà hiện tại đang bị cùm xích trong phòng kỷ-luật. Chưa rõ đời sống sức khỏe của họ ra sao.

Anh và các bạn trong phòng chia nhau liên lạc với phòng khác để nhất trí trong hành động. Các phòng đồng lòng là tranh đấu đến cùng dù gặp phải bất lợi nào.

Kim hội ý với các bạn, để thuận lợi hơn ở giai đoạn này chỉ đưa ra khe hở của bản nội quy. Nhấn mạnh vào sơ hở của mấy điều đầu tiên, vì các điều dưới chỉ nói về sinh hoạt nội bộ. Đã kích mạnh về tư cách cán bộ đối với tù cải tạo. Đòi hỏi phải trả người bệnh về với tập thể. Và một điều cần lưu tâm là sự phát biểu của anh em phải liên tục, để loại bỏ cơ hội phát biểu của thành phần ăng-ten châm lờn phá bĩnh.

Ngày đầu sinh hoạt, 8 giờ sáng cán bộ văn-hóa giáo dục tới. Anh em ngồi hai bên sàn nằm dưới chờ đợi. Hấn là một sĩ quan trẻ, nghe nói tốt nghiệp đại học Hà-nội, nét mặt còn măng sữa, lời nói và cử chỉ chứng tỏ chưa lầy tính hận thù của đám cán bộ đàn anh. Hấn mới gia nhập ngành công an và được điều về đây.

Hấn đứng giữa lóí đi nói lớn:

-“Theo thông lệ khi tới một trại mới, các anh thường có những buổi sinh-hoạt học tập để thấu hiểu nội quy trại. Các anh đến đây đã lâu ngày, nên trại tổ chức buổi học tập, hầu giúp các anh thông suốt chính sách của nhà nước. Các anh có thể phát biểu ý-kiến cá nhân, ý-kiến nào trại thấy có tiến bộ sẽ được học tập.

-“Thời gian sinh hoạt không thúc bách, nhưng phải có chất lượng. Các điểm được đào sâu sẽ

giúp các anh tin tưởng vào chính sách để thuận lợi khi viết bản tự khai.”

–“Về phần kiểm điểm phê bình, các anh hãy nói rõ những sai trái vừa qua hầu khắc phục sửa đổi. Các anh bắt đầu sinh hoạt và buồng trưởng sẽ trụ trì trong thời gian học tập.”

Hắn nói xong là bước ra khỏi phòng để anh em sinh hoạt tự do, vì sự có mặt của hắn có thể làm buổi sinh hoạt kém sôi động. Hoặc giả có lời chống đối mãnh liệt sẽ khiến hắn khó khăn trong việc giải quyết tại chỗ.

Buồng trưởng đọc lại 10 điều trong bản nội quy để anh em trong phòng ghi nhận, và nói:

–“Tùy ý anh em sinh hoạt thế nào cũng được. Nêu lên từng điều thứ tự từ điều 1 đến 10, hay đưa ra từng điều không cần thứ tự. Những lời phát biểu sẽ được ghi vào biên bản.”

Kim dơ tay nói trước:

–“Tôi có ý-kiến là chúng ta sẽ phát biểu không cần thứ tự từng điều như ghi trong bản nội quy. Như vậy sẽ có chất lượng hơn, vì có điều cần mổ xẻ kỹ nhưng cũng có điều chỉ nói sơ qua.”

Buồng trưởng hỏi ý-kiến anh em trong phòng, mọi người đồng ý sẽ phát biểu không cần theo thứ tự như trong bản nội quy.

Kim dơ tay xin phát biểu:

–“Sau hai năm cải tạo, tôi đã đi qua nhiều trại tại miền Nam và bây giờ ra Bắc. Tôi đã học tập bản nội quy nhiều lần, có sửa sai để phù hợp hoàn cảnh và chính sách nhà nước.

Đầu tiên chúng tôi được gọi là “cải tạo viên,” một năm sau đổi thành “trại viên,” để thể hiện chính sách khoan hồng với người cùng huyết thống. Và để có một chút bình đẳng nên chúng tôi gọi cán bộ là “anh,” và sau đó không lâu chữ “anh” lại được đổi thành “cán bộ.”

Khi đến trại này, cách xưng hô một lần nữa lại thay đổi. Mặc dù nằm trong hệ thống do bộ Nội vụ quản lý, nhưng lần này cách xưng hô có vẻ địa phương, nặng tính quan liêu. Cải tạo đã gọi cán bộ là “ông,” và tệ hại hơn nữa các anh cải tạo miền Bắc xưng “con, cháu” với cán bộ.

Tôi nhận thấy hơi quá đáng, khi một cải tạo đã cao tuổi phải dùng chữ “ông” đối với cán bộ bằng tuổi cháu nội mình. Lẽ độ là điều cần thiết, nhưng nếu xử dụng không đúng cách sẽ làm mất truyền thống dân tộc.”

Anh nhớ vào lần đi lấy cơm cho phòng khi mới tới đây, mọi người đã nhìn thấy cảnh một cải tạo có tuổi, đã ngả nón ôm trước ngực cúi người nói:”chào ông.” Một bạn trẻ đi cùng nói lớn: “sao không quỳ xuống cho phải đạo với cán bộ...” Lời phê bình có quá đáng, nhưng khó ai giữ được bình tĩnh trước một hành động khiếp nhục.

Sau khi Kim dứt lời, anh Lê dơ tay:

-“Tôi đồng ý với nhận xét của anh đội phó về lễ tiết của trại này, nhưng cũng cần phải nói đến quan niệm sai lầm của một số cán bộ trại. Chúng ta khi mới tới đây đều chứng kiến cảnh các anh cải tạo miền Bắc bị đánh đập tàn nhẫn khi lao động tại khuôn viên phòng này. Đành là họ phạm tội phải chấp nhận hình phạt, nhưng sự sửa chữa sai lầm trong đường lối học tập cải tạo không phải là trừng trị ngược đãi, đánh đập tàn nhẫn. Vì “học tập cải tạo” theo đường lối này đã vi phạm quyền sống của con người. Tôi muốn nói đến tính vô nhân đạo của cán bộ trại, đã thi hành sai chính sách nhà nước. Mất đi tinh thần thượng tôn pháp luật.”

Anh Lê vừa dứt lời, cuối phòng đã có người dơ tay.

-“Tôi đồng ý hoàn toàn với ý kiến của các bạn vừa đưa ra, nhưng có một điều làm tôi thắc mắc về chính sách cải tạo của nhà nước. Ngay từ ngày đầu đi trình diện, chúng ta tạm yên lòng vì lời hứa “khoan hồng nhân đạo”, chúng ta cũng ngỡ trước danh từ huyền hoặc “học tập cải tạo,” và bây giờ sau hai năm “học tập” chúng ta nhìn rõ chính sách học tập chỉ đặt nặng về trừng trị. Tôi muốn nói đến sự sai lầm của chính sách cải tạo, ngay tại miền Bắc người phạm lỗi không được hướng dẫn một nghề chuyên môn hầu làm phương tiện sống khi trở về với xã hội.”

“Có nhiều em nhỏ, vì hoàn cảnh đời sống xã hội, đã can tội cắp vặt. Vào trại tuổi quá nhỏ, không được hướng dẫn đúng mức, sau 5,7 năm ở trại đã tiêm nhiễm lối sống của mọi người xung quanh, hấp thụ “ngón nghề” điều luyện hơn. Vì vậy tội ác sẽ khốc liệt hơn khi hội nhập trở lại với đời sống xã hội.”

-“Đó chỉ mới nói về khía cạnh vật chất, còn giáo dục về tinh thần lại càng khiếm khuyết. Tôi có thể tóm lại là học tập để trở thành người tốt thì không có, còn cải tạo về lao động chỉ ép buộc con người làm việc cực nhọc hơn, sự sống vì vậy tàn lụi nhanh hơn.”

Những lời phát biểu trên được cổ võ, anh em đã góp ý đầy đủ, kéo dài buổi sinh hoạt đến giờ cơm trưa.

Vào giờ cơm trưa anh Vĩnh hỏi Kim:

-“...Liệu chúng ta có đi quá trốn không, sau những lời phát biểu sáng nay, sự việc đã trở thành nghiêm trọng.”

Kim trả lời bạn:

-“Khó mà tránh được những lời nói thẳng trong những buổi sinh hoạt như thế này, khi mà trong lòng chúng ta mang một vết thương tui nhục, chúng ta luôn luôn căm hờn. Và hiện giờ một số bạn hữu bệnh nặng đang bị kỷ luật, cùm xích trong phòng tối, chưa biết đời sống của họ ra sao.”

“Sau một thời gian ra đây, tôi cảm thấy chúng ta khó có con đường về, trừ khi chế độ này thay đổi. Tuy nhiên, để an toàn hơn, chúng ta dựa vào chính sách đánh mạnh vào những sai trái của đám cán bộ trại này.”

Khi trả lời câu hỏi của bạn, chính trong lòng Kim đã nhận biết chiều hướng chống đối của tập thể anh em, và cũng hứa hẹn còn nhiều gay gắt sau này. Anh nhìn thấy hiểm nguy đang dinh dập, nhưng việc đến phải đến, ít ra cũng xác định được ước vọng của tập thể, và mọi người đã quyết tâm sát cánh đối đầu với cộng-sản.

Sau giờ nghỉ trưa, buổi sinh hoạt tiếp tục. Hùng có ý-kiến trước tiên:

–“Tôi đồng-ý với những lời phát biểu sáng nay, và một lần nữa tôi muốn nói thêm về lễ tiết. Hẳn chúng ta chưa quên khi bước chân tới trại này, chúng ta vào phòng 8, thành lập đội lao động. Chúng ta có cán bộ Thành phụ trách về lao động của đội. Ngay từ phút giây đầu tiếp xúc, cán bộ Thành đã gọi chúng ta là “lũ ăn mày”. Tư tưởng nặng tính giai cấp quan liêu, không đúng với đường lối của nhà nước. Và vì sẵn thù hận, có thành kiến với anh em cải tạo nên gây ra nhiều trở ngại thay vì hướng dẫn lao động. Tôi có đặt một dấu hỏi là với thành kiến của cán bộ quản giáo, liệu chúng ta có an tâm cải tạo không?”

Lời phát biểu của Hùng như gãi đúng chỗ ngứa. Anh em thay nhau đưa lời phản đối, cho rằng hẳn là người hướng dẫn đội lao động mà có thành kiến không tốt về đội, đội sẽ khó đạt thành quả tốt trong lao động.

Một anh bạn ở cuối phòng dơ tay phát biểu:

–“Chúng ta đã phát biểu về lễ tiết, về tác phong của một số cán bộ trại, mặc dù khuyết điểm còn nhiều, như hành động tàn nhẫn của một số cán bộ ngày một gia tăng, sẽ được các bạn bổ túc sau.”

“Riêng tôi, tôi muốn đi ngay vào bản nội quy chúng ta đang học tập. Ngay một trong những điều đầu tiên, chúng ta thấy có câu “án lệnh 3 năm tập trung cải tạo ...” Không hiểu các bạn ở diện “phản động chống cộng-sản” có ra tòa lãnh án hay không tôi không rõ, còn chúng tôi thuộc thành phần quân nhân trình diện theo lệnh gọi, chưa ra tòa lãnh án bao giờ. Chúng ta đi cải tạo mới hơn hai năm, chưa tới hạn 3 năm. Không hiểu điều này có được thực thi nghiêm chỉnh hay không.”

“Khi tới trại này, tôi có thêm thắc mắc về án tập trung 3 năm của nhà nước. Tôi có gặp mấy em hình sự của trại, một em cho hay năm 10 tuổi có ăn trộm một con gà của hàng xóm, em bị bắt giải giao cho trường bộ cải tạo. Đến năm 16 em được chuyển qua trại này tiếp tục cải tạo lao động. Em ở đây đã hơn 6 năm, đã qua mấy kỳ 3 năm mà vẫn chưa được về vì cán bộ ghi nhận chưa tốt.”

“Tôi đưa ra thắc mắc là án lệnh 3 năm tập trung cải tạo có được thực thi nghiêm chỉnh không? Và chính sách học tập cải tạo có phải nhằm mục-đích hướng dẫn con người, trong thời gian luật định, để trở về với xã hội sống một đời sống bình thường không?”

Điểm thắc mắc của anh cũng là điều ưu tư chung của mọi người cải tạo dù Nam hay Bắc. Người miền Bắc có câu: “Thời gian tập trung cải tạo như một sợi giây thung, kéo dài vô tận”. Đó là một nhận xét chính xác, vì luật pháp nhà nước “xã hội chủ nghĩa” hạn hẹp, lại trao quyền nhận xét cho người cán bộ trực tiếp, mà cán bộ trại vốn thiếu cả về sự hiểu biết lẫn lòng nhân đạo. Luật pháp chỉ là một hình thức lấy có, bao che cho những hành động vô luật pháp của đám thừa hành.

Tất cả những thắc mắc về các điều trong bản nội quy được anh em trong phòng lần lượt nêu ra. Những sai trái của đám cán bộ được mổ xẻ tận tình. Chẳng hạn như vụ thiếu cơm của phòng 8 là dấu hiệu tham nhũng của cán bộ nhà bếp mà lần đầu tiên mới được nêu ra. Anh em cùng đưa đề nghị yêu cầu trại có thái độ với cán bộ nhà bếp, và tức thời thay đổi đám nhân viên nhà bếp, vì hành động của họ gây phương hại cho sức khỏe anh em cải tạo.

Nghe các bạn phát biểu điều này, Anh tự hỏi không hiểu kết quả đạt được bao nhiêu, nhưng điều cần nói cứ phải nói.

Qua hai ngày sinh hoạt không khí trong phòng có vẻ sôi động hơn. Trong giờ đi lấy cơm hay lúc đợi đi tắm trước bữa cơm chiều, Kim và các bạn trao đổi tình hình với các phòng khu B. Các phòng có cùng một quan điểm, diễn tiến đều đặn, khí thế hăng say.

Vào buổi sáng ngày thứ ba, Kim thêm lời phát biểu:

–“Sau hai ngày sinh hoạt học tập, chúng ta đã nêu ra những thắc mắc về bản nội quy, cũng như tác phong của một số cán bộ trại, trước khi bước qua phần kiểm điểm phê bình, tôi muốn đề cập tới điều mà cán bộ văn-hóa đã lưu ý chúng ta ngay từ buổi đầu, là nêu lên sai trái về sự việc vừa xảy ra mấy ngày trước đây.”

“Chúng ta chứng kiến hành động của cán bộ trực trại đánh đập anh em bị bệnh nặng, mặc dù họ được y-sĩ trại cho phép nghỉ tại phòng trị bệnh. Sau khi nặng tay đánh đập còn đem nhốt anh em bệnh trong phòng kỷ luật với tay chân cùm xích, tôi có ba thắc mắc:

-Hành động đánh đập tàn nhẫn người bệnh có phải đã thể hiện chính sách “khoan hồng nhân đạo” của nhà nước không?

-Quyền hạn của y-sĩ trại có được tôn trọng không?

-Sinh mạng và quyền sống của con người có giá trị ở xã hội này không?

Và sau chót, tôi có một đề nghị yêu cầu ban quản giáo trại trả anh em bệnh đang bị nhốt trong

phòng kỷ luật trở về với tập thể anh em, vì họ cần được chữa trị và săn sóc kịp thời.”

Sau lời phát biểu của Kim, đồng đảo anh em trong phòng góp ý, yêu cầu ban giám thị trại thả anh em bệnh bị giam trong phòng kỷ luật. Họ bị bạc đãi, sinh mạng của anh em bị đe dọa vì mang trọng bệnh ngày một thêm nặng.

Trong phần kiểm điểm, anh em đưa lời phản đối hành động của cán bộ trại. Chỉ trích cán bộ thi hành chính sách nhà nước như trống đánh xuôi kèn thổi ngược. Vấn đề này kéo dài cho hết buổi chiều, chấm dứt phần sinh hoạt học tập nội quy.

Biên bản sinh hoạt được cán bộ văn hóa tới lấy. Sau khi đọc lướt nhanh biên bản, hắn nói:

–“Tôi và ban văn-hóa giáo dục trại đã nghiên cứu biên bản hai ngày sinh hoạt của các anh. Tôi ghi nhận những thắc mắc để nghiên cứu. Hôm nay chấm dứt sinh hoạt, các anh có thể bắt đầu viết bản “tự khai.” Chủ yếu là xoáy vào trọng tâm, đề ra ưu khuyết điểm cá nhân hầu giúp các anh thêm thuận lợi trong khi cải tạo. Về phần nhận xét và những đề nghị sẽ được trại quan tâm.”

Trở lại với bản tự khai lý lịch cá nhân, Kim suy nghĩ mình nên viết những gì trong bản khai này. Trong hai năm tù đầy, đã nhiều lần anh viết lời khai, dù nhàm chán, thuộc lòng như một khúc phim quay ngược anh vẫn phải nhắc lại. Anh phải kể lại cuộc đời anh từ năm lên 7 tuổi, là tuổi đi học anh phải khai đã học trường nào, lớp mấy ở đâu. Anh đã gia nhập phong trào nào khi còn ở ngoài Bắc. Anh di cư năm nào, vào miền Nam ở những đâu. Còn đi học thì học trường nào, thôi học đi làm ở ngành nào. Kể rõ các hoạt động đã tham gia tại miền Nam. Sau tháng 4/75 hoạt động những gì, lý do đi cải tạo...

Khi bị bắt anh suy nghĩ rất nhiều trước khi khai cung. Anh nhận ra một điều, với cộng sản càng khai ít càng tốt, dấu càng nhiều càng hay, mặc dù phải gặp nhiều vất vả ở thời gian đầu. Phải thuộc lòng lời khai, nếu thiếu được ghi nhận vì lâu ngày nên quên, còn nếu mỗi lần khai lại phát hiện một ý mới sẽ bị nhiều phiền phức. Về hoạt động sau ngày 30/4, anh nhắc lại những gì đã khai từ trại Ty đến Thành. Tội danh của anh đã thành lập, một thứ “đầu não phản động.”

Về phần nhận xét, anh không muốn nhắc lại câu nói khi viết bản tự khai ở trại Phan-đăng-lưu “. . . nếu còn một hơi thở, tôi vẫn tranh đấu cho tự do” còn đậm nét trong tập hồ sơ cá nhân theo anh từ Nam ra Bắc. Ý nghĩa câu nói thật đơn giản nhưng ước vọng sâu sắc vô cùng. Bây giờ trong tình huống này, cần nói rõ thêm là phải tranh đấu cho quyền sống của con người, như đã phát biểu trong những buổi sinh hoạt vừa qua.



Bước sang tháng mười nắng dịu dần. Bầu trời vẫn mây như thấp hẳn xuống, những cơn gió lạnh đã thổi bớt hơi nóng của dãy núi đá vôi phía trước.

Các đội lao động bình thường. Nhân số lao động giảm đi vì người bệnh ngày một nhiều, còn số anh em bệnh bị giam trên khu kỷ luật vẫn chưa được về phòng tập thể. Đám hình sự ở trại ngoài lo cơm nước cho người bị kỷ luật nên không dò hỏi được gì, không rõ tình trạng sức khỏe của họ ra sao. Sau này anh nghe các bạn kể lại, có một người vì bệnh nặng nên không chống chọi được với cực hình mà qua đời.

Không khí đấu tranh vẫn còn nóng bỏng, niềm uất hận vẫn dâng cao trong tập thể anh em. Đám ăng-ten bốt ồn ào, nếu có chỉ là những lời báo cáo ngậm. Nhưng ở trong hoàn cảnh này, những lời phái biểu ghi trong biên bản vừa qua, đã đủ chứng cứ về hành động chống đối, thử hỏi lời báo cáo còn có giá trị lợi dụng nào. Có chăng, ban giám thị trại vẫn mong biết ai là người cầm đầu, là người khích động cuộc chống đối.

Một hôm trước giờ lao động buổi chiều, các phòng được lệnh nghỉ lao động và tập trung tại sân trại lúc 3 giờ để nghe ban giám thị sinh hoạt.

Đúng 3 giờ các đội tập hợp đầy đủ tại sân. Anh em hai khu ngồi theo thứ tự đội đối diện với bục gỗ kê giữa sân. Một hàng ghế đầu chạy dài phía sau bục.

Ba giờ ba mươi, trại phó và một số cán bộ tới. Phó trại đứng sau bục thuyết trình sinh hoạt, hấn nói về hành động chống đối mất kỷ luật của khu B trong những ngày vừa qua, gây nên tình trạng bất ổn trong trại. Hấn lớn giọng:

–“Sau thời gian sinh hoạt học tập tại phòng đã không tiến bộ, năng suất lao động giảm sút so với thời gian trước đây, số người khai bệnh gia tăng. Các anh hãy suy nghĩ và nhận rõ hành động sai trái của mình. Quyết tâm khắc phục, sửa chữa các khuyết điểm để cải tạo tốt. Các anh phải đấu tranh, giúp đỡ lẫn nhau để cùng tiến bộ, hầu sớm về đoàn tụ với gia đình ...”

Hấn bỗng ngừng nói, nhìn khắp tập thể cải tạo đang ngồi trước mặt, như đánh giá phản ứng của anh em sau lời hứa hẹn, như muốn lôi kéo thành phần yếu lòng. Sau lời dẫn dụ, giọng hấn đành lại nói tiếp:

“Còn một số anh cải tạo xấu vi phạm nội quy, không chịu sửa chữa sai lầm, trại sẽ chuyển tới một trại khác. Tình trạng đời sống cải tạo ở đó khó khăn hơn. Một nơi quanh năm sương phủ, thiếu ánh sáng mặt trời.”

Câu cần nói hấn đã nói. Kim quay qua hỏi các bạn ngồi cạnh ở cuối hàng, không hiểu trại hấn vừa nói có phải là Phù-Nắm như đám hình sự nói không.

Anh đưa ý-kiến với một số anh em các phòng:

–“Tôi có ý-kiến là chúng ta phải nắm vững tình hình, chờ xem quyết định của phó trại thế nào. Chúng ta nêu lên phần lỗi của cán bộ trại, anh em cải tạo chỉ muốn ngăn cản hành động vô nhân

đạo của cán bộ trực trại, và yêu cầu trại trả anh em bệnh còn giam trên kỷ luật về với tập thể cải tạo.”

Anh em có chung ý nghĩ, và chia nhau liên lạc với một số anh em sẽ đưa ý kiến ngồi rải rác trong các đội.

Phó trại vừa nói tới phần góp ý của anh em cải tạo, anh Tiên đứng dậy dơ tay nói:

–“Yêu cầu Ban giám thị trại hãy trả những người bệnh nặng đang bị giam kỷ luật trở về với tập thể ngay. Người bệnh cần chữa trị đúng mức thay vì cùm xích trong phòng tối.”

Sau Tiên, một số đồng anh em các đội đứng lên nhấn mạnh “sự sống của anh em bệnh hiện giam trong phòng kỷ luật đang bị cơn bệnh và sự hà khắc hận thù đe dọa. Nếu có lỗi là lỗi ở cán bộ y-sĩ đã cho họ nghĩ bệnh.”

Một số anh em khác gay gắt hơn yêu cầu Phó trại thả ngay những người bệnh về các đội. Mỗi người một câu trả lời Phó trại là “anh em phản đối cán bộ trực trại khi đánh người bệnh, vì không thể làm gương trước hành động tàn bạo đi sai đường lối nhà nước, và tức thời ngăn chặn những hiểm nguy có thể đến với người bệnh khi bị đánh đập tàn nhẫn.”

Lời yêu cầu trên được lập lại nhiều lần, nhưng Phó trại vẫn không giải quyết theo đề nghị của anh em.

Bây giờ đã gần 5 giờ chiều, thấy anh em không chuyển ý, Phó trại ra lệnh chấm dứt buổi sinh hoạt và cho các đội về phòng. Tức thời anh Tiên đứng lên yêu cầu Phó trại giải quyết thỏa đáng yêu cầu của tập thể cải tạo trước khi các đội trở về phòng.

Ngay khi Phó trại cho lệnh các đội về phòng, một số anh em ở các đội tới chỗ Kim và các bạn hỏi ý kiến. Sau khi hội ý, anh đề nghị các đội lên ngồi lại và yêu cầu trại giải quyết tức thời tình trạng anh em bệnh.

Anh nghĩ không thể bỏ lỡ dịp may này, các cây đu đủ đã gom thành bó, tình đoàn kết thật quý báu, là dịp duy nhất tập thể cải tạo đối diện với cán bộ trại. Đề nghị được truyền nhanh đi các đội, anh em nhất trí ngồi lại.

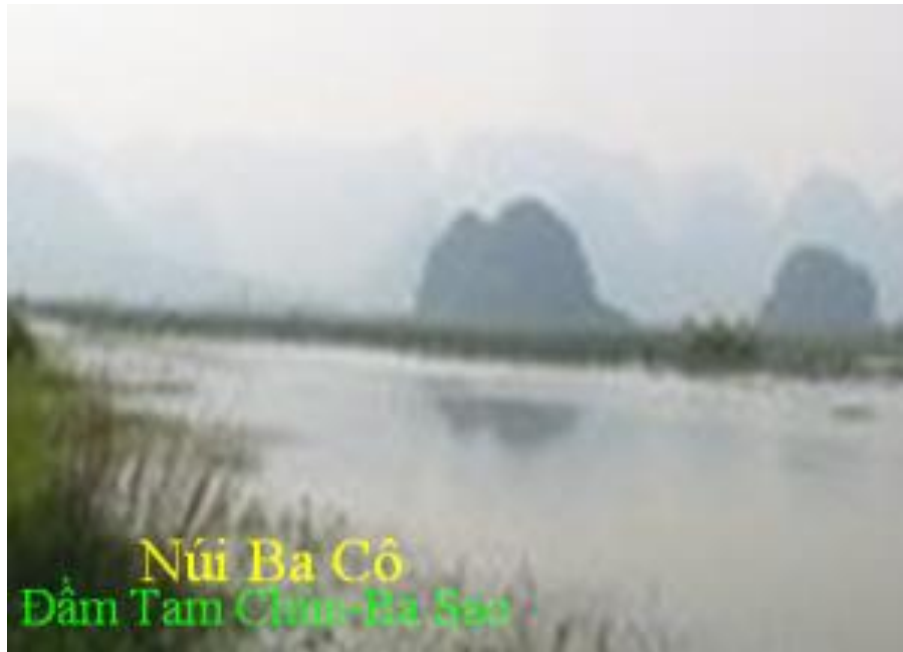
Phó trại thấy tình trạng quyết tâm của anh em cải tạo đã bỏ về. Khu A đã trở về phòng khi có lệnh của Phó trại.

Còn lại khu B, anh em ngồi tới khi trời tối hẳn. Có lẽ đã hơn 7 giờ. Một số người vừa đói vừa mệt đã tỏ ý nao núng muốn trở về phòng vì sợ sự trả thù của cán bộ.

Nhìn thấy tình hình này, Kim hội ý với các bạn là mình nên lui một bước, không nên để tình đoàn kết của tập thể phải suy sụp khi có một vài kẻ xé rào. Sự ngồi lại trong thời gian vừa qua dù ngắn

ngủ nhưng đã chứng tỏ quyết tâm của anh em. Các đội đồng ý trở về phòng và hẹn sẽ liên hệ trao đổi ý kiến thường xuyên để có chung hành động.

Mấy ngày sau, Kim và một số bạn phòng 8 trong đó có Vĩnh, Huyền, Hường và Hùng buồng trưởng có tên chuyển qua phòng 7. Một số anh em phòng khác cũng chuyển tới phòng 7 trong đó có anh Tính. Kim gặp lại Tiến-Đạt, Khuân và các bạn đã từ trại Ty lên Phan-đăng-lưu rồi ra Bắc. Nhìn lại hầu hết là anh em có thái độ chống đối rõ rệt trong thời gian vừa qua. Phòng 7 đã trở thành phòng kỷ luật tập thể của trại.



Kim chuyển qua phòng 7 mới được hai tuần thì bên phòng 8, anh Uyên và mấy anh em đục tường phòng vệ-sinh trốn ra ngoài. Mặc dầu bị bắt khi tới phần đê giữa đầm gần núi “Ba Cô”, nhưng đã để lại tiếng vang trong khi tình hình trại đang bất ổn.

Sinh hoạt hàng tuần tại các phòng vẫn sôi động, anh em liên tục đòi hỏi ban giám thị trại trả người bệnh về với các đội.

Phòng 7 không đi lao động, cửa cổng khóa kín phía ngoài. Ngày hai bữa tổ trực đi lấy cơm, và cả phòng được đi tắm trước hay sau khi các đội lao động về đã tắm xong. Phòng 7 như bị cô lập, mọi liên hệ với các phòng bị kiểm soát chặt chẽ. Sự liên hệ với các phòng chỉ thực hiện được vào lúc lấy cơm.

Theo thông lệ, trại cho các phòng được nấu vào chiều thứ bảy và cả ngày chủ nhật, nhưng vì không đi lao động nên anh em nấu lại các món ăn trại phát cả vào ngày thường. Lúc đầu trại ra lệnh cấm nhưng anh em vẫn nấu, sau đó trại làm ngơ không nói tới nữa.

Mặc dù không đi lao động, trại vẫn cho một số anh em phòng 7 theo các đội lao động đi lấy củi

vào chiều thứ bảy. Nhưng vì đun nấu hàng ngày, nên tình trạng thiếu củi thường xảy ra. Cả phòng chỉ còn trông vào chiếc sân khấu dựng sát cổng vào phòng. Tre làm sân khấu được chiếu cố tận tình. Đến cuối tháng 10 chiếc sân khấu chỉ còn lại những thân tre làm trụ buộc chặt với khung tre xung quanh. Ngày kỷ niệm tháng 10 Nga đã không được tổ chức như mọi năm.

Thời tiết trở lạnh hơn. Về ban đêm chiếc mền quá mỏng không giữ đủ ấm, và ban ngày bộ bà ba trại phát cũng không đủ dày. Chiếc mền được cắt bớt 1/3 theo chiều dài để làm áo ấm, thêm chiếc mũ che kín hai tai và gáy. Những mảnh vụn còn lại chắp nối làm xong “đôi tất” dùng ban đêm. Nhờ vậy anh em thấy ấm hơn.

Sau đề nghị của anh em khu B, nhân sự nhà bếp đã thay đổi. Mặc dù vẫn cán bộ cũ quản lý nhà bếp, đám hình sự đã trở về trại ngoài và anh em bên khu A thay thế.

Một buổi chiều khi đi lãnh phần ăn cho phòng, anh em phòng 7 đề nghị với nhà bếp đổi cho bánh mì mới, vì bánh cũ mốc ăn rất nguy hiểm cho sức khỏe anh em. Cán bộ nhà bếp ra lệnh không đổi thứ mới. Lời qua tiếng lại xảy ra cuộc xô xát. Long, một cải tạo còn trẻ, đã tới trước mặt tên cán bộ sĩ quan nhà bếp, phanh ngực áo nói lớn:

–“Anh phải đổi bánh mì mới cho chúng tôi. Anh có giỏi bắn tôi đi. Anh có dám không...”

Kim cảm phục anh bạn trẻ tuổi của mình, với nét hào hùng của một sĩ quan như ngày nào. Anh đã cùng đơn vị chiến đấu đến viên đạn cuối cùng. Liệu có bao nhiêu người dám có hành động này trước mặt đám cán bộ cộng-sản.

Cuộc xô xát gây náo động cả trại. Phần ăn được đổi thứ mới. Trước cảnh tan hoang của nhà bếp, tên cán bộ quản lý tức giận bỏ vào trong sau khi nói lớn:

–“Trong lịch sử xây dựng trại này, đây là lần đầu tiên tù nhân dám làm loạn, coi thường cán bộ và kỷ luật trại.”

Hắn nói đúng, đây là lần đầu tiên một tù nhân thách đố cán bộ trại. Một tập thể gần 400 cải tạo đã chống lại lệnh của trại, chống lại hành động tàn bạo của cán bộ đối xử với tù nhân. Và cũng là lần duy nhất một tập thể đông đảo tù nhân miền Nam hô vang “đả đảo cộng-sản” ngay trong vùng đất thành đồng miền Bắc.

Có lẽ những báo cáo của Ban giám thị trại về hành động của khu B ngày càng nhiều. Kim hiểu cán bộ trại sẽ không tha cho hành động chống đối này, nhất là những ngày gần đây các anh đã lộ diện. Ban giám thị sẽ nhắm vào nhóm nhỏ dễ hơn là tập thể đông đảo.

Kim cảm ơn lời khuyên của một vài vị bên khu A: “các anh không nên chống đối trực diện như đã làm, vì chẳng khác nào trứng chọi đá”.

Anh biết là mình chẳng khác nào mũi tên thoát khỏi giây cung, đã ở trên lưng cọp không thể thối lui được nữa. Lui chưa hẳn có con đường sống, mà chắc chắn tình đoàn kết của anh em sẽ tan vỡ, là cơ hội thuận lợi cho đám ăng-ten phá rối, đâm sau lưng.

Các anh chỉ có một con đường lựa chọn là tiến tới phía trước, tiếp tục con đường đang đi, và luôn biết mình đang đùa rờn với tử thần. Chấp nhận cái chết đến bất cứ lúc nào.

Anh em vẫn vui vẻ, không thoáng một nét ưu tư. Hơn tháng nay không phải đi lao động, xa hẳn cái mai cái cước, cả cái chỉ tiêu đàn độn, lời báo cáo cãm hờn. Phòng 7 như một thế giới riêng biệt, trầm lắng trong một sinh hoạt năng động xung quanh. Những vết thương nơi tay chân đã lành dần.

Từ sáng khi mở cửa phòng cho tới bữa ăn chiều, anh em đi lại thoải mái trong khuôn viên, chia nhau những hộp trà nóng, hút điếu thuốc lao ngon. Ai cũng biết thời gian nhàn rỗi này chẳng kéo dài lâu. Mọi người vui vẻ tận hưởng phút giây quý báu mà cuộc đời cải tạo khó có được một lần.

Trại làm ngơ trước hành động của anh em, như không muốn nhỏ cái gai sọc làm vỡ vết thương. Hay trại đang xếp đặt lựa chọn cho thành phần chống đối một bữa ăn thịnh soạn vào những ngày sắp tới.

Bây giờ đã sang tháng 11. Bầu trời nhiều mây như muốn đè cái lạnh xuống thấp. Khói sương đã đọng trắng mờ sau mỗi hơi thở. Cái lạnh cắt da đang hành hạ chiếc dạ dày vốn bèo nhèo của tù nhân, vì thiếu ngọn rau hạt gạo. Phần cơm ít hẳn đi, chiếc bánh mì đen cũ cũng nhỏ hơn trước. Phần ăn bị cắt xén để vỗ béo đàn lợn, con trâu dùng cải thiện cho những ngày lễ Tết đã làm tâm tù gầy dộc.

Cán bộ quản giáo vào phòng nhiều hơn trước. Mỗi lần thấy hẳn xem xét lục soát tư trang, anh em trẻ thường bảo hẳn “trong phòng có buồng trưởng, cán bộ cần xem xét tìm kiếm cái gì cũng phải có buồng trưởng chứng kiến...”

Ngày Giáng sinh sắp tới, anh em có chung ý nghĩ là phải làm cái gì để kỷ niệm ngày thiêng liêng này. Mặt khác chính công việc bận rộn sẽ giải tỏa bớt căng thẳng về tinh thần của anh em trong phòng. Ý kiến được cổ vũ, dù có đạo hay ngoài đạo mọi người đang ngồi chung một chiếc thuyền, mà tinh thần và thể xác đã cùng chung một số phận.

Lấy cơ nhà cũ thiếu vệ sinh, anh em xin cán bộ cấp phát vôi để quét lại căn nhà cho sạch, nhất là phòng vệ sinh để giữ cho sức khỏe tốt hơn. Trại đồng ý ngay, vì anh em đang ăn không ngồi rồi, lại tự ý làm việc có ích cho trại.

Phòng 7 là phòng duy nhất được quét vôi từ trong ra ngoài, như phong tục sơn quét nhà cửa vào dịp Tết. Như vậy mới thực hiện xong phần đầu của chương trình, những việc còn lại phải chia

nhau làm.

Một số cây hoa trong khuôn viên phòng đã cho vào lon sắt được để lại chỗ cũ, sẽ mang vào phòng trong đêm Giáng Sinh. Máy chực lọ đựng thuốc trụ sinh được rửa sạch đổ đầy dầu thay cho đèn cây. Nhóm hát thánh ca do Nguyễn-Đức phụ trách, còn Vĩnh lo cắt hình và trang trí nơi đặt hình đức Chúa. Dự trù phần ăn chiều ngày 24 tháng 12 sẽ tập trung biến chế để ăn chung đêm Giáng Sinh. Các nhóm phân công bắt tay vào việc, chỉ tiếc không có sự hiện diện của Linh Mục Nguyễn-hữu-Lễ.

Tinh thần phấn khởi như không còn quan tâm tới mọi việc quanh mình. Khi đi tắm anh em phòng 7 đã rủ tai các phòng khác về chương trình mừng lễ Giáng Sinh của phòng 7. Các phòng hưởng ứng việc tổ chức đêm Giáng Sinh.

Thời tiết vào tháng 12 lạnh hơn. Chiếc áo cắt ra từ tấm chăn đắp không còn đủ ấm. Cái lạnh như ở trong lòng lạnh ra, đúng là bụng đói thì cật rét. Ban ngày anh em thường xúm quanh bếp lửa sưởi ấm.

Sinh hoạt trong phòng vẫn bình thường, mọi người chăm chú vào việc sửa soạn cho ngày lễ Giáng Sinh. Cán bộ quản giáo vào gọi Tiên đi làm việc nhưng anh em bảo Tiên không nên đi. Vì đi không tránh khỏi kỷ luật như các bạn khác, nếu cần cả phòng sẽ cùng đi với anh. Tiên đã ở lại phòng, không thi hành lệnh cán bộ.

Có lẽ tin phòng 7 tổ chức đêm Giáng Sinh tới tai cán bộ, nên phòng bị kiểm soát thường xuyên. Tư trang của anh em bị khám kỹ hơn. Dù bị theo dõi gắt gao nhưng anh em ai nấy tiếp tục thực hiện chương trình như dự định.

Ngày Giáng Sinh tới gần, nhiệt độ đột nhiên xuống thấp. Anh em mặc những chiếc áo khác màu cắt từ tấm chăn đắp, một hình ảnh lạ mắt khác với các bạn tù ở đây. Trước đây trại cấm không được cắt tấm mền làm áo, nhưng lúc này không còn gì phải e dè sợ hãi cán bộ trại. Cán bộ khám phòng bất thường và nhiều hơn trước đây. Kim linh cảm có chuyện gì sắp xảy ra cho tập thể anh em.

Ngày 22 tháng 12, một số bạn bị chuyển qua phòng khác. Anh em hiểu giờ phút ra tay của đám cán bộ bắt đầu. Mọi người còn lại quyết tâm thực hiện chương trình đã định mặc dù số người giảm sút. Không khí trong phòng căng thẳng hơn, mất đi vẻ trầm lặng của những ngày vừa qua.

Ngày 23 tháng 12, một số anh em khác được gọi tên chuyển phòng. Ai cũng nghĩ là mình sẽ ra khỏi đây, nhưng chưa biết lúc nào. Đổ phòng là biện pháp duy nhất mà cộng-sản thường áp dụng tại các trại cải tạo, để phân tán hầu phá vỡ sự đoàn kết của anh em khi thấy phòng nào ổn định. Và đó là biện pháp mà cán bộ trại phải dùng đối với anh em phòng 7, để ngăn chặn việc tổ

chức kỷ niệm một ngày lễ tôn-giáo chưa bao giờ được thực hiện trong xã hội cộng- sản, hướng chi lại xảy ra trong một trại tù nổi tiếng miền Bắc như trại này.

Căn phòng như vắng hẳn đi. Một cảm nhận của tù nhân, “thêm một người vào phòng thấy chật hơn, bớt một người như vắng hẳn đi.”

Nhóm tập Thánh ca vẫn tiến hành. Khi thiếu có người khác thế vào. Những buổi tối như tối nay, khi cửa phòng khóa kín, anh em lắng nghe tiếng ca nhẹ nhàng, tinh thần cảm thấy lâng lâng, như được gạt rửa những vẩn đục của cuộc đời, như thoát ra ngoài khung cảnh hiện tại.

Đạt, Khuân đã ra khỏi phòng, không biết hai anh bạn trẻ này tới phòng nào. Cũng chẳng khác gì từ sông ra biển, đàn cá vẫn bơi lội vẫy vùng. Nhưng nhìn các bạn lần lượt ra đi lòng anh không khỏi băng khuâng.

Kim vẫn tự hỏi sao chưa tới lượt mình. Hay họ đã sửa soạn cho anh một phần đặc biệt. Bây giờ đã chiều rồi, anh vẫn mong ở lại tối nay, được nhìn thấy ánh nến chiếu sáng phía sau bức hình Chúa Cứu Thế trên nền giấy bóng mờ, mà ánh nến lung linh càng làm bức hình thêm sống động.

Trong khung cảnh này, anh có cảm giác sự thiêng liêng vượt lên cao, xúc động mãnh liệt hơn những lần anh cùng các bạn đi dự lễ nửa đêm ở nhà thờ Đức Bà. Có lẽ khi đó tinh thần anh phấn chấn, tràn ngập yêu thương, nên dù ngày lễ tổ chức huy hoàng khác biệt với ngày thường, nhưng đời sống ấy vẫn là những chuỗi ngày hạnh-phúc liên tục. Còn lúc này, trong lòng anh ít nhiều giao động, tâm tư anh đang phân vân, đời sống anh bị đe dọa, anh vẫn mong mỗi được an lành.

Anh muốn được nghe Thánh ca vào giờ phút thiêng liêng sắp tới. Mọi người cần sự diu dặt giúp đỡ trong khi tinh thần đang chao đảo. Vì lòng ham sống vẫn còn trở dậy mãnh liệt trong lòng mỗi người đang gặp bước hiểm nghèo, mà tinh thần bỗng chốc trở thành yếu đuối.

Dù gì trước sau anh cũng ra khỏi nơi đây, anh vẫn muốn tối nay được ăn chung với các bạn một bát cháo lạt. Anh quyến luyến họ, vì biết khi ra khỏi đây, có thể sẽ không còn cơ hội gặp lại những người bạn cũ.

Bầu trời một màu trắng đục. Cả ngày không có lấy một chút ánh nắng, khung cảnh thật ảm đạm thê lương. Từ trên sàn nằm, qua khung cửa sổ, khuôn viên không nhộn nhịp như trước, các bếp lửa đã bớt đi ồn ào như bị buồn lây với những người ra đi. Các bạn đang xúm quanh các bàn đá truyện trò như mang nặng ưu tư. Hôm nay đã là ngày 24/12/77, không hiểu giờ này gia đình anh thế nào, bố mẹ anh có khỏe không, vợ con anh biết có an toàn. Không rõ các con anh có được chung vui ngày lễ Giáng Sinh như nhiều năm trước. Niềm cay đắng xót xa trong lòng.

Chưa tới giờ lấy cơm chiều, cánh cửa cổng chốt mở, hơi sớm hơn thường lệ. Cán bộ trực trại vào sân. Kim tự hỏi cái gì sắp xảy ra nữa đây, chắc lại thêm một số người chuyển phòng. Hẳn đứng

giữa sân, nét mặt nghiêm trọng, kình kiêu như bản chất hung tàn sẵn có, gọi lớn tên Kim. Anh đi tới trước hắn. Hắn cho anh 5 phút để sửa soạn đồ dùng cá nhân. Anh biết mình bị chuyển phòng.

Nhìn cử chỉ lời nói của hắn anh biết hắn chẳng ưa gì anh, trong lòng thù hận của hắn đã có chỗ cho anh. Nhất là khi anh vạch trần thành tích ăn chặn cơm tù của cán bộ nhà bếp, đã chỉ trích hành động tàn bạo của hắn khi đánh đập người bệnh trước mặt anh em cải tạo. Nhiều lúc anh tự hỏi, tại sao với hành động tàn ác công khai đi ngược lại chính sách nhà nước thường rêu rao là “nhân đạo khoan hồng”, mà hắn vẫn được trọng dụng. Hay bản chất của chế độ này là thế, khó có thể thay đổi. Anh lặng lẽ trở vào phòng để hắn đứng đợi ngoài sân.

Đời sống của Kim thật đơn giản, anh đã tập quen từ ngày đi “cải tạo.” Từ trại Ty đến Phan-đăng-lưu đối diện với Lăng Ông Bà Chiểu, một nơi dự trù trở thành “trung tâm cải-tạo trường kỳ” cho những người chống cộng bằng tư-tưởng. Anh đã nếm trải nhiều thứ. Ở phòng kỷ luật một thời gian được cho ra phòng tập thể, vì ghi nhận cải tạo có vẻ tốt. Có phải vì anh không đập phá, chửi bới tập đoàn cộng sản như những căn xà lim khác trong lúc cùm xích cả tay chân. Mới ở phòng tập thể được ít ngày lại bị nhốt vào phòng kỷ luật. Anh nghĩ chắc cán bộ trại biết anh vừa hết tốt.

Một tháng mấy lần chuyển phòng, một năm mấy lượt vào xà lim. Nằm mãi một mình thành thói quen, làm biếng cả nói, dù chỉ nói với mình, để nhận thức mình còn tồn tại, còn sáng suốt trong bóng tối lâu ngày.

Anh đã được huấn luyện thuần thục ở “trường 5 phút”, nhất là hiện tại không còn gì để phải sửa soạn, đồ dùng cá nhân mỗi ngày một ít đi, vì để sót lại qua những lần di chuyển vội vàng. Cũng giống như những cán binh cộng sản, hành trang nhẹ tênh, ngay cả tâm tư của họ, còn gì là của riêng mà quan tâm. Tất cả bỏ gọn vào túi đeo vai, ôm theo chiếc chiếu nhỏ trải nằm. Bước ra sân, anh dơ tay chào các bạn, mỉm cười hẹn ngày gặp lại.

Qua cổng phòng 7, rẽ về bên phải, hắn đưa anh tới căn phòng mới xây, hiện anh em ở trại Hoàng-liên sơn chuyển về xử dụng. Thật trớ trêu, khi mới tới đây, căn phòng này đang xây dở dang, anh đã góp sức vào để hoàn tất, và bây giờ được hưởng thành quả công việc mình làm.

Căn nhà kích thước bằng phòng 7 nhưng số người chứa gấp rưỡi. Một chỗ nằm không có dư, mặc dầu nằm trở đầu đuôi như cá hộp, hơi người nồng nặc. Anh được buồng Trưởng cho nằm chung bệ nằm chiều ngang chưa được 80 phân.

Bây giờ đã 9.30 giờ tối, quá giờ ngủ 30 phút. Kim vừa nằm xuống, cuốn chiếc mền làm gối. Xung quanh anh, những tiếng thở với nhịp độ âm thanh khác nhau nghe thật rõ trong đêm vắng. Bỗng tiếng mở ổ khóa phía ngoài cửa khua vang, cánh cửa mở rộng. Hai cán bộ bước vào, vẫn cán bộ trực trại và một võ trang. Hắn gọi anh tới trước mặt bắt đứng ở thế nghiêm. Hắn dơ cao tờ giấy đánh máy khổ giấy học trò, dưới ánh đèn anh nhìn rõ có in dấu tròn lớn màu mực đỏ.

Hắn uốn ngược như sắp làm một việc quan trọng, như muốn dần mặt anh, chứng tỏ hắn có uy quyền ở đây, mà trong thời gian vừa qua anh em cải tạo đã khinh bỉ vì hắn có hành động vô nhân đạo. Hắn đọc to:

” Bộ Nội vụ ngày... Lệnh chuyển trại... Nay chuyển trại tên Trần-nhật-Kim, can tội đầu não phản động ...”

Kim nghe nhịp tim mình như đập mạnh hơn, mặc dù anh đã làm quen với khung cảnh này từ lâu. Trại phó đã thực hiện đúng lời hắn nói, sẽ đưa anh tới nơi quanh năm sương phủ, thiếu ánh nắng mặt trời. Anh chưa biết nơi đó là chốn nào, nhưng hắn đã nhấn mạnh nhiều lần, nơi anh tới sinh hoạt cải tạo rất khó khăn. Anh biết hắn chẳng cần phải dọa, cũng chẳng vì thương xót, mà chỉ muốn nói lên một sự thật. Bước đường sắp tới của anh sẽ gian lao hơn, do đó cuộc sống sẽ căng thẳng hơn.

Nhưng mặt khác anh luôn có cảm nghĩ, ở đâu lâu cũng thấy chán, thời gian như ngưng lại mà cuộc đời ngắn đi. Anh luôn mong đợi một cái gì mới mẻ, đến một nơi xa lạ, gặp những bộ mặt hắc ám hay khoan hoà, mặc dù những bộ mặt đó ở dưới bất cứ hình thức nào, cũng chỉ là bàn tay thép bọc nhung.

Đổi chỗ càng nhiều càng tốt, mấy tháng một lần càng hay. Không phải anh ham đi nhiều nơi như thường nói với các bạn, là đi du lịch không mất tiền. Cơm bụng nước rớt, lính gác xung quanh. Không phải anh “chây lười lao động” như đám cán bộ thường nói, mặc dù anh không thấy lao động là vinh-quang chút nào, chỉ thấy cuộc đời mình càng ngày càng thê thảm, thân tàn ma dại. Anh ao ước có một ngày nghỉ ngơi, quên hẳn cái xềng cái cước, cả cái chỉ tiêu tàn nhẫn luôn đầy ải hủy diệt kiếp sống con người, để có dịp lành lại những vết thương đang rỉ máu.

Khi đọc dứt lệnh chuyển trại, hắn nói:

–“Tôi cho anh 5 phút thu dọn đồ dùng cá nhân. Quên cái gì để lại cái ấy.”

Chắc hắn muốn nhắc, anh sẽ đi đến một nơi thật xa, không còn cơ hội trở lại chốn này. Nhìn hắn, anh mỉm cười. Tất cả đã xếp đặt rồi, anh đang bước ra khỏi uy quyền của hắn.

Kim gấp vội chiếc mền vừa dùng làm gối, nhét vào túi đeo vai, một tay cầm chiếc chiếu cuộn tròn dựng bên bệ nằm. Anh bước ra ngoài trước cặp mắt ngạc nhiên của mọi người trong phòng. Họ ngạc nhiên là phải, anh vừa tới chưa ấm chỗ lại khăn gói ra đi.

Bầu trời tối đen, lác đác vài vì sao nhỏ. Vàng trắng nắp ở đâu không thấy, nên thế gian phủ đầy bóng tối. Trời về khuya càng lạnh. Chiếc áo cắt từ tấm mền đắp không giữ cho anh ấm hơn. Bàn chân anh lạnh buốt trong đôi dép râu trống trải.

Kim đi theo ánh đèn bầm của cán bộ trực trại chiếu loang loáng trên mặt đường. Vai mang chiếc

túi cũ đã theo anh mấy mùa mưa nắng, nó xuất thân từ một túi xách mà vợ anh thường dùng đi chợ. Nàng để lại anh dùng khi mấy mẹ con lên thăm lần đầu tiên ở trại Gia-rai Long-Khánh. Qua thời gian theo nhu cầu, đã giúp anh có thêm một niềm vui nhỏ bé, để vượt qua những cơn đói vào ngày nghỉ cuối tuần, anh đã biến đổi hình dạng nó, khâu thêm giây đeo vai, gắn vài miếng túi. Một túi dành riêng đựng bình hút thuốc Lào đã chiến làm bằng bình nhựa đựng thuốc đau bụng. Trong túi chỉ có vài thứ linh kinh cộng với chăn màn, vì bộ quần áo duy nhất trại phát anh đang mặc trên người. Nhiều khi không đủ đồ nhét vào túi trông nó bèo nhèo như chiếc dạ dày lép xẹp của anh. Anh đã gìn giữ nó như một kỷ-vật, mang hình bóng yêu thương gia-đình. Nó với anh như hình với bóng. Không có nó anh có cảm tưởng như thiếu vắng thứ gì, vì vậy nó luôn gọn gàng trên đôi vai gầy của anh vào mỗi lần di chuyển.

Qua khu sân rộng, quang cảnh của gần một năm trước khi anh tới đây lúc 2 giờ sáng, cũng giống như bây giờ. Có chăng chỉ có một sự khác biệt là, khi đó anh biết đã đến một nơi xa lạ, còn bây giờ anh chưa biết nơi nào anh sẽ tới. Anh tới đây lúc đêm khuya, và bây giờ trở ra khi trời vừa tối. Các phòng hai bên yên lặng, ngọn đèn điện gắn trên đầu cọc chiếu sáng hàng rào kẽm gai giăng trên bờ tường cao.

Kim đi qua phòng 7, vẫn còn tiếng ào ào như mọi người còn thức. Bây giờ còn quá sớm để hát bài Thánh ca, hay đó chỉ là tiếng thì thầm vĩnh biệt của các bạn, chứng kiến cảnh ra đi đến nơi chốn tận cùng của những người bạn.

Đi qua cổng gác, nơi rào ngăn khu tù ở, như lần ranh của hai thế giới. Tới chỗ đậu xe phía trước khu cơ quan, một xe chở khách nhỏ đang đợi, phía sau xe một số anh em ngồi hàng đôi.

Trời quá tối, nên không nhìn rõ mặt những người ngồi trong hàng, anh lên tiếng:

-"Tôi, Kim đây."

Anh nghe các bạn trả lời, từng người xưng tên, thế là đầy đủ mọi khuôn mặt: Từ "Linh Mục Nguyễn-hữu-Lễ đến các anh Tô-tứ-Hương, Vũ-văn-Vang, Nguyễn-tôn-Tính, Mai-văn-An, Dương-văn-Lợi, Ngô-đình-Thiện, Nguyễn-văn-Hà, Trần-phụng-Tiên, Mai-ngọc-Y, Nguyễn-tiến-Đạt, Nguyễn-đức-Khuân, Phạm-văn-Thông, Đỗ-duy-Hùng, Huỳnh-thế-Hùng, Phạm-hồng-Thọ, Ninh-vệ-Vũ, Nguyễn-sĩ-Thuyên, Nguyễn-văn-Huyền. Anh là người cuối cùng cho đủ con số chẵn 20.

Hai mươi bộ mặt hiện diện đã đóng góp khá nhiều trong biến động vừa qua. Với những người ngồi đây, bọn cán bộ trại hân hoan như đã nhỏ xong những cái gai làm chúng đau nhức mấy tháng nay. Nhưng liệu khu trại này có được yên ổn trong thời gian sắp tới như ý đám cán bộ trại mong muốn, hay vẫn bất ổn vì những người ở lại có chung lòng căm hận.

Mọi người lên xe. Hai người chung một còng sắt số 8 đã xét rì ôm chặt cổ tay. Kim còng chung với anh Tính. Thực không hẹn mà gặp, cũng từ trại Phan-đăng-Lưu tới Gia-Rai Long Khánh.

Xuống chung thuyền tàu sông Hương đến trại này. Bây giờ tay sát tay trong thuyền xe định mệnh, không hiểu sẽ đi về đâu.

Chiếc xe chở khách nhỏ đã cũ, nệm ngồi và lưng tựa hư rách, để lộ đầu sắt nhọn của những chiếc lò xo. Kim không dám tựa mình, anh có cảm giác như ngồi trên gai nhọn. Đèn bật sáng, anh thấy nét mặt các bạn vẫn rạng rỡ, không một thoáng lo âu, nói cười vui vẻ coi thường đám cán bộ võ trang đi hộ tống. Bác tài đang rò máy, làm nóng động cơ xe trước khi chuyển bánh. Cửa kính đã đóng kín, trong xe thấy ấm hơn.

Bây giờ đã quá 10 giờ đêm, chỉ còn hơn một giờ nữa là tới giờ hành lễ. Một phần quả đất sẽ cầu xin ơn trên ban phép lành để có một cuộc đời hạnh phúc. Chúa ở khắp mọi nơi, sẽ đến với tất cả mọi tâm hồn cần tới sự cứu rỗi trong cuộc đời bể khổ.

Nhưng không hiểu sao, ở vùng đất nhỏ bé này của địa cầu, ở một góc tăm tối như nơi đây, vẫn không thấy ánh nến lọt qua khe cửa sổ. Không thấy vẻ nhộn nhịp của đêm thiêng liêng, không thấy nét hân hoan của mọi người. Các khung cửa đóng kín, những gian phòng vẫn tăm tối, im lìm. Có phải vì linh hồn Bác ở trên cao và Đấng đứng sau lưng, với chính sách tam cùng, phê bình và kiểm điểm, niềm tin đã bị bóp chết, đời sống luôn luôn bị đe dọa.

Anh Tính quay qua hỏi Kim:

-“Anh nghĩ họ sẽ đưa mình tới đâu?”

-“Quanh vùng này trại Đầm đùn là có tiếng nhất. Hôm sinh hoạt ở ngoài sân, trại phó nói là sẽ đưa tới nơi quanh năm sương phủ, chắc chúng mình sẽ lên mạn Bắc.”

-“Nghe đồn trại “Phù-Nấm” gì đó. Nghe âm thanh có vẻ ở vùng thượng du, tôi cũng chưa nghe nói tới tên này bao giờ.”

-“Tôi cũng chưa phân định được, đợi xem xe chạy hướng nào vì miền Bắc chúng ta cũng biết ít nhiều, nhất là các tỉnh quanh đây. Tuy nhiên, tôi có ý nghĩ vì chưa biết rõ sinh hoạt nơi sắp tới, mà bây giờ chỉ còn bấy nhiêu anh em, chúng ta cần tính toán kỹ trước khi hành động.”

-“Tôi đồng ý với anh về điểm này. Chúng ta cần giữ im lặng lúc đầu chờ xem động tĩnh ra sao. Chắc các bạn đều có chung ý nghĩ như chúng ta...”

Chú thích

Trại Nam Hà



Trại cải tạo Nam Hà nằm trong xã Ba Sao, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam Ninh (tên gộp 3 tỉnh).

Từ thành phố Phủ Lý, qua cầu Hồng Phú, theo quốc lộ 21 độ 15 Km, trên đường đi Chi Nê, Hòa Bình là tới xã Ba Sao. Trại Nam Hà 'A' nằm bên bờ đầm, một vùng ngập nước với những núi đá cao (khu đầm Tam Chúc, nên trại Nam Hà còn được gọi là trại Đầm Đùn từ thời Pháp thuộc). Đầm Tam Chúc thuộc xã Ba Sao, huyện Kim Bảng, cách thị xã Phủ Lý khoảng 12 Km, tiếp giáp với Hòa Bình và Hà Tây, cách Hương Sơn khoảng 3Km đường núi. Diện tích đầm khoảng 600 ha.

Trại Nam Hà cũng được gọi là trại Ba Sao. Danh từ "Ba Sao" có lẽ được dịch ra từ nhóm chữ

“Les trois Étoiles = Ba Sao”, còn nhận được phần nào do chữ còn lưu lại trên khung lưới sắt bắc ngang trên đầu trụ gạch trước khi vào trại. Nơi đây là một khu đồn điền trồng cà phê còn lại từ thời Pháp.

Thỉnh thoảng có bạn bắt gặp những gốc cà phê cổ thụ, còn sót lại trái cà phê to bằng trái mận, thơm phức, ngọt lịm. Một số anh em thường lấy lá cà phê nấu nước. Nước cà phê có sắc vàng nâu, đặc biệt có hương thơm mùi trái cam.

Ngoài trại Nam Hà ‘A’ còn có trại ‘B’, là một trại kỷ luật nằm trên đường đi Thung Gianh. Trại ‘C’ và ‘D’ giam giữ thành phần hình sự miền Bắc. Trại ‘Mế’, gần Phủ Lý, là khu trại kỷ luật nhưng nguy trang dưới hình thức một trại y tế.

Trên đường đi tới rừng Cúc Phương còn một trại giam phụ nữ, có lẽ thành lập từ ngày chia đôi đất nước.

Xã Ba Sao trở thành thị trấn của huyện Kim Bảng, có diện tích 34,76 Km². Quốc lộ 21 đi qua xã Ba Sao tới Chi Nê (Hòa Bình) và rừng Cúc Phương.

Tọa độ: 20o 32’ 28” B – 20o 54’ 11” B
105o 47’ 51” Đ – 105o 79’ 75” Đ

Thị trấn Ba Sao gồm 16 xã: Đại Cường, Đồng Hóa, Hoàng Tây, Khả Phong, Lê Hồ, Liên Sơn, Ngọc Sơn, Nguyễn Úy, Nhật Tân, Nhật Tựu, Tân Sơn, Thanh Sơn, Thi Sơn, Thụy Lôi, Tượng Lĩnh và Văn Xá.

Huyện Kim Bảng: từ đời nhà Trần trở về trước gọi là Cổ Bàng thuộc châu Lý Nhân, thuộc lộ Thiên Trường. Năm Quang Thuận 7 (1446), triều đình bỏ tên Trấn đặt là Thừa Tuyên. Năm Quang Thuận 10 (1469), vua Lê Thánh Tông cho đổi tên Thiên Trường thành Sơn Nam, Kim Bảng thuộc Thừa Tuyên Sơn Nam. Năm Hồng Đức 21 (1490), triều đình đổi tên Thừa Tuyên thành Xứ. Năm Cảnh Hưng 2 (1741), triều đình bỏ tên Xứ đặt thành Lộ, chia Sơn Nam thành 2 Lộ. Đời Tây Sơn (1788-1802), Kim Bảng thuộc trấn Sơn Nam Thượng.

Năm Minh Mạng 13 (1832), triều đình thành lập tỉnh Hà Nội, Kim Bảng và phủ Lý Nhân thuộc Hà Nội. Dưới đời Thành Thái 2 (1890, tỉnh Hà Nam được thành lập từ một số huyện của Hà Nội và Nam Định (lấy tên Hà của Hà Nội và Nam của Nam Định). Phủ Lý trở thành tỉnh lỵ của Hà Nam.

Giai đoạn từ 1965-1996, tỉnh Nam Định sát nhập với tỉnh Hà Nam thành “Nam Hà”, sau đó sát nhập với tỉnh Ninh Bình thành “Hà Nam Ninh”. Từ tháng 1-1997, tỉnh Hà Nam được tái lập như trước đây. Thị xã Phủ Lý thuộc tỉnh Hà Nam.

Thị xã Phủ Lý nằm trên quốc lộ 1A, bên bờ phải của sông Đáy. Phủ Lý cách Hà Nội 60 Km, cách thành phố Nam Định 30 Km, cách Ninh Bình 33 Km. Phủ Lý là nơi gặp nhau của 3 con sông:

sông Đáy, sông Châu Giang và sông Nhuệ.

9.TỚI VÙNG BIÊN GIỚI



Từ lúc khởi hành anh em vui vẻ nói chuyện như lâu ngày không gặp. Câu chuyện vẫn xoay quanh hành động tàn bạo của đám cán bộ trại, của chính sách trước sau bất nhất. Mọi người vui chuyện như chẳng quan tâm tới đám cán bộ võ trang đi theo xe, cũng chẳng phân vân lo lắng là mình sẽ đến nơi nào. Ánh lửa châm thuốc thỉnh thoảng bùng lên soi rõ từng khuôn mặt không thoáng nét ưu tư, coi thường tên sĩ quan công-an tay lăm lăm khẩu súng ngắn, đôi lúc choài người về phía anh em quát tháo bảo mọi người im lặng.

Kim không phân định được con đường mình tới đây vì khi đó đã quá nửa đêm, ánh sao không đủ chiếu sáng cảnh vật xung quanh. Và bây giờ trở ra, xe đang lọt vào giữa rừng cây, các con đường quanh co như mắt hút trong màn đêm. Anh chỉ nhìn thấy khung cảnh phía trước thu gọn trong vùng ánh sáng của hai bóng đèn chiếu ra từ đầu xe. Sau một thời gian khá lâu xe mới tới đường lộ.

Khi xe tới khu ven biên thành phố Hà-nội đã vào nửa đêm. Thành phố đang say ngủ, không có lấy một bóng xe chạy qua. Những ngọn đèn đường vàng lọt mờ sương, không đủ sáng cho con phố vắng. Cái lạnh cắt da của mùa đông miền Bắc như dấu kín mọi người trong nhà.

Kim chợt thấy một người đàn ông quần áo chỉnh tề đang rảo bước trên đường, qua dáng đi phải là người đã có tuổi. Ông đi đâu vào giờ này khi mọi người đang trốn lạnh. Có phải ông đi về phía nhà thờ cũ, như vẫn còn thói quen ra khỏi nhà vào giờ phút này. Để cầu xin có một cuộc sống an lành, và tâm hồn được an ủi.

Vào nửa đêm, anh em yêu cầu Linh-Mục Lễ làm phép lành. Trong xe đột nhiên yên lặng. Kim nghe rõ từng hơi thở của các bạn hoà nhịp với lời kinh nhẹ nhàng thanh thoát. Trong hoàn cảnh này, vào giây phút này anh càng thấy kính trọng hơn đối với người đại diện Chúa trước mặt. Linh mục Nguyễn-hữu-Lễ đã đi cùng chuyến tàu từ Nam ra Bắc, chia sẻ với anh em nhiều cay đắng. Chẳng phân biệt giữa đạo và đời, giữa con chiên và người đại diện Chúa. Cấp bậc địa-vị trước đây đã trở thành vô nghĩa, tất cả chỉ còn tình huynh đệ, là tình yêu thương con người mà sự sống và cái chết đã gắn bó với nhau.

Mặc cho tiếng hét của đám cán bộ công an, lời kinh vẫn trầm bổng, như đang gửi hồn vào chốn thiêng liêng tối thượng. Kim như nghe rõ cả tiếng trái tim mình đập trong lồng ngực. Anh đặt đầu hỏi, tại sao những người này lại không khiếp sợ trước bạo lực. Phải có một cái gì mầu nhiệm mà con người đã dốc lòng tin tưởng, vượt qua những hiểm nguy đe dọa. Anh chợt hiểu khi nhớ tới gương sáng của các Thánh tử vì đạo với đức tin cao cả.

Tới ngã ba, nơi góc đường có xây chiếc bảng hình chữ nhật hiện rõ dòng chữ Hà-Sơn-Bình dưới ánh đèn ống. Xe theo mũi tên trên bảng rẽ về phía trái. Từ đây tới tỉnh Sơn-Tây theo đường chính chỉ gần 40 cây số.

Anh nhớ ra sắp tới quê vợ, xã Phượng-Cách phủ Quốc-Oai. Anh nghĩ tới người cha vợ chưa gặp mặt một lần, mà vì cuộc chiến huynh đệ tương tàn đã chia cắt tình cảm yêu thương cha con chồng vợ, kẻ Bắc người Nam. Theo vợ anh nói nếu đi ngã Hà-Đông, từ Hà-nội về làng chỉ có khoảng 16 cây số. Nếu đi tắt theo đường làng còn ngắn hơn nữa. Trước kia thuộc tỉnh Sơn-Tây, bây giờ mấy tỉnh gom lại mang tên mới là Hà-Sơn-Bình.

Nhà nước thay đổi thể thức tổ chức cơ cấu địa-phương để tiết kiệm ngân quỹ, nhưng có nhiều điều cao thán là cơ chế nặng nề, không thống nhất ý kiến trong việc quản lý, vẫn còn nặng tính địa phương. Vì vậy đã không tiết kiệm còn phung phí hơn trước, mà thủ tục lại trì trệ.

Trời đã sáng, gió ban mai mát dịu, ánh mặt trời chói lòa lơ lửng giữa bầu trời xanh trong. Những mảnh ruộng lấp xấp nước trải dài bên đường, gợi nhớ hình ảnh khi anh về quê cha vùng Hải-hậu – Nam-Định. Theo các bạn ra đồng vào ngày mùa, ngồi trên mình trâu thả rong ăn cỏ, nhìn cảnh trâu cây người cấy... Những hình ảnh nghèo nàn đơn sơ nhưng khó quên. Bây giờ cảnh cũ đã thay đổi, không hiểu người ta đã đưa trâu đi đâu lại lấy người làm thế. Những thanh niên khỏe mạnh cường tráng ở đâu không cấy thay trâu, có phải vì đã trải thân trên đường mòn Hồ chí Minh và tại chiến trường miền Nam nhiều năm về trước, hay vì đời sống mới nam nữ bình quyền nên

phụ nữ lãnh phần trách nhiệm thay trâu.

Con đường trải nhựa phẳng ngày xưa đã nổi gồ những viên đá cục. Nước mưa xối mòn mặt đường để lại những chiếc ổ gà khiến xe nhẩy lên liên hồi. Con đường cũng hẹp lại vì hàng cây trồng hai bên, và hai lạch nước “thủy lợi” đào sát chân đường khiến mặt đường khó lòng mở rộng.

Xe chạy không nghĩ, đã qua địa phận Sơn-Tây bát ngát ruộng đồng. Địa danh trước mặt là Việt-trì. Con đường trở lên hoang vắng, quang cảnh khô cằn thiếu hẳn vẻ mềm mại ấm cúng của vùng đồng ruộng.

Khi qua khỏi Việt-trì, Vĩnh-Yên nằm về hướng bên phải, và ngược lên không xa theo hướng tay trái là Phú-Thọ. Anh nhớ khi còn nhỏ học địa dư miền thượng du, anh đã ngỡ ngác trước các địa danh mang đầy tính chất huyền bí. Nào là Pa-kha, Hoàng-su-Phi đến Fan-si-Pan, Pia Oac với âm thanh miền núi, ngỡ ngợ hình ảnh hoang vu. Nhưng bây giờ chúng chẳng còn cách xa anh bao nhiêu, đang ở sát một bên. Anh có cảm tưởng là mình sẽ nhận vùng rừng núi hoang vu này làm chỗ an nghỉ sau cùng.

Khi tới địa phận tỉnh Tuyên-Quang, khung cảnh có phần thay đổi. Hai bên đường xuất hiện những xóm nhà thấp nhỏ, mái ngói đỏ au. Nhánh sông chảy qua đây chỉ còn là một lạch nước, nằm trơ trọi giữa bãi cát màu nâu tía.

Xe ngừng lại giữa khu chợ nhỏ bên đường, quán hàng bày bán trước những căn nhà mái rạ lụp xụp. Bây giờ khoảng một giờ trưa, hàng quán đã thưa người. Đám cán bộ thay nhau vào ăn trưa, còn bác tài thiếp đi trên tay lái.

Trông anh ta thật tội nghiệp, lái không ngưng nghỉ từ đêm qua đến giờ. Nhiều khi vừa lái xe vừa dụi mắt, một tay cầm tay lái một tay xoa mặt. Chắc anh ta muốn xua đuổi cơn buồn ngủ luôn kéo sụp đôi mắt. Có lúc đang lái xe, đầu anh gục nhẹ về phía trước, chiếc xe hơi chao đi, anh chợt tỉnh lấy lại tay lái. Trước cảnh này, anh em nói đùa với nhau “để hẳn định đưa mọi người trên xe đi thăm bác Hồ.”

Anh em nhờ cán bộ mua cho ít thức ăn với số tiền trại Nam-Hà giữ từ khi anh em ra Bắc. Dân chúng to nhỏ nhìn vào xe, một số anh em dơ tay bị còng cho mọi người dưới chợ trông thấy. Chắc họ đoán biết những người trên xe là ai.

Kim mua nhánh chuối xứ trái no tròn, vỏ mỏng màu vàng ươm. Vài chiếc bánh nếp ngoài gói lá chuối còn nóng hổi. Anh thèm chúng đã lâu rồi, cái đói dầy vò anh đã hơn hai năm nay. Bữa cơm chiều qua bị bỏ quên vì đổi phòng và chuyển trại, và lúc này trong dạ dày anh như có hàng ngàn con sâu đang dấy dụa.

Anh thưởng thức từng miếng bánh nếp, hương vị thật thơm ngon. Vị bùi của nhân đậu như quyện

vào chân răng, hòa tan trong miệng, xoa dịu cơn đau đói đang chờ đón nơi dạ dày. Đúng là miếng ăn ngon trong suốt thời gian dài vừa qua.

Cửa xe mở rộng, các em nhỏ nhảy lên xe. Thấy chúng anh nhớ đến đám con anh ở nhà. Anh em chia cho chúng những viên kẹo bột vừa mua.

Trong khoảnh khắc khu chợ như ngưng đọng. Họ nhìn vào xe như muốn thấy rõ từng khuôn mặt, những bộ mặt sáng sủa, lời nói hòa nhã khác hẳn những người đã đi qua đây. Kim nghe rõ mấy bà bán hàng quay nói với nhau: “cải tạo miền Nam đấy, bán rẻ cho họ...” Anh không thấy ở họ một chút hận thù như đám cán bộ thường nói.

Tình đồng bào là thế. Họ thông cảm hoàn cảnh của các anh, hay hoàn cảnh này cũng giống như hoàn cảnh họ đang sống.

Họ chưa thấy quân đội miền Nam ra đánh miền Bắc, mà chỉ thấy con em họ bị thúc đẩy nhập ngũ ồ ạt vào miền Nam dưới danh nghĩa bênh vực nhân dân miền Nam bị áp bức. Với chiêu bài miền Nam nghèo khó nên hạt gạo phải chia tư, lá lành đùm lá rách. Đám dân nghèo khó này đã phải thắt lưng buộc bụng, hy sinh cả người lẫn của cho “mộng ước cao cả” của Bác và Đảng.

Bây giờ họ đối diện với người miền Nam, mà nhà nước thường nhắc nhở trước đây là “tình anh em ruột thịt”, và ngỡ ngàng trước hoàn cảnh của những người ruột thịt mà nhà nước thường tuyên truyền, sau khi thống-nhất đã biến đổi từ “nghĩa đồng bào – thành nợ máu xương.”

Sau mấy thập niên chiến tranh, và hai mươi năm cách biệt, Kim vẫn nhận ra thứ tình cảm cố hữu của người miền Bắc. Năm 1946, anh rời Hà-nội về quê Nam-Định để tránh trận chiến ngày một lan rộng. Về quê chẳng được bao lâu, gia-đình anh lại phải tản cư sang Thái-Bình, anh đã ghé chùa Keo và phủ Kiến Xương. Cũng như phần đông đồng bào các nơi chạy về đây, đã được địa phương giúp đỡ tận tình từ vật chất đến tinh thần.

Cả miền Bắc như thế, người ở nơi an bình giúp người chạy giặc ngoại xâm. Khi đó không hẳn là người dân ở vào thời kỳ dư dả, nhưng vì nghĩa đồng bào, chủ với khách chia nhau từ củ khoai đến lon gạo. Anh đã thấm đượm được thứ tình cảm yêu thương đồng bào đùm bọc từ khi còn nhỏ.

Xe vẫn theo con lộ chạy thẳng hướng Bắc. Anh không biết mình sẽ tới đâu, nơi nào mới là trạm chót dừng chân. Tới Thị Xã Tuyên-Quang, xe bỏ đường lộ rẽ vào sân vận động nằm thấp hơn mặt đường. Xe dừng lại ở giữa sân, anh em được xuống xe nghỉ chân sau hơn nửa ngày đường ngồi bó gối.

Hai người vẫn chung một công, nên một người phải đứng nhìn khi bạn mình làm công việc vệ-sinh cá nhân sau các bụi cây ở cuối sân vận động.

Anh em ngồi quây quần giữa sân cỏ, đám cán bộ đứng gác xung quanh. Đã mười mấy tiếng đồng hồ ngồi không tựa lưng, thân thể mỏi như như rời ra từng khúc, người thật mỏi mệt sau một đêm không ngủ. Anh em được ăn bữa cơm trưa, phần cơm trại mang theo. Mọi người nói cười vui vẻ, như không có gì xung quanh, trong khi một số đồng dân chúng địa phương đứng trên đường nhìn xuống đám người y phục lẫn lộn vừa tù vừa dân sự.

Sau bữa ăn trưa, xe tiếp tục lộ trình theo hướng bắc, xa dần xóm nhà đông đúc, đường đi mỗi lúc một vắng vẻ hoang sơ hơn. Xe đã vượt qua Hàm-Yên rồi Vĩnh-Tụy. Khi tới địa phận Bắc-quang, anh biết là mình không tới Lào Cay. Một hình ảnh thật mơ hồ thoáng trong trí nhớ về nơi nghỉ mát Sapa, một khu rừng thưa thật đẹp mà khi còn nhỏ anh không phân định được vẻ đẹp của núi rừng.

Xe vẫn theo hướng Bắc, vượt qua những cánh rừng trải dài hai bên. Con đường đất nhỏ dần, mất hút vào rừng cây phía trước.

Gần 6 giờ chiều tới một Thị xã, xe chạy qua khu chợ rồi tới một bến xe. Nhìn tám biển treo nơi trạm xe, Kim mới hay đây là Hà-Giang, một tỉnh biên giới Việt-Trung. Không hiểu xe ngừng ở đây hay còn đi tiếp. Anh vừa trải qua quãng đường dài gần 200 cây số từ tỉnh Tuyên-quang tới đây, và không còn bao xa nữa là tới lần ranh hai nước Việt-Trung.

Vào giờ phút này lòng anh vẫn dửng dưng, không quan tâm tới là họ sẽ đưa anh đi đâu. Mặc dù âm vang hai chữ "Hà-giang" đã một thời làm người miền Bắc chẳng mấy ưa thích. Nó chứa đựng những huyền thoại kỳ bí, một nơi rừng thiêng nước độc, đã tới ít khi có trở về. Nó cho mọi người cái ấn tượng hãi hùng và muốn xa lánh.

Nhưng bây giờ anh đã đặt chân tới đây, liệu có còn con đường về. Trong mấy năm đi tù nay đây mai đó, không có gì cho anh một chút tin tưởng ở ngày về, nếu có chỉ là ước vọng mong manh, như một hy vọng bọt bèo bám víu để sống. Thành thử anh đã quen đi với khung cảnh mới, đổi thay dần dập trong một thời gian thật ngắn ngủi. Tâm tư anh đôi lúc bấn loạn, trái tim như bị bóp nghẹt khi nghĩ tới phải vĩnh viễn xa rời người thân yêu. Sau đó thân xác bải hoải không mấy tha thiết với hiện tại.

Đã thấy nhiều bộ đội xuất hiện. Nghe nói có tới hai sư đoàn chính quy đồn trú ở đây, với nhiệm vụ án ngữ mặt Bắc, đề phòng quân đội Trung Hoa tràn qua biên giới như những trận đánh đã xảy ra.

Xe vẫn tiếp tục theo hướng Bắc. Đường lộ nhỏ dần, lên dốc nên xe không chạy nhanh như trước. Mặt trời đã khuất dạng từ lâu, rừng cây hai bên đường một màu xám đậm, khung cảnh miền núi chìm trong bóng tối thật nhanh.

Hơn 8 giờ tối mới tới chỗ rẽ, xe rời lộ theo con đường nhỏ phía bên trái. Kim cố nhìn xung quanh

nhưng màn đêm phủ trùm vạn vật. Từ xa, nơi chân núi leo lét ánh đèn của trạm gác nằm sát bên đường. Xe ngừng nơi trạm. Người cán bộ võ trang ra khỏi vọng gác dơ cao chiếc đèn bão kiểm soát và ra hiệu cho xe chạy.

Xe rời vọng gác tiếp tục đi theo con đường dốc, bất chợt anh nghe thấy giọng ngâm của bác tài:

“Quyết-Tiến là cổng của trời,
Sao mà khổ thế hỏi người trần gian.”

Kim không hiểu nghĩa của chữ Quyết-tiến, tại sao lại là cổng của trời. Giọng ngâm không đúng âm điệu như một nghệ sĩ chuyên nghiệp. Nhưng trong khung cảnh tĩnh mịch của đêm vắng, âm thanh nghe thật buồn, não lòng người tới đây. Có phải nó diễn tả cái thê lương, cuộc sống bất hạnh của những người ở nơi này.

Xe quanh co vượt hết con đường dốc mới tới mặt bằng, và ngừng trước dãy nhà ngang, ánh đèn vàng không đủ sáng cho căn phòng. Anh tự hỏi đây là chốn nào, sao lại âm u như vùng địa ngục, hoang vắng như bãi tha ma mộ địa. Một người xách đèn bão đi tới chỗ xe đậu. Anh em xuống xe, được tháo bỏ chiếc còng tay, tới ngòi hàng đôi trước cửa căn phòng đèn thấp sáng.

Người Sĩ-quan công-an trại Nam-Hà ôm chồng hồ sơ bước vào nhà. Hắn để chồng hồ sơ cá nhân của hai mươi anh em trên bàn, không quên kèm theo lời giới thiệu với người ngồi trước mặt:

“...Chúng tôi gửi các anh những con cọp xám của trại Nam-Hà...”

Lời gửi gắm thật nồng nhiệt chí tình, đã đẩy các anh vào con đường gian truân hơn.

Sau một đêm không ngủ, lại vượt qua một quãng đường dài mệt mỏi, Kim cảm thấy thoải mái được nằm duỗi thẳng tay chân dù nền xi măng giá lạnh. Anh thiếp đi trong giấc ngủ không pha trộn một hình ảnh đẹp nào.

10. VÙNG CUỐI CHÂN TRỜI

(TRẠI QUYẾT-TIẾN, HÀ-GIANG)

Kim thức giấc từ lâu, cái lạnh buốt xương như lời anh ra khỏi tấm mền quá mỏng. Trời chưa sáng, qua khe cửa hình ảnh bên ngoài vẫn chìm trong màu xám lợt. Anh đã nghe thấy tiếng gà gáy sáng xa xa. Cái lạnh ở ngoài như thấm sâu vào phòng. Đôi dớ mền không đủ giữ ấm bàn chân. Anh khoác chiếc mền đắp phủ ngoài chiếc áo mền mà vẫn thấy lạnh. Dù chỉ cách xa có một ngày xe chạy, cái lạnh của Nam-Hà mới chỉ làm xe da, còn ở đây, cái lạnh đã thấm sâu, len lỏi tận cùng các thớ thịt.

Tám giờ sáng cửa phòng mới mở, khí lạnh lùa vào phòng. Kim bước ra sân, bầu trời một màu

trắng đục trông thật thấp. Sương xuống nhiều nên không nhìn rõ cảnh vật phía trước ngoài chục thước. Sau vài cử động hít thở, anh có cảm giác hơi lạnh len vào tận buồng phổi, hơi nóng đã đọng thành sương mỗi khi há miệng. Các bạn anh co ro trong chiếc mền cuốn quanh người. Kim đang ở trên vùng đất giá lạnh mà ánh sáng mặt trời thật hiếm muộn.



Chín giờ sáng anh em tới trình diện cán bộ trại. Một cán bộ gọi Kim và chỉ anh ngồi ghế trước bàn hắt, vui vẻ với nụ cười trên môi:

–“Anh Kim đi đường có mệt không. Đêm qua anh ngủ có ngon giấc không?”

Kim ngạc nhiên khi hắt gọi tên anh như quen biết đã lâu. Giọng nói Hà-nội thú thật thật hòa nhã, không pha trộn một chút âm thanh miền quê. Anh chợt nhớ tới Hai-Tiến của trại Phan-đăng-Lưu. Cũng giọng nói thật nhẹ nhàng, nhưng không hiểu sao vẫn không thấy âm hưởng vui tươi, một sắc thái hài hoà làm người nghe có một chút cảm tình. Không ai đoán hiểu được trong lòng hắt đang nghĩ gì, để biết hắt đang vui hay giận. Anh trả lời:

–“Đi đường xa cũng hơi mệt, đêm qua được ngủ một giấc nên tôi thấy khỏe hơn.”

Hắt chậm rãi mở tập hồ sơ cá nhân của anh để trên bàn. Vẫn cái bìa màu vàng đi theo anh từ trại Ty, qua các trại ở miền Nam rồi ra Bắc và bây giờ lên tận vùng rừng thiêng nước độc này. Hắt mở trang bìa, ngón tay đưa từ trên xuống dưới theo hàng có ghi tên cán bộ chấp pháp và ngày tháng hỏi cung. Trang trong, phần ghi chú ngoài lề với dấu hỏi viết lớn bằng bút chì màu đỏ vẫn còn đó. Hắt dừng lại ở phần nhận xét của trại Nam-Hà và nói:

–“Trại Nam-Hà ghi thành tích lao động của anh rất xấu. Nào là chống lại lệnh của cán bộ quản-giáo đội, tự ý cho đội nghỉ giải lao. Không đôn đốc anh em lao động, năng xuất lao động kém. Và

gần đây nhất là đầu não tổ chức tuyệt thực...”

Kim nghe hấn đọc, đôi lúc nhấn mạnh như muốn tăng mức quan trọng của vấn đề. Lại một lần nữa anh được nghe nhắc lại hai chữ “đầu não,” không hiểu chúng có thành kiến gì mà luôn luôn khoác cho anh hành động cầm đầu. Anh trả lời khi hấn ngưng nói:

–“Cán bộ vừa đọc thành tích của tôi ở trại Nam-Hà, tôi không hiểu trại Nam-Hà có ghi rõ sự việc không, nhưng có điều khi ghi” đầu não tổ chức tuyệt thực” đã không sát với thực tế. Chúng tôi không tuyệt thực, nhưng khi thấy phần ăn không đúng tiêu chuẩn, tôi có yêu cầu cán bộ trực trại tới kiểm soát.

Nếu đó là sự sai trái của nhà bếp, cần phải sửa đổi, vì phần ăn bị cắt xén sẽ ảnh hưởng tới sức lao động của anh em. Còn nếu bảo tôi là đầu não lại càng không đúng, vì ở địa vị buồng phó tôi phải đại diện anh em liên hệ với cán bộ trại. Ngay khi đó cán bộ trực trại có tới kiểm tra, có sự hiện diện của cán bộ nhà bếp. Sự việc đã được giải quyết là nhà bếp phải bồi hoàn phần cơm thiếu.”

Mặt hấn bỗng đanh lại, nụ cười vừa nở trên môi vụt tắt.

–“Thế hành động các anh hô đã đảo cộng-sản, gây ảnh hưởng xấu trong trại?”

Câu hỏi khó trả lời, tuy vậy anh vẫn phải nói:

–“Thực ra sự việc này phải bắt đầu từ hành động đánh đập tàn nhẫn anh em bệnh của cán bộ trực trại, mặc dầu họ đã được cán bộ y-sĩ trại cho phép nghỉ lao động. Vì tình người, cán bộ cũng như chúng tôi, khó có thể cầm lòng trước sự việc xảy ra. Chúng tôi lên tiếng phản đối cán bộ trực trại với mục đích ngăn chặn hành động có thể gây thiệt hại đến sinh mạng người bệnh, khi sức khỏe của họ không chịu nổi trận đòn.”

–“Còn vụ các anh ngồi ngoài sân không chịu vào phòng theo lệnh cán bộ, anh ở thành phần nào?”

Kim nhớ khi sự việc xảy ra, anh và các bạn đã đồng ý là tập thể khu B ngồi lại cho đến khi cán bộ trại giải quyết tình trạng anh em bệnh đang bị giam kỷ luật. Mặc dù các anh hiểu đó là một việc khó khăn khi đòi hỏi cán bộ trại phải chiều theo ý của tập thể cải tạo.

–“Vì tình trạng sức khỏe anh em bệnh không được chữa trị, lại bị giam kỷ luật cùm xích, chúng tôi đưa đề nghị cán bộ trại giải quyết, để anh em bệnh trở về với tập thể hầu chữa trị kịp thời.”

–“Anh nghĩ thế nào về hành động các anh gây mất trật tự, náo loạn nơi nhà bếp?”

–“Khi lãnh phần ăn cho buồng, chúng tôi phát hiện bánh mì đã mốc xanh, có nhiều chiếc đã nặng mùi. Chúng tôi yêu cầu nhà bếp đổi cho bánh mới, vì bánh hư mốc gây nguy hiểm cho sức khỏe anh em.”

Kim không hiểu trong đó có ghi hành động thách đố cán bộ nhà bếp của Phong trước sự chứng kiến của anh, cũng như anh em phòng 7 dùng xẻng xúc than gây náo loạn khu nhà bếp.

Hắn im lặng nhìn Kim trong giây lát như muốn tìm biết ý nghĩ của anh trong lúc này. Đôi mắt hắn soi mói người đối diện. Hắn thông thả nói:

-“Không phải bây giờ tôi mới biết anh. Khi chúng tôi được trại Nam-Hà thông báo các anh không chịu ăn cơm, Bộ đã điều tôi và một toán cán bộ tới trại theo dõi để nắm vững tình hình. Tôi đã đọc những lời phát biểu của các anh trong buổi sinh hoạt học tập nội quy tại phòng. Tôi đã đọc kỹ bản khai của anh, đã nắm vững tư tưởng của các anh. Bộ đã quyết định đưa các anh lên đây, anh hãy an tâm cải tạo, vì đây là nơi thuận tiện nhất.”

Kim hiểu đây là trạm chốt của cuộc hành trình, là “quê hương” sau cùng của anh, nhưng lại là bước đầu của những chông gai gian khổ hơn những gì anh đã trải qua. Phải, anh đã tới trại “Cổng Trời”, lên tận đỉnh cao, đỉnh cao của núi nhục và cơ cực.

Hai mươi người trại Nam-Hà được ở riêng một căn nhà nhỏ, tường xây mái ngói cũ kỹ. Thời tiết ngày càng lạnh hơn, chiếc áo may từ một phần tấm mền cắt ra không đủ ấm, thêm chiếc mền quấn quanh người vẫn còn lạnh. Anh trở dậy nhiều lần mỗi đêm, làm nóng người bằng những động tác thể dục, rồi vào ngủ tiếp.

Các anh vẫn được nghỉ lao động. Ngày hai bữa ngô xay nấu chín, món ăn chính của người miền núi vùng này. Các anh không được rời khỏi khuôn viên phòng mình ở, cơm nước do nhà bếp gánh lên tận phòng.

Sáng ngày thứ ba, trại Trưởng tới phòng, sau khi hỏi thăm sức khỏe anh em, hắn nói:

-“Các anh mới tới vùng này, chưa quen khí hậu, nhớ xuống nhà bếp lấy nước nóng về tắm...”

Khi gặp trại trưởng, Kim không còn ngạc nhiên về cử chỉ và lời nói của cán bộ an-ninh. Về hoà nhã thân thiết bên ngoài liệu có che dấu được dã tâm tàn ác.

Nghe nói trại trưởng là một đại-úy, đã ở trại này hơn hai mươi năm từ khi còn là trung-sĩ. Hắn và đám nhân viên dưới quyền phải như thế nào, trại này mới có danh xưng là “trại kỷ-luật số 1 của Bộ”, với thành-tích nhiều năm cầm cờ đỏ. Đã qua mặt các trại nổi tiếng khác của miền Bắc, một thời làm mọi người khiếp sợ như Đầm Đùn của Hà-Nam-Ninh, Lý-bá-Sơ của Thanh-Hóa. Kim nhận biết các anh đã rơi vào ổ kiến lửa, với bàn tay thép bọc nhung, mà thực tế còn khiếp đảm hơn những gì viên trại phó trại Nam-Hà đã cho hay trước khi các anh đi.

Người thứ ba mà các anh gặp là cán bộ giáo dục, cũng lại Bắc Kỳ chính gốc. Có lẽ hắn sinh trưởng ở Hà-nội nên nói rõ từng chữ, không có một chút âm thanh địa phương nặng chịch hay ngang phè. Hắn xưng tên là Thiếu-úy Tố, phụ trách văn-hóa giáo-dục. Hắn còn trẻ, đồng cao,

trắng trẻo mang nét thư sinh. Đứng trên bục cao, hắn nói:

–“Các anh được viết thư về nhà, nói rõ cho gia đình biết các anh ở đâu để thư không lạc. Tôi nhấn mạnh các anh phải ghi địa-chỉ rõ rệt. Các anh đang ở trại Quyết-Tiến thuộc huyện Quản-bạ tỉnh Hà-Tuyên.”

Hắn im lặng đi lại trên bục như để anh em có nhiều thì giờ ghi nhận. Anh em nhìn hắn theo dõi. Bất chợt hắn dừng lại nói tiếp:

“Còn về sinh-hoạt ở đây, các anh hãy an-tâm cải-tạo. Còn nếu muốn trốn trại thì tùy ý, nhưng tôi nói để các anh rõ, từ trước tới nay chưa ai trốn thoát khỏi trại này. Để các anh rõ hơn, tôi cho hay trại có hai con đường, đường thứ nhất là đường các anh vào đây, còn đường thứ hai đi về phía sau trại, sẽ đưa lên đồi Bà Then...”

Lại thêm một lần ngạc nhiên. Trại đã không che dấu địa danh như các trại anh đã đi qua, mặc dù anh hiểu nơi đây có ai tới thăm nuôi mà hòng nhắn tin như khi còn ở miền Nam. Còn thư có viết chắc gì đã được gửi, nên cho biết tên trại cũng chẳng mấy quan trọng. Nhưng về điểm thách đó tù nhân trốn trại quả là đặc biệt, hắn đã dựa vào điểm nào để có hành động này. Khi tới đây anh đã ngỡ với “cổng trời”, và bây giờ lại thêm thắc mắc về “Đồi Bà Then.”

Bây giờ đang mùa đông, bầu trời một màu trắng đục, không khí lạnh buốt. Trại ở trên đỉnh cao, từng đám mây trắng thoáng qua phủ mờ mặt đất như tấm thảm bông màu sữa. Hiếm thấy những cánh bướm bóng chim bay qua, chỉ trừ những cánh vạc ăn đêm lạc lõng.

Đã 3 ngày nay bầu trời một màu sương trắng, không có lấy một chút ánh nắng sưởi ấm nhân gian. Không hiểu còn bao nhiêu ngày vẫn mây như lúc này, hay sẽ kéo dài suốt mùa đông âm-u ẩm-đạm.

Từ trại xuống Thị-xã Hà-giang độ chừng 36 cây số. Ngược lên phía Bắc, huyện Quản Bạ nằm sát biên giới, chỉ cách trại khoảng 10 cây số. Qua đỉnh núi, phía bên kia là biên giới Việt-Trung.

Xe chở khách từ Hà-Giang lên Quản-bạ không chạy mỗi ngày. Đa phần là các chuyến xe chở hàng và khách buôn lên xuống Hà-giang Quản-bạ.

Mặt trước trại hướng về đường lộ, hai bên là vách núi thẳng đứng tiếp xúc với những cánh rừng già trải rộng dưới chân. Phía sau trại dựa vào sườn đồi tiếp nối với rặng núi cao. Một vùng đất rộng sau trại được dùng làm nghĩa trang mang tên “đồi Bà Then”, nơi vùi lấp xác thân những người xấu số của trại.

Tự nhiên anh có cảm nghĩ thật chua xót. Người ta đã nói trước và nhấn mạnh nhiều lần với các anh là, đã đến đây sẽ ở lại đây suốt đời. Các anh chót bước chân vào cửa trước, và chỉ còn lại con đường duy nhất là đi ra cửa sau, lối lên đồi Bà Then. Các anh phải ổn định tâm tư mình đừng

vọng động, yên lặng âm thầm mà sống những năm tháng còn lại trong đời.

Độc đạo được canh giữ phía dưới chân dốc. Nếu đi theo đường hai bên hông trại cũng khó thực hiện. Sức lực nào vượt hết cánh rừng hoang kia, cho dù có qua được vách núi này.

Xuống được phía dưới kia sẽ đi về đâu. Nếu đi về phía biên giới, ai sẽ dẫn đường vượt qua rào cản quân đội hai bên. Còn nếu xuống miền xuôi, liệu có thể hòa đồng với lớp dân chúng đã sống lâu ngày trong vòng tay cộng-sản. Liệu có thể che dấu được bộ dạng, nét ngây ngô như chú mán vào thành. Còn sự khác biệt về giọng nói, đôi lúc pha một chút âm hưởng của miền Nam. Về quần áo, liệu anh có thể che dấu được bộ quần áo tù màu xanh duy nhất dành cho cải tạo miền Nam.

Vào ngày cuối tuần các đội nghỉ lao động, trại tổ chức một buổi chiếu bóng ngoài trời. Cuốn phim trình chiếu có tựa đề "Vùng Trời", tả cảnh người vợ đi thăm chồng khi hay tin phi cơ anh lái là một chiếc Mig, sản xuất tại Nga Sô, gặp hư hỏng sau một thời gian quần thảo với máy bay "Con Ma" của Mỹ trên vùng trời miền Bắc. Người vợ đã vào trong rừng gặp chồng. Khi gặp chồng, câu đầu tiên người vợ hỏi:

- "Máy bay có sao không anh?"

- "Không sao hết. Anh đáp an toàn trong rừng cây..."

Mặc dù thời tiết cuối năm thật lạnh, cuốn phim đen trắng dùng làm tài liệu không dài, nhưng là cơ hội cho anh em gặp gỡ các bạn trong khu O, và biết thêm về tình cảm gia đình của xã hội miền Bắc.

Mấy ngày sau Tiên và Vang đi kỷ luật, rồi đến Thiện. Không ai ngạc nhiên vì biết trước sau gì cũng đến lượt mình. Kim tự hồi đây có phải là hậu quả của hành động Tiên không đi trình diện ban giám thị trại, hay từng người sẽ lần lượt ném mũ kỷ-luật vì hành động chống đối vừa qua.

Chính khi xảy ra cuộc chống đối anh cũng ngạc nhiên, tại sao cán bộ trại Nam-Hà không có hành động nào khi anh em chống lại lệnh ban quản giáo. Hay trại không muốn làm công việc thổi bùng ngọn lửa chống đối của tập thể khu B trở thành phức tạp hơn.

Còn về phía anh em cải tạo, có phải đã tới đường cùng nên bất chấp mọi hiểm nguy, và trước mắt không thể có thêm một người bạn bị hành hạ, ngược đãi. Không cần phải có một lời khích động, mọi người đã liên kết cùng gánh chịu mọi bất hạnh xảy ra.

Nhưng ở trong hoàn cảnh đơn lẻ này, chỉ còn một điều quan tâm, bây giờ là mùa đông giá rét, người bị kỷ-luật chỉ được mặc một bộ bà ba trại phát, mang theo một chăn một chiếu một màn. Không được mặc áo ấm, mà nền xi-măng lạnh buốt. Khẩu phần ăn vốn khiêm nhượng nay lại bị cắt giảm.

Phía trước mặt phòng anh ở là khu kỷ luật, chỉ cách hai dãy tường cao và một con ngõ hẹp. Anh nghe rõ tiếng đập phá chửi bới của người bị kỷ luật. Nhưng đám cán bộ trại chẳng quan tâm tới, vì tù nhân phải đối diện với cái đói, cái giá lạnh, gông cùm còn kinh hoàng hơn là những trận đòn rách da chảy máu. Rồi thời gian sẽ làm hao mòn cả thể lực lẫn ý-chí, và một ngày không xa sẽ bị khuất phục.

Thiện còn trẻ, mới 20 tuổi, khi còn ở trại Gia-rai vắc bao gạo 100 ký coi nhẹ như không. Sau hai tuần vào kỷ-luật, nghe nói khi ra em phải bò khỏi phòng, vì hai chân đã bị tê dại.

Dù sao ở khu kỷ-luật này vẫn còn coi là may mắn, vì là những căn nhà trên mặt đất, như phòng giam của các trại anh đã đi qua, gồm đủ còng tay với xích chân. Chỉ có một điểm khác là thời tiết quá khắc nghiệt vào mùa đông. Và trại còn có một đặc điểm là, ngoại trừ thành phần bị kiên giam lâu ngày trong khu biệt giam, đa phần đi kỷ luật vào mùa đông, vì mùa hè vẫn là thời gian sản xuất lương thực nuôi tù.

Còn một loại phòng giam khác là những hầm đá, vào mùa đông hầm càng lạnh hơn. Khẩu phần ăn quá ít, mỗi bữa cơm nắm lại chỉ lớn bằng trái trứng vịt với muối. Không có lấy một chút chất ngọt, chất béo. Trong hoàn cảnh ngược đãi, thể xác sẽ bị hao mòn theo thời gian. Có nhiều người đã qua đời ở đây.

Chính tại căn hầm đặc biệt này, cùm xích và cai ngục cũng khác thường. Vòng sắt dẹp ôm cổ chân lâu ngày sét rỉ, đường kính khoảng 4 phân tây, nhỏ hơn cổ chân bình thường. Khi cùm, tù nhân để cổ chân trên nửa vòng sắt dưới, cán bộ úp nửa vòng sắt trên xuống không vào khớp vì thịt cổ chân thừa ra ngoài. Cai ngục dùng gót giày đập xuống phần sắt trên để vòng sắt vào ngàm. Họ làm như một thói quen trong khi tù nhân đau đớn. Phần thịt nơi cổ chân đã dập nát, vết thương chảy máu dễ làm độc vì vòng sắt xết rỉ, dơ bẩn.

Không được chữa trị kịp thời và hình phạt kỷ luật vẫn tiếp diễn trong nhiều ngày, vết thương lở loét sau mỗi cử động. Cổ chân sưng lên khiến vòng sắt như nhỏ lại lún sâu vào thịt, vòng sắt nhám như mặt dũa cọ vào vết thương. Cái đau nơi cổ chân bóp thắt trái tim, các bộ phận trong người như bị cắt ra từng mảnh.

Tù nhân có cảm giác vết thương ngứa ngáy khó chịu, như đang bị những dòi bọ gặm nhấm. Muốn cử động cho bớt ngứa lại sợ vòng sắt làm vết thương chảy máu. Lâu ngày nằm một chỗ, bàn chân như nặng hơn, mắt dần cảm giác nơi gan bàn chân. Cảm giác nặng nề lên dần tới hông, như không còn chịu sự điều khiển của trí óc. Rồi chẳng bao lâu, chân bị còng thấy nhẹ tênh, như không còn là một phần của cơ thể. Không lúc nào bằng lúc này, tù nhân thấy chua xót cho số phận hẩm hiu của mình.

Những ngày cuối năm dương lịch qua thật mau. Bầu trời vẫn u ám đọng mây như tấm khăn xô

uớt đầm nước mắt. Cảnh vật trở lên tiêu điều ảm đạm, như tâm tư buồn nản không ngày mai của người “cải tạo.”

Ngày đầu năm dương lịch là ngày lễ được nghỉ lao động, tù nhân được “ăn tươi” cả ngày. Hai bữa cơm không độn, mỗi người vài miếng thịt trâu kho, một chén canh rau hầm xương. Khẩu phần thật khiêm nhường nhưng là một ngày vui, vì khẩu vị được thay đổi, có một chút chất béo trong người.

Để hội nhập với sinh hoạt lao động, anh em trại Nam-Hà được chuyển vào khu 0. Không hiểu danh từ khu 0 có từ bao giờ, nhưng với phong thái bình dân mà cuộc cách mạng mệnh danh giải phóng dân tộc đã “giải phóng” luôn cả nền văn hóa có từ mấy ngàn năm, bắt đầu làm lại từ khởi điểm cổ xưa. Người dân Sài-gon ngỡ ngàng khi thấy tấm bảng “xưởng để” thay thế cho “bảo sanh viện,” lấy có danh từ mới có vẻ gọi hình và giản đơn hơn danh từ cũ.

Thành thử khi bước chân vào khu 0, anh biết là mình đã bước chân vào trong một vòng tròn khép kín, đã tới con đường cùng, một ý nghĩ luôn ám ảnh từ ngày vào tù. Đó là một vùng đất riêng biệt, một khu nhà giam trong trại tù. Anh như cá nằm trong giỏ, không có hy vọng vượt thoát ra ngoài. Anh ít có dịp gặp người khác ngoại trừ những người sống trong vòng tường này.

Một vòng tường tròn hình chữ O xây cao trên 10 thước, đầu tường có giăng kẽm gai được chiếu sáng bằng những ngọn đèn cao thế. Lối ra vào duy nhất là khung cửa bằng gỗ lim dày luôn khóa kín phía ngoài. Từ ngoài nhìn vào khu 0, Kim không thấy được gì vì vòng tường quá cao, im lìm như một ốc đảo. Trên đầu tường rải rác nhiều vọng gác, có cán bộ võ trang trực gác ngày đêm. Mức độ an-ninh trong khu 0 căng thẳng hơn bên ngoài.

Qua khỏi ô cửa nhỏ vừa lọt một người đi nằm về bên phải của khung cửa lớn, phía trong là khu đất rộng. Một căn nhà ngủ lợp ngói tường xây nằm cách xa khu trại mộc và cửa. Phần đất còn lại biến thành vườn bắp cải, có cả vài ngàn gốc do tù trong khu gieo trồng, phần hoa màu thuộc quỹ của trại.

Kim nhìn quanh, tầm mắt bị ngăn lại bởi vòng tường xây cao phẳng lì, chỉ thấy bầu trời một màu trắng đục. Anh có cảm giác đang ngồi sâu dưới đáy giếng, vùng trời phía trên thu nhỏ lại, không thấy được gì ở phía xa, ngoại trừ bóng cây lờ mờ trên đỉnh núi.

Với nhân số hơn 70 người chen chúc nhau trong căn nhà nhỏ. Mặc dầu có sàn nằm trên thành hai tầng, nhưng chỗ nằm chia nhau nằm rất hạn hẹp, vẫn vai chám vai.

Ngoài 20 người trại Nam-Hà, còn có các anh: Nguyễn-văn-Phước (Sĩ-quan Hải quân), Nguyễn-văn-Trình (Sĩ-quan Truyền tin) đến từ trại Vĩnh-Phú.

Các anh: Đặng-văn-Tiếp (Sĩ-quan Không quân, Dân biểu), Nguyễn-thái-Quân (Sĩ-quan binh

chủng Dù) và Hoàng-trọng-Hanh (Sĩ-quan Cảnh-sát) đến từ trại Hà-Tây.

Một số anh em từ trại Thanh-cầm lên đây sau nhóm Kim mấy ngày có các anh: Trịnh-Tiểu (Đại-tá), Trang-minh-Hải (Thiếu Tá), Nguyễn-ngọc-Xuân (Thiếu Tá), Phạm-dương-Đạt (Thiếu tá), Lê-văn-Khương (Phó quản đốc trại Côn-Sơn), Nguyễn-Vạn-Thọ (Bộ Tư Pháp), Trần-trung-Chi và Lê-văn-Mười (can tội chống Cộng).

Một số quý vị Linh-mục, Tuyên-úy Công giáo chưa hẳn đã có hành động chống đối trực diện tại các trại cũng bị đưa lên đây, vì vốn là thành phần mà cộng-sản không thể sống chung gồm có các Linh Mục đến từ các trại: LM Đình-Cao-Thuấn (Nha Tuyên úy Công giáo), LM Nguyễn-thiện-Thuật (Tuyên úy Binh chủng Hải quân), LM Trần-công-Định (Tuyên úy, Cần Thơ), LM Nguyễn-hữu-Chương, LM Cao Đức Thuận (Nha Tuyên úy Công giáo), LM Nguyễn Văn Nguyễn Văn Thành (Tuyên úy, Thủy quân Lục chiến), LM Nghị, LM Chu Văn Oanh (Mỹ Tho), LM Phan Hữu Nam (Dòng Chúa Cứu Thế, Sài sòn), LM Phạm Văn Hùng (Tuyên úy, Gia Định), LM Nguyễn Văn Hòa (Địa phận Phú Cường), LM Phạm Ngọc Lan (Tiểu Chủng viện Ban Mê Thuật)

Thành phần tù nhân của miền Nam sau ngày 30/4/75 từ các trại tới đây cộng chung là 48 người. Kim gặp lại một số anh em Biệt kích ra đây từ thập niên 60 và trải dài những năm sau đó.

Thời gian từ năm 1972 trở về trước, đời sống của họ rất thê thảm. Những người may mắn sống sót sau nhiều năm kỷ-luật tra tấn đến kiên giam cũng chẳng mấy lành lặn. Họ được hưởng tiêu chuẩn như một tù hình sự miền Bắc.

Đang trong tình trạng kiên giam hay kỷ-luật cùm xích trong phòng tối, họ được đưa ra khỏi nơi đây, tháo bỏ sợi xích tay và vòng sắt niềng cổ chân. Ăn tiêu chuẩn cao hơn, được ra lao động ngoài trời để nắng gió hàn lạnh các vết thương trên cơ thể. Để nhuộm thâm màu da, vì thiếu ánh sáng lâu ngày trong các căn hầm tối, đã trở thành trắng bệch mốc meo như những xác chết. Được ngủ thoải mái hơn trên vuông chiếu cá nhân trong khu tập thể. Được ăn no hơn trước dù chỉ với ngô khoai sắn nằm trong tiêu chuẩn. Như võ béo cho ra vẻ một con người mập mạp, dù chỉ là mập bột béo nước. Nhưng có lẽ vì “kiêng cử” lâu ngày trong phòng kỷ luật nên làn da vẫn thâm xám, nét mặt vẫn nặng nề. Vết đầu ngón tay ấn vào da vẫn còn in sâu.

Anh em có ngạc nhiên về sự đổi thay trong cuộc sống, nhưng chẳng ai quan tâm vì khó đoán được ý định của người cộng-sản, vốn thay nay đổi mai.

Cũng vào thời gian này, số quân cán miền Bắc vào đánh phá miền Nam bị bắt làm tù binh khá đông, Phú-Quốc như không còn chỗ chứa. Nhiều hội đoàn tại miền Nam đã chỉ trích chính quyền về tình trạng giam tù cộng-sản. Họ đòi tới tận nơi quan sát đời sống tù nhân, đòi hỏi chính quyền phải cho tù nhân ngày 3 bữa ăn no, đầy đủ chất bổ dưỡng cho một cơ thể, cân lượng thực phẩm cho mỗi người phải được kiểm tra. Các nhu cầu cho cá nhân nhất là vệ sinh y-tế phải đặt lên

hàng đầu. Một anh bạn cùng phòng ở trại Nam-Hà nguyên là một sĩ-quan tại trại Phú-quốc nhắc lại sinh hoạt trại Phú-quốc trước năm 75 bằng câu nói: “Nhất tù, nhì quân khuyến, thứ ba mới tới nhân viên an-ninh trại.”

Một vài nhật báo tại miền Nam đã đăng hình khu “chuồng cọp,” cộng thêm những lời phản đối về hình thức vô nhân đạo của phòng giam này.

Còn bây giờ, sau bao nhiêu năm tù đầy trong Xã hội cộng-sản, chuyển từ Nam ra Bắc, hết trại này đến trại khác, anh chưa thấy một hội đoàn, một cơ quan thiện nguyện hay một hội bảo vệ nhân quyền nào tới thăm các trại tù cộng sản giam giữ những người miền Nam, để thấy tận mắt đời sống tù nhân “cải tạo,” một đời sống phải có làm mới có ăn. Làm ra nhiều hoa màu vẫn không được ăn no, mà miếng ăn đó có đáng là thứ để nuôi sống con người ở thế kỷ này. Vì vậy anh nhận ra một điều là chính sách tù đầy của Cộng-sản rất khoa học, tù nhân tự nuôi sống và số lương thực tù làm ra đã nuôi cả đám cán bộ coi tù. Do đó thời gian giam tù có kéo dài bao lâu cũng không ảnh hưởng gì tới ngân sách của nhà nước Cộng-sản.

Chưa thấy báo chí hay các hội đoàn quốc-tế tới thăm các hầm giam này. Hay họ đã yên lòng tin tưởng vào danh từ “nhân đạo khoan hồng,” vào “tình anh em ruột thịt máu chảy ruột mềm.” Liệu chuồng cọp của côn sơn Phú-quốc có sánh được với hầm giam ở đây không?

Đến ngày trao trả tù binh, nhiều quân cán cộng-sản xin ở lại miền Nam trong chương trình Chiêu hồi. Anh khâm phục những người này, họ có một nhận thức đúng về hai phía xã hội họ đã sống. Họ ở lại vì hai chữ Tự-Do, mà khi trở về quê hương miền Bắc tự do chỉ còn là ảo tưởng.

Gặp lại các anh Biệt-kích ở đây Kim mới chưng hửng. Lại thêm một bài học kinh nghiệm về sự thành thật, thẳng thắn của người cộng-sản. Vậy tỉ số trao đổi ngày xưa là bao nhiêu. Vì lực lượng cộng-sản khi tiến đánh miền Nam họ không có cơ sở để giữ tù, nên đối tượng gây trở ngại cho cuộc tiến quân của họ đã được giải quyết số phận tại chỗ. Hình ảnh mồ chôn tập thể của quân dân miền Nam từ Tết Mậu Thân đến mùa hè đỏ lửa vẫn còn là một dấu tích khó quên.

Vậy tại sao những người Biệt-kích dự trữ cho cuộc trao trả vẫn còn đây. Có phải cộng-sản miền Bắc muốn giữ họ làm con tin cho các mục đích sau này. Hay họ sợ những người Biệt-kích sẽ là chứng nhân cụ thể về hành-động tàn ác, đi ngược lại tinh thần nhân đạo của cộng đồng quốc tế một khi câu chuyện này được phơi bày. Hay họ vẫn che dấu, bưng bít những hành động vô nhân đạo hầu lầy được phần nào lòng tin của những người nhẹ dạ vì những lời tuyên truyền mật ngọt.

Đợt trao đổi tù binh năm 1973 qua đi, anh em Biệt-kích lại trở về nếp sống cũ. Nhận lại sợi xích tay cái niềng chân trong các căn phòng ảm thấp thiếu ánh sáng và phương tiện vệ sinh. Hay họ phải lao động cực khổ hơn trước, như để trả lại công lao “vỗ béo” vừa qua, với tiêu chuẩn 11 ký chất bột mỗi tháng gồm ngô khoai sắn, tiêu chuẩn của một tù hình sự miền Bắc.

Họ mang tội danh khá đặc biệt, “gián điệp hoạt động tại miền Bắc”. Có như vậy mới danh chính ngôn thuận khoắc cho một cái án mà chẳng qua một cơ chế pháp lý nào xét xử. Nếu không kêu án tử hình, thì với “lệnh tập trung cải tạo” cũng suốt đời an cư tại các vùng núi rừng biên giới Hoa-Việt.

Có người đã trải qua 20 năm tù ở đây vẫn chưa được về. Nhà nước bảo các anh Biệt-kích cải tạo chưa tốt, chưa rửa sạch đầu óc còn nặng tính tư-bản đế-quốc. Như vậy chẳng cần án trung thân khổ sai, các anh vẫn vĩnh viễn ở đây, nhận mảnh đất này là nơi an nghỉ cuối cùng.

Nhiều khi anh tự hỏi, tại sao có cuộc huynh đệ tương tàn. Vì định kiến chính trị hay tham vọng cá nhân. Khởi đầu một cuộc cách mạng chống ngoại xâm, nhưng lại khơi dậy lòng căm thù đấu tranh giai cấp, nổi da xáo thịt. Nêu cao chính nghĩa chống thực dân đô hộ áp bức, lại đi làm tay sai cho một đế quốc thực dân khác, nấp dưới danh xưng là các nước anh em vĩ đại. Nêu cao mỹ danh “Anh hùng dân tộc, đỉnh cao nhân loại” như một lớp vỏ hào nhoáng, che đậy sự dốt nát nghèo đói và chậm tiến.

Có người đặt ra câu hỏi :”Sau khi đánh chiếm miền Nam, cộng sản không bắt quân cán miền nam đi cải tạo, không đuổi dân thành phố tới vùng kinh tế mới, không chiếm đoạt tài sản của nhân dân miền nam, thực tâm thống nhất hòa đồng dân tộc, tiếp tục phát triển đất nước...”

Theo lẽ thường tự ngàn xưa, đó là con đường phải làm để thu phục nhân tâm, để phục hưng đất nước sau nhiều thập niên chiến tranh. Nhưng tiếc thay, vì bản chất, người cộng sản đã đi ngược lại. Đã biến cuộc Nam tiến thành xâm lăng, tự đào huyệt chôn hai chữ “chính nghĩa” mà họ từng nêu cao như một nghĩa cử, và hiện nguyên hình của một tập đoàn thực dân mới.

Họ đã nhúng tay vào máu của người miền Bắc qua những đợt đấu tố. Dành đất của địa chủ để dân cấy làm chủ nhưng nhà nước quản lý. Giết hại những người có tinh thần quốc gia dân tộc vì không đi theo con đường phản bội quê hương. Phát động cách mạng văn-hóa phá hủy truyền-thống để du nhập một thứ văn-hoá vay mượn.

Và một lần nữa lại nhúng tay vào máu của người miền Nam. Nêu cao chính nghĩa giải phóng dân tộc như một thứ hỏa mù hầu thực hiện ý đồ bá quyền. Đã đẩy hàng triệu người vào các trại tập trung để ngăn ngừa mầm móng chống đối, khả dĩ làm lung lay chế độ cộng-sản. Biến xã hội thành một nhà tù khổng lồ. Liệu người dân có thể sống hạnh phúc trong một quốc gia ngày đêm lo sợ vì chính-sách công-an trị, trong một xã hội mà quyền tự do con người bị tước đoạt.

Bức màn sắt vén mở, người dân có dịp nhìn thấy tận mắt đời sống hai miền, hiểu rõ thực chất chế độ cộng-sản. Cuộc thống nhất Nam Bắc đã gia tăng sự chia rẽ nội bộ. Lá bài “Giải phóng miền nam” trở thành mối lo cho cộng-sản miền Bắc. Để người miền Nam trở lại miền Nam, dù là người miền Nam có máu cộng-sản, nhưng vì tính kỳ thị vẫn chỉ là thả cọp về rừng.

Địa phương nặng tính tự trị. Mỗi vùng mỗi tỉnh nằm trong tay một lãnh chúa. Mà lãnh chúa xuất thân từ giới công nông, được phong thưởng vì trung thành với chế độ, có nhiều thành tích sắt máu với nhân dân. Tạo dựng uy quyền tối thượng, phép vua thua lệ làng, mạnh tay vợ vét tài sản đồng bào.

Nhà nước có cả một chính sách để miền Nam tiến nhanh tiến mạnh bằng miền Bắc Xã hội Chủ nghĩa.

Anh cũng chẳng ngạc nhiên về hành động của một số quân cán trẻ tuổi miền Bắc khi vào thành phố Sài-gon. Anh thương bọn trẻ, cái gì cũng thấy lạ mắt trong khi khoe ngoài Bắc cái gì cũng có, ti-vi tủ lạnh chạy đầy đường ...Anh thông cảm, vì đám trẻ miệt mài trên đường tiến đánh miền Nam, chưa được học tập lại nên không bắt kịp sự thay đổi chính-sách quá nhanh của nhà nước. Thay vì khoe khoang như trước đây, đường lối học tập thay đổi khi họ nắm chắc phần thắng trong tay, họ nhận miền Bắc nghèo đói hơn miền Nam, nhưng tự hào là kẻ chiến thắng.

Nhưng anh vẫn phải suy nghĩ về câu chuyện xảy ra tại Hà-nội, thủ phủ của vương quốc cộng-sản miền Bắc. Vì hệ thống chuyển vận nước uống qua các đường ống tới từng nhà chưa thoả đáng, nhiều khu dân chúng vẫn phải lấy nước xử dụng hàng ngày tại các vòi nước công cộng. Các địa điểm lấy nước lại không có nhiều, đã phần lưu lại từ thời chưa chiến tranh. Đường ống hư cũ, mạch nước chảy chậm, hàng xếp dài cả năm bảy chục thước. Tình trạng tranh cãi kẻ trước người sau xảy ra luôn.

Tại một vòi nước, hàng xếp đã dài, cả trăm cặp mắt nhìn vòi nước mong cho tới lượt mình. Bất chợt, một thanh niên áo thun, dép râu, quần xanh bộ đội đi tới đẩy cặp thùng đang hứng nước ra ngoài và để cặp thùng của hắn vào. Mọi người phản đối hành vi thiếu kỷ luật và yêu cầu hắn xếp hàng như mọi người. Hắn đã không làm theo ý kiến chung, lại tức giận hai tay chống nạnh nói lớn trước đám đông toàn đàn bà và trẻ nhỏ: "...vì có những người như hắn chiến đấu nên mới có hòa bình như ngày hôm nay. Hắn có quyền hưởng phần ưu tiên vì công lao của hắn đã bỏ ra..."

Chắc hắn muốn nói với mọi người trước mặt là vì họ hắn phải chiến đấu, đã hy sinh hạnh phúc của tuổi trẻ. Hắn cũng mong muốn được hưởng một chút ân huệ, biến đổi cuộc sống từ nghèo nàn đến no ấm. Hắn không dám nhìn cao, không dám sánh với Sư Trường, Trung Trường, với những người có đảng tịch trong đơn vị. Họ được cấp phát nhà cả ngoài Bắc lẫn trong Nam. Đã hoá giá nhà đến mấy lần, không kể cấm dùi bán đất công cho người khác.

Hắn rất hiểu nghĩa chữ "quyền lợi." Đã có quyền trong tay thì lợi nhuận phải tới. Còn lũ lính như hắn, tháng ngày lặn lội, nhịn đói nhịn khát trên đường mòn Hồ-chí-Minh, phải chống chọi với bệnh tật hiểm nguy. Vào sinh ra tử trên khắp chiến trường miền Nam, với những vất vả cực nhọc, những hạt gạo rang dần bụng. Khi chiến thắng miền Nam, hắn may mắn hơn các bạn không bị vùi thây

nơi góc rừng hẻm núi, có cơ hội trở về.

Miếng mỗi miền Nam thật béo bở, đã bị cắt xén chia chác bởi đám người quyền thế, như kẻ khát nước đói ăn lâu ngày, lòng tham của họ thật vô cùng.

Khi cuộc chiến tàn lụn, đám lính tốt như hắn được hưởng những gì ngoài đặc ân “giải ngũ tập thể.” Mang sức lao động hoàn thành con đường sắt nối liền Nam Bắc.

Hắn trở về gia-đình, vẫn căn nhà cũ xiêu vẹo, mái tôn nhìn thấy bầu trời. Hắn và đồng đội đã ồ ạt tiến vào miền Nam, nhưng khi chiến thắng lại âm thầm rút khỏi. Danh hiệu anh hùng chỉ là hư ảo. Hắn cần phải sống, và đang sống lây lất ngoài lề xã hội.

Nhìn sự tức giận của hắn lộ ra ngoài, đám người trước mặt nghĩ gì. Có phải vì lòng mẹ bao dung, vốn nặng tình thương xót. Đã theo tuân theo khuyến cáo của nhà nước, một thời thắt lưng buộc bụng, hạt gạo xẻ làm tư để cứu trợ nhân dân miền Nam đói khổ. Đã từng thám khô bao nhiêu giòng lệ khi những đứa con yêu có đi không trở về. Lòng mẹ vì tình yêu thương trở thành ích kỷ, bà không muốn con cái mình vào nơi nguy hiểm ở một phương trời xa lắc. Bà đã dấu con không cho ra đi. Bà chấp nhận cả gia đình thiếu thốn, bữa rau bữa cháo khi tiêu chuẩn bị cắt xén, vì không khuyến khích con em nhập ngũ. Nhưng cuối cùng vì sự thúc bách, bà đành chịu đựng đau khổ để hoàn thành xứ mạng do Bác và Đảng đề ra.

Kim vẫn tự hỏi, những người lãnh đạo có hành động này với mục đích gì. Đã bần cùng hoá đời sống miền Bắc, đảo lộn cuộc sống miền Nam. Có phải để tạo dựng một lớp tư bản mới nằm trong tay giới lãnh đạo và các cán bộ cao cấp của đảng, trong khi thành phần công nông vẫn đói khổ. Hay vì con cái họ không phải đi lính, không chết trên chiến trường vì đã xuất dương du học hầu nói nghiệp ông cha sau này, nên không hiểu được sự đau khổ mất con. Hay vì ở địa vị ăn trên ngồi trước, lên xe xuống ngựa, không biết tới củ khoai mẩu sắn nên không hiểu được cái đói khổ hàng ngày.

Ngoài số cải tạo miền Nam vào trại sau ngày 30/4/75, còn một số anh em biệt-kích, số còn lại là hình sự miền Bắc, có án tù 10 năm đến khổ sai trung thân, đa phần can tội cướp của giết người.

Kim và các bạn Khuân, Hương, Lợi chuyển qua tổ đan mây tre. Tổ đan gồm có 10 người, hầu hết là anh em Biệt-kích. Ngày hai buổi anh và các bạn tổ đan rời khu O tới chỗ lao động.

Chỉ còn hơn tháng nữa là Tết Nguyên đán. Tiết trời càng lạnh hơn. Đã mấy tuần không có lấy một chút nắng, bóng mặt trời chỉ còn là một vầng sáng mờ sau màn mây dày đặc. Cảnh vật trở lên ủ rũ, buồn nản.

Căn nhà tranh thấp nhỏ, không cánh cửa ra vào cũng như các khung cửa sổ trống trơn, nên không cản được những luồng gió lạnh lùa vào. Anh em ngồi làm việc quanh đống lửa đốt bằng

những khúc giang còn thừa. Ngọn lửa bốc cao, hơi nóng làm rát mặt nhưng sau lưng vẫn lạnh buốt.

Kim chưa biết đan rổ rá nên lãnh phần chẻ lát gói bánh chưng và đũa tre cho bếp cán bộ. Số lượng yêu cầu thật nhiều, vì ngoài số cung cấp cho cơ quan, các cán bộ còn cần riêng cho gia đình.

Sau nhiều ngày làm chung, anh càng kính phục anh em Biệt-kích. Mặc dù đã trải qua bao nhiêu năm cùm xích kỷ-luật và kiên giam, hàng chục năm trời chỉ biết tới đói và rét, nhưng vẫn giữ được nghĩa khí của một quân nhân miền Nam. Anh Luyện là sĩ quan cấp bậc cao nhất trong toán ở đây, được anh em kính trọng như con chim đầu đàn. Anh kín đáo hòa nhã nhưng rất kỷ luật với chính mình.

Kim thường trò chuyện với anh trong giờ lao động, vì chỉ nơi đây mới có thể tâm sự, khi về phòng ai cũng cần trọng, nhất là trong một tập thể hỗn độn chen lẫn đám hình sự miền Bắc.

Được biết toán anh ra đây từ năm 65, anh đã ở miền Bắc 13 năm. Có lần tâm sự...

Kim trả lời câu anh hỏi:

-“Khi anh nhẩy toán tôi đã về Bộ chỉ huy vùng 2.”

-“Anh theo toán lập trại?”

-“Vâng, trôi nổi ở các trại An-Khê, Kannack, Thu-thủy lên Plateau GI Kon-tum sau đó mới về Pleiku.”

-“Anh có nhận được thư của gia đình không?”

-“Sau hơn một năm bị bắt tôi có gặp nhà tôi và các cháu một lần ở trại Gia-rai Long-khánh. Khi chuyển trại ra Bắc đến Nam-Hà tôi có nhận được thư nhà. Theo thư viết, nhà tôi vẫn tin tôi đang bị giam tại trại Chí-hòa. Còn anh, anh có liên lạc với gia đình không?”

-“Từ ngày đi đến bây giờ tôi không có tin của gia đình...”

Kim hiểu, các anh Biệt kích thuộc thành phần mà cộng sản tận tình khai thác, được khoác danh hiệu là “gián điệp nằm vùng” cực kỳ nguy hiểm. Các anh còn sống đến bây giờ quả là điều may mắn. Kim thông cảm với suy tư của các anh, dù sao gia đình vẫn là một nguồn an ủi, một hy vọng để bám lấy mà sống. Kim khó có thể nói ra những điều mình biết.

Thực tế các anh được ghi nhận là mất tích sau lần công-tác. Một thời gian sau, gia đình được lãnh tiền tử tuất, người vợ trẻ được gọi là quả phụ, đàn con dại trở thành cô nhi. Tấm hình bán thân với gương mặt rạng rỡ, tươi cười được đóng khung đặt trên bàn thờ, những tấm huy chương

gắn thẳng hàng trên mặt gối bọc mầu nhung đỏ. Ngày các anh ra đi đã trở thành ngày tưởng nhớ, lệ đã thấm ướt nhiều tấm khăn xô. Tháng ngày qua chỉ còn là kỷ niệm đau thương cho người ở lại. Hơn chục năm qua các anh vẫn sống ở đây, như đang sống trong một thế giới riêng biệt mà mọi người tưởng chừng đã chết. Kim tiếp lời:

-“Trước năm 75, khu cư-xá Lữ-Gia phát triển rất đẹp. Nhà cửa khang trang hơn, đường xá mở rộng, không khí sầm uất rất nhiều. Nhưng trước ngày miền Nam bị chiếm đoạt, Sài-gon trở thành tan hoang. Mọi người ai nấy tìm đường thoát hiểm ra nước ngoài, khó mà lường được ai ở ai đi. Và sau khi miền Nam mất hẳn vào tay cộng-sản, Sài-gon như mất hết sinh lực, quân Cán miền Nam đi cải tạo, gia đình trở thành chia ly tan tác.”

-“Không hiểu nhà tôi và các cháu ra sao?”

Kim thoáng nhận ra nét ưu tư trên gương mặt anh. Các anh cũng mong mỗi có một ngày trở lại khung cảnh cũ. Liệu những gì đã thay đổi. Cũng có thể người vợ trẻ lại một lần sang ngang vì mỗi mòn đợi chờ. Còn những đứa con ngoan thơ dại ngày nào cũng có thể trở thành một thứ rác rến sống vạt vờ bên lề xã hội.

-“Chỉ trừ trường hợp chị và các cháu ra nước ngoài trước giờ Sài-gon mất, nếu còn ở lại tôi nghĩ chắc cũng chẳng ảnh hưởng gì vì anh xa nhà đã lâu. Sau khi Sài-gon bị chiếm đoạt, những căn nhà chủ bỏ đi nước ngoài đều bị tịch thu, một số căn nhà có chủ nhà đi cải tạo thường bị chính quyền địa phương trưng dụng, lấy cơ người đi cải tạo có nợ máu với nhân dân. Hoặc địa phương khuyến dụ thân nhân người đi cải tạo tới các vùng kinh tế mới, người cải tạo sẽ sớm được trở về đoàn tụ với gia đình.

Tại Sài-gon đã có nhiều gia đình gặp cảnh này. Mẹ con bồng bế nhau tới các vùng Phước-Long, Đồng-soài, Quảng-đức... nhưng chẳng được bao lâu phải trở lại Sài-gon, vì chưa quen ruộng rẫy. Nhất là vì không được chính quyền giúp đỡ như lời hứa hẹn trước khi đi.”

Chiều 30 Tết được nghỉ lao động. Gọi là bảo vệ truyền thống dân tộc, vui chơi 3 ngày Tết, mọi người được nghỉ thêm ngày mồng một và mồng hai.

Sáng ngày mồng 2 cả trại kéo lên núi trồng cây, gọi là “trồng cây nhớ Bác.” Nhân dịp Tết, mỗi người được phát 2 chiếc bánh chưng. Một chiếc có chút thịt, chiếc kia vì hết thịt nên chỉ còn đậu. Đó là kết quả cắt xén bữa ăn hàng ngày để cuối năm có chút “ăn tươi”.

Mỗi ngày Kim theo toán đi lao động tại căn nhà tranh, anh mới có dịp nhìn thấy một phần quang cảnh trại. Từ chỗ làm ra tới cổng gác là một sân rộng, hai bên có nhiều căn nhà nhỏ giam tù. Một căn dùng làm trạm xá. Các anh trong khu O chỉ khi đau ốm khai bệnh mới ra tới đây.

Ba ngày Tết, trại cho phép tù nhân được tự do đi lại trong vòng trại. Kim nhớ khi tới đây, vượt hết

con đường dốc chạy theo vách núi tới mặt bằng, đi qua khu cổng rào kẽm gai rồi vườn bắp cải rộng mênh mông mới tới khu cơ quan là chỗ anh xuống xe. Từ đây anh phải đi qua một quãng đường nữa mới tới cổng trong là khu giam tù.

Kim và các bạn đi về phía sân vận động. Con đường đất bụi mù vì đông người qua lại. Pha trộn quần áo rách vá của tù với y phục màu sắc rực rỡ của người Tây. Một chiếc cổng trào cao dựng lên ở đầu con đường rẽ vào sân vận động. Trên nóc cổng có đặt một con chim bồ câu đứng giang cánh trên quả cầu.

Đấy là con chim gỗ do Nguyễn-Tiến-Đạt khắc ở trại mộc mấy ngày trước đây. Khi đó anh em nói đùa là trông nó chẳng vui chút nào, đáng dấp nó thật buồn như mang tâm trạng tha hương của người điêu khắc, chứa đựng vẻ hờn tủi của người đã mất tự do, biểu tượng cuộc sống ngán ngửi thể lương của những người cải tạo đang tới chốn đường cùng.

Tiếng súng vẫn vọng về từ biên giới. Có cái gì lẫn lộn giữa chiến tranh với hòa bình, hay xã hội này đang ở vào thời điểm hòa bình trong chiến tranh, mà bóng chim bồ câu chỉ là hình thức ru ngủ vỗ về những người thiếu số. Hay nó cũng giống như bức hình khổng lồ của Bác đứng chỉ tay về phía Bắc, mang ý nghĩa nhắc nhở nước anh em vĩ đại “không có gì quý hơn Độc-Lập Tự-Do.” Thể hiện đúng ý nghĩa “Độc-Lập Tự-Do” trong vòng tay chặt chẽ của các nước anh em.

Phía trước là sân bóng, mọi người đứng xem đang cổ vũ cho đội nhà. Một trận đấu giao hữu giữa đội tù hình sự và đội cán bộ trại. Khó có thể cân bằng lực lượng giữa thân hình béo tốt của cán bộ và hình hài trơ xương của đám tù, chưa kể một bên chân giầy một phía chân đất.

Dù sao cũng chỉ là một trận “giao hữu” ghi nét sinh hoạt vui tươi của ngày Tết. Thay vì chứng kiến cảnh trọi trâu trọi gà như truyền thống, lại được thấy khung cảnh thân ái và lành mạnh giữa “người có quyền và kẻ bị trị.” Là dịp tốt cho đám cán bộ tập luyện chân cẳng, đá cả bóng lẫn người. Còn về phía tù dù mang thương tích, thân mình ê ẩm chân cẳng chầy chụa, cũng được đền bù một phần ăn bồi dưỡng.

Tinh thần thể thao lên cao, mọi người cùng liên hoan ngày Tết. Thể hiện tình nghĩa đồng bào dù chỉ trong khoảnh khắc. Nhưng liệu có giảm được những trận đòn tàn nhẫn, hay phần ăn nặng tay cất xén vào những ngày sau đó.

Ngày Tết qua đi thật nhanh, lao động trở lại bình thường. Không còn chẻ lạt vót đũa, anh chuyển qua đan rổ rá cho bếp cơ quan. Anh đã học đan long 2, long 3. Những thân tre to thẳng được đập dập, rọc một đường theo vết nứt từ gốc đến ngọn. Trải rộng thân tre, róc hết mắt và cạnh sắc hai bên. Tùy theo cây tre dài hay ngắn, sẽ đan thành tám phen che cửa sổ hay cửa ra vào. Với những cây tre dài dùng đan những tấm mui xe. Tám phen tre được bẻ cong chụp lên phía sau xe, hai đầu gốc ngọn cắm vào hai bên thành xe. Thật đơn giản, không cần xương đỡ mái. Đủ để che

nắng, nhưng khó che mưa nhất là những cơn mưa nặng hạt, nếu không phủ ngoài bằng lớp giấy dầu.

Nhìn công việc mình làm, Kim có cảm tưởng anh đang tiến tới thời kỳ dân tộc mới lập quốc, không khác gì hoàn cảnh của những người võ bè trôi giạt vào đảo hoang. Chỉ có một điểm khác là tâm tư họ mưu tìm một con đường sống, còn các anh chờ đợi cuộc đời tàn lụn theo thời gian.

Bầu trời đã sáng hơn những tuần qua, có lẽ từ ngày anh tới đây. Những cuộn mây xám không còn đùn lên từng khóm, màn mây trắng đục như mỏng đi. Đã thấy lác đác những hạt mưa. Mưa phùn đang điểm nhẹ xuống mặt đất giá lạnh.

Bây giờ đang vào Xuân, mưa giăng khắp bầu trời như màn lụa mỏng, Kim chợt nhớ đến cơn mưa phùn của Hà-nội. Mưa nhẹ như những hạt bông, bám trên mái tóc mây óng ả, vương trên bờ vai thon nhỏ, lăn dài trên các tà áo màu...Mưa không thấm ướt đôi má, không làm hoen màu son trên môi, chỉ lấp lánh trên rèm mi như những hạt châu muôn sắc. Mưa nhẹ đan nhau như tấm voan mềm rủ xuống mặt hồ, phủ mờ tháp rùa và những tàng cây xung quanh, tạo thành một bức tranh thủy mặc thiên nhiên mờ ảo. Vừa mang nét cổ kính, vừa có vẻ thơ mộng hữu tình.

Mưa phùn đẹp thật, nhất là mưa phùn trên thành phố Tháp Rùa. Anh không hiểu danh từ mưa phùn có từ bao giờ, diễn tả động tác nào. Nhưng mưa phùn đã làm xanh các chồi nhánh, làm mơn mớn các đóa hoa đào, làm lòng thêm hứng khởi mỗi dịp xuân về.

Tất cả qua đi thật nhanh, chỉ gọi nhớ trong lòng anh những kỷ niệm xưa, nhưng cũng thêm chua xót cho cuộc đời còn lại. Liệu anh còn cơ hội nhìn mưa trên thành phố tháp rùa.

Giờ này vẫn là cơn mưa cũ, liệu người Hà-nội có tâm trí tận hưởng vẻ đẹp của cơn mưa như ngày xưa. Hay họ cũng như anh trong lúc này, vẫn là cơn mưa phùn, dù mưa có nhẹ hạt, cái lạnh vẫn thấm sâu vào da.

Càng lạnh, anh càng hiểu thấm thía câu nói “bụng đói thì cật rét”, chiếc dạ dày trống trải không đủ hơi nóng giữ ấm con người, như bếp tro tàn vào ngày mưa bão. Cái đói luôn hoành hành, gặm nhấm lớp thịt mỏng còn bám vào cơ thể anh, soi mòn dần khí lực. Anh cảm thấy hơi thở mình nhẹ dần, đôi lúc thều thào như người vừa dứt cơn bệnh nặng. Đôi tay và cặp chân như không còn chịu sự điều khiển của trí óc, như muốn tách rời ra khỏi cơ thể.

Kim quay lại khi thấy có người vỗ nhẹ vào vai, anh nhận ra anh Đông Biệt-kích.

–“Có gì không anh Đông?”

–“Vào bếp lửa sưởi cho ấm. Ngồi ngoài mưa lạnh lắm, còn lâu mới tới giờ lao động.”

Anh theo Đông vào bếp. Chính lúc này anh cần có bạn để vui đi nỗi nhớ nhà. Gọi là bếp nhưng

chỉ là phần đầu hồi, được che phen ba mặt chừa lối vào phía trước. Anh ngồi bên bếp lửa, hơi nóng làm dịu cái lạnh ngoài da. Anh uống hớp nước nóng, hơi nóng lan nhanh xuống dạ dày.

Đông chọt hỏi:

-“Anh Kim có đói không?”

Nhìn Đông, anh cười trả lời:

-“Chúng ta ăn để khỏi chết, có bao giờ được ăn no đâu mà chẳng đói. Nhất là thời tiết vùng này, cái lạnh như thấm sâu vào dạ dày, khuấy động cơn đói luôn luôn muốn trỗi dậy.”

Đông chỉ chiếc mũ sắt lật ngửa trên bếp lửa hồng, khói bốc nghi ngút từ dưới tấm lá chuối đậy phía trên, nói:

-“Tôi có nhặt một ít đầu sắn, nấu đã chín. Anh ăn một chút không?”

-“Không có thứ gì ăn được mà lại từ chối, nhất là vào lúc này.”

Đông dỡ lớp lá chuối trên mặt, bên trong đầy đầu sắn với lớp vỏ ngoài màu nâu.

-“Tôi chưa kịp lột vỏ, nhưng đã thay nước nấu hai lần, chắc không say đâu.”

Kim đã nghe nói nhiều về sắn, nhất là tại các vùng rừng núi có trồng xoan và lim. Chất độc nơi đầu củ sắn dễ làm say, vì vậy trước khi luộc cần bóc vỏ và chặt bỏ hai đầu. Ngâm nước vài giờ trước khi luộc để chất độc thoát bớt ra ngoài.

Nước luộc sắn đã cạn, chỉ còn lấp xấp ngang mặt mấy que củi để dưới đáy. Sắn được hong trên lửa nên khô ráo. Kim cầm mẫu sắn bóc lớp vỏ ngoài, mẫu sắn chỉ lớn bằng ngón chân cái, nhưng nhai nghe thật bùi. Anh cảm thấy ngon miệng, vị ngọt thấm dần, dần bớt cơn đói đang quặn thắt dạ dày. Anh nhai hết phần bột, chậm rãi nhai cả phần xơ. Chưa bao giờ anh thấy vị sắn ngon như lúc này, chất bột làm bụng anh đỡ cồn cào, vì mỗi sáng anh chỉ “điểm tâm” bằng lon nước lạnh.

Kim chợt nhớ đến gánh sắn bán rong tại công trường con rùa, cuối đường Duy-Tân, mà sau ngày Sài-gon bị chiếm, vợ chồng anh thường ghé gánh sắn sau mỗi lần mua hàng qua đây. Sắn ủ nóng hồi trong nồi hấp, trắng muốt như những thỏi ngà. Trên mỗi miếng sắn có phủ một ít dứa bào sợi, điểm một chút muối mè cho vừa miệng. Miếng sắn có vị vừa ngọt vừa bùi pha một chút mặn mặn thật hấp dẫn.

Nhưng trong giây phút này, dù chỉ là mẫu đầu sắn vút bỏ, lại không có cả muối mè lẫn dứa bào sợi, mà vị thật thơm ngon đậm đà. Ngày trước anh ăn cho vui, nên không thấy giá trị của miếng ăn bằng lúc này. Anh cảm thấy tỉnh người như vừa có thêm một liều thuốc bổ.

Kim gặp anh Công-Thành, một hạ-sĩ quan Biệt-kích, khi anh ra thăm anh em trong toán đang lao động tại căn nhà tranh. Anh mới ở kiên giam ra, sau nhiều năm nằm trong phòng kỷ luật rồi kiên giam, nên người anh như mang bệnh nặng. Khoác chiếc áo bành tô màu vàng tía đã cũ, có lẽ còn lưu lại từ thời Pháp, anh ngồi yên lặng nhìn các bạn lao động. Khi thấy trại Trường đi qua anh đứng dậy, hai tay vẫn ủ trong áo ấm. Trại Trường dừng lại hỏi:

-“Anh Thành có khoẻ không. Ra ngoài có dễ chịu hơn không?”

Anh Thành không trả lời câu hỏi, anh nói:

-“Xin Ban cho tôi trở lại phòng kỷ luật.”

Trại Trường thoáng một chút ngạc nhiên trước lời yêu cầu của anh Thành, hấn hỏi anh:

-“Anh vừa mới ra ngoài sao lại đòi trở lại phòng kỷ luật.”

Anh Thành điềm tĩnh trả lời:

-“Tôi không muốn nhìn thấy cảnh cưỡng bách lao động như thế này.”

Vị Trại Trường như cố nén cơn giận, vì ở đây chưa ai dám coi thường biện pháp kỷ-luật, nhất là sự việc xảy ra trước mặt tù nhân khác. Hấn vẫn điềm đạm:

-“Anh ở lâu ngày trong kỷ-luật, cần phải lao động. Ra ngoài nắng gió mới có lợi cho sức khoẻ của anh.”

Nghe câu trả lời của Trại Trường, một người ở địa vị cầm đầu một trại giam nổi danh là trại kỷ-luật số 1 của Bộ, sự tức giận vẫn không lộ ra ngoài. Hấn quả là người đáng sợ. Còn anh Công-Thành vẫn đứng nguyên vị thế, vẫn giọng nói cương quyết:

-“Nhưng tôi không muốn ra ngoài, xin Ban cho tôi trở lại phòng kỷ-luật.”

Kim ngạc nhiên trước câu trả lời của anh Công-Thành. Anh đã coi thường kỷ luật tàn bạo của trại này. Anh đứng yên nhìn Trại Trường chờ đợi. Trước khi đi Trại Trường bảo anh với giọng khô khan, không còn dịu dàng như trước:

-“Chiều anh gặp tôi giải quyết.”

Anh em Biệt-kích bảo Kim là anh Thành vẫn vậy. Ngay từ ngày bị bắt anh luôn luôn tỏ ra cứng cỏi, coi thường cái chết. Trong sinh hoạt với anh em trong toán, anh là người điềm đạm trực tính, được cảm tình của nhiều người. Sau khi bị bắt, anh đã trải qua nhiều năm kỷ-luật và kiên giam. Khi biết miền Nam bị mất, anh càng cương quyết không chịu khuất phục cộng-sản.

Công việc tổ đân ít dần, Kim và các bạn Nam-Hà trở về trại mộc khu O. Anh chưa biết gì về nghề

mộc nên công việc khá nặng nề. Đội Trưởng giao cho anh rọc gỗ, những phiến gỗ gỗ dày 15 phân dài một thước rưỡi. Anh phải rọc thành những tấm ván mỏng dày 1.50 phân theo chiều dài. Ngày hai buổi anh cong lưng trên tấm ván với chiếc cưa tay nhỏ. Bây giờ anh mới thấu hiểu thám thía câu “nhất thổ nhì mộc.” Ở trại Nam-Hà anh đã thường thức món thứ nhất trong khu đầm lầy ngập nước, và bây giờ ở chốn Cổng Trời anh đang ném món thứ hai.

Chiếc cưa tay lưỡi nhỏ như muốn quăn đi vì gỗ cứng. Sau khi rọc thành ván anh phải bào nhẵn hai mặt. Anh luôn bị đội trưởng hối thúc. Hấn bảo anh lao động không đạt chỉ tiêu, nghỉ nhiều hơn làm. Hấn nói nhiều lần khiến anh cũng bực mình nên bảo hấn anh làm theo sức, không thể làm hơn được.

Kim cũng hiểu hấn là một thứ tay sai cho cán bộ, luôn theo dõi hành động của anh em “cải tạo miền nam”. Hấn chứng tỏ làm được việc, để đổi lấy lòng ưu ái, một cơ may sớm trở về với gia đình, với xã hội bên ngoài.

Kim cảm sốt đã hai ngày, vẫn không được nghỉ lao động. Hôm qua lên cơn sốt dữ hơn, anh không nuốt nổi phần ngô xay bữa ăn chiều mặc dù bụng thật đói. Sáng nay anh không dậy nổi, sức lực như tiêu tan đi đâu mất, anh tới trạm xá từ sáng sớm. Trại không có bác-sĩ, mà y-sĩ cũng vắng mặt thường xuyên, trạm y-tế giao cho một tù nhân miền Bắc làm y-tá. Anh được phát 2 viên thuốc cảm, một thứ thuốc duy nhất trị bách bệnh của trại. Anh không hiểu mức công hiệu của nó như thế nào, vì đó là loại thuốc có tên “thuốc dân tộc”. Hy vọng với cơ thể ốm yếu của anh, nhất là đã không dùng thuốc mạnh từ hồi vào tù, sẽ có hiệu nghiệm khi dùng thuốc.

Kim ngồi bên lò than đặt nơi đầu hồi sau phòng ngủ. Anh tựa lưng vào vách tường đắp đất, duỗi thẳng hai chân. Cơn sốt đêm qua vẫn chưa dứt, anh có cảm giác nóng bên trong mà lạnh ngoài da. Chân tay rã rời như chỉ còn dính hờ vào cơ thể.

Trời vẫn ẩm mây, không có lấy một chút nắng. Mới qua Tết được ít ngày nên tiết trời còn lạnh. Mưa xuân đã đọng thành đá trên lá cây bắp cải sau mỗi đêm. Chiếc áo mền mặc ngoài vẫn không làm anh ấm hơn.

Kim cho thêm nước lạnh vào phần ngô xay còn lại từ chiều hôm qua nấu thành cháo. Đội đi lao động đã lâu, anh làm vệ sinh phòng cũng không thấy mặt từ sáng. Trong phòng chỉ còn Kim với anh Ngoan, một tù hình sự miền Bắc ở trại này đã lâu. Anh Ngoan mới đau một tuần mà người trông thật tiều tụy, thân hình nhỏ nhắn của anh lúc này chỉ bằng đứa trẻ lên mười. Anh Ngoan ngồi nhìn xoong cháo bắp để trên bếp lửa sôi đã lâu, bọt nổi lên như muốn trào ra ngoài. Sắc mặt anh đã đổi sang màu trắng bạch như không còn chút máu dưới làn da, hai mắt trũng sâu đờ đẫn không hồn. Anh Ngoan khai bệnh mỗi ngày, nhưng cũng như Kim, chỉ được phát vài viên thuốc cảm dân tộc. Thức ăn cũng không thay đổi, vẫn là bắp xay với ít miếng rau bắp cải luộc chấm muối.

Kim nhắc xoong cháo khỏi bếp lửa đặt trước mặt anh Ngoan và hỏi anh có cần gì không. Vẫn không thấy trả lời. Người Ngoan run lật bật, bất chợt đổ xuống co quắp. Kim nhắc anh ngồi dậy tựa vào vách như trước, nhưng người anh Ngoan mềm nhũn, rũ xuống như tàu lá úa, chân tay buông rơi tự nhiên. Kim nhìn kỹ vào đôi mắt, mắt mở nhưng đã lạc thần. Anh Ngoan nấc lên từng cơn, chân tay lạnh dần.

Trong phòng không còn ai để giúp một tay. Như phản ứng tự nhiên, Kim bế xốc Ngoan lên, thân hình anh nhẹ tênh, chỉ còn da bọc xương. Kim cố gắng bước nhanh, nhiều lúc người Ngoan như muốn tụt xuống, vượt khỏi tay anh. Kim phải xốc Ngoan lên nhiều lần trên đường tới trạm xá. Vừa đi anh vừa gọi tên, như muốn trí óc Ngoan hoạt động, để phần hồn còn lưu lại nơi thân xác giá lạnh, đang tàn lụn dần như ngọn đèn dầu trước gió.

Tới trạm xá gặp anh Lượng y-tá, Kim chỉ kịp nói “anh Ngoan bị xỉu tại phòng.” Anh Lượng đỡ Ngoan vào căn trong, ngăn bằng tấm vải che nơi cửa ra vào. Như vừa trút bỏ được gánh nặng, Kim cảm thấy chân tay rã rời, mồ hôi rịn trên trán. Anh ngồi xuống chiếc giường gỗ nơi phòng ngoài đặt bên cửa ra vào thở dốc. Bây giờ anh mới thấy mệt, anh đã tận sức vừa đi vừa chạy trên suốt quãng đường từ phòng tới đây. Kim thấy chóng mặt, phải tựa lưng vào thành giường, cơn mệt làm sức lực anh tiêu tan.

Khi thấy Lượng, anh vội hỏi:

–“Anh Ngoan có sao không?”

–“Quá trễ rồi, dù anh có đưa tới trạm xá sớm hơn cũng thế thôi. Anh ấy ốm đã lâu mà vẫn phải đi lao động. Bệnh không có gì quan trọng, chỉ suy dinh dưỡng. Tôi đã xin Ban giám thị cho bồi dưỡng chút sữa bột mà không có, bệnh trở thành nặng, không thuốc nào chữa được.”

–“Anh Ngoan có cho gia đình hay tới thăm nuôi không?”

–” Ở hoàn cảnh xã hội bây giờ, gia đình còn thiếu thốn, kiếm ăn không ra, lấy gì thăm nuôi bồi dưỡng...”

Kim suy nghĩ về câu nói của anh y-tá. Khẩu phần ăn của tù nhân trong trại đồng đều, một bát ngô xay mỗi bữa với một chén bắp cải luộc chấm muối vào ngày thâu hoạch. Rau tươi, đậu hạt...tù trồng dành cho cán bộ xử dụng. Tù nhân gia súc lao động tăng mức hoa màu thâu hoạch, nhưng vẫn làm nhiều ăn ít.

Nhìn lại chính mình, anh chỉ còn cân nặng bằng nửa lúc ra đi, mặc dù thời gian anh ở trong trại chưa thấm gì với những người đã tới đây trước anh. Liệu anh và các bạn tù miền Nam kéo dài đời sống được bao lâu nữa. Rồi cũng giống như anh Ngoan, như những người đã đi ra khỏi đây bằng ngả cửa sau, đường lên đồi Bà Then.

Kim chắc chắn anh không thể kéo dài đời sống như đám hình sự ở đây. Chúng phải kiếm ăn thêm trong giờ lao động, bẻ trộm vài trái bắp, lấy cắp mấy củ khoai để dần bụng khi đói lòng. Các anh không thể hành động như chúng dù có đói. Chúng làm lơ cho nhau khi bắt gặp, nhưng không bỏ qua cho các anh. Có người bắt trộm gà của cán bộ khi đi lao động, bóp chết mang về phòng. Sợ mọi người phát hiện, đã xé thịt gà ăn sống trong màn vào lúc đêm khuya. Chúng còn dám vào bếp cán bộ ăn vụng bánh chưng tại chỗ vào dịp Tết, bị đánh đập tàn nhẫn khi cán bộ bắt gặp.

Cái đói làm chúng mất lương tri trở thành liều lĩnh bất chấp mọi hình phạt kỷ luật. Khi vừa mới tới trại, các anh được thưởng thức vị thịt bò, mỗi người được chia một miếng thịt bằng 2 đốt ngón tay. Đó là "công lao" của một tù hình sự phụ trách chăn bò. Có lẽ quá thèm thịt nên hẳn cất nhượng chân sau con bò, hy vọng được ăn thịt. Biết chắc con bò khó sống nổi nên trại cho làm thịt, mọi người được chia phần. Về phần hẳn, phải chấp nhận hình phạt. Kim nhìn thấy 4 cán bộ mang hẳn vào con đường nhỏ giữa khu kỷ luật và phòng giam của anh. Bốn cán bộ quây hẳn vào giữa, thay nhau đâm qua đá lại cho đến khi hẳn nằm bất động dưới đất.

Đề gia tăng lương thực, trại phát động trồng sắn. Toàn đội khu O lên khu sườn núi đã phát quang. Mỗi người được chia vùng lao động, chỉ tiêu buổi sáng là 35 hố, và buổi chiều ngắn giờ hơn nên rút xuống là 25 hố. Hố phải đào sâu 90 phân, miệng hố vuông mỗi chiều 80 phân.

Kim lấy khúc xây làm mức đo, anh dùng xà beng đục sâu theo lần vẽ ô vuông miệng hố. Đất núi quá cứng, toé lửa ở đầu xà-beng khi đục đá. Hai bàn tay anh đã sưng phồng, mọng nước. Sức khoẻ anh quá yếu, không theo kịp người khác. Anh làm không đạt chỉ tiêu, nên bị cho là chây lười lao động.

Sau ngày 1 tháng 5, Kim và một số anh em miền Nam được ghi nhận là không thích ứng với nghề mộc, nên chuyển qua đội rau xanh. Số anh em ở lại đều ái ngại cho những người rời khu O. Dù sao làm mộc cũng không bị dầm mưa dãi nắng, có cực nhưng cũng không nhọc nhằn bằng gánh nước tưới rau, cuốc vườn làm rẫy trong khi thời tiết quá khắc nghiệt.

Về phần Kim, anh nghĩ đi đâu cũng được. Đời sống anh đã không còn là của anh, không còn quyền lựa chọn hay từ chối, nhưng anh vẫn tin trong cái dở có cái hay. Anh được nhìn khung cảnh trời cao đất rộng, tầm mắt không bị hạn hẹp trong vòng tường cao.

Đội rau xanh tập trung toàn hình sự trẻ, tuổi đa phần dưới 30, thường là tội trộm cắp, vì vậy sinh hoạt có phần thoải mái hơn trong khu O. Đội trưởng còn trẻ, tính tình dễ dãi, hẳn vào tù mới hơn một năm.

Kim theo đội đi lao động, không phải xếp hàng điểm danh báo cáo như trại Nam-Hà. Nhưng có một điểm khác biệt với những trại anh đã qua. Mỗi ngày, sau bữa cơm chiều, vào giờ đóng cửa, mọi người phải xếp hàng trước cửa phòng. Cán bộ trực trại và số cán bộ võ trang phụ trách đêm

đó sẽ tới từng phòng điểm danh. Tù nhân được kêu tên theo sổ trại có dán hình, từng người vào phòng trong khi đám cán bộ võ trang nhận diện.

Đội rau xanh có hơn 40 người, phụ trách diện tích trồng hơn 10 mẫu tây, đa phần trồng bắp vì bắp là thực phẩm chính của trại. Nhiều mẫu bắp đã có trái, vườn rau muống cao cả gang, cà bát đã trở hoa, còn bí mướp bây giờ là lúc cần phải chăm bón.

Vườn bí ngô phải làm cỏ trước khi trồng cây mới. Anh đã phải ngồi xổm dùng tay nhỏ đám cỏ tranh mọc cao ngang đầu gối. Phần đất anh phải nhổ cỏ nằm trong hai xải tay và dài 50 thước tới. Hai bàn tay anh đã sưng phồng rớm máu khó lành nhiều ngày sau đó, vì công việc chăm bón cây trồng vẫn tiếp tục.

Kim vào toán gánh nước tưới phân. Phân bón hóa học rất hiếm, chỉ dùng để thúc cho cây mau lớn, trở hoa sai trái. Lần đầu tiên trong đời anh làm việc này. Một ngày không biết bao nhiêu chuyến, anh gánh đôi thùng gánh nước múc đầy phân chuồng trong bể chứa, dòi bọ lúc nhúc trên mặt nước. Anh phải làm quen với công việc dơ bẩn mà nông dân miền Bắc đang làm.

Lần đầu chưa quen, bước đi loạng choạng không vững, đôi thùng đầy nước đong đưa theo mỗi bước chân, chiếc đòn gánh vừa nặng vừa rát bỏng đôi vai. Sau khi tưới phân bón cho các luống rau, gốc bí, đội anh phải chia nhau nhổ cỏ các luống rau muống vừa tưới phân, giò bọ còn bám đầy trên lá. Rau muống vừa cao hơn gang tay, nhờ phân bón nên xanh muốt. Anh và một tù hình sự phụ trách nhặt cỏ một luống rau dài 20 m. Thấy cán bộ võ trang đứng xa không để ý, Cẩn nắm một nắm rau muống, lá rau còn dính phân chuồng, hẩn vẩy nắm rau cho bớt phần nước phân bám trên lá rau, đưa vào miệng nhai. Kim thấy giòng nước xanh nhều ra khỏi mép, anh vội bảo hẩn:

-“ Cháu không nên ăn như vậy. Rất dễ bị bệnh.”

Cẩn chưa kịp trả lời vì nắm rau còn đầy trong miệng, lát sau hẩn nói:

-“ Bác ạ, chết no còn hơn sống đói...”

Phân chuồng không đủ cho nhu cầu, trại cho chuyển tới nhiều xe phân trâu bò và đội phải trộn chung với phân người thành chất bón tổng hợp. Sau giờ lao động, các anh để nguyên cả quần áo nhảy xuống bể chứa nước tưới rau, hy vọng gột rửa phần nào chất bẩn bám vào. Mặc dầu biết nước trong bể chứa chẳng sạch gì, vì dây bẩn do các thùng gánh tưới không phải chỉ dùng gánh nước. Kim đã dùng cả nắm lá cây “ngải-cứu” xoa tay mà không hết mùi hôi. Tay cầm ổ bánh mì phần ăn buổi trưa, anh nói đùa với bạn, mình đang dùng bữa tại quán “Bình Điền” Phú Lâm, phảng phất mùi “đồng quê”.

Tiếng súng từ phương Bắc vọng về ngày một dồn dập. Thân nhân đám hình sự tới thăm cho hay,

nhiều trận đánh đang xảy ra nơi vùng biên giới. Từ khu đất đội rau xanh phụ trách, một dãy núi cao chắn tầm mắt của Kim. Qua dãy núi, bên kia là biên giới Hoa-Việt, khoảng cách chỉ hơn 10 cây số đường chim bay, không xa với tầm đạn bắn.

Ông Cục trưởng cục trại giam đến thăm trại thường hơn, quan sát kỹ vòng đai trại, nhất là phần đất hướng về phương Bắc. Trại cho sửa lại con đường trải đá ngang 4 thước, chạy dài như một dây cung xuyên qua vòng đai trại, theo hướng Nam Bắc. Khai quang hai bên đường cho rộng thêm, nhất là lấp đầy các hố chân trâu, ổ gà lồi lõm. Con đường dự trù sẽ xử dụng cho những trận đánh tới. Những họng súng đại pháo sẽ được kéo về đây, dễ dàng di chuyển trên con đường đá này để đối đầu với nước anh em thù nghịch, đã một thời là hậu phương lớn giúp nhu cầu để miền Bắc tiến chiếm miền Nam.

Những luống đậu đen đã chuyển màu, hai người một luống đậu dài 3, 40 m, hai tay hái những tía đậu già bỏ vào gùi mang sau lưng. Đây là hoa màu thuộc bếp cán bộ. Khi lên luống trồng khoai lang, Kim nói chuyện với Linh Mục Trần Công Định:

-“ Tôi có linh tính mình sắp rời trại này.”

-“ Sao anh nghĩ thế?”

-“ Không hiểu lần này thế nào, nhưng trước đây mỗi khi lên luống trồng khoai lang là tôi chuyển trại.”

Đội Kim lao động ngày một tích cực, bắp đã thâu hoạch, phơi khô trên sân gạch, đóng vào bao, cất giữ cẩn thận trên bục cao trong nhà kho.

Mỗi tối sau khi cửa khóa kín phía ngoài, căn phòng giam nhỏ chỉ chứa được một nửa nhân số đội, đã trở thành một thế giới riêng biệt. Khung cảnh có chật chội nhưng thân mật hơn trong khu O, mặc dù hai hoàn cảnh tù đầy khác nhau.

Một buổi tối, Kim và anh Nguyễn-sĩ-Thuyên đang ngồi hút thuốc lào ở sà-nằm trên, chọt Cường đội trưởng tới, hấn cầm một bi-đông nước trà nóng hỏi mời mọi người uống. Trong câu chuyện hấn hỏi Kim:

-“Các Bác đi cải tạo lâu chưa?”

-“Cũng gần 3 năm.”

-“Các Bác ở tỉnh nào trong Nam?”

-“Chúng tôi ở tại thành phố Sài-gon. Anh đã vào trong Nam chưa?”

-“Trung đoàn cháu có vào Sai-gon sau ngày giải phóng miền Nam. Khi giải ngũ cháu vào lần thứ

hai để tìm cô cháu.”

-“Cô anh ở nơi nào trong Nam.”

-“Cô cháu ở đường Lê-Lai Sài-gon, gần ga xe lửa. Cháu ở chơi hơn một tháng mới về Bắc.”

-“Cô anh vào Nam lâu chưa?”

-“Từ hồi di cư năm 1954. Sau ngày giải-phóng, bác có ra Bắc lần nào không?”

-“Tôi cũng muốn xem lại mấy thành phố gần Hà-nội nơi tôi ở trước, nhưng chưa kịp đi thì bị bắt.”

-“Hà-nội so với Sài-gon một trời một vực. Cô cháu bảo Sài-gon bây giờ trăm phần còn một. Ấy chỉ một phần mà đã khác xa rồi, cháu tiếc không được thấy Sài-gon ngày trước.”

-“Anh đã vào Sài-gon, anh thấy đời sống trong đó thế nào?”

-“Cháu không nói tới phương tiện vật chất như nhà cửa đường xá...nhưng Sài-gon có một cái mà Hà-nội không bao giờ có được là về tinh thần, nếp sống thật thoải mái. Mặc dầu không phải là Sài-gon ngày xưa, nhưng sự tự do vẫn còn thể hiện trong sinh hoạt dân chúng. Muốn làm gì thì làm, không sợ ai nhòm ngó.”

Kim thấy hẳn nhận xét khá chính xác, là người ít học nhưng tư tưởng như không bị lệ thuộc vào giáo điều học tập, chỉ nói lại những gì mắt thấy.

-“Tôi xa ngoài Bắc đã hơn 20 năm, không biết ngoài này thay đổi thế nào, Hà-nội bây giờ ra sao?”

-“Cháu còn nhỏ tuổi, không được biết tới Hà-nội ngày xưa trước khi di cư, nghe nói cho đến bây giờ sau mấy chục năm, đường xá không mở rộng, nhà cửa nhiều năm qua không tu sửa quét vôi, nên thành phố trông tăm tối.”

-“Anh đã đi xem lăng Bác chưa, tôi chỉ được xem hình chụp.”

-“Cháu chưa vào, chỉ nhìn từ ngoài đường thôi. Tại Hà-nội chỉ có lăng Bác là công trình mới nhất và vĩ-đại nhất.”

Khi xem tấm hình chụp lăng ông Hồ-chí-Minh, Kim ngạc nhiên tại sao người ta lại đặt một nhà mồ giữa trái tim thành phố. Một cấu trúc góc cạnh thô cứng, màu sắc ảm đạm lại chen giữa các công trình có đường nét nghệ thuật dịu dàng, chỉ lộ ra nét không tương xứng, thiếu hoà hợp trong toàn thể. Người ta nói, khi sống ông Hồ là một cây cổ thụ mà bóng râm của nó làm ồm các cây non dưới gốc, và khi chết bóng ma vẫn còn ám ảnh những thế hệ sau.

-“Anh làm gì khi giải ngũ trở về?”

-“Sau khi giải ngũ tập thể, trung đoàn cháu bị xung công lao động trên tuyến đường sắt Thống

nhất. Khi hoàn thành chúng cháu mới được trở về nhà.

Không nói bác cũng rõ, ở ngoài này tới tuổi nhập ngũ mà không đi trình diện gia đình gặp rất nhiều phiền phức. Chưa kể chính quyền địa phương đề ra chiến dịch thi đua nhập ngũ để thống nhất đất nước. Cháu đi lính còn trẻ, chưa có nghề gì trong tay. Khi trở về nhà nước không cho công ăn việc làm, đời sống vô cùng khó khăn. Cháu làm đủ nghề mà vẫn không đủ sống, vì vậy chúng cháu phải kiếm sống trên tuyến đường sắt.”

–“Tại sao anh phải đi cải tạo?”

–“Nói ra bác đừng cười, vào đây nhiều khi cháu suy nghĩ về hành động đã làm, nhưng hoàn cảnh của chúng cháu không còn lối thoát nào hơn. Vì đời sống khó khăn, chúng cháu có cướp giật radio, xách tay của cán bộ từ miền Nam về. Thấy dễ kiếm ăn nhất là đồng tiền không do mồ hôi nước mắt mình làm ra, chúng cháu ăn tiêu xa phí, dần dần tìm cướp các món hàng giá trị hơn. Lần chót cháu bị bắt tại khu vực gần Vinh.”

Kim hiểu đây là một trở ngại lớn mà miền Bắc phải gánh chịu. Số người không công ăn việc làm sau các đợt giải ngũ tập thể ngày một gia tăng. Một mặt vì kinh-tế không phát triển, nguồn nhân lực khả dĩ phục hưng kinh tế lại tận dụng cho nhu cầu quân sự đánh phá miền Nam, mặt khác số bộ đội trẻ khi trở về không chấp nhận cuộc sống ở thôn quê.

–“Anh định làm gì sau khi được về?”

–“Cháu có nghĩ tới điểm này, nếu được về cháu sẽ vào Nam, hy vọng đời sống trong đó dễ chịu hơn. Nhưng thực ra nghĩ chỉ để mà nghĩ, vì chưa biết ngày nào được về. Bác biết “gấu đen” ở đội kế mình không, nó chỉ ăn trộm vặt mà 6 năm mới được về. Về chưa được một tháng nó lại trở vào đây, vì không công ăn việc làm, đi ăn trộm bị bắt lại. Miền Bắc có rất nhiều trường hợp này xảy ra.”

Kim không hiểu đây có phải là một khuyết điểm lớn của xã hội cộng-sản về chính sách “học tập cải tạo.” Hay nhà nước cho những thành phần vào trại là những phé nhân. Hầu hết các trại mà anh đã qua từ Nam ra Bắc, mang danh là học tập cải tạo nhưng chỉ nhai lại mấy bản nội quy, không có lấy một chút sinh hoạt nào gọi là học tập, giáo dục. Hơn nữa số tù hình sự còn quá trẻ, với các tội phạm không mấy quan trọng, mà nhiều người có nhận xét, là tới 50% số gia đình tại Hà-nội có con em vào trại cải tạo vì can tội hình sự. Thành phần phạm pháp có cả đám con ông cháu cha giàu có và thế lực.

Nhà nước không có chính sách tổ chức các lớp học huấn nghệ hay văn hoá tại các trại, hầu giúp cho tù nhân khi trở về có phương tiện sống. Hậu quả của “chính sách thiếu giáo dục cải tạo” này, là tù nhân sau khi được tha không lâu lại trở lại nhà tù vì thiếu công ăn việc làm.

Một khuyết điểm nữa, hay đó cũng nằm trong chính sách “tóm dạ dày”, là nhu cầu vật chất tối thiểu không được đáp ứng, tù nhân luôn luôn đối diện với cái đói trước mắt, do đó khó tránh được hành động trộm cắp ngay tại trong trại. Vì vậy, chính sách “học tập cải tạo” đã không thể hiện được tính chất như tên gọi, mà trái lại, các trại cải tạo đã là nơi đào tạo “tay nghề bắt lương” vững chắc hơn.

Đây không phải là lần đầu tiên anh nghe thấy những chuyện về chính sách “mang con bỏ chợ” của nhà nước. Khi mở rộng trận chiến quấy phá miền nam, cùng lúc tăng cường lực lượng tại Lào và Mên, trừ thành phần “con ông cháu cha” có gốc Đảng đặc cách miễn dịch, còn hầu hết thanh niên nam nữ miền Bắc phải nhập ngũ. Và ngay sau khi chiếm trọn miền Nam, khi mặt trận Campuchia còn nóng bỏng, thanh thiếu niên miền Nam đã phải thi hành “nghĩa vụ” để trám vào quân số hao hụt tại đây, như chuyện cô em vợ anh...

Chú thích:

Trại Quyết Tiến (Cổng Trời)

Trại Quyết Tiến nằm trong địa phận xã Quyết Tiến, một xã thuộc huyện Quán Bạ, tỉnh Hà Giang.



Xã Quyết Tiến:

Bắc giáp xã Tùng Vải (thị trấn Tam Sơn). Đông giáp xã Quán Bạ, xã Đông Hà và xã Thuận Hòa (Vị Xuyên). Nam giáp xã Thuận Hòa (Vị Xuyên) và Minh Tân. Tây giáp xã Minh Tân. Diện tích: 60Km².

Tọa độ:

23o 00' 16" B – 104o 58' 01" Đ

Huyện Quán Bạ:

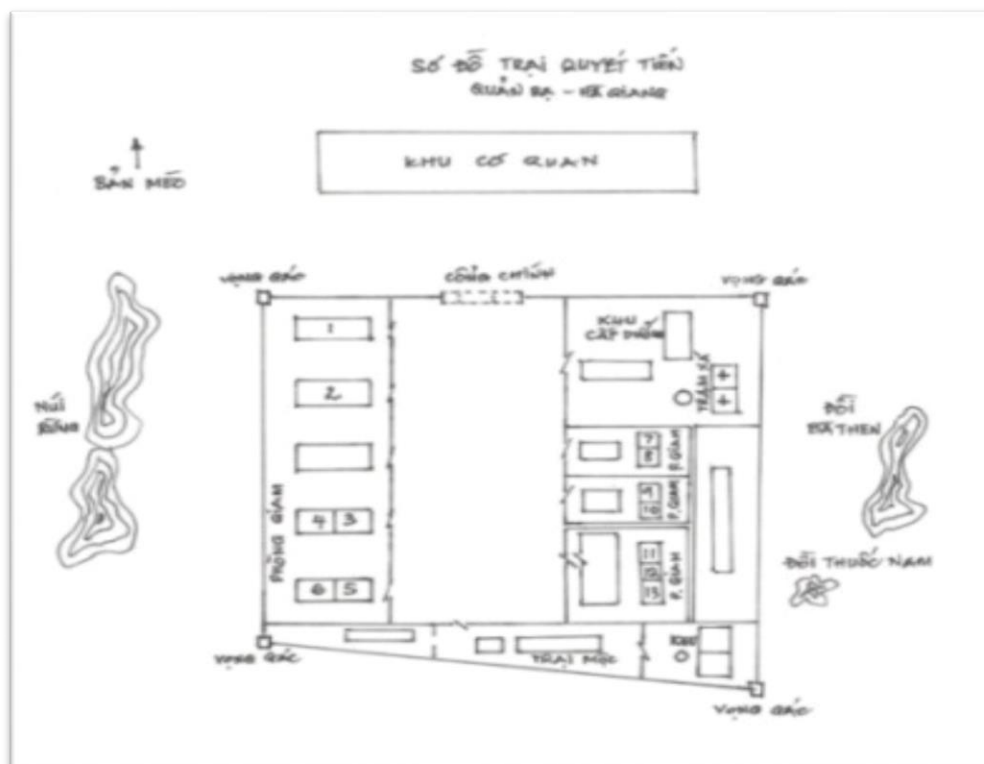
Nằm về phía Bắc tỉnh Hà Giang. Phía Bắc và Tây Bắc giáp tỉnh Vân Nam (TQ). Phía Nam giáp Vị Xuyên. Phía Đông giáp huyện Yên Minh. Diện tích: 550Km².

Tỉnh Hà Giang:

Phía Đông giáp tỉnh Cao Bằng. Phía Tây giáp tỉnh Yên Bái và Lào Cai. Phía Nam giáp tỉnh Tuyên Quang. Phía Bắc giáp tỉnh Vân Nam và Quảng Tây (TQ).

Tọa độ: 22o 10' đến 23o 30' vĩ độ Bắc và 104o 20' đến 105o 34' kinh độ Đông.

Diện tích toàn tỉnh: 7.884, 37Km². Với các quốc lộ chính: QL 2, QL 34, QL 4C, QL 279. Với 2 sông: sông Lô và sông Gâm. Hà Giang là tỉnh miền núi, có ngọn Tây Côn Lĩnh cao 2.418m. Độ cao trung bình khoảng 800m so với mặt nước biển.



11. CHÍNH NGHĨA

Sau ngày đất nước thống nhất, mở đầu một nền độc lập toàn diện, Kim mới hiểu thế nào là nỗi lo sợ mỗi khi có tiếng gõ cửa, dù bất kể là ngày hay đêm. Không giống tiếng gõ cửa trước đây, dù của người lạ mặt tới thăm, cũng mang đến những giây phút vui cho chủ nhà.

Anh đang mãi miết tu sửa mấy món hàng vừa mua để kịp bán vào buổi chợ ngày mai, chợt nghe tiếng vòng xích quán quanh hai cánh cổng sắt khua vang. Anh nhìn ra cửa, một cô mặc quần áo bộ đội đầu đội nón cối đứng đợi. Tim anh đập mạnh, tự hỏi không hiểu có gì xảy ra đây. Anh vẫn ngán những hình ảnh “áo vàng nón cối”, biểu tượng của pháp lệnh nhà nước, hay những khuôn mặt chưa quen tới thăm. Chiếc nón cối đã lấy ra khỏi đầu, để lộ khuôn mặt thật trẻ. Anh chưa gặp cô lần nào, không biết cô tới có việc gì. Anh quả như cá nằm trong giỏ, nơm nớp lo sợ mỗi lần ngư phủ mở hom. Anh quay ra bảo vợ:

–“Có cô bộ đội ngoài cửa, em xem có chuyện gì không?”

Vợ anh đứng dậy, trả lời:

–“Để em ra xem.”

Nàng bước nhanh ra cửa, hai người trao đổi nhau những gì anh nghe không rõ. Nàng mở cửa, cô bộ đội bước vào sân, anh tự nhủ hẳn có chuyện gì đây. Vợ anh đang quán vòng xích cửa, nàng nói vọng vào:

–“Con cậu Năm ở quê đó anh.”

Kim thở phào như vừa trút được gánh nặng. Kể từ ngày gọi là “giải phóng miền Nam”, anh thường trải qua những giây phút đứng tim như thế này. Nhà nước đã thay đổi hành động trong câu nói, không còn là “lá lành đùm lá rách,” là “tình nghĩa đồng bào,” là “tình anh em ruột thịt.” Nhà nước bảo các anh, những người bảo vệ mảnh đất tự do miền Nam trước đây, có nợ máu với nhân dân. Anh hiểu vì mang nợ, nên họ có thể đến đòi bất cứ lúc nào. Nhiều lần anh tự hỏi, tại sao lại có món nợ, một áp đặt vô lý như thế này, và nhà nước trả lời, đó là chính- nghĩa. Anh đã hiểu và nhận ra đó là thứ “chính-nghĩa của kẻ có bạo lực.”

Cô đã bước lên thêm nhà, Kim đứng dậy chờ:

–“Chào anh.”

Kim thường nghe vợ anh nói cậu năm có người con gái duy nhất trong gia đình, cô là út, cũng đi

bộ đội. Mấy tháng trước, anh đã gặp người anh của cô, được giải ngũ vì mang bệnh nặng, không còn khả năng phục vụ trong quân đội, và bây giờ gặp cô em.

-“Chào cô.”

Vợ anh lên tiếng hỏi cô:

-“Em tới đây lâu chưa mà bây giờ mới tới tìm anh chị?”

-“Đã gần tháng nay. Sở dĩ hôm nay mới tới thăm anh chị và các cháu vì em phải nằm bệnh viện Sài-gon. Hôm nay đã khá, em xin xuất viện, nên mới tới thăm anh chị.”

Vợ anh kéo cô ngồi xuống ghế cạnh nàng, rót nước cô uống, nàng hỏi tiếp:

-“Em làm sao phải vào bệnh viện, trông em còn xanh lắm, chưa khoẻ hẳn đâu.”

-“Em bị thương trong trận phục kích tại Campuchia. Em may mắn chỉ bị thương. Bệnh viện bên đó không đủ phương tiện nên chuyển em về đây điều trị.”

-“Em bị thương có nguy hiểm không, tình trạng sức khoẻ của em hiện giờ ra sao?”

-“Em bị mảnh vào bụng, phải giải phẫu. Trong khi giải phẫu em bị nhiễm trùng, vì vậy vết thương trở thành nguy hiểm. Bác sĩ bệnh viện Sài-gon cho hay em không còn khả năng chiến đấu, nên đợi ngày giải ngũ.”

-“Em xuất viện rồi hiện giờ ở đâu?”

-“Bác sĩ bảo em còn yếu, nhưng bệnh viện rất thiếu thốn nên em xin xuất viện, và hiện giờ em đang ở hậu cứ. Đợi sức khoẻ khá một chút em sẽ về quê.”

-“Ngoài nhà cậu mợ đã hay em bị thương chưa?”

-“Em sợ bố mẹ em lo lắng, nên khi về đây em chỉ báo cho nhà hay em bị bệnh, nên vào điều trị tại bệnh viện Sài-gon.”

-“Em viết thư về cho nhà hay đi. Hay để chị viết thư về cho cậu mợ. Còn về phần em, chị nghĩ em đến ở với anh chị và các cháu cho vui. Về hậu cứ cũng phức tạp, nhất là không có ai săn sóc. Em còn phải đi tái khám không?”

-“Em phải trở lại bệnh viện sau một tháng, nhưng em ở đây chỉ sợ làm phiền anh chị.”

-“Cũng chẳng có gì là phiền. Chỉ có điều anh chị không thể chu tất cho em như trước đây. Chỗ nằm em không lo, có phòng riêng cho em. Còn ăn uống, nhà có gì ăn nấy, em đừng quan tâm. Điều cần nhất là em phải dưỡng sức cho chóng khoẻ lại.”

-“Được ở với anh chị và các cháu là em vui lắm rồi. Em chỉ sợ sẽ là gánh nặng cho anh chị thôi.”

-“Em cứ yên tâm ở đây. Chị sẽ viết thư để cậu mợ hay là em ở đây với anh chị.”

-“Vậy chị viết thư cho bố mẹ em biết, nhà sẽ yên tâm hơn khi em ở với anh chị.”

Vợ anh đứng dậy đi lo chỗ nằm cho cô em, còn lại Kim với cô, anh hỏi:

-“Em có nhận được thư của anh cả em không. Khi vào đây cậu ấy yếu lắm, không hiểu hiện giờ sức khỏe ra sao?”

-“Như anh biết sau Tết Mậu Thân, vì tấn công toàn diện miền Nam, quân số thiệt hại quá nặng, việc gọi nhập ngũ rất gắt gao. Sẵn người ốm yếu, lại vất vả khi vượt đường mòn Hồ-chí-Minh, nên vào đến trong Nam anh em ngã bệnh. Tới mùa hè đổ lửa, anh em bị thương nhưng không được về nhà vì đơn vị tiếp tục đánh phá miền Nam. Nhà cũng bắt tin anh em, tưởng anh đã tử trận. Sau khi chiếm xong miền Nam, gia đình nhận được thư mới hay anh em bị bệnh phổi nặng.”

Kim nhớ khi cậu ở đây chơi với gia đình anh, bệnh ho của cậu khá nặng, anh đưa đi bác-sĩ tư được biết cậu phải điều trị lâu ngày, và không được làm việc nặng nhọc. Bây giờ trở về, cậu không giúp ích được gia đình mà còn là một gánh nặng cho mọi người.

-“Anh không hiểu tại sao em phải nhập ngũ. Vừa là gái lại là con út trong gia đình có cha mẹ già yếu, hơn nữa đã có anh đi bộ đội?”

-“Những năm sau mùa hè đổ lửa, nhà nước như muốn dốc toàn lực mong chiếm cho được miền Nam, nên tình trạng gọi nghĩa vụ ráo riết hơn. Số thanh niên tại mỗi địa phương phải đạt con số do trung ương đề ra. Lúc đầu em cũng không chịu đi trình diện vì bố mẹ em già yếu. Bố em lại đau ốm luôn, nhà không có ai săn sóc. Họ tới thúc dục hàng ngày em cũng không đi, sau đó em phải đi vì họ dọa cắt nhu yếu phẩm của gia đình.”

-“Em có được huấn luyện kỹ càng trước khi vào Nam không?”

-“Chúng em được huấn luyện cấp tốc, gọi là biết xử dụng súng cá nhân, hy vọng sẽ học hỏi thêm trong thực tế.”

-“Anh không hiểu sao những ngày đầu bộ đội vào đây, mọi người đều nói một cách thiếu thành thực về đời sống tại miền Bắc như nhà cao tầng, đời sống kỹ thuật cao...”

-“Đấy là những đợt học tập trước, mọi người phải nói tốt nói hay cho xã-hội chủ-nghĩa. Đợt em đi đã cận ngày, với những thành quả chiến thắng, chúng em được học tập lại, là khi vào miền Nam hãy nói đúng nói thật với người miền Nam về đời sống thiếu thốn của miền Bắc. Học tập còn nhấn mạnh: chúng ta có đói, có khổ, có thiếu thốn vật chất thật nhưng chúng ta là kẻ chiến thắng. Vì vậy anh không khỏi ngạc nhiên, chỉ một thời gian ngắn mà hai câu nói mâu thuẫn nhau.”

Vợ anh trở lại bàn, nàng hỏi cô em:

-“Em có ý định gì sau khi giải ngũ. Ở lại miền Nam hay trở về quê?”

-“Em rất muốn ở lại trong này, nhưng một điều làm em suy nghĩ là nơi đây em chỉ có chị là người thân, sức khỏe của em chưa biết thế nào. Tình trạng kinh tế của anh chị hiện giờ cũng không khá gì, nếu em ở lại chỉ làm khổ anh chị thêm.”

-“Theo chị nghĩ, tình trạng đói khổ là chung cho cả nước, dù sao ở lại đây đời sống vẫn dễ chịu hơn. Miền Nam bị xụp đổ, nhưng tinh thần vẫn là miền Nam cũ, khó có thể tẩy xóa được ý tưởng tự-do. Còn nếu em về Bắc thì sao?”

-“Nếu không ở lại đây được trước sau gì em cũng phải về quê. Chưa về quê nên chị chưa hiểu được đời sống khổ cực như thế nào. Một việc làm duy nhất là trở lại với ruộng vườn. Em không quản ngại vất vả, vì em cơ cực từ khi còn bé, đã biết chan bát cơm bằng những giọt mồ hôi. Vào tuổi còn đi học, em đã phải tham gia thi đua sản xuất. Nhưng với bệnh trạng, sức khỏe của em hiện giờ, trở lại với công việc cực nhọc cũ, liệu em sẽ còn sống được bao lâu nữa. Hay cũng giống như anh cả em, dù bệnh nặng vẫn phải lao động, vì trước mắt cần phải có miếng ăn để sống.”

Kim thấy vợ anh bùi ngùi, như xúc động mạnh trước hoàn cảnh đáng thương của người em họ, giọng nàng bỗng trầm xuống như an ủi, vỗ về:

-“Em hãy quên chuyện ở hay về, lúc này em cần phải dưỡng bệnh. Anh chị có thể lo cho em được, chuyện gì sau này sẽ tính.”

Kim không ngờ đời sống người dân miền Bắc xuống đến thế, nhất là quê vợ anh, một huyện sát cạnh Hà-nội nổi tiếng là giàu có. Anh nhớ trong bữa ăn tiếp người anh họ vào thăm, anh ấy nói: “dân Hà-nội chúng nào tật ấy, vẫn khoái ăn sang...” Kim đã châm lời: “chả cứ gì dân Hà-nội, dân nào mà chẳng thích ăn sang.” Người anh họ bỗng cười lớn, Kim tưởng anh ấy đồng ý với câu nói của mình, nhưng anh ấy bỗng đổi giọng: “Tôi có nói dân Hà-nội thích ăn sang đâu, mà bảo họ khoái ăn sang là sáng ăn khoai đấy chứ...” Mấy tháng trước nghe câu nói đó, và bây giờ biết hoàn cảnh này. Vậy nhà nước có ý-dịnh gì khi đưa ra chính sách “sẽ đưa miền Nam tiến mau, tiến mạnh, tiến kịp với miền Bắc xã-hội chủ-nghĩa.”

12. HẬU PHƯƠNG LỚN

(NƯỚC ANH EM PHƯƠNG BẮC)

Tiếng súng vẫn dồn dập vọng về ngày nghe một rõ. Nhiều nhân vật lạ viếng thăm trại.

Con đường đá vẫn là mục tiêu tu sửa, coi đó như địa bàn hoạt động một khi quân đội phương Bắc tràn xuống.



Hàng loạt trận đánh xảy ra tại các tỉnh vùng biên giới, nhất là tại các cửa khẩu. Thân nhân đảm hình sự tới cho hay, quân đội Trung-hoa dàn cả chục sư đoàn chính quy, họ pháo kích, tràn qua các quận ven biên cướp của giết người. Lực lượng đồn trú tại Hà giang đã đưa lên nhiều sư đoàn chủ lực, hầu chặn đứng mũi dùi nam tiến của quân đội Trung-Hoa.

Không khí trại có cái gì bất thường, đám cán bộ đang lo an nguy của họ và gia đình tại các Bản làng một khi chiến sự lan tới.

Công việc của đội rau xanh vẫn gia tăng, đã vào thời gian thu hoạch hoa màu, cất giữ lương thực cho qua mùa đông sắp tới. Những trái bí đỏ lớn hơn vòng tay phải hai người khiêng, được bôi vôi giữ giống cho mùa năm sau. Những ruộng ngô đã khô lá, bạt ngàn lên vào tận chân núi phía xa. Trái bắp khô cứng muốn tách ra khỏi thân cây, thông xuống như không còn sự sống.

Nói là mùa thu hoạch, cây nhà lá vườn, no nhà bếp nhưng khẩu phần ăn của tù vẫn nằm trong tiêu chuẩn 11 ký chất bột khiêm nhường cho mỗi tháng. Cái đói vẫn gặm nhấm, khiến thân tù ngày càng còm cõi, hom hem.

Tin anh Khoan, một biệt kích trốn trại làm Kin xứng tốt. Anh ở trại này đã lâu, hy vọng tình hình nơi biên giới bất ổn anh có thể vượt thoát dễ dàng. Nhưng anh bị bắt lại khi qua hết vòng rào trại.

Đám cán bộ mang anh vào con ngõ cụt trước cửa phòng Kim, chỉ cách một bức tường cao. Bốn cán bộ trẻ lực lưỡng đứng 4 góc, anh như cái mồi ở giữa. Chúng thi nhau đấm qua đá lại, mặt hầm hầm thù hận, không còn vẻ dịu dàng thân thiết thường thấy hàng ngày.

Anh cuộn tròn dưới đất, lằn lóc như trái banh da, máu đã nhuộm đỏ khuôn mặt, đống từng vũng trên mặt đất. Không còn một tiếng rên dù chỉ là hơi gió. Thân thể anh rũ liệt như không còn nướn tiếc sự sống. Chúng ngừng tay khi thấy anh nằm bất động. Đám cán bộ kéo anh vào phòng kỷ-luật, quăng anh trên nền đá lạnh, chẳng màng tới anh còn sống hay đã chết, phũ tay như một việc thường làm.

Anh phải nhận lãnh hình phạt, vì làm trái quy luật trại, đã đi sai đường. Thay vì anh phải ra khỏi đây bằng lối sau, đường lên đồi Bà Then như nhiều người trước đã làm, anh đã cưỡng lại tự ý đi theo lối ra cửa trước.

Đội vẫn lao động, nhưng tinh thần anh em cải tạo miền Nam giao động khi hay tin quân đội Trung-hoa vượt qua biên giới, đánh phá tỉnh Lào-Cay. Phá trại cải tạo và khi rút mang theo một số anh em cải tạo miền Nam. Đó có phải là tin vui hay vẫn là mối lo, vì dù sao vẫn còn nằm trong tay người cộng-sản.

Chuyện anh Khoan trốn trại vẫn còn nóng hổi lại xảy ra vụ anh Chấn, một tù hình sự miền Bắc trốn thoát. Anh ở đã lâu trong tù, thuộc diện tự giác. Được cán bộ tin, thường giao cho anh lên huyện Quản Bạ mua các thứ hàng cần thiết cho trại. Nhân lúc biên giới bất ổn, gia đình anh đã dàn xếp cho anh vượt biên giới một khi anh tới huyện.

Anh đã vượt thoát an toàn và lên đài phát thanh địa phương của Trung-hoa, tố cáo hành động vô nhân đạo của cộng sản miền Bắc tại trại Quyết-tiến và một số trại cải tạo khác. Kỷ luật trại xiết chặt hơn, như để tránh những cuộc trốn trại khác xảy ra.

Băng đi ít ngày yên lặng, đột nhiên tiếng súng lại dồn dập vọng về. Như sát tận bên, như đã vượt qua rặng núi phía bắc. Không hiểu quân đội Trung-hoa có xử dụng loại hỏa tiễn 122 ly, thứ vũ khí mà cộng sản miền Bắc thường dùng tại chiến trường miền Nam do Trung-hoa viện trợ. Hy vọng họ có dàn phóng thứ thiết, có thời gian điều chỉnh mục tiêu tác xạ, không giống như bộ đội Bắc Việt vì phương tiện di chuyển thiếu thốn, không xử dụng đúng theo nhu cầu kỹ thuật, nên trái đạn đã bay tự do vào khu dân cư đông đúc. Gây ra nhiều cảnh chết chóc tang thương cho nhân dân miền Nam.

Bây giờ là tháng 8. Ánh nắng ban ngày vẫn chói chang, nhưng về đêm trời đã lạnh. Kim đã ôn mùa lạnh năm trước, nhưng chẳng biết làm sao chống lại cái rét của mùa đông năm nay.

Công việc thâm hoặch vẫn tiến hành, như chẳng có gì biến chuyển trong sinh hoạt hàng ngày của trại. Tù nhân vẫn cực nhọc, đôi mò hôi lấy bát ngô xay. Chỉ tiêu lao động đặt ra cao hơn trước,

như muốn vét cạn sức người.

Số anh em Biệt-kích ở trại Tuyên-quang đã chuyển về Quyết-tiến, như muốn gom họ vào một chỗ. Hơn 40 người ở căn phòng nhỏ gần đội rau xanh.

Vào một buổi trưa, đội trưởng cho anh em cải tạo miền Nam trong đội hay, các anh được nghỉ buổi chiều để nghe cán bộ sinh hoạt. Kim hỏi nhỏ đội trưởng, hấn cho hay "...các bác sẽ di chuyển về miền xuôi..." Anh ngạc nhiên về câu nói này, các anh mới chân ướt chân ráo tới đây, nhất là cán bộ trại Nam-Hà đến Quyết-tiến đã nói, đây là chỗ dừng chân cuối cùng, là nơi an nghỉ của các anh sau này.

Chưa có một dấu hiệu gì mở đầu cho sự thay đổi, mặc dầu đó là điều anh em luôn mong đợi. Kim hỏi hấn thêm "Anh có biết chúng tôi di chuyển tới trại nào không?" Có lẽ hấn chẳng biết gì nhiều, vì người Cộng-sản vốn bí mật. Hấn nói "Cháu không rõ tỉnh nào, chỉ nghe cán bộ nói là Lam-son". Không ai biết Lam-son ở đâu, chắc không phải vùng này. Nơi đây đã là vùng sát biên giới, chính đám hình sự ở đây lâu cũng không biết tới tên này. Kim nhớ đội trưởng nói các anh sẽ về miền xuôi, lại càng khó hiểu. Nhưng dù sao cũng là một tin vui. Đi đâu cũng là nhà tù, cũng hứa hẹn vất kiệt mồ hôi, cũng là nơi an nghỉ sau cùng.

Anh em tập trung lên phòng hội, cả số anh em miền Nam trong khu O cũng có mặt. Vẫn căn phòng anh vào khi tới đây, vẫn cán bộ giáo dục là thiếu úy Tố mà anh đã không thấy hấn gần một năm nay.

Bốn mươi tám người chia nhau chỗ ngồi. Cán bộ Tố đứng sau chiếc bàn trên bục gỗ cao. Vẫn lời giáo đầu thường lệ, dao to búa lớn ca tụng chủ nghĩa xã-hội và tình thân thiết giữa các nước anh em. Vẫn lời nói dần mặt những người trước mặt, nghe đã nhiều lần.

Kim chăm chú theo dõi, mong hấn bật mí một chút về tình hình vùng biên giới, về tình trạng quân đội Trung-hoa tràn xuống Lào-cai như tin đồn. Hay ít nhất, như mọi lần có lời dần mặt anh em về hành vi trốn trại.

Nhưng không, hấn chỉ nói một câu thông thường, mà vào giờ phút này đối với Kim và 47 anh em có mặt nơi đây, lại cho câu nói của hấn có giá trị: ". . . Để thuận lợi cho việc cải tạo, trại quyết định đưa các các anh về miền xuôi, nơi đó khí hậu ôn hòa có lợi cho sức khỏe của các anh hơn..."

Vẫn câu nói sặc mùi cộng-sản mà anh đã nghe từ buổi đầu vào trại. "...các anh có nợ máu với nhân dân, được nhà nước khoan hồng..." không giết được thì tha làm phúc. Cũng vẫn câu nói mở đầu nhân đạo "Để thuận lợi".

Hơn 8 tháng về trước, để thuận lợi cho việc cải tạo, trại Nam-Hà theo lệnh của Bộ, đã đưa các anh tới vùng rừng thiêng nước độc, khi ho cò gáy này, và bây giờ vì tốt cho sức khỏe lại đưa về

miền xuôi. Không hiểu trong thời gian sắp tới đây, sẽ còn những thuận lợi nào cho việc cải tạo xảy ra nữa không.

Số hình sự trong phòng Kim được chuyển qua phòng bên, nhường lại phòng này cho anh em cải tạo miền Nam. Mọi người chờ đợi từ sáng sớm. Bốn mươi tám người từng cặp tay sát tay bên chiếc còng số 8 lên chiếc xe chở khách. Còn anh em biệt-kích lên một xe chở hàng, bật sau hạ xuống kín như bưng. Kim nhìn thấy sự khác biệt, các anh biệt-kích được “ưu đãi” hơn, hay nhà nước nghĩ các anh “sợ ánh sáng”, nên nhét vào xe bít bùng.

Theo lệnh 10 giờ sáng xe chuyển bánh.

Hơn 8 tháng trước, Kim và các bạn tới đây vào lúc 9 giờ đêm ngày 24 tháng 12. Khi đó trời đã tối hẳn, bóng trăng không đủ soi sáng mặt đường. Anh không thấy gì ngoài hình bóng mờ mờ của vườn bắp cải.

Anh đã bước chân vào bóng tối âm u. Khi cánh cổng khép lại phía sau lưng, anh có cảm tưởng sẽ không còn cơ hội trở lại vùng ánh sáng của xã hội loài người. Anh như con cá nằm trong lưới, không còn được vùng vẫy chốn biển khơi, nơi sông dài hồ rộng. Anh không còn cơ hội thoát khỏi màng lưới núi rừng trùng điệp bao quanh. Hay nếu có, cũng gục ngã trên các sườn núi thẳng đứng mà phía dưới là vực sâu, như những người đã làm trước đây.

Anh đã tự nhủ, phải gác bỏ những toan tính kể cả ước vọng tương lai, như cán bộ giáo dục đã nói vào buổi đầu. Anh phải an tâm cải tạo, không để tâm tư bị khuấy động bởi những hình ảnh vàng son trong dĩ vãng, vì đó chỉ là phần vinh giả tạo. Anh phải gạt bỏ cả thứ tình cảm quyến luyến gia đình. Anh phải quên tất cả, sống bình lặng như cỏ cây, để làm quen với nếp sống mới.

Anh phải bắt chước lối sống của những người trong phong trào trăm hoa đua nở, được nhà nước ưu ái cho lên Sơn-La nuôi ong lấy mật, hay vào rừng sâu khai phá đất trồng. Anh hãy sống như Từ Thức lọt vào cõi tiên, rồi khi bừng tỉnh cơn mộng trở về, cuộc sống đã hoàn toàn thay đổi.

Nhiều lúc bản năng sinh tồn vùng dậy, tình cảm yêu thương gia-đình bùng cháy, anh mong muốn có bước chân thật dài để thoát khỏi nơi tận cùng của kiếp người ở đây, như anh và các bạn đã rắp tâm làm nhiều lần khi còn ở miền Nam. Nhưng sức anh yếu quá, liệu có thể vượt chạy được vài trăm thước không. Rồi hệ thống công-an nhân dân phía dưới kia, liệu anh có thể hòa nhập với họ, những người đã quen với lối sống trong xã hội cộng-sản, mà tình cảm trở thành hạn hẹp. Sự khác biệt về lối sống, tác phong, hình thức của anh sẽ làm anh không giống họ, mặc dù anh đã sinh ra tại miền Bắc và lớn lên ở đây.

Liệu họ có bao che cho anh không, hay vì lon gạo cân mì thường công cần thiết trong lúc đói, họ cũng chẳng màng tới chút tình cảm với người xa lạ như anh. Con đường thoát ra khỏi đây quả thật dài và gian truân.

Nhiều lúc anh nhẩm tính, còn bao nhiêu lâu nữa anh sẽ đi ra lối cửa sau để lên khu đồi cao sau trại, nhưng thực ra, trong xã hội Cộng-sản, liệu con người có cơ hội nhẩm tính những gì của chính mình. Nhất là cuộc đời đi tù như anh, sống nay chết mai.

Thế rồi bỗng chốc mọi sự thay đổi. Anh không phải đi qua cánh cổng sau để lên đồi Bà Then như mọi người thường nghĩ tới, mà anh đang ra khỏi đây bằng cửa trước.

Mặt trời đã lên cao, ánh nắng chan hoà mở đầu một ngày quang đãng. Trời vào Thu, gió thổi nhẹ vờn mát làn da. Kim hít một hơi dài cho căng lồng ngực, không khí thật thơm mát, như len sâu vào các khe phổi, làm vơi đi phần nào những lo âu luôn đè nặng trong cuộc sống. Anh thấy tỉnh táo hơn.

Kim đưa mắt nhìn xung quanh, núi rừng trùng điệp, cảnh thiên nhiên thật đẹp, vẻ đẹp mà trong suốt thời gian qua anh không nhìn thấy.

Đồ dùng cá nhân đã xếp lên mui xe. Kim với bạn chia nhau vòng sắt rỉ. Anh ngồi sát cửa sổ, tay trái nâng cao khung kính để gió lùa vào. Anh có cảm tưởng gió ở đây mát hơn trong kia, mặc dù trong cùng một bầu trời, trên cùng một mảnh đất.

Xe lao xuống dốc thật nhanh, gió rít bên tai. Từng cụm mây trắng bám trên các ngọn cây phía dưới đang bị đẩy lùi về phía sau, khu trại nhỏ dần. Kim có cảm tưởng như mình đang thoát chạy khỏi bóng dáng tử thần. Anh xa dần vùng lửa đạn, xa chốn Cổng Trời, nơi địa ngục trần gian.

Xe chạy quanh co một lúc mới xuống tới vọng gác chân núi. Nhìn ngược lên, khu trại hiện ra mờ mờ trên một mặt bằng trải rộng như đường chân trời, triền dốc thẳng đứng. Kim nhận ra sự thực về câu nói của cán bộ giáo dục, thật khó thoát ra khỏi đây nếu không đi bằng cách công khai.

Xe theo lối cũ, đường lộ vắng hoe. Anh không biết hôm nay thứ mấy, có phải là định kỳ có chuyến xe Hà-giang Quản-Bạ. Từ đây xuống Hà-giang chỉ có 36 cây số, đường xuống dốc nên chạy nhanh hơn hôm tới đây.

Qua bến xe Hà-giang, vẫn có cảnh đợi chờ, chen lấn một chỗ lên xe. Nếu không họ sẽ phải lội bộ 40 cây số đường rừng dốc ngược để tới huyện Quản-bạ.

Bộ đội xuất hiện nhiều hơn mấy tháng trước. Có lẽ họ là lực lượng trừ bị cho mặt trận phía Bắc. Vẫn trang bị nghèo nàn như hồi đánh chiếm miền Nam.

Từ đây tới Tuyên-Quang đường dài 180 cây số. Con đường lộ đất nhiều hơn đá, nhiều chỗ trũng sâu như hố bom, không kể ổ gà rải rác trên mặt đường. Khung cảnh hai bên đường như bị héo khô sau mùa hè nắng cháy.

Xe tới địa phận Sơn-Tây, con đường như hẹp lại. Những lạch nước đào dẫn thủy cho các thửa

ruộng như ngăn trở phát triển mặt bằng con đường cho phù hợp với nhu cầu giao thông.

Sau ba năm chấm dứt chiến tranh súng đạn giữa Nam và Bắc, người miền Bắc vẫn còn mệt mỏi trong việc tu sửa cả đời sống vật chất lẫn tinh thần. Trong khi biên giới phía bắc luôn bị đe dọa bởi nước láng giềng anh em đánh phá.

Xe tới ngoại ô Hà-nội đã xế chiều, bầu trời đọng mây một màu ảm đạm. Những căn phố gạch trông thật cũ, như đã lâu không tu bổ, sơn quét. Nhà nhà lên đèn, những ngọn đèn vàng ủa không đủ sáng cho căn phòng khách nhỏ. Thành thoảng mới có một nhà có máy truyền hình, thấp thoáng hình ảnh xướng ngôn viên nhà nước hiện ra giữa đám vẫn hạt lấm tẩm trên màn ảnh.

Trời tối hẳn, xe ngừng lại trại Văn-Hòa, một trại Ty ngoại ô thành phố Hà-nội. Mọi người xuống xe, được hướng dẫn tới dãy nhà tranh phía trước. Kim đang nói chuyện với anh Luyện, chợt một cán bộ đứng gần lên tiếng:

-“Anh Luyện có cải tạo tốt không?”

Kim không hiểu ý câu hỏi, muốn hỏi thăm sức khỏe anh Luyện hay muốn biết anh đã thấu triệt chính sách nhà nước chưa. Hấn phải gặp anh Luyện nhiều lần tại các trại mà anh đã ghé, hoặc đã dự phần vào việc cải tạo anh trong thời gian qua. Với giọng vui vẻ cố hữu, anh Luyện trả lời:

-“Có cải tạo nhưng chưa chắc tốt.”

Hấn im lặng như vừa nhận một gáo nước lạnh. Kim và anh Luyện tiếp tục câu chuyện, như chẳng quan tâm tới những gì vừa xảy ra. Câu trả lời của anh Luyện thật đúng, vì nếu tốt nhà nước đã cho về theo như chính sách đề ra.

Mọi người bước vào căn nhà tranh, vách bằng tre đan, mặt nền còn ướt như nhà vừa dựng. Hai bên có sàn nằm trên phủ một lớp phen tre đập đập không phẳng. Có nhiều chỗ vũng xuống bập bùng vì chân chống lún sâu dưới nền đất ướt. Trời đã tối nên bữa ăn chiều không sửa soạn kịp. Lại một đêm không màn không chiếu. Muối đã chích qua lớp áo bà ba mỏng. Kim thiếp đi trong giấc ngủ chập chờn.

Chú thích:

Trại Quyết Tiến (Cổng Trời)

Trại Quyết Tiến nằm trong địa phận xã Quyết Tiến, một xã thuộc huyện Quản Bạ, tỉnh Hà Giang.

Xã Quyết Tiến: Bắc giáp xã Tùng Vài (thị trấn Tam Sơn). Đông giáp xã Quản Bạ, xã Đông

Hà và xã Thuận Hòa (Vị Xuyên). Nam giáp xã Thuận Hòa (Vị Xuyên) và Minh Tân.

Tây giáp xã Minh Tân.

Diện tích: 60Km².

Tọa độ: 23o 00' 16" B - 104o 58' 01" Đ



Huyện Quản Bạ: Nằm về phía Bắc tỉnh Hà Giang. Phía Bắc và Tây Bắc giáp tỉnh Vân Nam (TQ). Phía Nam giáp Vị Xuyên. Phía Đông giáp huyện Yên Minh. Diện tích: 550Km².

Tỉnh Hà Giang:

Phía Đông giáp tỉnh Cao Bằng. Phía Tây giáp tỉnh Yên Bái và Lào Cai. Phía Nam giáp tỉnh Tuyên Quang. Phía Bắc giáp tỉnh Vân Nam và Quảng Tây (TQ).

Tọa độ: 22o 10' đến 23o 30' vĩ độ Bắc và 104o 20' đến 105o 34' kinh độ Đông.

Diện tích toàn tỉnh: 7.884, 37Km². Với các quốc lộ chính: QL 2, QL 34, QL 4C, QL 279. Với 2 sông: sông Lô và sông Gâm. Hà Giang là tỉnh miền núi, có ngọn Tây Côn Lĩnh cao 2.418m. Độ cao trung bình khoảng 800m so với mặt nước biển.

Chiến tranh biên giới Việt-Trung 1979

Cuộc chiến Việt – Trung năm 1979 là một cuộc chiến ngắn nhưng rất tàn khốc. Cuộc chiến xảy ra từ 17-2 đến 18-3-1979, tại 5 tỉnh: Lai Châu, Lào Cai, Hà Giang, Cao Bằng, Lạng Sơn và khi

vực Móng Cái. Lực lượng hai bên tham chiến gồm:

** Về phía Trung Cộng:*

Khoảng 400.000 binh lính và 400 xe tăng. Trong đó có khoảng 20,000 binh sĩ tử trận, 30,000 bị thương với 280 xe tăng bị phá hủy. (Lực lượng của 7 quân đoàn với 21 sư đoàn tác chiến, 9 sư đoàn trừ bị)

** Về phía Việt Nam:*

Khoảng 100.000 quân tham chiến. Trong đó có 8.000 tử trận và 10.000 dân bị chết.

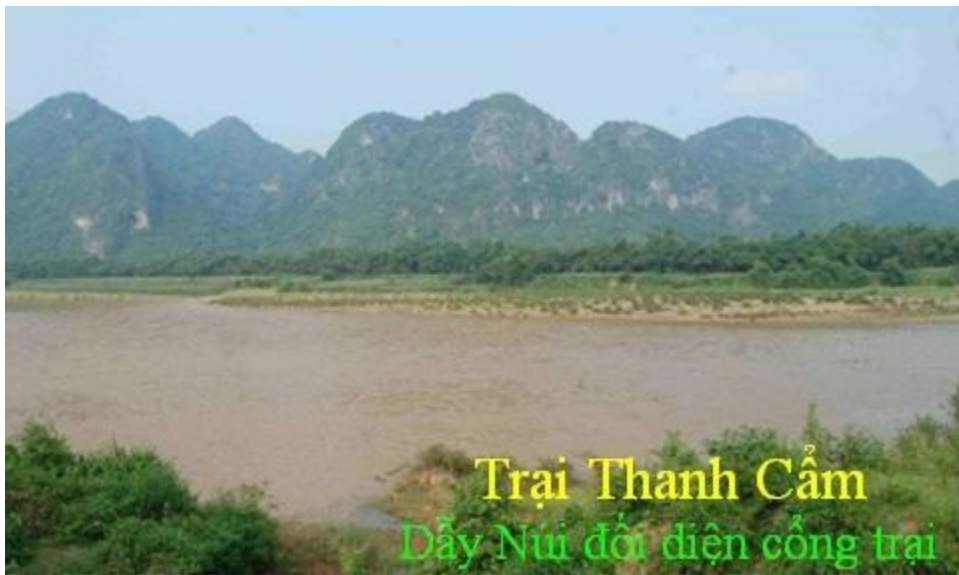
(Thuộc 7 sư đoàn, 15 trung đoàn độc lập, biên phòng và dân quân tự vệ).

Trong chuyến viếng thăm Đông Nam Á vào tháng 12-1978, Đặng Tiểu Bình tuyên bố: “Việt Nam là côn đồ, phải dạy cho Việt Nam một bài học.”. Một lý do chứng tỏ Trung quốc đánh Việt Nam vì Việt Nam đã lật đổ Khmer Đỏ, một đồng minh của Trung cộng.

** Số tử vong và thương tật của hai bên tham chiến vẫn chưa được xác nhận là con số đúng nhất. Trên thực tế, con số tử vong và thương tật có thể cao hơn.

13. AN TÂM CẢI TẠO

(TRẠI THANH-CẨM)



Vào sâu địa phận Thanh-Hóa, tới ngã ba, xe chở anh em biệt-kích rẽ bên trái đường vào trại Lam-son, còn xe Kim chạy thẳng. Con đường nhỏ hẹp len lỏi giữa đám đồng cỏ. Mọi người xuống xe qua phà tại huyện Cẩm-thủy. Tới 3 giờ chiều mới tới khu trại, nhìn từ xa như một ốc đảo dựa vào

chân núi cao, sương khói phủ mờ ngọn núi.

Anh đã tới trại Thanh-Cẩm thuộc huyện Cẩm-Thủy, nằm sát bên bờ sông Mã. Phía bên kia là Bái-thượng, rồi tới ranh giới hai nước Việt-Lào.

Kim và các bạn theo cán bộ hướng dẫn vào trại. Anh không nhìn thấy mái nhà phía trong vì vòng tường xây quá cao. Giòng sông Mã nước triều đang lên khiến mặt sông thật rộng, nước phù sa đục ngầu. Kể từ ngày rời miền Nam, bây giờ anh mới được nhìn lại giòng sông. Kim cảm thấy dễ chịu vì hình ảnh lạ vừa thay đổi. Biết bao ngày tháng qua, anh chỉ nhìn thấy rừng xanh núi biếc. Anh vừa thoát khỏi vùng núi non hiểm trở, tới đây sông nước tươi mát khí hậu ấm dịu, nổi ưu tư như voi đi phân nào.

Qua khỏi cánh cổng lim dày có trạm gác hai bên, một hội trường lớn ở giữa lui vào gần cuối sân trại. Sân đất thật rộng. Hai dãy nhà nằm đối diện hai bên sân, cách nhau bởi những bức tường ngăn khá cao.

Bốn mươi tám người Quyết-tiến lên căn phòng ở cuối dãy bên trái. Theo triền dốc căn nhà này cao hơn những căn phía dưới. Căn nhà mang số 5. Tính theo chiều ngược vòng quay kim đồng hồ. Từ cổng trại về bên phải, khu nhà bếp nằm khuất phía trong rồi tới căn nhà ngói nhỏ dùng làm Trạm xá và ban Văn Hóa. Căn phòng giam tập thể đầu tiên mang số 1, cuối dãy bên phải là căn số 4. Dãy bên trái, căn số 5 ở trên cao, và căn sát cổng mang số 8.

Từ cửa phòng 5 nhìn xuống sân trại, hội trường như chiếc nhà Rông của người miền núi Cao-nguyên Trung phần, mái nhọn cao vút. Cách cổng một con đường đất, giòng sông Mã nằm sâu phía dưới thềm dốc bờ sông. Thủy triều đang lên nước chảy xiết, mặt nước đỏ mênh mông lán vào sát chân làng phía bên kia bờ sông.

Nhìn ngược lên phía trên, qua mấy bậc tam cấp là khu kỷ luật. Một căn nhà rộng mái lợp tôn, tường phủ một màu đen thẫm, trông thật nặng nề ghê sợ. Bức tường bao quanh che mất lối cửa ra vào. Cánh cửa lim dày đã ngả màu đen. Một hành lang hẹp ở giữa chia căn nhà làm hai dãy. Không có lấy một ô cửa sổ cho ánh sáng lọt vào.

Kim nghe Mười kể lại, anh đã vượt thoát khỏi khu kỷ luật này, bị bắt lại trở thành loại người, theo cán bộ nói, bất trị cứng đầu, không chấp hành kỷ luật trại. Trại bảo anh Mười có tư tưởng chống đối, nên đưa anh và một số bạn lên trại Quyết-Tiến. Gặp bọn Kim rồi ngược về đây, thành con số 48 người trở về từ trại trừng giới Cổng Trời.

Kế phòng kỷ luật cũ là khu kỷ luật mới vừa hoàn tất, vòng tường xây cao trên giăng nhiều hàng kẽm gai, tựa vào vách núi dựng đứng.

Sau khi mọi người vào phòng, cửa cổng đã khóa kín phía ngoài. Phòng 5 cũng giống như những

căn dưới kia, cùng một hình thức như nhà giam trại Nam-Hà và Quyết-tiến. Căn nhà ngủ nằm giữa khu đất, phía trước là sân chơi, những ô bàn ghế xây chen cạnh các khóm hoa cúc làm khu nhà đỡ trợ trợ. Sát cổng ra vào, một căn nhà nhỏ dùng làm nhà ăn chỉ kê vừa một chiếc bàn dài.

Kim ra phía sau nhà ngủ, đứng trên bờ đất cao nhìn qua vòng tường trại, con đường đất nhỏ len lỏi giữa khu vườn trồng sắn, vượt qua một bên ngọn núi đã xẻ bút ở giữa làm đường đi. Trời đất minh mông. Anh không thể nhìn thấy những gì ở xa hơn, tầm nhìn bị thu hẹp vì ngọn núi chắn phía trước.

Bốn mươi tám người nằm một nửa của căn phòng có bức tường ngăn đôi. Anh em chia nhau chỗ nằm, phòng quá rộng đối với nhóm người các anh. Lần đầu tiên trong cuộc đời ở tù, Kim được một chỗ nằm rộng rãi. Anh không phải “chen vai thích cánh” gò bó như thời gian trước đây.

Sau hành trình hai ngày một đêm, anh thấy mệt mỏi, thêm một chỗ ngả lưng. Kim trải chiếu sắn nằm trên sát bên cửa sổ. Anh vẫn thích nhìn bầu trời về đêm, những lúc trăng sao vắng vặc, để có giây phút hướng về gia đình với những kỷ niệm khó quên, với mong ước trở về. Kế bên là anh Tiếp rồi đến anh Phước Hải quân.

Bữa cơm chiều có người gánh lên tận phòng. Theo đúng thủ tục nhập trại, một bữa cơm trắng với canh rau muống đãi ngộ cho người mới tới. Dù sao cũng là bữa ăn ngon miệng, vì đã lâu không nhìn thấy hạt cơm.

Sáng hôm sau cửa phòng mở hơi trễ, cánh cửa cổng ra sân trại đã khóa phía ngoài. Các anh được nghỉ một ngày dưỡng sức trước khi đi lao động trở lại. Kim vẫn thích có những lúc như thế này, anh được nhìn khung cảnh mới, chưa rõ tốt hay xấu, vì nhà tù cộng-sản nào cũng giống nhau. Nhưng anh được nghỉ ngơi nhàn hạ, để tinh thần bớt căng thẳng vì cảnh cũ quen thuộc.

Hôm nay mở cửa trễ nên không tập thể dục, một việc làm bắt buộc của trại cải tạo. Nói là vận động cho cơ thể khoẻ mạnh, cường tráng để lao động tốt, nhưng thực ra cường tráng làm sao được khi bữa ăn chiều hôm trước đã mất hút từ tối hôm qua. Cả một đêm bụng đói lầy gì làm cho khỏe.

Chưa tới giờ cơm trưa cửa cổng lại mở, hai cán bộ vào gọi tên một số Linh-mục. Lại khăn gói rời phòng, các vị được dẫn lên khu kiên giam kỷ luật. Người cộng-sản vốn cẩn thận, giết lầm chứ không bỏ sót, vì tôn giáo vốn là khắc tinh. Căn phòng trở lên trống trải với số người còn lại. Mấy ngày sau lại có một số anh em lên kỷ luật, những người còn lại đều sẵn sàng chờ gọi tên mình.

Sau ít ngày nghỉ ngơi, cũng như hưởng mùi vị dần mặt của ban giám thị trại, nhóm Quyết-tiến được thành lập đội, mang tên đội 16. Cán bộ quản giáo là người làm lì ít nói, có tiếng kỷ luật nhất trại.

Trại đã có một đội xây dựng, nên khi đội 16 được gọi là đội xây dựng, anh em trong đội cười nói mình là đội xây dựng nhẹ, vì chẳng có chút dụng cụ gì để mang vác. Cả đội hơn ba chục người vốn vẹn có một đục, một tràng, một cưa tay nhỏ, vài cái cuốc và xẻng. Anh em trong trại nhìn đội 16 nói “đội gì mà chỉ có mấy ngoe, người nào người nấy toi tả như lá mùa thu, như đàn gà gập ngày giông bão.”

Đội 16 có thêm tên mới, anh em trong trại thường gọi là “đại đội trùng giới,” danh xưng nghe khá đặc biệt. Kim cảm thấy đội mình như bị cô lập. Không phải anh em trong trại sợ hãi điều gì, vì cũng chung cảnh tù đầy, nhưng họ không muốn bị cặp mắt cán bộ trại phát giác có sự liên hệ, mà hình phạt kỷ luật có thể đến với họ. Mặt khác, cán bộ trại kiểm soát chặt chẽ sự liên hệ giữa anh em trong trại với nhóm Quyết-tiến, như ngăn ngừa lây bệnh, mà tính chống cộng sản là căn bệnh dễ lây khó trị.

Sau những ngày đầu làm vệ-sinh, phát quang xung quanh trại, đội 16 được giao thực hiện một căn nhà tranh 5 gian trên khu đất bên kia đường trước cổng trại.

Bây giờ đang ở vào những ngày cuối mùa thu miền Bắc, những cơn mưa rào thoảng đến thật nhanh. Hơi sương bao phủ mặt sông về buổi sáng. Trời chuyển lạnh, từng cơn gió núi thổi qua tạt những hạt mưa lạnh buốt.

Công tác được phân chia, chỉ có một trở ngại mặc dù là kèo tre nhưng lấy gì đục lỗ con sỏ, vì chiếc đục duy nhất đang dùng để hoàn tất các cây cột nhà. Anh em trong đội phải dùng các cây sắt tròn nung lửa đỏ đục các lỗ con sỏ. Công việc khá tức cười, con người lại trở về thời đại phương tiện còn eo hẹp.

Sau vài tuần lễ căn nhà hoàn tất, tác phẩm đầu tay của đội trông chẳng giống ai. Vãn mái rạ, tường đắp đất trộn rơm, cửa là tám phen tre, trông thật nghèo nàn.

Kim gặp lại một số tù hình sự trại Quyết-tiến về đây, họ cho hay sau khi nhóm anh rời trại Cổng Trời được ít ngày, quân đội Trung Hoa tràn qua biên giới, phá trại Quyết-tiến và các vùng phụ cận. Một số hình sự trốn thoát, còn một số bị bắt lại và di chuyển về trại này.

Bây giờ mới tháng mười, thời tiết trở lên lạnh hơn trước. Đám hình sự ở các phòng 6,7 và 8 chuyển ra trại ngoài, nhường chỗ cho anh em quân nhân cải tạo ở trại Hoàng-liên sơn chuyển tới.

Nửa căn nhà còn trống của phòng 5 dành cho đội 15. Các anh mới tới cho hay khi ra Bắc họ di chuyển bằng xe lửa, nên khi tới ga Hàng Cỏ tàu ngừng mới hay có người đã bị chết ngộp, vì toa xe chật chội, nhất là tù bị nhốt trong các toa xe chờ ga súc kín mít.

Đội 16 chỉ còn hơn 30 người, được giao công tác làm sạch khu kỷ luật vừa hoàn tất. Mặt sân rộng

còn ngổn ngang gạch đá, cỏ mọc khắp nơi. Từ chỗ này nhìn ra xung quanh chỉ thấy vòng tường cao ngất, trên giăng nhiều hàng kẽm gai. Đèn điện thấp sáng trên các đầu tường.

Dù là khu vừa xây xong, mùi vôi còn nồng nặc mà các phòng giam đã không còn chỗ trống. Phương tiện vệ sinh tại các phòng này thiếu thốn, vì vậy đời sống tù giam kỷ luật thật tồi tệ.

Đến giờ giải lao, anh em ngồi tại chỗ nghỉ tay, quây quần nói chuyện, có bạn đề nghị Kim làm một chút văn nghệ cho vui, anh cao hứng hỏi các bạn:

-“Các anh muốn làm gì bây giờ?”

Anh Tiếp góp ý:

-“Anh hãy hát lại mấy bản nhạc đã làm trước kia.”

Kim nhớ khi tới Quyết-Tiến, hai người kể lại những gì đã xảy ra. Nhiều lúc sự sống như chỉ mảnh treo chuông, chẳng còn gì thuộc về mình, kể cả tình yêu thương với những toan tính tương lai, và những chán chường hiện tại nhiều lúc như thúc dục anh vùng lên bất kể hiểm nguy. Kim cười trả lời anh Tiếp:

-“Có lẽ trong hoàn cảnh này và ngay lúc này, sau lưng chúng ta có một số anh em đang bị cùm xích đọa đầy trong phòng tối. Tôi muốn diễn tả tâm tư của tôi, và có lẽ của cả chúng ta, một ngày nào đó không sớm thì muộn, chúng ta sẽ lần lượt bước vào chốn này, chung hưởng nỗi cay đắng với các bạn trong kia.”

Dù không phải là ca sĩ, nhưng hát hay vẫn không bằng hay hát, nhất là lúc con người không nghĩ tới ngày mai xa xôi của mình, vì hiện tại sự sống quá bấp bênh. Kim cao hứng đứng trên ụ đất cao, tay chống cán cuốc diễn tả bản “Cachot – Xà Lim”, bản nhạc anh đặt lời, theo âm hưởng của bản “Paloma”, từ ngày mới vào tù.

Sau những hành động hận thù, những vòng xích xiết chặt tay chân đến trầy da chảy máu, thân xác mệt mỏi vì nhiều đêm mất ngủ sau những buổi lấy cung bất kể ngày đêm. Kim đã diễn tả tâm tư của người tù dưới chế độ cộng-sản vốn thể lương ngần ngủi, dù thức hay ngủ cũng chỉ là những giấc mộng phù du. Rồi những lúc ngọn lửa căm hờn nung đốt tâm can những muốn đập đổ bức tường ngăn, bút tung xiềng xích vượt thoát ra ngoài. Nhưng chính những giây phút thất vọng hay căm hờn đó anh đã có những ý nhạc, mà sau này nhớ lại, anh tự hiểu có thể đó là lối thoát cho tâm tư uất nghẹn của anh, trong một hoàn cảnh để làm con người điên loạn.

Từ trong phòng tối của trại “Băng Ky”, anh đã hát bản nhạc này để góp vui với các bạn tù vào ngày mùng một Tết. Anh chẳng biết trong đó có ai, đang bị cùm xích đọa đầy trong các căn phòng tối phía trong. Khi gặp mặt anh mới biết có bác Nam Kinh, có Nguyễn-Tiến-Đạt, có Hoà . . . mà sau này dặt dứu nhau ra Bắc.

Khi Kim dứt tiếng ca, có tiếng vọng từ trong phòng kỹ luật như một lời hưởng ứng, như chúng nhận lời ca đã diễn tả đúng hoàn cảnh mà các bạn đang chịu đựng.

Anh Tiếp cười vui vỗ tay, như quên hẳn phía sau mình là khu kỹ luật thuộc vùng đất nổi tiếng Lý-bá-Sơ. Mái tóc điểm muối nhiều hơn tiêu thể hiện quãng thời gian khổ ải đã trải qua. Khuôn mặt xương xương pha màu trắng xanh xao, thêm đôi kính cận trông thật hiền hoà thân ái, thoáng hiện nét vui. Như tâm tư được giải bày, được cởi mở mà trong giây phút đã quên đi hiện tại chua cay của kiếp người bèo bọt. Anh Tiếp pha trò:

-"Mẹ kiếp, hát được quá đi chứ, đúng là ca sĩ thứ thiệt ngoài đời. Nếu có chiếc "kèn sắc" phụ họa thì hay biết mấy. Nhưng không hiểu sao với nhạc điệu Tango trang trọng, vui tươi mà lời ca anh đặt lại đau thương như con tim đang rỉ máu. Và giọng ca của anh lại tan nát thê lương, diễn tả đúng kiếp sống không ngày mai của chúng mình. Phải! Chúng mình đang đi tới con đường cùng. Chua xót thật..."

Kim cũng không hiểu tại sao anh đặt lời nhạc bản từ lời ca đến âm hưởng thật vui tươi, trong sáng nhẹ nhàng bằng lời Việt mang nét uất hận căm hờn. Có phải nó đã diễn tả đúng thực trạng đời sống của anh trong căn xà lim tăm tối với chân cùm tay xích. Phải, chính trong giây phút đó lòng anh tan nát trước kiếp người mong manh. Rời khu kỹ luật, đội làm vệ sinh xung quanh khu hội trường. Nhân số ít ỏi, người ngợm vẫn phờ phạc tả tơi. Trong giờ lao động, một cán bộ trẻ đi qua thấy Khuân hẳn gọi anh lại. Anh em không hiểu có chuyện gì làm gai mắt hẳn nên dừng tay cước đứng nhìn. Khuân bỏ cước đi lại phía hẳn. Hẳn nói lớn:

-"Sao anh lại đeo kính khi lao động?"

Khuân trả lời hẳn:

-"Tôi cận thị nên phải đeo kính. Tôi đã đi qua bao nhiêu trại trước khi tới đây, chưa có cán bộ nào thắc mắc tôi đeo kính khi lao động."

Bị chạm tự ái trước câu trả lời, hẳn trợn trừng đôi mắt. Sự tức giận làm mặt hẳn xạm lại. Hẳn những tưởng có uy quyền buộc kẻ khác phải tuân phục như đã từng làm ở đây. Mọi người đứng nhìn chờ xem hành động của hẳn. Có tiếng nói trong đám anh em: "Nó ngu thật, cận mà không cho đeo kính khác gì mù."

Hẳn nghe rõ câu nói, như lửa đổ thêm dầu, quắc mắt hướng về phía đám đông như tìm kiếm người vừa buông lời xỉ nhục. Hẳn quay lại Khuân nói như hét: "Đưa kính đây." Khuân tháo kính đưa cho hẳn. Hẳn cầm kính ném xuống đất, dè gót giày lên rồi bỏ đi.

Khuân như kẻ mù, mắt cận nặng nên anh không nhìn rõ hình ảnh phía trước, nhất là sau thời gian dài tù đầy, cùm xích trong phòng tối, cái đói cái khổ đã làm mắt anh ngày càng tối tăm hơn.

Chắc anh chưa biết số phận cặp mắt kính nằm dưới đất, các bạn giúp anh nhặt kính. Một gọng đã gãy lìa, chiếc còn lại lung lay như cánh gà bẻ ngược, một bên mắt kính rạn nứt.

Mọi người đều tức giận, ngọn lửa căm thù tưởng là nguội lạnh sau một năm đầy ải ở trại Công Trôi, bỗng chợt bùng cháy, nung đốt tâm can.

Sau vụ của Khuân, không khí buổi sinh hoạt trong phòng đã thay đổi, không yên lặng như trước. Như tức nước vỡ bờ, sôi động với tư tưởng chống đối, anh em cùng chỉ trích những hành động thiếu nhân đạo của đám cán bộ trại.

Trong một buổi sinh hoạt thường lệ tại phòng, anh Chín Khương đưa ra lời phản đối hành động của cán bộ đối với anh em đội 16.

Anh Chín bị bắt ngay sau ngày miền Nam bị chiếm đoạt. Anh đã trải qua nhiều trại cải tạo ở miền Nam rồi ra Bắc. Tới trại Thanh-cầm này, anh đã mục kích những hành-động tàn bạo của đám cán bộ. Anh đưa lời phản đối, hy vọng có sửa sai. Nhưng ngược lại, anh bị trại ghi nhận có tư tưởng chống lại Đảng và Nhà nước.

Anh và một số bạn vào kỷ luật rồi cả đám 8 người trong đó có các anh Nguyễn-vạn-Thọ, Trịnh-Tiểu, Phạm-dương-Đạt, Trang-minh-Hải, Nguyễn-văn-Mười, Nguyễn-Xuân, Trần-trung-Chi kéo nhau lên Quyết-Tiến, Hà-giang. Gặp nhóm Kim, những tưởng một phen bỏ xác tại vùng rừng thiêng nước độc, quanh năm sương phủ. Chẳng ngờ quân đội Trung-hoa đánh phá miền biên giới, anh em lại ngược về đây. Không hiểu có phải là mệnh số mà oan gia gặp lại, anh Chín trở về nơi chẳng mấy hoan hỷ đón tiếp. Trong buổi họp, anh quay bảo anh thư ký ghi biên bản:

-"Xin anh ghi rõ và đầy đủ lời phát biểu của tôi."

Mọi người chưa biết anh sẽ nói gì, nhưng nét mặt anh đầy vẻ bất bình, như uất hận đang trào dâng. Anh ngừng lại vài giây, rồi nói tiếp:

"Từ sau ngày miền Nam bị xâm chiếm và trong suốt thời gian đi tù tại các trại cải tạo từ Nam ra Bắc, tôi xác định một điều, chế độ cộng-sản là chế độ vô nhân đạo, tước bỏ quyền sống của con người. Tôi không bao giờ chấp nhận và không thể sống chung với chế độ bạo tàn này."

Kim thấy nét mặt của anh em trong đội một phút ngỡ ngàng. Anh thư ký ngừng bút viết, đưa mắt nhìn anh Chín như thăm hỏi anh có ý định thay đổi lời vừa phát biểu không. Anh chín như nhìn rõ tâm ý người bạn đang lo lắng cho an nguy của mình. Nhưng anh vẫn giữ nét mặt trang nghiêm, như đã nghĩ kỹ trước khi nói, như đã chọn lựa cho mình con đường phải đi. Không thể thay đổi, vì đã nhận thức bằng kinh nghiệm cá nhân, và bằng mắt thấy của cả hàng nhiều triệu người miền Nam cũng như miền Bắc. Anh Chín quay qua anh thư ký nhắc lại:

-"Xin anh ghi lời tôi phát biểu đầy đủ."

Anh thư ký vẫn chưa ghi vào biên bản lời phát biểu của anh Chín, quay nhìn anh em trong phòng như dò hỏi, để biết có lời nào can ngăn. Cả phòng vẫn yên lặng, hàng trăm con mắt nhìn nhau.

Rồi bất chợt phút giây căng thẳng, yên lặng ngấn ngủ vụt biến mất, trả lại không khí vui vẻ hân hoan cho mọi người. Đã lâu lắm không nghe thấy một câu nói tương tự, như một luồng gió mát trong mùa hè oi bức.

Anh thư ký nhìn các bạn mỉm cười. Tập thể “đại đội trừng giới” trở về từ Cổng Trời đã được gạn lọc, sàng xẩy qua bao nhiêu thử thách, 48 người vẫn chỉ là một. Anh nhận ra một sự thật là tập thể này không chấp nhận chế độ cộng-sản dù ở bất cứ tình huống nào. Vẫn trước sau như một.

Những hình ảnh dã man của cán bộ cộng sản đối với tù nhân cải tạo từ Nam-Hà đến Quyết-tiến rồi ở đây Thanh-cầm, vẫn chỉ là chính sách chung. Như cảnh một cán bộ đánh gục tù nhân trước mặt mọi người, và còn nhiều nữa. Đã chứng tỏ một chính sách giáo dục bằng cực hình, nói lên tính vô nhân đạo, coi mạng sống con người không có một chút giá trị nào.

Buổi họp vẫn sôi động như thác lũ cuốn trôi, chìm đắm trong uất hận, rồi đến Ninh Vệ Vũ dơ tay xin phát biểu. Tiếng ồn ào đột nhiên biến mất, mọi người im lặng chờ nghe. Vũ nói:

–“Tôi quyết tâm...”

Vũ ngừng lại, mọi người nhìn về phía anh chờ đợi một câu nói. Kim nhìn sang Vũ, nét mặt anh trang nghiêm như đang đề nén tâm tư sôi động những uất hận căm hờn. Giọng anh bỗng đanh lại:

“...thà chết không chấp nhận chế độ cộng-sản. Một chế độ đã hủy hoại quyền tự do con người. Đã đưa dân tộc này tới chỗ nghèo đói và chậm tiến.”

Một câu nói ngắn gọn, đơn giản nhưng thật sắt đá. Mặc dầu là câu nói được nhắc lại nhiều lần từ Nam ra Bắc, nhưng mỗi lần nói lên mọi người có cảm nghĩ là vẫn chưa diễn tả đủ thực chất của chế độ cộng sản.

Kim nhìn Vũ bắt gặp một nụ cười. Anh vẫn như ngày nào, hồi còn ở trại Phan-đăng-lưu, Sài-gon. Liên miên đổi phòng vì tư tưởng chống cộng. Đáng người nhỏ nhắn có vẻ nhà giáo hơn là một quân nhân ở một đơn vị có nhiều chiến tích. Tính tình hiền hoà, ít nói và rất tốt bụng.

Ra vào phòng kỷ luật như cơm bữa, vẫn một lòng cương quyết không khuất phục trước bạo lực. Anh đã hưởng hết các kiểu còng, từ xích tay đến cùm chân trong phòng tối, đến xích thành xâu cả chục người trong phòng 7 khu A. Anh vẫn vậy, vẫn kiên trì chịu đựng chẳng ngã lòng, vẫn sáng suốt và giữ lòng trong sạch.

Kim nhìn qua anh Chín, nét mặt hai người thật cương quyết. Họ hiểu hậu quả của lời vừa phát

biểu, nhưng lòng căm hờn vượt lên quá độ đã coi thường hiểm nguy. Kim cảm phục họ, những người bạn cùng chung một chiếc thuyền, có chung bầu tâm huyết.

Không khí buổi họp thật sôi động. Những lời phát biểu được ghi đầy đủ vào biên bản nộp ban giám thị trại. Không hiểu đám cán bộ trại nghĩ gì về tập thể này. Những con “cọp xám của trại Nam-Hà” vẫn khó trị, những “đầu gấu” của trại Quyết-Tiến vẫn bướng bỉnh, mà sự yên lặng trong giai đoạn vừa qua làm tưởng là đã bị khuất phục, nhưng bộ một chế độ khắc nghiệt đi ngược lại ước vọng của dân tộc.

Nhiều lúc anh em trao đổi, với ý nghĩ chế độ chỉ là một danh xưng do con người đặt ra, ít nhiều phải đạt mục đích phục vụ cho quyền sống căn bản của con người. Giúp con người tận hưởng một đời sống có ý nghĩa trong cuộc đời có một lần. Nhưng không hiểu sao, cũng là con người mà vì theo chế độ cộng-sản, đã đi ngược lại nguyện vọng của người dân. Và tệ hại hơn nữa, thay vì đưa dân tộc này đi lên, họ lại giết hại người đồng loại, như những hành động đẫm máu trong thời gian vừa qua. Họ tự cho mình có chính nghĩa, xử dụng bạo lực hủy diệt những người bất đồng chính kiến.

Mấy ngày sau đó vẫn yên lặng. Đội 16 lãnh công tác làm vệ sinh trong khuôn viên trại. Anh Chín Khương đi “làm việc.” Mọi người hiểu biện pháp kỷ luật của trại đã tới. Họ đâu có thể chấp nhận một sự chống đối ra mặt, nhất là ở giai đoạn trại đang ổn định, phải dập tắt ngọn lửa chống đối ngay một ảnh hưởng tới phòng khác. Họ đang cần những “vật tế thần” để đàn áp, dẫn dắt những người còn lại. Một hành động đến hơi chậm nhưng tránh được phần nào hỗn loạn có thể xảy ra khi không khí chống đối còn sôi động.

Khi đội lao động về, chỗ nằm của anh Chín trống trơn. Anh đã ra khỏi phòng, cũng không có mặt ở khu kỷ luật hay kiên giam. Không ai hiểu anh đi đâu. Sau này anh em hỏi cán bộ mới hay anh Chín Khương được chuyển về Bộ, để giúp tài liệu cho ban viết sử về đời sống những cán bộ cao cấp bị giam ở Côn Sơn khi anh Chín còn tại chức.

Đó chỉ là một câu nói làm yên lòng người ở lại, để che đậy những hành động vô nhân của nhà nước đối với người cải tạo miền Nam. Không còn ai nghe nói tới anh Chín. Anh như vì sao lạc biến mất trên nền trời đầy tinh tú, như hạt cát lắng xuống đáy biển khơi. Nhưng anh đã để lại cho anh em một tấm gương hy sinh cho một ước vọng cao cả. Sau này có người bạn cho hay, anh Chín chuyển về trại Nam Hà, anh trở lên ngơ ngác như kẻ mất hồn, không còn nhớ điều gì đã xảy ra.

Sau anh Khương mấy ngày lại đến lượt Vũ. Trước khi đi lao động Kim bảo bạn:

–“Chuyện đến đã đến. Có gì anh nhắn cho anh em biết tin.”

Vũ mỉm cười trả lời:

-“Lại chuyện cũ tái diễn. Tôi đã sửa soạn tinh thần xa anh em một thời gian. Dù sao chúng ta cũng vừa trải qua những ngày thật vui và đáng ghi nhớ.”

Chẳng riêng gì Vũ, mà cả tập thể này ai nấy đã sửa soạn tinh thần. Chỉ có 5 phút thu xếp đồ dùng cá nhân. Giây phút chia tay bạn hữu thật ngắn ngủi, bước ra khỏi cửa không biết mình đi về đâu, xa hay gần.

Cũng không ai nghĩ tới những bữa ăn đỡ đói hay nằm đếm từng hạt bắp luộc. Cũng chẳng ai phân biệt được ngủ ngon giấc trong chăn đắp màn che, hay cả đêm trần trờ phò mặc thân xác cho đàn muỗi rệp. Và những sợi xích tay chiếc cùm chân kéo bật người dậy trong cơn mê ngủ. Đôi chân tê dại vì cùm xích lâu ngày, rồi sức khỏe yếu dần trong bóng tối. Con người bám víu lấy sự sống thật mong manh.

Những ngày sau đó “đại đội trừng giới” ít người dần. Anh em lần lượt rủ nhau lên “nhà nóc bằng.” Hơn mười vi Linh mục, Tuyên-úy đã nhận nơi đó làm quê hương từ ngày mới tới trại. Sau Vũ rồi đến các anh Tiếp, Tính, Tiến-Đạt, Dương-Đạt, Khuân, Vang, Tiên, Mười, Thuyên, Tiểu đi kỷ luật.

Anh Tiếp tử nạn vào sáng ngày 2 tháng 5 năm 1979 vì những trận đòn thù trong một lần trốn trại. Cùng trốn với anh có LM. Nguyễn Hữu Lễ, Đại tá Trịnh Tiểu, giáo sư Nguyễn Sĩ Thuyên và anh Lâm Thành Văn. Anh Tiếp bị đánh chết tại chỗ, thân xác anh được trật tự Bùi Đình Thi kéo lê trên những bậc tam cấp qua cửa phòng 5, đường lên khu kỷ luật.

LM. Nguyễn Hữu Lễ không khá hơn bao nhiêu. Cũng như anh Tiếp, LM. Lễ bị đám cán bộ trẻ đánh hội đồng ngay bờ sông Mã. Kéo qua cổng gác và tiếp tục đánh cho đến khi ngất xỉu, rũ xuống như xác không hồn. LM. Lễ thật may mắn, trật tự Thi tưởng ông đã chết nên ném xác anh Tiếp đè lên người ông. LM. Lễ được trật tự Thi kéo lên khu kỷ luật, liệng bỏ vào phòng như một hành động phủ tay. Sau này các nạn nhân sống sót sau lần trốn trại kể lại, trật tự Bùi đình Thi cũng tiếp tay cán bộ, đánh đập hành hạ thân xác các bạn tù.

Sau nhiều ngày trần trờ giữa sự sống và cái chết trên nền đá như nhóp, LM. Lễ tỉnh lại. Thương tích bầm tím đầy người, tiêu và tiểu pha máu kéo dài cả tháng. Không có thuốc chữa trị, cảm bằng thần chết cận kề. Nghe Nguyễn Tiến Đạt, một người bạn trẻ trong nhóm Cổng Trời kể lại, mỗi lần trật tự Thi gánh phần ăn lên khu kỷ luật, hắn không dám vào phòng LM. Lễ vì xú uế xông lên nồng nặc, nên gọi Đạt bị giam kỷ luật ở phòng bên cạnh sang làm vệ sinh phòng LM. Lễ. Lợi dụng khi trật tự Thi ra ngoài, Đạt nhúng chiếc khăn mang theo vào tô nước muối, và vắt những giọt nước muối vào miệng LM. Lễ trước khi lau chùi người ông và dọn dẹp căn phòng. Có lẽ nhờ những giọt nước muối ấy, phần nào đã làm dịu những vết thương đang loang máu trong cơ thể LM. Lễ, và cũng nhờ ý chí sống còn mạnh mẽ, ông đã thoát khỏi lưỡi hái của tử thần.

Anh Lâm Thành Văn chết sau đó một tuần. Anh bị đau dạ dày nên phần ăn cứng càng làm dạ

dây của anh chảy máu. Khi chết chân của anh Vẫn vẫn còn trong vòng cùm. Đại tá Trịnh Tiểu và giáo sư Nguyễn Sĩ Thuyên cũng chẳng khác hơn. Thân thể bầm dập vì những trận đòn thừa sống thiếu chết, bị cùm xích lâu ngày trong phòng kỷ luật, sức khỏe yếu dần sau lần trốn trại.

Số người còn lại thật khiêm nhường, khiến căn phòng trở lên quá rộng. Sàn nằm trên lác đác vài manh chiếu, sàn nằm dưới cũng thừa thớt. Căn phòng lạnh lẽo như căn nhà hoang.

Số người quá ít để được gọi là một đội lao động, trại biên chế đội 16. Trại chuyển một số anh em phòng khác qua mà không phân tán số người còn lại của nhóm Quyết-tiến đi các phòng khác. Trại vẫn muốn canh chừng, gom đám Quyết-tiến vào một chỗ, dùng người khác theo dõi. Như vậy nhóm Quyết-tiến không thể “lây bệnh chống đối” tới các phòng một khi bị phân tán. Nhân số đội 16 đã được nâng lên thành 65 người. Vẫn mang danh đội xây dựng, nhưng chưa có một công trình nào cho hợp với danh xưng, vẫn chỉ làm các công việc phụ...

Chú Thích:

Trại Thanh Cẩm



Trại Thanh Cẩm nằm trong xã Cẩm Thành bên bờ sông Mã, thuộc huyện Cẩm Thủy tỉnh Thanh Hoá.

Xã Cẩm Thành: Năm 1964 xã Cẩm Thành và xã Cẩm Liên được tách ra từ xã Cẩm Thạch. Sau khi được thành lập, xã Cẩm Thành gồm có 14 xóm: Chanh, Én, Muối, Vạc, Ngọc, Nám, Phâng,

Bọt, Bèo, Trợn, Khặt, Chiềng Tràm, Cò Cánh và Hồng Thái.

Diện tích xã Cẩm Thành: 30, 64 km².

Phía Bắc giáp các xã: Điền Trung và Lương Trung, (huyện Bá Thước). Phía Đông giáp xã Cẩm Lương (huyện Cẩm Thủy). Phía Nam giáp các xã: Cẩm Thạch và Cẩm Liên (huyện Cẩm Thủy). Phía Tây giáp: xã Điền Hạ và Điền Trung (huyện Bá Thước).

Xã Cẩm Thành nằm về phía Tây Bắc Huyện Cẩm Thủy, phần lớn nằm về hữu ngạn sông Mã. Xã Cẩm Thành có tỉnh lộ 217 chạy qua.

Huyện Cẩm Thủy: là một thị trấn của tỉnh Thanh Hoá, gồm 19 xã: Cẩm Bình, Cẩm Châu, Cẩm Giang, Cẩm Liên, Cẩm Long, Cẩm Lương, Cẩm Ngọc, Cẩm Phong, Cẩm Phú, Cẩm Quý, Cẩm Sơn, Cẩm Tâm, Cẩm Tân, Cẩm Thạch, Cẩm Thành, Cẩm Tú, Cẩm Vân, Cẩm Yên và Phúc Dó.

Cẩm Thủy có diện tích 425.03 km². Dân tộc gồm: Mường, Kinh và Dao.

Về giao thông, huyện Cẩm Thủy có đường Liên vận 217 nối vùng Thượng Lào với Biển Đông.

Huyện Cẩm Thủy nằm về phía Tây Bắc tỉnh Thanh Hoá, cách thành phố Thanh Hoá 80Km. 80% diện tích huyện Cẩm Thủy là đồi núi.



Sơ đồ trại Thanh Cẩm

(Xin đón nhận sự góp ý để hoàn chỉnh sơ đồ trại Thanh Cẩm)

14. ĐÂM SAU LƯNG

Khi chỉ còn hai người nơi đầu hồi nhà ngủ, anh Nguyễn Khắc Linh, buồng trưởng mới nói nhỏ:

-“Hôm nay tôi đi họp các đội Trưởng, có người báo cáo anh xử dụng ngoại ngữ, giảng Anh ngữ cho anh Hường. Tôi cho anh hay để đề phòng.”

Kim không ngờ mình bị đấm ăng-ten theo rồi báo cáo lên ban giám thị trại. Nội quy của trại có điều “cấm xử dụng hay cất dấu tài liệu liên quan tới tiếng nước ngoài”. Đó là một vi phạm nặng nề vì cán bộ trại nghĩ là “có ý đồ liên hệ hay làm gián điệp cho ngoại bang”. Vi phạm sẽ chịu hình phạt kỷ luật, nhất là trường hợp của anh, đã bị các trại nhận xét là “xấu, kém” về phương diện cải tạo. Kim bảo anh Linh:

-“Cám ơn anh cho hay. Để tiện cho anh, trong phiên họp hàng tuần kỳ này, anh cứ nêu ra là có người báo cáo với ban giám thị trại là tôi hướng dẫn anh ngữ cho anh Hường, tôi sẽ có cách giải tỏa.”

Quả thật người báo cáo đã ghi nhận đúng sự việc. Cách đây mấy tháng Hường nhận được thư gia đình cho hay, mấy đứa con lớn của anh đã theo di dượng xuất ngoại bằng đường biển tới Mỹ. Hiện chúng đã đi học bình thường.

Hường có ý định dợt lại anh văn, vì bỏ lâu ngày nên quên rất nhiều. Hường nhắn gia đình gửi cho anh tập sách học bằng cách tháo rời tập sách dùng làm giấy gói quà. Hường đã nhận được vào ngày gia đình đến thăm nuôi. Kim được xem hình và đọc thư của đám trẻ gửi về. Anh mừng cho bạn vì có hạt giống nảy mầm vươn lên nơi vùng đất hứa.

Từ đó Hường rất chăm học, như mang sẵn một ước vọng sẽ có một ngày đoàn tụ, mặc dù anh tự hiểu ngày đó thật xa vời. Những bài học đã được xé rời, cất dấu nơi vườn hoa sau nhà ngủ để tránh những lần khám xét bất thường hay khi đội đi lao động. Anh đã xé trang sách thành từng mảnh nhỏ gài trong chiếc nón để nhắm đọc khi lao động hay vào lúc giải lao. Kim đã giúp anh ôn tập.

Trong phiên họp, anh đội Trưởng nêu ra lời báo cáo, Kim trả lời:

-“ Tôi không hướng dẫn Anh ngữ cho anh Hường như lời báo cáo lên ban giám thị trại, nhưng tôi nhận có giải nghĩa phần cách dùng trên nhãn của lọ thuốc trị bệnh đau dạ dày, mà trại cho phép anh Hường nhận khi gia đình đến thăm nuôi...”

Kẻ báo cáo mong có một chút công với trại đã chung hứng vì lời giải thích của Kim. Nhưng anh biết mình phải đề phòng hơn nữa, để gì bọn chúng chịu buông tha con môi tưởng chừng đã bắt trọn.

Kim cũng chẳng lạ gì sự việc này, vì trước sau gì cũng có ngày xảy ra. Khi biên chế đội, anh hiểu tình đoàn kết sẽ không còn như trước. Có người khi nghe tên chuyển lên đội 16 đã buồn nản thốt lên: “Bao nhiêu năm tôi cố-gắng cải tạo cho tốt, không ngờ bây giờ lại chuyển tôi lên đội 16...”

Hắn quá thất vọng. Trong suốt tháng năm cải tạo, hắn luôn luôn cố gắng mang công sức để cải tạo cho tốt. Để chứng tỏ hắn đã thuần phục “cách mạng”, hầu sớm được trở về với gia đình. Đám cán bộ trại cũng thấu đáo ước vọng của hắn, biết hắn có thể làm mọi thứ để đạt mục đích. Một lời hứa mà đám cán bộ đã dùng như một miếng mồi câu như những kẻ nhẹ dạ.

Cái móc xum họp với gia đình ngày càng mờ mịt, lời hứa của cộng-sản vẫn chỉ là lời hứa suông, là một thứ “vẹm” mà người miền Bắc đã từng nói. Kim thấy tội nghiệp cho họ, đâu có thể một sớm một chiều được tin dùng như một phần tử trung kiên trong tập đoàn cộng sản.

Dù sao cũng chỉ là con sâu làm rầu nồi canh. Có một cái gì đã phân cách thành phần ăng-ten với anh em khác trong phòng. Nhiều lúc anh em trong phòng cũng gặp cảnh đau xót, bực mình vì đám người này, như trường hợp của “Phước bộ binh” với người nằm bên cạnh.

Ngày chủ nhật nghỉ lao động, anh em trong phòng đang vui câu chuyện, chợt Phước nói: “Tôi phải cho hắn một bài học về tội làm hại anh em. Không thể đã từng ăn cơm Quốc-gia mà bây giờ đi thờ ma cộng-sản.” Phước ngồi tựa tường nơi chiếu nằm của anh. Người nằm cạnh Phước trở vào phòng, hắn vừa tắm xong nên người ướt nhèm. Hắn bước lên trên chiếu Phước nằm để lấy quần áo thay, nước từ trên người hắn nhỏ xuống ướt đầm phần chiếu dưới bàn chân. Phước tức giận bảo hắn:

–“Sao anh làm ướt chỗ nằm của tôi.”

Hắn không có lấy một lời xin lỗi, lại cao giọng

–“Ướt một chút có sao đâu...”

Không kìm giữ được sự tức giận, chẳng để hắn nói thêm, Phước vùng dậy đập hắn ngã xuống lối đi. Phước lao theo với những cú đấm, miệng thét: “...đánh cho mày chừa thói làm ăng-ten...” Hắn vượt chạy khỏi phòng xuống trật tự báo cáo. Sự việc xảy ra quá nhanh, anh em ngồi gần không kịp can ngăn. Còn Phước bình tĩnh thu xếp đồ dùng cá nhân. Anh đi kỷ luật nửa giờ sau đó.

15. SINH HOẠT TRONG TÙ

Số anh em Quyết-tiến còn lại quá ít, còn mới mẻ đối với anh em mới chuyển tới. Anh em trong nhóm sinh hoạt với nhau, Kim, Hương và Tiên trở thành bộ ba. Có lần bác-sĩ Trương-khuê-Quan

bảo Kim:

-“Có anh em không muốn liên hệ với bộ ba thuộc “nhóm Cổng Trời” các anh, vì họ sợ ảnh hưởng không tốt tới việc cải tạo của họ. Nhưng cá nhân tôi muốn gần, vì các anh có lối sống thoải mái, không câu nệ, không bị ám ảnh bởi hình ảnh vàng son ngày trước.”

Kim trả lời:

-“Bác không ngại chúng tôi ảnh hưởng xấu tới bác hay sao?”

-“Tôi nghĩ khác mọi người, dù ở hoàn cảnh nào mình cũng phải sống cho vui, đời được mấy lúc. Biết đâu khi gần các anh, tôi lấy cái hên được về sớm không chừng.”

Bác bảo bọn Kim có cái hên, vì trải qua bao nhiêu gian truân đầy ải, nhiều lúc như đứng trên bờ vực thẳm, cận kề lưỡi hái tử thần mà vẫn sống nhăn, vẫn tỉnh bơ. Bác cười nhắc lại câu anh thường nói: “trời xập cũng thế thôi.”

Bác là người miền Nam vui tính, luôn tươi cười. Và khi biết bác là bác-sĩ lại biên chế vào đội xây dựng, làm công việc lao động chân tay Kim càng quý bác hơn. Chế độ này là thế, vẫn đổ kỵ vì nặng tính giai cấp, đã hủy diệt biết bao nhân tài của đất nước.

Trong khi trạm xá không có lấy một y-sĩ. Sinh mạng 800 con người nằm trong tay hai tù cải tạo miền Nam. Trại còn cấm các bác-sĩ cải tạo không được chẩn bệnh cho anh em, và các vị đó luôn bị đám ăng ten theo dõi báo cáo. Tuy vậy, gặp khi anh em bệnh nặng, bác coi thường kỷ luật và bảo cách trị liệu.

Nhiều lúc ngoại cảnh nói lên ý nghĩa thực tại. Có phải nhóm Quyết-tiến các anh mang một thứ bệnh truyền nhiễm chống đối cộng sản, mà đám cán bộ trại phải ngăn ngừa vì lo sợ lan truyền cho những người ở đây. Anh thông cảm với các bạn đó, vì cuộc đời của họ quá phảng lảng, ít bão táp phong ba như các anh đã trải qua. Chính thâm tâm họ cũng chẳng ghét bỏ các anh, vì cũng là người Quốc-gia, với cùng một ý nghĩ chẳng ưa gì chế-độ cộng-sản.

Ngoài mấy người làm tay sai cho cán bộ theo dõi sinh hoạt anh em trong trại, để mong có một chút an thân, được hưởng một chút dễ dãi hơn mọi người. Còn có người đã nhiều lần viết “giấy báo công”, tường trình cho quản giáo trại là hấn đã giúp đỡ che dấu cán bộ cao cấp nằm vùng trong khi hấn có uy quyền trong tay.

Hấn cảm thấy sức khỏe ngày một yếu đi, đã gần đất xa trời, nên mong mỗi sớm được trở về. Quả thực hấn không chịu nổi sự khổ cực của thời gian lao động khổ sai. Người cộng-sản trả ơn cho hấn là những năm tháng đau khổ nơi rừng xanh núi đỏ. Không hiểu trong lòng hấn có một chút hối hận là đã phản bội nhân dân miền Nam.

Bên cạnh những phần tử yếu hèn, lại nổi bật tập thể đông đảo có tư tưởng dứt khoát với chế độ cộng-sản. Kim gặp ông Trình-quốc-Khánh mới biên chế lên đội 16, một người có tiếng trong đạo Hoà-Hào. Ông ít nói nhưng thật hoà nhã, không khiếp sợ trước bạo lực công-sản. Mối hận với chế độ này khó phai mờ trong lòng ông.

Ngay từ ngày đầu xâm chiếm miền Nam nhà nước đã đàn áp tôn giáo, ông đã chứng kiến cảnh “Cách mạng” phá phách nơi tôn nghiêm của giáo phái. Bắt giam những người suốt đời hy sinh với đạo, cứu giúp đồng bào nghèo khổ. Ông cay đắng khi nhìn thấy nơi tôn nghiêm trở thành khu sản-xuất tăng-gia. Ông bảo Kim: “sau này chúng ta phải ngồi lại với nhau để làm những việc có ích cho xã hội. Chúng ta đã có kinh nghiệm về sự chia rẽ bè phái, cả những việc làm đúng và sai. Chúng ta phải sửa chữa và làm lại những gì đã sai lầm.”

Sức khoẻ Kim ngày kém hơn, như sức lực của cơ thể ngày một cạn. Anh nhớ khi về đây được vài tuần, hàm răng lung lay râm nhức càng khó chịu hơn. Một chiếc răng hàm đau nhức làm anh suốt đêm mất ngủ, anh đã nhịn đau lung lay chiếc răng. Anh xuống trạm xá, gặp anh Danh:

–“Tôi nhờ anh nhổ hộ chiếc răng, mấy ngày nay ăn ngủ không yên.”

Danh xem chiếc răng đau:

–“Răng đã lung lay nhưng chân còn chắc. Ở đây lại không có dụng cụ nhổ răng, và cũng không ai biết nhổ răng.”

–“Bằng cách nào anh cũng bẻ hộ, tôi đã lung lay nó mấy ngày nay. Có lẽ chiếc răng đã tách rời khỏi nướu, chỉ còn phần lợi dính vào mà thôi.”

–“Anh chịu đau nỗi không. Vừa không có dụng cụ lại cũng không có thuốc tê chắc sẽ đau lắm.”

–“Anh cứ bẻ đại cho tôi, chiếc răng hàm dưới chắc không có gì trở ngại đâu.”

Kim ngòl tựa đầu vào chiếc cột lim trong trạm xá. Tay trái Danh giữ đầu, anh đè ngón cái tay phải vào chiếc răng đau, đẩy vào thật mạnh, chiếc răng bật ra khỏi hàm. Con đau bất chợt làm ê ẩm cả đầu, lan nhanh vào tim. Kim cảm thấy choáng váng, nhắm mắt trong giây lát.

Anh cầm miếng bông vệ tròn nhét vào lỗ hổng chân răng. Máu ứa ra ướt đầm miếng bông vừa nhét, anh phải thay thêm lần thứ hai. Nhìn chiếc răng còn nguyên vẹn, chân răng nhọn hoắt, chưa tới giai đoạn cần phải nhổ. Nhưng giữ làm sao được trong hoàn cảnh không đủ chất dinh dưỡng cần thiết cho cơ thể. Anh có cảm giác cả hàm răng đang lung lay, sờ chiếc nào chiếc nấy như cần nhổ bỏ. Kim thường đếm lỗ hổng trên hàm răng, cái này là cái thứ sáu sau 3 năm cải tạo. Giọng nói của anh hơi thay đổi, có vẻ thều thào, vì hàm răng có nhiều chỗ trống.



Tiết trời trở lạnh hơn. Năm dương lịch tiến gần đến những ngày chót. Nắng dịu đi nhiều, gió lạnh vào buổi chiều đã làm se làn da. Sự sống của người cải tạo vẫn vất vưởng, vật vờ giữa chính sách “chỉ-tiêu tiêu-chuẩn,” với cái đói cái khổ liên miên.

Trại vừa trải qua một thời gian đói thê thảm của năm 1977. Một năm gió bão lụt lội phá hoại mùa màng của mấy tỉnh miền Bắc, nhất là tỉnh Thanh-Hóa, dân chúng trong tỉnh không đủ gạo ăn. Hợp tác xã nông nghiệp có tháng chỉ đủ thóc phát cho các xã viên mỗi người 5 ký, như vậy xay ra chỉ còn hơn 2 ký gạo. Gạo cung cấp không đủ, nên thực phẩm tiếp trợ vẫn dựa vào ngô, khoai, sắn và bo bo.

Mặc dù với danh nghĩa Bộ Nội vụ quản lý các trại giam, nhưng thực ra chỉ quản lý về nhân sự, còn về đời sống tù nhân phải tự lo lấy. Số gạo cung cấp cho các bữa cơm nhằm ngày Lễ, Tết trong thực tế chưa đạt 5% số lượng chất bột tù nhân được hưởng. Những bữa cơm trong năm gom lại được hơn một tuần.

Vì thực phẩm nuôi tù do chính tù nhân làm ra, nên nguồn cung cấp cũng hạn hẹp. Khoai mì là thứ dễ trồng, ít phải săn sóc từ khi trồng tới lúc thu hoạch, và một lợi điểm là không kén chọn đất trồng. Trại cải tạo vốn được lập tại nơi rừng núi, khai phá những khu rừng lim hay soan, nên chất độc đã gia tăng trong củ sắn. Khoai mì là một loại thực phẩm khuyến khích, vì có thể giữ lâu trong kho khi thái lát phơi khô.

Vì là thực phẩm chính, nên hàng năm món ăn này được kéo dài tới 4, 5 tháng liền. Ngày hai bữa chỉ thấy khoai mì luộc chấm muối. Chất độc trong củ khoai mì đã tác hại trên khuôn mặt, làm sưng hạch dưới gốc tai, vì vậy hai tai nhô ra, chưa kể đến làn da xám xịt như mắc bệnh lâu ngày. Mặt mũi do đó khó coi, như chiếc bình sành có quai rách hai bên. Ăn nhiều đến nỗi nhìn thấy là ón, nhưng sau khi ăn vẫn thèm vì bụng còn đói, do số lượng phân phối quá ít.

Sau đợt khoai mì được đổi món ngô hạt luộc. Đến giai đoạn này căn bệnh được chuyển đến một cơ phận khác trong người. Nhìn những hạt ngô vàng óng lấy ra khỏi cùi, phơi thật khô vì có thể để lâu trong kho, nên hạt ngô trở thành dẫn chắc, mà người miền Bắc đã đặt cho tên “ngô đá rãng ngựa.” Vẫn muối hạt, một gia vị trung thành theo sát tù nhân suốt năm, đã trở thành một thức ăn chính. Ngô hạt được nấu trong chảo lớn, dù có chín vẫn chắc nịch. Gặp lúc thời tiết xấu, mưa gió lâu ngày, thiếu củi hay củi còn tươi, vì nấu không được chín, hạt ngô cắn ra trong ruột vẫn còn màu trắng đục. Một bữa ăn đong đầy chén ăn cơm. Bắp quá dẫn khiến hàm răng mau lung lay sau 3 tháng nhai ngô.

Sau mùa ngô đá hàm răng được nghỉ ngơi, dạ dày cũng đỡ rêm nhức vì tới mùa khoai lang. Ăn có ngon vì thêm vị ngọt, nhai thật êm nhưng mau đói vì chất bột chóng tiêu, chưa kể phần hà làm cho khoai mất vị.

Nhưng chẳng được bao lâu, sau khoai lang đến món cao lương. Khi mới tới miền Bắc, nhà bếp cho hay trại cho ăn “món cao lương”, anh em nghĩ hôm nay phải là đặc biệt. Nhưng khi phần ăn tới, mới hay đó là hạt bo bo mà miền Nam thường dùng nuôi ngựa, chỉ là thứ thực phẩm trồng trên vùng cao. Mọi người thấy sợ món ăn cao quý này, vì phần vỏ cứng khó tiêu đã cào rách dạ dày đến chảy máu.

Nói chung, khoai mì vẫn là thứ thực phẩm thực dụng, không những đối với tù mà còn đối cả với gia đình cán bộ. Vào mùa thu hoạch, các xe ba bánh chở sắn đi ngang khu gia đình, mọi người đã đợi sẵn ở bên đường. Các xe ngừng lại để gia đình cán bộ lấy tùy ý trong khi anh em đẩy xe được ít phút nghỉ ngơi sau đoạn đường dài. Anh em đều hiểu mặc dù không ăn độn như tù, nhưng số gạo vẫn không đủ cho các bữa ăn trong ngày. Ngoài ra, họ còn cần thức ăn cho buổi sáng, cho đàn lợn trong kế hoạch tăng lợi tức gia-đình. Để cuối năm có chút dư dả mua sắm vài thứ cần thiết mà tiền lương không giúp họ có thể thực hiện.

Mặc dù diện tích đất trồng mỗi ngày mỗi tăng, thực phẩm thu hoạch mỗi ngày mỗi nhiều, nhưng khẩu phần hàng ngày của tù vẫn tròn 11 ký chất bột mỗi tháng. Không hiểu trại đã cắt xén bao nhiêu để lấy thực phẩm nuôi trâu nuôi lợn cải thiện vào ngày cuối năm, mà những bữa ăn vốn khiêm nhường, không đủ chất dinh dưỡng của tù đã teo đi nhỏ lại.

Chính sách tù đầy của cộng-sản thật ưu việt. Có người cho rằng tù nhân đã nuôi sống chế độ, vì thực phẩm nuôi tù nhà nước không phải lo. Hơn thế nữa, sản phẩm tù làm ra dư thừa nhưng khẩu phần cấp phát lại hạn chế, ăn không đủ no, nên sức khỏe tù nhân ngày một suy giảm.

Đói đến nỗi không thể buông tha thứ gì có thể ăn được. Từ con rết núi lớn bằng chiếc đũa đen mun hay ửng hồng, đến con rắn bất kể độc hay lành, to hay nhỏ cũng là phần chất béo bồi dưỡng cho tấm thân tù vốn thèm khát lâu ngày. Rồi đến con ếch con nhái lớn độ ngón chân cái cũng được tiếp nhận. Dù không giống món ếch chiên bơ, nhưng sau khi nướng cũng có vị thơm thịt chấy. Anh em chia nhau mỗi người cái cẳng, chẳng no được bao nhiêu nhưng cũng có vị béo nơi đầu lưỡi, làm láng bóng đôi môi.

Nhiều khi anh em nhận xét, với chiêu bài “nhân đạo khoan hồng, chỉ tiêu tiêu chuẩn,” tập đoàn lãnh đạo đã che dấu hành động tàn bạo là không giết ngay những người cải tạo miền Nam, mà để chết dần mòn trong cảnh đói khổ tại các trại tập trung cải tạo. Nhưng như một phép nhiệm màu, sau bao nhiêu năm bị đầy ải, người tù miền Nam vẫn giữ được nét hào hùng, không khiếp sợ trước bạo lực cộng-sản, vẫn tin tưởng ở tương lai tươi sáng. Phần lớn vì đã thấy rõ thực chất của chế độ, trong khi lòng mang nặng cảm hờn vi thù nhà nợ nước. Hai chữ “chính nghĩa” đã từng được người cộng-sản nêu cao như một mục đích cao cả, chỉ là thứ hỏa mù, đã phản bội tinh thần dân tộc của nhân dân hai miền Nam Bắc. Món ăn tinh thần quan trọng này đã giúp người “cải-tạo” miền Nam giữ được mạng sống trong suốt thời gian tù đầy.

Mặc dầu bây giờ đã vào những tháng cuối năm 78, nhưng ảnh hưởng của cơn đói năm 77 vẫn còn. Hoa màu thâu hoạch có gia tăng nhưng thân xác tù vẫn còn cỗi. Cái đói kéo dài làm sức khỏe tù nhân giảm sút, năng suất lao động xuống theo, không đạt chỉ tiêu như trước kia. Để ổn định, trại cho phép tù nhận quà của gia đình, mỗi tháng một gói cân nặng 3 ký chuyển theo đường bưu điện.

Tù nhân “hồ hởi” đón nhận chính sách “khoan hồng” của nhà nước, để gia-đình tù tiếp tay nuôi người cải tạo. Đúng là một mũi tên hạ hai con chim. Gia đình người cải tạo phải chắt bóp, đầu tắt mặt tối trong một xã hội mà nền kinh tế trì trệ, không lối thoát, còn phải nuôi thân nhân trong tù. Ấy là chưa kể tới nạn tham nhũng cửa quyền gây khó khăn thêm cho đời sống nhân dân miền Nam. Nguồn kinh tế của gia-đình một lần nữa phải chia hai, xẻ ba.

Nhà nước cũng biết nhân dân càng khó khăn về đời sống càng giảm thiểu được mầm mống chống đối, đòi hỏi tự do nhân quyền, bất mãn chính sách nhà nước.

Còn đối với người tù cải tạo, gói quà dù nhỏ nhưng thật quý báu, vì nhờ đó nhận được những giòng thư của gia-đình, một niềm an ủi lớn lao trong cuộc sống tù đầy. Thêm vào đó có một chút chất béo, chất ngọt khả dĩ duy trì được sức khỏe không suy sụp, hầu kéo dài mạng sống.

Về phía trại cũng có nhiều lợi điểm. Nhờ những gói quà bồi dưỡng, sức khỏe tù nhân khá hơn sẽ nâng cao được thành quả lao động. Số hoa màu thâu hoạch vì vậy cũng gia tăng, tăng theo kế hoạch nhà nước.

Phiếu gửi quà đã trở thành một ân huệ, có quyền lực buộc tù nhân phải tuân thủ. Thành phần “cải tạo tốt” được thêm phiếu gửi quà, điều này đã thúc đẩy những người nhẹ dạ vì nhu cầu cá nhân, đã có hành động phản bội lại tập thể.

Hôm Kim có tên đi lãnh gói quà 3 ký của gia đình gửi, có mặt của Đại-úy Bông, Phó trại Thanh-cầm, gặp Kim hấn hỏi:

–“Anh Kim đi lãnh quà phải không. Anh có nhận được quà thường xuyên không?”

Kim nghĩ, anh mới về trại này được vài tháng, nhờ gửi thư các bạn có gia đình đến thăm nuôi chuyển dùm, nên gia đình mới biết anh ở đây. Anh không có phiếu gửi về, nên không hiểu vợ anh lấy đâu ra phiếu gửi quà cho anh, hay nàng đã mua phiếu chợ đen tại Bưu-điện Sài-gon như lời đồn. Anh trả lời:

–“Mấy năm đi cải tạo, đây là lần đầu tiên tôi nhận được quà của gia đình.”

Đại úy Bông đột nhiên đổi giọng với vẻ mặt tức giận:

–“Gia đình gửi quà cho anh nhiều vào, anh ăn cho khỏe mà chống lại nhà nước.”

Anh nhìn hắn im lặng mỉm cười. Qua khung cửa sổ, bên ngoài tấm vách ngăn, hai anh Tô-tứ-Hương và Nguyễn-khắc-Linh đội trưởng đang đợi đến lượt vào lãnh quà hắn nghe rõ câu phó trại nói, Kim nghe hai bạn trao đổi: “Chuyến này Kim thê thảm rồi, bị Phó trại ghim thì khó mà sống yên thân.” Anh nhìn ra thấy Hương dơ cao ngón tay cái.

Thiếu-úy Lăng, trưởng ban an-ninh trại mở rộng tấm giấy dầu bọc phía ngoài. Gói quà của anh thật khiêm nhường, chỉ có vài món thường dùng. Chẳng hiểu có phải vì sự chứng kiến của Phó trại với lời vừa nói, hắn đổ bao đường thê ra trên tấm giấy dầu, lấy dao chặt mỗi miếng thành nhiều miếng nhỏ. Rồi đến gói bột đậu nành đổ ra một bên, lấy đầu mũi dao gạt qua gạt lại. Đến ống kem đánh răng, hắn mở phần nhôm phía cuối, lấy chiếc đũa tre ngoáy bên trong. Bánh thuốc lào cũng bị xẻ đôi xẻ ba. Chỉ có mấy viên thuốc B1 nhỏ bằng hạt đậu là hắn buông tha không đập vỡ.

Hắn nghi ngờ trong gói quà của anh có cất dấu những thứ trại cấm như tài liệu thông tin hay tiền bạc vo tròn trong thức ăn. Gói quà của anh trở thành một mớ xà bần, đường bột lẫn lộn nát báy. Để mặc cho hắn khám, anh vẫn quan tâm tới lá thư gia đình. Đã lâu anh không có tin nhà, hy vọng hắn chỉ đọc qua mà không giữ lại cứu xét. Anh nóng lòng đọc thư để biết phần nào đời sống vợ con anh và gia đình. Thời gian gần bốn năm trôi qua quả thật dài, liệu có gì thay đổi.

Gói quà đến với anh thật đúng lúc. Anh đang ở trong giai đoạn hạn hán đợi mưa, như cây khô chờ từng giọt nước. Phần thịt trên người anh đã để lại trên trại Quyết tiến, khi về đây thân thể anh chỉ còn da bọc xương. Thời tiết ẩm áp của vùng Bái-thượng, gió mát của giòng sông Mã vẫn chưa làm anh khỏe hơn. Có chăng chỉ một phần thay đổi là anh được tắm giòng nước mát, có ánh nắng chan hòa, giải tỏa bớt phần nào ưu tư nặng trĩu trong lòng.

Anh đã thoát khỏi vùng núi rừng sương phủ, tránh được phần nào những ám ảnh tăm tối, luôn luôn có ý nghĩ mình đang đi trên đường đến gần đồi Bà Then.

Về đây, lao động đã làm anh đen sạm. Phần nước trên cơ thể anh như đã thoát ra ngoài, người quắt lại như chiếc khăn khô vắt hết nước.

Dù sao dưới tập thể vẫn dễ chịu hơn trên kỷ-luật. Vì cùm xích trong bóng tối lâu ngày, cơ bắp không hoạt-động, sức khỏe tiêu hao nhanh hơn. Hôm anh em trên kỷ-luật đi tắm, bằng đó người chỉ là những bộ xương biết đi. Nổi bật nhất vẫn là anh Phạm-duy-Đạt, nguyên Thiếu tá binh chủng Thủy quân Lục chiến, với chiều cao gần 1.80m, trong khi thân hình gầy ốm trông thật thê thảm. Anh đã thực sự thay đổi, phải vịn tường chậm chạp, run rẩy lần từng bậc tam cấp.

Kim nhớ khi ở trại Quyết-tiến, ngoài những bữa ngô xay đong đầy một chén, còn có món bánh bột lọc. Chẳng hiểu là bột đã tồn kho bao lâu, có màu nâu, nghe nói do Liên-sô hay Hungary viện trợ. Mỗi người một phần ăn bằng 4 ngón tay ghép lại, chỉ cắn vừa mấy miếng. Bữa ăn chỉ có

bát canh rau muống và miếng bánh bột lọc. Bát canh húp liền tại chỗ, còn phần bánh mang vào phòng cắt nhỏ bằng đốt ngón tay. Nằm nhâm nhi từng miếng bánh, cố ý kéo dài bữa ăn, hy vọng chất bột còn dính trong dạ dày, để cơn đói không đánh thức giấc ngủ vào lúc nửa đêm.

Thân thể dềnh dàng như Phạm-dương-Đạt mà phần ăn đồng đều với một người cân nặng chỉ bằng nửa anh. Kim thường nói đùa bảo anh Đạt: "Chúng mình là xe 8 máy, mà xăng đổ bằng xe máy dầu". Bây giờ không còn bánh để cắt nhỏ, nhưng các anh trên kỹ luật lại có thú nằm đếm từng hạt bắp lọc, trung bình độ 650 hạt, ít hơn người lao động hai muống canh cho mỗi bữa ăn.

Những ngày cuối năm 78 lần lượt qua đi thật nhanh. Nhà bếp nhộn nhịp hẳn lên, không hiểu thực đơn cho ngày đầu năm có những gì. Nghe nói Tết năm nay tù sẽ được ăn khá hơn năm vừa rồi. Thịt lợn vẫn còn nằm trong tin đồn, còn trâu đã có sẵn. Đó là kế hoạch dành dụm, chắt bóp hàng năm lấy ra từ khẩu phần ăn hàng ngày của tù nhân, để nuôi trâu lợn cải thiện vào ngày Lễ, Tết.

Nhưng con trâu buộc dưới gốc bàng trước cửa nhà bếp trông thật thê thảm. Thân xác nó không khác gì con người cải tạo, lao động tích cực đã gặm nhấm phần thịt trên thân thể. Nó đứng đó, chiếc đuôi phe phẩy đuổi ruồi, chiếc đầu lắc lư biểu tượng cho sự sống. Nhưng nhìn nó, Kim có cảm tưởng là bộ xương biết di động.

Đến giờ lao động về, gần hai ngàn con mắt dán vào con trâu, lượng định phần thịt còn lại. Một anh bạn kéo Kim lại gần con trâu pha trò: "Trâu Quyết-tiến có khác, giống như người Quyết-tiến, không thấy cặp mông đâu."

Quả thật, phần thịt trên cặp mông không còn, hốc mông sâu hoắm. Không hiểu nó còn được bao nhiêu ký thịt để đủ chia cho 800 con người, chưa kể phần ngon dành cho cán bộ nhà bếp.

Kim những tưởng con trâu cải thiện phải mập mạp, trông tạm mát con mắt, vì lấy cơm tù võ béo cả năm. Có thể trại có kế hoạch, con trâu béo tốt khỏe mạnh còn dùng được vào việc cày ruộng kéo xe, nên thay thế bằng con trâu phé thải, nhiều năm lao động này cho anh em tù hưởng xuân. Dù sao "có vẫn còn hơn không," như đã từng có nhiều cái không trước đây.

Theo chương trình, nhà bếp cho con trâu làm chủ trong 3 ngày, từ chiều 30 đến ngày mùng 2. Chiều 30 được kể là huy hoàng, mỗi người được chia hai miếng thịt kho lớn bằng hai đốt ngón tay cộng thêm hơn thìa ăn cơm nước kho nấu bằng nước muối có pha chút nước màu cho đẹp. Vì số lượng khiêm nhường, nên nước kho phải lấy muống chia cho công bằng, dù không có nhiều nhưng cũng đủ mặn để nuốt trôi hai miếng chén cơm. Anh em cảm thấy ấm lòng vì có chút mỡ trong dạ dày.

Ngày đầu năm vẫn là ngày quan trọng, mà phần thịt đã dùng hết vào chiều cuối năm, nên phần lòng và bộ xương dành cho ngày mùng 1 Tết. Thêm một chút rau cải được món lòng xào. Bộ xương được ninh trong vạc từ ngày hôm trước. Ninh kỹ đến nổi, khi vớt xương ra khỏi vạc đã

trắng bóng, không còn chút mỡ chút tủy bám vào. Cho thêm một chút rau bất kể rau gì thành món canh, dù nó mang tên “đại dương.” Mỗi người được gần chén đá. Bữa cơm trông thật mát con mắt, những hai món với hai miệng chén cơm. Bộ răng không thấy rêm nhúc, hai hàm không thấy mỏi như nhai bắp hay bo bo.

Và cũng để đáp ứng với phong tục tập quán, nghèo khó cả năm nhưng phải no 3 ngày Tết. Sang ngày mùng 2 con trâu chỉ còn lại bộ da. Vì thân xác nó gầy còm, nên lớp mỡ lót dưới mặt da cũng khô, không đầy béo như con trâu mập mạp. Thay vì bỏ vào nồi nấu như thành một chất keo, pha chung với nước vôi quét tường nhà cho bền hơn, trại vẫn muốn tiết kiệm, vì nó còn một chút chất nhờn, vẫn hữu ích cho thân thể tù nhân.

Bộ da được đốt cháy mặt da phía ngoài, trải rộng trên sàn nước, cạo rửa sạch phần da giấy cháy đen, thái thành miếng nhỏ hơn hai đốt ngón tay, đem kho với nước muối có pha một chút nước màu. Đun vừa đủ như để không tan thành keo. Con trâu gầy, bộ da nhỏ nên mỗi người vừa đủ hai miếng bằng hai đốt ngón tay với chút nước kho. Nó có vị lạ, mùi gây như chất mỡ thừa, không có hương vị đậm đà như thịt. Đó là món ăn sau cùng, nó hiếm hoi vì không nơi nào bày bán.

Mặc dù phần chia chẳng được bao nhiêu, sau khi ăn vẫn còn đói, nhưng nhai miếng thịt chén cơm vẫn thấy dễ chịu, quen thuộc hơn bo bo hay bắp luộc. Có thêm một chút dinh dưỡng, cần thiết cho những thân xác khô cằn chỉ đợi ngày tàn lụn.

Cũng không hẳn là mong mỏi được nghỉ lao động vài ngày để vết thương có dịp liền da, cơ bắp được đều hoà xả dãn mà vinh-quang lao-động đang nhồi bóp hủy diệt. Anh em mong đợi ngày Tết vì món ăn tinh thần.

Kỷ luật nội quy trại cấm các phòng không được quan hệ qua lại. Hai dãy nhà đối diện cách nhau một sân rộng 4,5 chục thước. Từ cổng gác cán bộ có thể nhìn hết khoảng sân, rất dễ phát hiện những người qua lại liên hệ các phòng.

Nếu một người bạn có gia đình đến thăm nuôi, gửi cho một chút quà, từ viên thuốc B1 đến vài miếng đường vàng, phải theo bạn về phòng sau buổi lao động, rồi ba chân bốn cẳng hòa nhập với số anh em còn lác đác ngoài sân để về phòng mình. Nếu bị cán bộ bắt gặp, có thể bị cảnh cáo hay lên nhà nóc bằng nằm nghỉ ít ngày. Hoặc muốn an toàn hơn, phải nhờ anh em đi lấy cơm mang về dùm.

Chỉ trừ những ngày lễ đầu năm dương lịch hay ngày Tết Nguyên đán, trại cho phép các phòng qua lại vui chơi. Sáng ngày mùng một, Kim qua phòng 4 với các bạn. Không còn gì vui hơn là nói chuyện cũ, về chiến tích hào hùng nơi đèo heo hút gió, những món ăn ngon nơi ngõ hẻm Sài-gon . . . Những kỷ niệm thật xa nhưng vẫn làm ấm lòng khi nhắc lại, vẫn là nhu cầu cần thiết để quên thời gian đau thương hiện tại. Rồi những gian truân khổ ải trong đời sống tù đầy đã làm mọi

người xích lại gần, hiểu nhau hơn, thông cảm hơn.

Ngày chủ nhật sân trại vắng tanh vì trại cấm các phòng qua lại. Kim nhìn về phía cổng gác, tìm lúc cán bộ trực gác đi khuất, băng qua khoảng sân rộng cuối hội trường để sang phòng 4. Một số bạn “mê” giọng ca của Nguyễn Hữu Phúc, Đại úy Không Quân, các bạn thường gọi anh là “Phúc giặc lái”, đã quây quần ở sàn trên. Mọi người yên tâm vì có một số anh em ngồi nơi cổng ra vào buồng, canh chừng cán bộ tới kiểm soát.

Bên ly trà bốc khói, Kim và các bạn lắng nghe Phúc hát, giọng hát trầm ấm, êm dịu diễn tả nỗi lòng thương nhớ cố nhân. Mà hiện tại chỉ còn là “Hoài Cảm”, âm hưởng nghe như đứt đoạn “...chờ hoài nhau trong mơ, nhưng có bao giờ thấy nhau lần nữa...” Tất cả chỉ còn lại ngậm ngùi để “...nhớ nhau muôn đời mà thôi...”

Khi Phúc hát đến khúc ca “Sài Gòn ơi! Vĩnh biệt” của nhạc sĩ Nam Lộc. giọng ca của Phúc trở lên day dứt, uất nghẹn như tiếng nấc tự đáy lòng làm nhạt nhòa nước mắt. Tất cả đã chìm vào dĩ vãng với những tiếc nuối “...Sài Gòn ơi! Ta đã mất người trong cuộc đời..., Sài Gòn ơi! Thế là hết thời gian tuyệt vời...”

Sài Gòn đã trở thành bất diệt, không thể thiếu trong tâm tư người miền Nam, đã lưu lại trong lòng người tới đây những hình ảnh dịu dàng nhưng trung thực. Cũng nhờ tính “Người Sài Gòn” ấy, đã chan hòa một thứ tình cảm quyến luyến, bao dung của người mẹ hiền, dang rộng vòng tay áp ủ những đứa con lạc lõng. Và chính “Người Sài Gòn” ấy cũng thể hiện sự mời gọi của một người tình tha thiết thủy chung. Sài Gòn là nơi chốn đượm tình yêu thương. Vì vậy, xa Sài Gòn vẫn nhớ, vẫn mong muốn trở về.

Pha trộn những bản nhạc đầy vẻ cảm hờn của các bạn trong tù sáng tác, hay những bản nhạc ghi dấu một Sài-gon yêu thương đã mất, gợi nhớ dĩ vãng êm đềm và nhắc nhở không quên thù cũ.

Vào lúc này trại đã thành lập đội văn nghệ, tập trung anh em cải tạo có khả năng âm nhạc và diễn xuất. Những buổi trình diễn văn nghệ của tù cải tạo miền Nam, đã lôi cuốn cán bộ trại Thanh Cẩm và gia đình của họ. Hình ảnh của Nguyễn Hữu Phúc, hóa trang thành một phụ nữ Hré, trên sân khấu với khúc ca “Bóng cây Khơ Nia”, một bài thơ của tác giả Nguyễn Ngọc Anh sáng tác vào năm 1958, do nhạc sĩ Phan Thanh Nam phổ nhạc, đã lôi cuốn người xem, với lời ca:

“Trời sáng em lên rừng
Thấy bóng cây Khơ Nia
Bóng ngả che ngực em
Về nhớ anh không ngủ
.....”

Anh em cãi tại cũng thích thú những buổi trình diễn văn nghệ, vì là dịp nói chuyện, gặp gỡ các bạn khác phòng mà kỷ luật trại nghiêm cấm vào những ngày thường. Tiếp đến 6 câu vọng cổ do anh Mười Muôn ca, khiến gia đình cán bộ không ngớt trầm trồ khen tặng, đã gọi lên dấu hiệu chuyển đổi trong tâm tư của người miền Bắc. Với cùng một bản nhạc do anh em tù cải tạo trình diễn, âm hưởng không còn sắt máu như ca sĩ miền Bắc, mà dịu dàng hơn, mang nhiều nét xúc cảm hơn.

16. CÁCH MẠNG THÀNH CÔNG

Qua ngày lễ đầu năm dương lịch đã thấy Tết Nguyên Đán cận kề. Theo phong tục, dù ở hoàn cảnh nào, Tết vẫn là những ngày quan trọng. Đối với mọi gia đình, nếu không thay thế vật dụng trong nhà bằng thứ mới, căn nhà ở cũng phải sơn quét sửa sang cho sạch sẽ.

Đội 16 chưa có công tác nhất định, nên được phân thành từng nhóm tùy theo nhu cầu trại.

Kim, Hương và anh Tsé được phân công quét vôi khu gia đình cán bộ. Một dãy nhà lợp tranh tường gạch gồm 6 căn ở trên một nền đất cao, mỗi Căn có hai phòng. Trần nhà bằng cót đã cũ, có chỗ thông xuống rời khỏi khung tre. Trong nhà chỉ có một ngọn đèn điện không đủ sáng vào ngày mưa gió. Qua những lỗ hổng trên trần, ánh sáng xuyên qua những lỗ nhỏ trên mái rọi xuống những vệt sáng dài. Mỗi gia đình ở một căn, bất kể con đông hay ít.

Vào giờ giải lao, Kim gặp một nữ cán bộ là sĩ quan công-an. Không hiểu anh Tsé nói gì mà cô rất vui, có lẽ vì là người đồng hương vùng Lai châu. Thấy cô ngòai nhật một rổ hoa đu đủ đực, Kim hỏi:

-“Cô nấu món gì với hoa này?”

Anh Tsé nhanh nhẹn trả lời:

-“Đây là món ăn đặc biệt của người Thái, thường xào với thịt lợn, vị rất ngọt và bùi.”

Nghe anh nói Kim cũng biết vậy vì chưa ăn bao giờ. Trước kia anh đã ăn món trái đu đủ xào thịt khi về làng Thạch-Lỗi thuộc tỉnh Hải-dương, lát đu đủ đã ửng vàng có vị ngọt dịu sau khi xào. Anh chưa ăn hoa, nên không biết vị nó ra sao.

Cô góp lời:

-“Xào với thịt lợn thì ngon hơn, nhưng bây giờ thịt đắt quá, nên chỉ xào với mỡ.”

Kim hỏi cô:

-“Chúng tôi ở trại đã lâu nên không rõ giá chợ bây giờ ra sao.”

Cô nhìn Kim bỗng nói:

-“Vào lúc chiến tranh giá thịt chỉ có 7.50\$, mà bây giờ 1 ký thịt lợn lên tới 40\$.”

-“Tôi nghe nói sinh hoạt xã hội đã dễ chịu hơn trước, nhiều thứ xuống giá. Nước nhà đã thống nhất nên việc vận chuyển thuận lợi hơn trước.”

-“Thực ra giá chợ đã tăng rất nhiều, mọi thứ đã lên giá so với trước ngày thống nhất.”

Chẳng phải một mình cô, mà cả nhân dân miền Bắc đều nghĩ như thế, họ ngỡ ngàng vì thấy nhiều thứ không giống như trước. Họ chỉ biết tin tức qua cơ quan truyền thông của nhà nước, và vẫn đinh ninh dân tộc Việt-Nam anh hùng, là giàu mạnh, là đỉnh cao trí tuệ của thế giới loài người. Cô đã từng uống nhiều viên thuốc thần diệu, ngọt lịm. Nhưng không hiểu sao bây giờ, cũng cùng một thứ thuốc mà cô cảm thấy đắng. Hay nó chỉ là viên thuốc bọc đường, mà chất ngọt đã tan nhanh, chỉ để lại vị cay đắng bên trong.

Cô đã hồ hởi phấn khởi đón nhận cái vinh quang của ngày đất nước thống nhất. Cô thố lộ gia đình cô cha truyền con nối mấy đời làm cách mạng, một lòng chống thực dân phong-kiến. Và đến đời cô, đã mấy chục năm đóng góp công sức cho Đảng và nhà nước, chỉ mong có một đời sống yên vui, no đủ. Nhưng sự thật trái ngược, sau khi cách mạng thành công, khó có được một ngày vui. Cô ra khỏi vùng đất Lai-châu, quê hương thân yêu của cô, để được tới góc núi miền Bái-thượng.

Kim thông cảm với nỗi thất vọng của cô. Mừng tượng cô đang cố nuốt viên thuốc đã tan đường, mà vị đắng làm nghẹn nơi cuống họng.

Thực ra nhà nước cũng biết đời sống dân chúng khó khăn. Nhưng làm sao được, đâu có thể nói thật, nói thẳng với dân. Nhà nước cũng có cái khó khăn, đang phải trả số nợ ngập đầu mà các nước đàn anh đã viện trợ để có phương tiện đánh chiếm miền Nam. Cả miền Bắc xúm vào cuộc chiến, nguồn nhân lực hùng hậu cả về phẩm lẫn lượng, thay vì dùng phát triển kinh-tế lại đem hủy diệt trên các chiến trường.

Rồi bộ đội giải ngũ tập thể, không đủ công ăn việc làm, ấy là chưa kể đến thương bệnh binh, nhà nước phải in cho nhiều tiền, dù chỉ là tám giấy lợn. Vì vậy cũng ký thịt, cách nhau không bao lâu, giá tăng lên gấp mấy lần.

Kim, Hương và bác Trần-duy-Đôn trở lại khu gia đình cán bộ, quét vôi làm nền cho nhà cô Thủy. Anh chưa gặp vợ chồng người nữ cán bộ này bao giờ.

Như mọi lần Hương và bác Đôn phụ Kim quét vôi căn nhà ngoài trước. Từ lúc đến bắt đầu làm

anh vẫn nghe tiếng trẻ nhỏ khóc trong buồng, Kim hỏi cô:

-“Sao cháu nhỏ khóc nhiều thế?”

-“Cháu bị nóng máy bữa nay mà còn đi cầu nữa.”

Đứa con gái mới một tuổi đang oằn oại trên tay mẹ. Anh có 5 đứa con nhỏ, tự tay anh săn sóc coi chừng chúng khi đau ốm, nên anh có chút kinh nghiệm. Nắm tay chân đứa nhỏ, hơi nóng lan nhanh sang tay anh. Nó đang lên cơn sốt cao.

-“Cô đưa cháu xuống trạm xá chưa?”

-“Tôi có đưa cháu tới, các anh chỉ có thuốc cảm thường mà không có thuốc đau bụng.”

-“Cô xem có phải cháu mọc răng không?”

-“Chắc không phải mọc răng, vì cháu hay rướn người lên và đi cầu màu đen.”

Anh nuôi con nên biết, khi chúng mọc răng, tập nấy tập bò thường đi cầu hoa cà hoa cải. Anh bảo cô Thủy:

-“Bây giờ sắp đến giờ nghỉ trưa, để tôi về trại hỏi anh em xem thuốc men thế nào, chiều đi làm tôi cho cô hay. Bây giờ cháu đang sốt cao, cô lấy chanh tươi cắt vài lát xoa vào người cháu để hạ cơn sốt.”

Anh thấy tội nghiệp đứa nhỏ, cơn nóng làm nó mềm nhũn. Anh yên tâm khi các con anh đau ốm vì có bác-sĩ trông nom, thuốc men đầy đủ, còn ở đây con người phải bó tay trước căn bệnh.

Kim về trại hỏi Dược-sĩ Diệm sau khi tả bệnh trạng đứa nhỏ, bác cho hay đứa nhỏ có triệu chứng nhiễm trùng đường ruột. – đây thiếu thuốc, nhưng có một cách có thể chữa được.

Vào giờ lao động buổi chiều, anh bảo cô lấy gạo rang vàng, đem đun nước cho đứa nhỏ uống. Khi còn ở ngoài Bắc, gia đình anh thường uống nước gạo rang thay trà vào mùa hè. Nước gạo rang có bỏ thêm lát gừng tươi cho thơm. Cha anh thường nói nước gạo rang rất mát, nếu uống không quen dễ bị sôi bụng, do đó cần bỏ thêm miếng gừng cho đều hoà và tăng vị thơm ngon.

Đứa nhỏ bớt khóc, dễ chịu dần. Qua ngày hôm sau các anh trở lại làm tiếp nền nhà, cô Thủy cho hay đêm qua con cô bớt quấy, cơn nóng cũng đã giảm nhiều. Anh lưu ý cô phải giữ vệ sinh khi cho đứa nhỏ ăn hay bú sữa. Thực ra khó mà giữ cho đúng, vì các trẻ nhỏ được giao cho nhà giữ trẻ khi cha mẹ chúng đi làm. Nhà giữ trẻ lại tắm tối, mất vệ sinh.

Chỉ còn ít ngày nữa là Tết, đội trưởng cử Kim, Hương và Cảnh trở lại khu gia đình sửa nhà cho cô Tư, một sĩ quan công-an. Các căn nhà có tình trạng giống nhau, cần phải sửa toàn bộ. Khi đến nơi cô Tư nói:

-“Các anh sửa hộ tôi nền nhà, nhiều lỗ hổng quá, các cháu vấp ngã luôn.”

Kim nhìn nền nhà, không còn chỗ nào nguyên vẹn, bằng phẳng, lỗ chỗ như tổ ong. Không hiểu của cải dành dụm được bao nhiêu, nhưng khung cảnh trước mắt trông thật nghèo nàn. Căn ngoài dùng làm phòng khách chỉ kê một chiếc bàn và 4 ghế đầu gỗ trơn, một giường khung gỗ kê sát vách ngăn với buồng trong. Anh không thấy bàn thờ tổ tiên. Căn phòng trong dùng làm phòng ngủ cũng không khá hơn. Anh hỏi cô Tư:

-“Cô muốn làm lại nền phòng ngoài hay cả phòng trong?”

-“Cận ngày Tết rồi, các anh sửa giúp cho phòng ngoài, còn căn trong ra ngoài ngày tôi tính sau. Xi-măng và cát để phía trước, tôi vào cơ quan một chút, các anh cần gì cho biết.”

-“Cô có ý định quét vôi trong nhà không?”

-“Tôi cũng muốn quét vôi trong nhà, nhưng cận ngày quá sợ làm không kịp.”

-Từ giờ đến Tết còn hơn một tuần. Cô xin vôi chúng tôi sẽ quét nhà cho sạch. Làm chỉ mất hai ngày, cô còn dư thì giờ sửa soạn Tết.”

Kim nói với hai bạn:

-“Nếu vá những lỗ hổng trên mặt nền vừa khó làm lại cực thân, mà chỗ vá chỉ vài ngày là bong ra.”

Hương góp lời:

-“Anh tính sao?”

-“Tôi nghĩ để dễ làm và đỡ mệt công, chúng ta đập sơ mặt nền, rồi cán lên một lớp mỏng vôi phân, như vậy sẽ nhanh hơn.”

Hương cười phụ họa:

-“Anh là thợ chính, anh Cảnh là thợ phụ còn tôi chỉ là thợ vịn. Cách nào cũng tùy ý các anh.”

Sau khi quét hai nước vôi phần tường trong nhà, cán 3 phân hồ lên mặt nền cũ, rắc xi-măng bột đánh láng mặt nền. Anh nhận cô Tư:

-“Cô giữ cho hai ngày. Tôi đã ngăn cửa ra vào giữa hai phòng, sợ các cháu nhảy vào, nền còn ướt dễ in nốt chân.”

-“Chúng tôi sẽ đi cửa sau vài ngày.”

Cô mời mỗi người một ly trà xanh nóng hổi. Kim nhớ khi còn ở ngoài Bắc, người dân ngoài ô

thành phố Hà-nội thường bán nước trà xanh nóng trong nồi ngoài phủ bao bố. Nước trà nóng bốc khói ánh lên một màu xanh pha sắc vàng. Uống trà bằng bát sành trông thật nghèo nàn, nhưng sau này anh mới hiểu là chiếc bát dày sẽ giữ cho trà nóng lâu, nhất là mùa đông tháng rét. Khi vào miền Nam gia đình anh đã quen uống trà xanh, vị trà ngọt dịu có pha một chút chát của nhựa lá. Uống lâu thành nghiện. Bẵng đi mấy năm không uống, vị trà thơm ngọt vô cùng.

Cô Tư hỏi Hương, Cảnh rời quay qua Kim:

-“Gia đình các anh đã tới thăm nuôi chưa?”

Kim trả lời:

-“Tôi có nhận quà gia đình gửi qua bưu điện. Các con tôi còn nhỏ nên nhà tôi khó đi xa. Trong ba chúng tôi, chỉ có anh Hương gia-đình vừa tới thăm.”

-“Tôi thấy gia đình các anh ra thăm mang hàng trăm ký quà, ăn cả năm chưa hết. Khi khám quà tôi thấy đầy đủ mọi thứ.”

Hương góp lời:

-“Chúng tôi thiếu dinh dưỡng đã lâu, không thể ăn dè được. Hơn nữa anh em chia nhau mỗi người một chút cho vui, vì vậy gói quà cả trăm ký chỉ được một hai tháng là cùng.”

Kim đồng ý với Hương, cuộc đời tù cải-tạo “no nhất thời đói muôn thuở”. Nay ở mai đi, di chuyển bất thường, biết cách nào mà mang, mà giữ để ăn dè.

-“Nhìn thân nhân các anh tới thăm nuôi, tôi biết gia đình các anh rất khá giả, mặc dù các anh đã đi cải tạo mấy năm nay...” cô nhìn quanh căn nhà tiếp lời: “Nhà cửa của các anh trong Nam hẳn là khang trang đẹp đẽ, chẳng bù cho chúng tôi, nhà cửa nghèo nàn chật chội.”

Kim nhìn người nữ cán bộ trước mặt đang diễn tả thực trạng đời sống của mình, nét mặt chứng tỏ lời nói. Vì ở địa vị cô, là người đang có quyền, không cần phải nói một lời “xuống nước” trước mặt những người cải tạo. Nên khi nói ra, phải là lời thành thật, một nhận xét sau thời gian chung đụng với tù cải tạo miền Nam.

Kim trả lời cô:

-“Chúng ta ở hai hoàn cảnh đời sống khác nhau, nhưng có điều cần thiết là phải sống vui. Ngày Tết đã gần tới, cô hãy sửa soạn để vui xuân.”

-“Cám ơn các anh đã sửa nhà giúp tôi. Sau khi quét vôi và cán nền mới, căn phòng sáng sủa hẳn lên.”

Đây là người cán bộ thứ hai anh gặp. Mặc dầu chưa bước chân vào miền nam, nhưng tự họ đã

so sánh hai cảnh sống, và tìm ra sự thật về lời tuyên truyền của nhà nước mà họ từng học tập trước đây.



Sau mấy ngày mưa nặng hạt, khu gia đình cán bộ không căn nào là không dột. Nước mưa xuyên qua lỗ dột trên mái tranh khiến nền nhà ướt nhẹp. Đội 16 cử một số anh em tới thay lớp tranh cũ...

Trời về chiều, bắt chợt gió thổi mỗi lúc một thêm mạnh. Bầu trời đục mây như thấp hẳn xuống. Từng cụm mây đã chuyển thành màu xám đậm đang ùn ùn kéo tới từ phương đông, hứa hẹn một trận mưa nặng hạt không xa.

Đứng trên đôn vòng, Kim nhìn suốt hai mái tranh, mỗi bên chỉ còn gần một thước nữa là tới nóc. Bình thường làm thông thả chỉ mất hơn một giờ là hoàn tất.

Bầu trời đã thẫm màu hơn. Ánh sáng yếu ớt của buổi chiều như không xuyên qua nổi màn mây đục. Gió mang hơi lạnh tới sát mặt bên. Kim ngồi nghiêng người như muốn nấp sau chiếc nón lá để tránh làn gió lạnh chợt ào tới. Anh vội dơ tay giữ nón nhưng không kịp nữa, gió đã thổi chiếc nón vượt khỏi đầu, rơi xuống sân, trượt dài trên nền đất ướt.

Mưa bắt đầu nặng hạt, xối tới tấp xuống mái tranh, lạnh rát làn da hở ngoài lớp vải mỏng. Người anh ướt đẫm, hơi lạnh đã thấm sâu vào da. Gió thổi mạnh hơn, uốn cong những cành cây nhỏ, lá rũ nghiêng ngả như mái tóc dài sũng nước. Cảnh vật trong mưa thật âm đạm.

Mọi người đã rời khỏi mái tranh để tránh cơn mưa lạnh. Kim đứng dưới mái tranh, làn vải ướt như dính chặt vào da. Nhìn vào trong nhà, gió đang lùa những hạt mưa xuyên qua phần hở trên nóc, khiến căn phòng ướt nhẹp. Đám trẻ con đang chạy mưa, chúng ôm chần chiếu áo quần nấp vào góc nhà dưới mái che. Tấm cốt trần lâu ngày hư cũ, rách nát loang lổ không ngăn được những hạt mưa đang xối mạnh.

Kim và các bạn thấy đám trẻ chạy mưa mà tội nghiệp. Anh quay qua anh Trương Văn Tuyên (Đại úy, Đà-lạt):

-“Nhìn đám trẻ chạy mưa lòng tôi thật ái ngại. Chúng như con cái mình đâu biết gì là hận thù. Đêm nay nhà không có nóc, trong nhà như ngoài sân trống, tránh sao khỏi ốm đau. Anh tính sao, có làm nốt phần nóc không?”

-“Cái đó tùy anh. Nhìn đám trẻ ướt nhẹp mà thương. Anh thử hỏi các bạn xem sao.”

Kim quay qua hỏi các bạn đứng gần:

-“Các anh nghĩ sao, có định làm tiếp không?”

Hướng góp ý:

-“Anh định làm bao lâu thì xong. Cơn mưa này dai và nặng hạt, sợ mưa hết đêm nay chưa dứt. Ngồi lâu trên mái các anh có sợ lạnh không?”

-“Tôi đã nghĩ tới điều đó. Chúng ta không cần nhiều người lên mái, bảy người là đủ và khi ai thấy lạnh thì xuống dưới ngay. Mỗi tấm tranh cần buộc hai lạt, ngày mai trời tạnh chúng ta sẽ làm lại. Bây giờ làm độ 30 phút thì xong.”

-“Chúng tôi đồng ý, vậy anh cắt đặt công việc đi.”

Kim nói với các bạn:

-“Anh em nào lên mái hãy vào bếp hút thuốc, uống nước và sưởi cho ấm. Còn các bạn khác ném tranh lên mái cho đủ lợp.”

Tranh được đưa lên mái xếp dọc theo đôn vòng. Kim coi lại bó lạt. Anh chọn những bó dẻo mềm, hai đầu đã cắt nhọn để xuyên qua tấm tranh mà khi buộc lại không gãy.

Mọi người lên mái làm nốt phần nóc dờ. Mưa vẫn nặng hạt, gió rít từng hồi thổi qua mép lá. Bầu trời tối hẳn lại...



Công tác lớn phải xử dụng cả đội vẫn chưa có, nên đội cử một số anh em chờ gỗ cho cán bộ Tuy, nguyên là trung-úy phụ trách ban giáo dục.

Nghe hẳn về hưu Kim ngạc nhiên, vì hẳn còn trẻ quá. Nhà nước vẫn có thể xử dụng hẳn như chiếc máy hát, nhái lại những bài đã thuộc lòng. Kim nhớ khi anh mới tới đây trại sinh-hoạt liên miên. Hàng tuần kéo nhau lên căn hội trường ở giữa sân trại nghe hẳn giảng.

Chỉ có một bài thuyết trình nghe mãi từ Nam ra Bắc đâm ra nhàm chán. Người miền Nam vốn dễ tính, văn học lại không cầu kỳ, thành thử anh đã ngó ngán trước những danh từ lạ tai. Những ngày mới vào tù, khi gọi đi “lấy cung” thì họ bảo là đi “làm việc.” Rồi danh từ đơn giản bị chêm là nặng tính Hán học nên đổi thành “giản đơn” cho ra vẻ đại chúng. Vì ý-tưởng giản đơn nên những bài thuyết trình về “ba giòng thác cách mạng” đã khiến anh không thấu triệt nổi “đường lối xã-hội chủ nghĩa.”

Thành thử, Kim và số đông các bạn luôn cố-gắng đi sau và ngồi phía dưới, với lý do chính đáng là ở trên không đủ chỗ ngồi. Dù căn hội trường không có tường bao quanh và mái tranh thật cao, anh vẫn cảm thấy thoáng khí hơn khi ngồi nơi bậc tam cấp cuối hội trường. Vì hội trường vừa rộng vừa dài, nên khi cán bộ Tuy giảng bài các anh đã không mấy quan tâm, cùng nhau chuyện gẫu. Do đó, trong suốt bao nhiêu năm “học tập cải tạo,” anh không có lấy một chữ vào đầu.

Thế rồi không lâu, các buổi sinh hoạt toàn trại lại dần. Trước cách tuần sau cách tháng và ít lâu nay không thấy hẳn xuất hiện ở hội trường. Cũng chẳng thấy cán bộ nào tới thay thế hầu giữ nhịp giảng dạy nội quy chính sách ở mức độ bình thường, một nhu cầu cấp thiết của các trại cải tạo.

Hay trại cho là anh em cải tạo đã thông suốt chính sách nhà nước nên không cần phải học tập. Cũng có thể vì căn hội trường quá tiêu điều, mái tranh toỉ tả như cặp cánh gà chọi sau một trận đòn thê thảm, không có thể dùng làm nơi thực thi chính sách, phổ biến pháp quyền, để mọi người có thể làm tường đó là biểu tượng uy quyền nhà nước.

Mặc dù ngoài mặt hẳn có vẻ hiền lành, nhưng anh em khó có cảm tình với hẳn. Vì hẳn chót đại diện pháp quyền cho một nhà nước thu hẹp. Suy tụng chính sách ưu việt, về học-thuyết bách chiến bách thắng... là những thứ mà anh em cải tạo miền Nam căm thù tận xương tủy, nên ghét lây đến hẳn.

Nghe tin hẳn về hưu non, anh em cũng tội nghiệp cho hẳn. Đúng ra ở tuổi này, sau nhiều năm hẳn sống chết với nghề, đã chín mùi, kinh nghiệm đầy mình, đòn ắt phải độc. Nhưng không hiểu sao hẳn bị thất sủng, có phải vì nhà nước đã vắt hẳn kiệt sức như trái chanh khô nước. Hay trong lòng hẳn đã nảy sinh một chút hoài nghi, nhiều điều thắc mắc sau khi chung đụng với anh em cải tạo miền Nam.

Cũng giống như lần một cán bộ trẻ bảo Kim: “các anh ra đây để chúng tôi cải tạo, nhưng thực ra, các anh đã cải tạo chúng tôi...” Người cán bộ trại Thanh-cầm này đã nghĩ gì. Hay hẳn đã có dịp so sánh, nhìn rõ mặt trái những thứ, mà hẳn được giảng dạy, vẫn cho là khuôn vàng thước ngọc là kim chỉ nam cho xã hội loài người, tất cả chỉ là ảo tưởng.

Nhà nước đã buộc “mọi người cả nước phải có chung một ý nghĩ, phải làm cùng một hành động, phải nhìn cùng một hướng mà nhà nước đã chọn lựa.” Có như vậy mới thực thi đúng đường lối xã hội chủ nghĩa.

Hẳn đã dại dột không nhìn cùng một phía như đã chỉ định. Hẳn không còn chỗ bám víu, như kẻ hụt chân bên bờ vực thẳm, không còn chỗ cho tinh thần nương tựa. Vì vậy ý nghĩ và hành động có hơi lạng chùng, mà nhà nước cho là lạc hướng.

Nhưng dù sao hẳn cũng hy sinh cả tuổi trẻ cho Đảng, cũng đóng góp công sức để xây dựng xã-hội chủ-nghĩa thành công như ngày hôm nay. Hẳn được hưởng một chút ân huệ, trại cho một ít gỗ rừng để hẳn sửa lại căn nhà cũ đã xiêu vẹo.

Sau khi gỗ được xếp vào sau nhà, hẳn mời anh em uống bát nước trà xanh. Hẳn hỏi thăm gia đình anh em cải tạo, rồi bắt chợt vì ngẫu hứng, vì lạc hướng hay đang mang niềm uất ức trong lòng, hẳn nói:

“Bây giờ tôi đã về hưu, trước đây nhận trách nhiệm giảng huấn, tôi phải nói theo chính sách...”

Kim ngạc nhiên trước câu hấn nói. Có thực hấn cần giải bày tâm sự với anh em cải tạo vào lúc này không. Anh thấy thương và cũng mừng cho hấn. Dù ở tuổi này đã muộn, nhưng ít nhất tâm hồn hấn còn được một chút yên ổn trong những tháng ngày còn lại.

Và một lần khác, một cán bộ trẻ coi đội thường hay hỏi về sinh hoạt đời sống Sài-gon ngày trước. Có lần hấn nói:

“Có phải đời sống trong Nam trước đây bị bọn tư bản bóc lột, thị-trường cạnh tranh, giá cả lên xuống bất thường. Còn ngoài Bắc nhà nước quản lý nên giá rất vững.”

Anh đã bảo hấn:

“Giá cả thị trường trong Nam có lên xuống, nhưng vì cạnh tranh, sản phẩm bán ra phải tốt và rẻ hơn. Như vậy người dân có quyền chọn lựa những thứ mình thích, và có lợi vì được hưởng phần giá rẻ và sản phẩm tốt hơn.”

Trong một lần khác hấn bảo anh:

“Ngoài Bắc nhất trí từ trên xuống dưới. Quyết định của Đảng và nhà nước đưa ra toàn dân một lòng thi hành.” Hấn hỏi anh trong Nam tổ chức chính quyền ra sao. Anh cho hấn hay sinh hoạt chính trị miền Nam chia làm ba quyền, với mục đích bảo vệ quyền tự do của người dân.

Sau một phút im lặng, hấn bỗng nói: “như vậy tổ chức chính quyền miền Nam tốt hơn.” Kim và các bạn ngạc nhiên về nhận xét của hấn. Một sự nhận xét không thể thành hình trong giây phút, mà phải trải qua nhiều suy tư trong cuộc sống. Hấn đã thấy rõ những bất công trong xã hội, và trong lòng lớp trẻ như hấn cũng muốn một sự đổi mới trong đời sống xã hội ngày càng đi xuống.

17. HÒI TƯỜNG

Không khí Tết có vẻ tung bừng hơn ngày lễ khác, tù nhân được nghỉ nhiều ngày hơn. Về đây, anh không còn nghe thấy tiếng súng như khi còn ở trại Quyết-tiến, Hà-giang, nhưng không khí chiến tranh từ phương Bắc cũng ít nhiều ám ảnh người dân miền Bắc. Được cái dân tộc Việt như đã tập quen với cuộc chiến dài ngày, người ta mau quên những sôi động, chết chóc ở xa quá tầm tay, vì phải đối diện với giặc đối trước mắt.

Đối với tù cải tạo miền Nam, nhìn cuộc đời bên ngoài với đôi mắt dửng dưng hơn. Cuộc chiến của họ không đơn thuần, không chỉ gói trọn trong cái đói liên miên soi mòn cơ thể. Không hấn là cái cực nhọc của năm tháng lao động khổ sai, kể cả tai nạn lao động, bệnh tật hiểm nghèo luôn

đe dọa mạng sống. Mà cuộc chiến ghê sợ nhất đối với họ lại ở chính nội tâm. Họ phải quên dĩ vãng, không ước vọng tới tương lai, phải xóa bỏ hủy diệt tất cả, con người phải trở thành một thứ vô tri. Có như vậy mới đáp ứng được với chính sách “an tâm cải tạo” của nhà nước Xã-hội Chủ-nghĩa.

Nhưng khổ một nỗi, vì bản năng sinh tồn, vẫn nặng lòng với tình cảm yêu thương. Mặc dù mục tiêu giúp con người hãm hờ trong cuộc sống đang tàn lụn, vẫn mong bám lấy một chút ảo ảnh để sống. Vì vậy nội tâm luôn xung đột giữa hy-vọng và chán chường. Đời sống tinh thần của người tù cải tạo khi vui lúc buồn bất chợt, phấn khởi lo âu lẫn lộn. Tâm tư luôn bị giao động với ý nghĩ không có ngày về. Đang im lặng chịu đựng, bỗng chốc lòng căm hờn trở dậy.

Đêm 30 Tết là đêm khó ngủ. Mọi người tưởng nhớ tới khung cảnh gia đình xum họp đầm ấm. Sau bữa cơm chiều, khi cửa phòng đã khóa phía ngoài, từng nhóm xúm quanh ngọn đèn dầu nhỏ nhắc lại chuyện cũ, những thăng trầm trong thời gian tù đầy, những tấm tối khổ ải đã qua. Bác Trần Duy Đôn chợt lên tiếng:

–“Bác Kim, bác Quyền ơi! Hát cho anh em nghe đỡ buồn. Nhớ nhà quá...”

Không riêng gì bác, vào giờ phút thiêng liêng này, ai cũng liên tưởng tới gia đình.

Rồi chẳng cần men rượu, trên chiếu nằm sàn trên, Huỳnh Thế Hùng ngồi quay lưng ra phía cửa sổ mở rộng, cất tiếng ca bản nhạc “Việt Nam – Việt Nam”. Mọi người trong nhóm ca theo. Có lẽ đó là bản nhạc đầu tiên được ca vang trong thời gian tù đầy. Tiếng hát trầm hùng bùng lên, gọi nhớ tất cả một dĩ vãng đau thương với mảnh đất quê hương miền Nam, mà những đứa con đã tận tụy một đời hy sinh bảo vệ, đang trầm luân khổ ải trong kiếp sống nửa vời.

Vòng người được nói rộng, như muốn đóng góp cho khí thế hào hùng, như men rượu lâng lâng thấm bầu nhiệt huyết. Mọi người thay nhau đờn ca những bản nhạc tình cảm miền Nam, nhuộm thấm tình yêu quê hương đất nước. Rồi bất chợt lời ca uất hận, căm hờn trong các bản nhạc sáng tác trong tù, diễn tả những thân xác tả tơi trong phòng tối, quần quai trên mặt nền như nhóp vì trận đòn thù.

Nhạc bản “Đôi giày dũng sĩ” vừa cất lên, Kim nhớ đến anh Nguyễn Văn Hồng, một sĩ quan trẻ tuổi, đã làm bài ca này. Cả trại truyền nhau hát. Cán bộ trại bắt anh vào kỷ luật, cùm xích ngày đêm. Anh đã gục ngã trong xà lim tăm tối của phân trại Mễ, một trại kỷ luật dưới danh nghĩa trại y tế, gần Phủ Lý (thuộc trại Nam Hà, Xã Ba Sao, Hà Nam Ninh). Khi sáng tác bài ca này, anh chỉ có ước mơ nhỏ bé, được là đôi giày dưới chân lớp trẻ mai sau, đập tan xiềng xích, khôi phục đời sống tự do hạnh phúc của quê hương. Lời ca diễn tả:

“.....

“Này em, ta không quên đâu những ngày tù tội...”

“Này em, ta không quên đâu mối thù muôn đời...”

“Cho tôi xin một lần được chết,

“Cho em tôi một trời yêu thương...

.....”

Ngoài hiên, trong không khí giá lạnh của ngày cuối năm, một cán bộ võ trang trẻ tuổi im lặng. Thấy hẳn, Kim nhớ tới lời của một cán bộ trẻ tâm sự: “Các bác được ở trong phòng ấm áp trong khi cháu phải đứng gác ngoài trời vào mùa đông giá rét. Các bác có nơi chốn để về, còn cháu có nơi nào đâu.”

Trong phòng vẫn ồn ào, tiếng đàn ghita của anh Nguyễn Ngọc Liên chọt nổi lên, mang theo âm hưởng dịu dàng tha thiết, hòa theo tiếng hát của anh Nguyễn Cao Quyền trong bản nhạc **“Khi người yêu tôi khóc”** chuyển qua lời Pháp với tựa đề **“Larmes d’amour”**. Âm hưởng lời ca như những giọt nước mắt ân tình của người vợ hiền đang ngóng đợi chồng về:

“Quand tes larmes tombent, le ciel est sombre. Ces perles d’amour froissent mes jours. Tes beaux jeux en larmes, c’est si charmant. Sais tu, je t’aime si doucement et si tendrement.

“Comme l’éclair qui brille dans l’ombre du soir. Toi, pourquoi tu viens si près de moi. Puis tu me donnes tant de désespoir. Vois tu tes larmes de bonheur ravagent mon coeur...”

Mọi người trong phòng có cảm giác chua xót khi nghe bản nhạc “Nước mắt mưa ngâu” của Khuân, nói lên tâm trạng người tù trong phòng kỷ luật với chân xích tay xiềng. Tương lai thật xa vời. Mọi thứ như vượt khỏi tầm tay. Có chăng chỉ còn hình ảnh yêu thương của người vợ hiền. Lời ca diễn tả:

“Trời mưa hiu hắt như lệ em khóc đêm thâu.
Tiếng mưa tí tách tiếng mưa nhẹ khơi cơn sầu
Lòng ta tê tái với bao nhiêu nỗi thương đau
Bóng đêm mênh mông không gian chìm sâu
Đời cho ta biết bao ngày xa vắng âm u
Còn đem mưa bão táp trên cuộc sống lao tù....”

(Cuồng sĩ Thanh Cẩm)

Khuân đã sáng tác nhiều bản nhạc trong tù, và khi chuyển các bản nhạc này ra ngoài bị bắt gặp, anh phải chịu thêm hơn bốn năm đầy ải trong phòng kỷ luật.

Tiếng hát có khi lên cao, có lúc trầm lắng, tắc nghẹn như tiếng thở dài. Mọi người như bị kích động, lời cuốn hòa nhịp với niềm vui, quên hẳn những hiểm nguy đang rình rập lúc này, sẽ tới vào ngày mai hay những ngày kế tiếp.

Người cán bộ võ trang trẻ vẫn im lặng, thỉnh thoảng dừng lại lắng nghe, không có một phản ứng nào về hành động của anh em trong phòng. Có phải hẳn đang theo dõi lời ca tình cảm, ngọt ngào, chứa đầy tình yêu thương dân tộc, khác hẳn những bản nhạc đang được truyền tụng mà hẳn thuộc lòng từ khi còn nhỏ. Hẳn đang lắng nghe lời nhạc êm dịu tha thiết tình người của miền Nam, mà cả xã hội miền bắc bị nhà nước cấm đoán, cho đó là một thứ “nhạc vàng”, một loại văn hóa đồi trụy.

Anh em trong phòng thấy hẳn từ lâu, vẫn làm như không biết có hẳn đứng ngoài, một biểu tượng của kỷ luật. Mọi người vẫn say sưa ca hát, như cố tận hưởng những phút giây quý báu hiếm thấy xảy ra trong cuộc đời cải tạo.

Bây giờ đã quá nửa đêm, giờ giao thừa đã qua. Không có lấy một tiếng pháo mừng xuân, mở đầu một năm mới với nhiều ước vọng, với những khao khát sẽ có trong cuộc đời. Hay mọi người đang say ngủ, vì nhà nhà không có bàn thờ tổ tiên. Chỉ có hình Bác treo lơ lửng nơi vách ngăn, đề trên lá cờ ngôi sao vàng nền máu đỏ.

Biết họ còn nhớ tới tập-quán phong-tục của cha ông để lại, hay đã phải quên vì chính sách “tam cùng”, và mãi miết ghi nhớ lời Bác: “Bác kính yêu, Bác vĩ đại, đã đem cơm no áo ấm cho toàn dân...” như một thứ kinh nhật tụng. Một kiểu nói theo chân Trung Quốc, ca tụng Mao Trạch Đông trước mỗi bữa ăn.

Tiếng đàn ghita của anh Nguyễn-ngọc-Liên hòa vang, xoa dịu những tâm hồn đang ngút lửa, với thương hận tủi hờn. Nhạc điệu bản Paloma thật quyết rũ. Anh Lâm-minh-Lê chọt đứng giữa lối đi, đưa hai tay vòng về phía trước, nhẹ bước theo tiếng nhạc. Anh quay mình lả lướt nhún nhảy nhịp nhàng như đang đưa dắt người tình trong mộng. Phía đầu phòng một bạn bước ra, với cùng một tư thế say mê, như chìm đắm trong tiếng nhạc đang âm vang trong phòng.

Mọi người như bị kích động, lời cuốn hòa nhịp với niềm vui, quên hẳn những hiểm nguy đang dinh dập ngoài cửa trong lúc này, sẽ tới vào ngày mai hay những ngày kế tiếp...

18. NGHĨ ĐẾN NGÀY MAI

Đứng trên giàn dáo, Kim nhìn suốt con đường vòng cánh cung trên lưng đồi cao. Từ chỗ núi xẻ thoải dốc như ôm lấy phía sau khu trại, rồi mất hút ở cuối con đường rẽ về nhà thăm nuôi. Quảng đường dù ngắn ngủi nhưng đã để lại nhiều kỷ niệm tiếc thương cho kẻ ở người về.

Anh có cảm tưởng hình ảnh chị Văn còn in rõ trên con đường vắng. Người quả phụ khóc chồng vừa từ già cõi đời vì đòn đánh hận thù. Như anh thấy trước mắt dáng đi lão đảo vợi vãi của chị bị cuốn lôi theo chiều gió. Tấm khăn trắng xô lệch buông thõng nơi vai. Tiếng khóc đứt đoạn tang

thương, có lúc cất cao như lời ai oán, có khi tắc nghẹn như thằm nuốt tử hờn. Dù chuyện xảy ra cách đây ít lâu, nhưng với tâm tư người cải-tạo có cảm tưởng như vừa xảy ra hôm qua, còn đang nóng hổi.

Kim đã chứng kiến nhiều cảnh thằm nuôi. Khi đến thì khóc vì thương nhớ lâu ngày, mà lúc trở về sao vẫn còn rơi lệ. Hay đó không phải là lần chia tay hẹn ngày tái ngộ, mà có thể là buổi gặp sau cùng của lần vĩnh viễn ra đi.

Phía cuối con đường dốc ôm sát bờ sông Mã, khu trại hiện ra như một ốc đảo, im lìm nổi bật trên nền xanh thắm của rừng cây trên núi cao phía sau làng Ngọc. Con đường vắng lặng không có bóng người qua lại, chỉ thấy rải rác hố cá nhân nằm hai bên đường mà đội anh đào cách đây không lâu, như một dấu hiệu nhắc nhở những hiểm nguy đe dọa. Nhưng liệu các anh có kịp chạy ra đây không, khi cửa trong cổng ngoài khóa kín. Hay khu trại sẽ biến thành biển lửa vào một lần không tập của nước anh em phương Bắc, như đã tàn phá Quyết-tiến đánh chiếm Lào-cai.

Phía dưới kia, giòng sông Mã đang dâng cao. Mặt nước mênh mông lấn dần khu đất bao quanh ngôi làng nhỏ bên kia bờ sông như chiều hôm qua, và sáng sớm mai lại xuôi ra biển trả lại giòng sông nhỏ hẹp.

Bây giờ đã sang năm 80, năm năm đằng đẵng trôi qua. Án lệnh “3 năm tập trung cải tạo” vẫn không được thi hành đúng hạn. Người miền Bắc quả có nhiều kinh nghiệm về chế độ khi đưa ra nhận xét: “án lệnh 3 năm tập trung cải tạo như một sợi giây thung kéo dài vô tận.”

Anh vừa thoát khỏi vùng đất chết Cổng Trời, không phải ra lối cửa sau để lên đồi Bà Then như thường bị ám ảnh. Trở về đây tinh thần có phần thay đổi, anh được nhìn giòng sông nước mát, tắm ánh nắng chan hòa, ít nhiều cũng thư thái hơn cảnh núi rừng trùng điệp hoang vu vùng biên giới. Nhưng với đường lối, chính sách cải-tạo lao động này, liệu anh có thoát khỏi vùng ruộng mía bên kia khu núi xẻ. Hay cũng sẽ nằm xuống cạnh anh Tiếp, anh Văn và những người đã tới đó trước anh. Anh quả không biết ngày mai của đời mình sẽ đi về đâu, mặc dù trong lòng luôn mong mỗi một sự thay đổi, để có cơ hội trở về.

Khi sống ở miền Nam, anh vẫn ao ước có ngày trở về Hà-nội, nơi ghi dấu nhiều kỷ niệm thuở thiếu thời, như đã lắng đọng trong tâm tư tha thiết tình quê của anh. Nhưng không hiểu sao, trong giờ phút này, anh lại cảm thấy ngại ngùng lạc lõng trên mảnh đất quê hương miền Bắc. Có phải vì ý-thức chế độ khiến anh trở thành xa lạ dù nơi đó là Hà-giang hay Thanh-hóa, Hải-phòng hay Hà-nội. Anh đã sinh ra và lớn lên ở đây, nhưng vẫn không thấy phấn khởi vui tươi vào lần trở về quê cũ.

Anh nghĩ tới đám con cháu anh, và lớp trẻ lớn lên trong các gia-đình cải-tạo miền Nam, cũng như đám trẻ thuộc các gia đình nghèo khó không có đảng tịch trên đất nước này, liệu chúng có cơ hội

vươn lên như một sự sống bình thường. Như anh đã chứng kiến tương lai đen tối của chúng khi ở miền Nam, và những nơi anh đi qua tại miền Bắc. Hay với đường lối giáo dục đặt nặng về đảng tịch và phe cánh, chỉ vun xới cho đám con ông cháu cha có chỗ đứng vững trong xã hội, theo gót cha ông tạo dựng một tập đoàn quyền lợi chỉ huy.

Với đường lối này, làm sao có thể xây dựng, phát triển quốc-gia hưng thịnh khi tư-tưởng nặng về giáo điều, gò bó chật hẹp, vẫn mang nặng ý tưởng “con vua lại làm vua” của thời phong kiến lạc hậu. “Giai cấp lãnh đạo” đã dựng lại không khí cung đình ngày xưa, tận hưởng đời sống xa hoa để bù lại thời gian nằm gai nếm mật, trở thành giai cấp tư bản mới giàu có.

Nền kinh-tế Quốc gia vốn trì trệ nghèo nàn, lại độc quyền trong tay những kẻ muốn biến của công thành của riêng, mạnh tay vơ vét, đã đẩy đời sống dân chúng xuống mức nghèo nàn thê thảm. Nhà nước mãi miết chấp vá các thành phố để có bộ mặt mới, nên bỏ mặc nông thôn. Một quốc gia phát triển dựa vào nông nghiệp, mà dưới chính sách “kinh tế chỉ huy,” “nhân dân làm chủ, nhà nước quản lý, đảng lãnh đạo” nông dân đã không có lấy một thước đất cắm dùi. Người dân đã nhìn ra một thực tế thê thảm, nhà nước chỉ là một thứ tay sai của đảng, nhân dân chỉ có tiếng mà không có miếng, đã là một thứ nô lệ không công cho đảng.

Anh đã nghe kể nhiều chuyện về đời sống nhân dân miền Bắc, phải chịu đựng hy sinh trong những năm dài chiến tranh. Họ được đãi ngộ những gì sau khi quốc gia thống nhất, hay vẫn đối diện với một thực tế chua cay là sự nghèo đói và chậm tiến, trong khi lớp người cầm quyền trở lên độc tài chuyên chính hưởng thụ. Một “trận chiến mới” nóng hổi đã nảy sinh giữa đám dân nghèo khó với lớp tư-bản mới cầm quyền.

Anh đã chứng kiến giây phút đau thương khi miền Nam sụp đổ, khiến hàng triệu gia đình tan nát, con mất cha vợ xa chồng. Sự thất bại do khả năng nghèo nàn của giới lãnh đạo, mà một phần vì nạn tham nhũng. Nhưng ngày đó người dân còn có tiếng nói phản đối, báo chí có quyền phơi bày đã kích những lầm lẫn của người cầm quyền. Còn bây giờ, tại “quốc gia anh hùng” này, dưới “ché độ ưu-việt” này, bằng chính sách công-an trị, tiếng nói của người dân đã bị bóp chết ngay từ lúc khởi đầu. Đám người cầm quyền trở thành độc tài, cấu kết bao che để chiếm đoạt tài sản nhân dân. Một lần nữa bắt người dân phải hy sinh cả mồ hôi và nước mắt.

Sau mấy thập niên áp đặt chế độ Cộng-sản tại miền Bắc và bây giờ tại miền Nam, chế độ này đã mang lại cho người dân những hưởng thụ nào, hay kết quả vẫn chỉ là sự nghèo đói. Sau khi miền Nam bị xâm chiếm, bức “màn sắt” được vén mở, người dân hai miền thấy rõ thực chất của chế độ, đã nhận ra một điều là “ché độ Cộng-sản khởi đầu sự thất bại ngay khi vừa chiến thắng.”

Nhiều khi anh tự hỏi, liệu dân tộc chúng ta có tránh được một “cuộc chiến huynh đệ tương tàn” trong tương lai, hay phải làm lại lịch sử một lần nữa như đã xảy ra nhiều thập niên về trước, là chống lại lớp người cầm quyền chỉ biết “vinh thân phì gia”, khoác vào cổ người dân một hình thức

nô lệ mới. Với chính sách đào sâu hố chia rẽ, gây hận thù giữa những người cùng huyết thống để đạt mục đích gì, hay chỉ nhằm bảo vệ quyền lợi phe nhóm.

Không, chúng ta không thể một lần nữa rơi vào cảnh “nồi da xáo thịt.” Chúng ta thấy rõ mặt trái cái “thiên đường” của một “chủ nghĩa không tưởng”, đã làm dân tộc chúng ta điêu đứng, đã làm hàng nhiều triệu người cả Bắc lẫn Nam phải hy sinh một cách oan uổng.

Đã tới lúc cần có một cuộc đổi mới. Toàn dân một lòng loại bỏ hệ thống không hợp ý người, một chế độ “Tư bản đỏ” luôn dành ưu thế cho tập đoàn lãnh đạo hưởng lợi, trong khi đám dân nghèo trọn đời hy sinh cả người lẫn của vẫn hoàn toàn nghèo khổ. Đã tới lúc người dân quyết tâm giành lại quyền làm chủ, để có một đời sống Tự-do Hạnh-phúc thật sự.

Trần-Nhật-Kim

Washington D.C

Mùa Đông 86

